# VĂN HỌC

## TẾT MẬU THÌN 1988

# *VĂN HỌC*

## TRONG SỐ NÀY :

**Nguyễn thị Hợp** : *Phụ bản tranh Xuân, trang 1* * **Nguyễn Mạnh Trinh** : *Một năm văn học : Tác phẩm và Tác giả năm 1987, trang 3* * **Nguyễn văn Sâm** : *Dịch thơ Lý Bạch, trang 24* * **Cao Tiêu** : *Thủy Nguyệt, thơ trang 25* * **Ngu Yên** : *Trong khi sắp viết về chủ đề Xuân, trang 26* * **Mai Thảo** : *Cõi bờ, Gọi thức, Chỗ đặt, Lao động, Không tiếng, thơ trang 35* * **Nguyên Sa** : *Thơ Xuân, trang 36* * **Nguyên Khai** : *Phụ bản tranh Xuân Xanh, trang 36* * **Nhật Tiến** : *Những sự thực cần được nói ra, truyện trang 37* * **Định Nguyên** : *Những giọt pha lê, thơ trang 46* * **Thái Tú Hạp** : *Trong vườn Xuân hạnh ngộ,thơ trang 47* * **Nguyễn Đồng** : *Phụ bản tranh trang 48* * **Võ Đình** : *Một món Tết thật mặn mà, tùy bút trang 49* * **Lê Giang Trần** : *Lời nói của đêm, thơ trang 60* * **Nguyễn Hoàng Nam** : *Thơ đầu năm, trang 61* * **Nguyễn Xuân Hoàng** : *Buổi tối, trong một quán ăn trên đường Beach, truyện trang 62* * **Nguyễn Tất Nhiên** : *Tâm cảnh, thơ trang 68* * **Nguyễn Thị Hoàng Bắc** : *Xuân bất tận, truyện trang 71* * **Luân Hoán** : *Bạc tóc, thơ trang 79* * **Kiệt Tấn** : *Những đoá hạnh phúc không ngờ, truyện trang 80* * **Hoàng Xuân Sơn** : *Mai thạch, thơ trang 93* * **Như Chi** : *Một khúc, thơ trang 94* * **Phạm Duy** : *Viết về thơ "Tâm sự đêm Giao thừa" của Hoàng Cầm, trang 95* * **Bùi Bảo Trúc** : *K. khúc 1,2,3 , thơ trang 103* * **Lê Tâm** : *Mùa Xuân qua đèo, truyện trang 105* * **Phan Ni Tấn (ND)**: *Những bữa tiệc tù, thơ trang 123* * **Ngô Nguyên Dũng** : *Mùa Xuân xuôi Nam, truyện trang 126* * **Ngô Nguyên Dũng** : *Hoa, thơ trang 139* * **Bùi Vĩnh Phúc** : *Quá khứ, thơ trang 140* * **Nguyễn Ngọc Thuận** : *Không một chỗ, truyện trang 141* * **Thế Uyên** : *Bể dâu trong tiếng Việt, trang 152* * **Nguyễn Ý Thuần** : *Cuối năm, truyện trang 161* * **Hoàng Mai Đạt** : *Một mối tình đẹp tuyệt vời, trang 168* * **Trần Trúc Giang** : *Người thả chim đại bàng, truyện trang 177* * **Bùi Vĩnh Phúc** : *Góp ý với ông Phạm Hiếu...trang 183*

---

*Chú ý : Thư từ tiền bạc xin gửi về*
*Văn Học*
*10104 Westminster Ave, Garden Grove California, 92 643 USA*
***Phone : (714) 832. 8445***

*Văn Học kính chúc Quí văn hữu và Quí độc giả*
*một năm Mậu Thìn hoàn toàn Như Ý*
***Ban Chủ biên Tạp chí Văn Học***

# VĂN HỌC
# TẾT MẬU THÌN 1988

*với văn thơ hoạ của :*

NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC * NHƯ CHI
NGÔ NGUYÊN DŨNG * PHẠM DUY
HOÀNG MAI ĐẠT * VÕ ĐÌNH
NGUYỄN ĐỒNG * TRẦN TRÚC GIANG
THÁI TÚ HẠP * LUÂN HOÁN
NGUYỄN THỊ HỢP * NGUYỄN XUÂN HOÀNG
NGUYÊN KHAI * ĐỊNH NGUYÊN
NGUYỄN TẤT NHIÊN * NGUYỄN HOÀNG NAM
BÙI VĨNH PHÚC * NGUYÊN SA
NGUYỄN VĂN SÂM * HOÀNG XUÂN SƠN
MAI THẢO * NHẬT TIẾN
CAO TIÊU * NGUYỄN MẠNH TRINH
LÊ GIANG TRẦN * KIỆT TẤN
THÁI TUẤN * BÙI BẢO TRÚC
LÊ TÂM * PHAN NI TẤN (ND)
NGUYỄN NGỌC THUẬN * NGUYỄN Ý THUẦN
THẾ UYÊN * NGU YÊN

*Văn Học số 24,25/3*

Mở một quyển sách hay
như gởi một tâm hồn tốt
Cẩn trọng mở trước !

*Nguyễn Mạnh Trinh*

# *Một năm văn học Tác phẩm và Tác giả năm 1987.*

Năm 1987 đã qua. Nhìn lại con đường đã đi, Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam ở hải ngoại có rất nhiều nét đặc sắc đáng để ý và đề cập tới. Đã có hơn bốn mươi tác phẩm được in và phát hành trên toàn thế giới. Đã có gần một chục tạp chí góp mặt để nói lên những tâm tình của người Việt Nam lưu lạc.

Thời đại tính đã rõ nét trong tác phẩm được xuất bản hay những bài thơ, những truyện ngắn, những bài tùy bút trên những tuần báo, nguyệt san. Đã có nhiều khuôn mặt mới xuất hiện trên văn đàn, đã có những bước đi vững chãi, có người có cả tác phẩm mới xuất bản, hợp cùng với những người cầm bút cũ tạo thành nét sinh động cho sinh hoạt văn chương Việt Nam hải ngoại.

Trong một hoàn cảnh địa lý quá rộng và phân tán, với những đời sống áo cơm bận rộn thúc ép, văn học hải ngoại vẫn có những nét đặc thù do sự mê thích và cố gắng của những người cầm bút. Về văn, về thơ, bất cứ ở phương diện nào cũng có những sáng tác phẩm đáng để ý. Ghé qua tiệm sách mỗi tuần, lúc nào cũng có sách mới và người viết mới. Dấu hiệu lạc quan đó cho phép chúng ta nghĩ rằng ngôn ngữ và chữ viết Việt Nam sẽ không bao giờ bị quên

lãng trong những thập niên sắp tới.

Những tác phẩm biểu lộ tâm tư Việt Nam, đánh dấu một thời kỳ sinh hoạt văn chương liên tục, sẽ tạo thành một nền văn học phong phú.

Trong năm chúng ta có thêm những tác phẩm mới xuất hiện của Kiệt Tấn, Hàn Song Tường, Đặng Phùng Quân, Nguyễn Mộng Giác, Thế Giang, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Đức Lập, Nguyễn Ngọc Ngạn, Bùi vĩnh Phúc, Võ Đình... về văn, của Ngu Yên, Hà Huyền Chi, Cung Vũ, Chu Vương Miện, Thái Tú Hạp, Nguyễn Hải Hà... về thơ, của Phạm Huấn, Đặng Chí Bình... về ký, của Đào Trường Phúc về tiểu luận, của mười tám nhà văn nhà thơ nữ của tuyển tập *Trăng Đất Khách,* của mười nhà văn trong tuyển tập *Nước Mắt Saigon*... Những nhà xuất bản hoạt động liên tục và có tầm vóc phát triển rộng khắp phải kể đến nhà Văn Nghệ của thầy Tử Mẫn Võ Thắng Tiết, nhà Người Việt của công ty Người Việt, nhà Việt Publications của Nguyễn Hữu Nghĩa, nhà Văn Khoa của nhà giáo Đỗ Đình Tuân, nhà Cảnh Nam của nhà thơ nữ Trương Anh Thụy, nhà Nhân Văn ở San Jose, nhà Quê Mẹ của nhà thơ Thi Vũ, nhà Nam Á ở Paris.

Để có được một cái nhìn bao quát về sinh hoạt văn học nghệ thuật, chúng tôi lần lượt đi vào từng tác phẩm và cố gắng ghi lại những nét đặc sắc tiêu biểu. Có một điều khó khăn là chúng tôi không thể đọc hết được những tác phẩm mới xuất bản bởi chúng tôi không có phương tiện để thu góp và đọc tất cả, do đó trong bản tường trlnh này sẽ có phần thiếu sót không đầy đủ. Dẫu sao đó cũng là việc chẳng đặng đừng, tuy chúng tôi cũng cố gắng để có những cuốn sách tiêu biểu cần thiết. Hy vọng trong bài viết này chúng tôi phản ánh trung thực được tình trạng sinh hoạt văn học nghệ thuật hải ngoại. Chúng tôi sẽ vắn tắt ghi chép lại nội dung của từng cuốn sách mới xuất bản trong năm có tầm vóc và được để ý, ngoài ra sẽ cố gắng nêu những nét đặc thù tiêu biểu để độc giả dễ có ấn tượng về một con đường đã đi qua của văn học nghệ thuật hải ngoại và dự phóng được những nẻo đường sắp tới. Dĩ nhiên, tất cả những điều ghi chép lại đều phát xuất từ những suy nghĩ rất chủ quan và có thể có điều không chính xác. Nhưng chắc chắn một điều, độc giả sẽ thấy được tấm lòng của chúng tôi, những người yêu sách vở như thương đất tổ quê cha, mong muốn dâng hiến và phô bầy được những nét đẹp của ngôn ngữ Việt Nam.

**THẰNG NGƯỜI CÓ ĐUÔI.**
Tập truyện ngắn của THẾ GIANG,
Người Việt xuất bản.

Đây là một tập truyện ngắn rất đặc sắc của một nhà văn đã sinh sống và trưởng thành ở xã hội miền Bắc Việt Nam. Tác phẩm được viết ra như một cung cách để thổ lộ tâm sự của những năm tháng ngột ngạt dồn nén trong một xã hội đói kém, bất công và phi nhân. Giọng văn diễn tả rất trầm tĩnh, không cường điệu, không phê phán nên có sức hấp dẫn và lôi kéo người đọc rất mạnh. Tác giả ghi chép và kể lại những hiện tượng khiến người đọc liên tưởng đến những bản chất của nếp sống của người dân điêu đứng và phẫn hận trong địa ngục đỏ.

Tập truyện gồm 12 truyện ngắn, phần đông đã đăng tải trước trên các báo chí Văn Học, Người Việt. Những mẩu đời sống, những lối suy nghĩ, những cung cách hành xử..., mỗi mỗi phương diện đều được lột trần với một tấm lòng rất người, tuy nhiều lúc xót xa, nhiều lúc phẫn hận. Chống Cộng không phải chỉ là những lời đao to búa lớn mà còn phải đạt đến mục đích là nêu rõ được những bất công và những tàn ác man rợ mà chế độ Cộng Sản đã tạo ra.

Nhiều người đã cho *Thằng Người Có Đuôi* là một tập truyện ngắn hay trong những tập truyện ngắn tiêu biểu nhất của văn chương Việt Nam. Một số nhà sách cho biết cuốn sách bán rất chạy và sắp tái bản lần thứ hai. Riêng với chúng tôi, *Thằng người có đuôi* là một cuốn sách hay và độc giả nên có trong tủ sách gia đình.

**KIẾM ĐẠO, Tập I và II.**
Trong bộ truyện 4 cuốn, của NGUYỄN ĐỨC LẬP.
Nhà xuất bản Hoa Gấm.

Văn chương có nhiều hướng cách để diễn tả ý tưởng, Nguyễn Đức Lập đã dùng cách xưa cũ nhất để nói được tâm tư và hoài bão của mình, dù biết rằng đó là một cuộc bơi ngược dòng, rất khó khăn. Tác giả dùng những hình tượng của võ đạo để mong muốn kiếm tìm một con đường trở về nguồn, đặt vị trí con người trên căn bản dân tộc hầu phác họa một con đường cứu nước và dựng nước.

Trong hai tập đầu, *Bảo Kiếm Tặng Anh Hùng* và *Thần Thơ Trao Hào Kiệt*, những cố sự của dân tộc được góp nhặt lại để tạo thành một truyện dài võ hiệp kể lại những cuộc đấu tranh bền bỉ của dân tộc chống lại kẻ thù của nòi giống. Những chi tiết của lịch sử được tác giả nhắc lại mang vào tác phẩm tạo một nét gần gũi cho người đọc và dễ dàng tạo được sự chia sẻ. Những nhân vật Nguyễn Sanh, Trần Lang là ai, nếu không phải đó là những người chiến sĩ phục quốc can trường ngày đêm mưu sự đập tan chế độ tàn ác phi nhân của loài giặc đỏ.

Bài giới thiệu *Kiếm Đạo* trên tuần báo Bách Khoa đã viết:

"... Đa số người đọc *Kiếm Đạo* đều thầm khen tác giả có nghiên cứu lịch sử dân tộc, thuộc nằm lòng các cố sự của nòi giống. Điều này được dùng làm bằng chứng hiển nhiên để tác giả lập luận tháo gỡ các khúc mắc của lịch sử và rồi đưa ra các hướng phù hợp với con đường dân tộc..."

**NGƯỜI ĐI TRÊN MÂY.**
Tập đầu bộ tiểu thuyết bộ ba của NGUYỄN XUÂN HOÀNG.
Nhà xuất bản Người Việt.

Chuyện của một nhà giáo tên Thăng, sống trong một xã hội chiến tranh với những nét đặc thù được hiện rõ trong đời sống hàng ngày. Tình yêu, suy tưởng, hình như được bao quanh một không khí bất trắc, của những người không tin tưởng vào một khuôn khổ nào của xã hội. Người đàn bà có lúc trở thành một cái bóng, phủ trùm những âm mưu đe dọa, cũng như những khuôn mặt tài phiệt hay những bóng dáng chính khách thời danh, đã tạo một chiều sâu cho tác phẩm, của những mảnh đời sống phức tạp nhưng vẫn rõ nét của chiến tranh, của ngõ đường đi của tuổi trẻ luôn luôn suy tư nhưng vẫn không tìm ra lối thoát.

Ở thành phố, hậu phương an toàn nhưng đầy xáo trộn, vẫn có bóng dáng chiến tranh, từ đêm giới nghiêm, đến những cuộn kẽm gai dẫy đầy đường phố, từ những loay hoay xô đẩy từ giai cấp lãnh đạo đến những người lính trở về hậu cứ, muốn phá đổ tất cả với một tấm lòng đau sót rã rời. Những cảnh thế sống đó, dưới tầm mắt quan sát của một nhà văn, đã thành nét phác họa của chiến tranh, dù ở nơi này vắng khói lửa đạn bom, vắng những bi hùng của tang thương chiến địa.

Cuốn truyện lấy khung cảnh Saigon năm 1972, năm của thật nhiều biến động của An Lộc, Quảng Trị, Kontum đẫm máu, của những mật đàm đi đêm, của Mỹ bắt tay Trung Cộng, của thời thế chuyển mình, nhưng cũng là những cuộc rượu liên miên không ngớt của Ký, Lộc, Nghĩa, những người làm văn chương tiêu pha đời sống, hay những cuộc tình ray rứt bộ ba Thăng—Uyên—Quỳnh. Hành trình đó có phải là những chặng đường của những người ngu ngơ với cuộc chiến, sống mộng du từng đẩy đưa thời cuộc và quay lưng với đời sống. Hay đó là một nét chân thực của chiến tranh, được nhìn từ hậu phương rối loạn, để trả lời cho cuộc chiến bại thảm thương của chiến cuộc Việt Nam.

Một điều rõ ràng, tác giả Nguyễn Xuân Hoàng đã nhìn ngắm cuộc chiến với tiêu cực của riêng mình, tạo được một không khí văn chương rất nhiều sắc thái. Ngôn ngữ văn chương của tác giả với những câu đối thoại rất có nét và những phân tích rất sáng tạo

chuyên chở được ý tưởng của tác giả muốn diễn tả. Nhiều người rất thích lối văn đó và cho rằng *Người Đi Trên Mây* là một truyện dài nổi tiếng của năm 1987.

**THÉP ĐEN.**
Hồi ký của ĐẶNG CHÍ BÌNH, 2 tập.
Nhà xuất bản Đông Tiến.

Cuốn sách kéo dài hai mươi năm tù ngục của một chiến sĩ Biệt Kích miền Nam ra Bắc hoạt động và bị bắt. Ở đó, ta nhìn thấy những mảnh đời sống thật cực kỳ bi đát, thân phận con người không khác thú vật của hỏa ngục cộng sản. Con người tù nhân được chế độ cộng sản phân tích một cách rất khoa học để tìm cách chế ngự, coi giống như một loài vật mà không quan tâm chút nào đến tình người. Ông kể lại những tiếng rên xiết, tiếng tra tấn, tiếng xích lê sàn đá, hay cả tiếng im lặng rất hãi hùng, của địa ngục có thật, của những u ám của con mắt trừng trừng vô nhân, của những mánh khoé tàn bại, của những cuộc đấu trí vô cùng chênh lệch giữa một người và cả bộ máy nhưng con người ở đó vẫn hiển lộng từng nét nhân bản.

Với *Trại Đầm Đùn* của Trần văn Thái, với *Cùm Đỏ* của Phạm Quốc Bảo, với *Đại Học Máu* của Hà Thúc Sinh và nay với *Thép Đen* của Đặng Chí Bình, văn chương Việt Nam đã có những tác phẩm lớn có tầm vóc không thua kém gì những cuốn *Quần Đảo Ngục Tù* hay *Một Ngày Trong Đời Ivan Denisovich* của văn chương thế giới.

*Thép Đen,* như một bàn tay "vuốt mắt cho những người vì đại nghĩa, vì dân tộc, vì tự do đã gục ngã, để vuốt ngực cho những người đang uất hận ứa máu bầm gan trong gông cùm xiềng xích của Hà Nội." Hay *Thép Đen* "sẽ là một ngọn nến nhỏ nhoi trong trăm ngàn ngọn nến to lớn khác được thắp lên trong mờ mịt u tối của chế độ phi nhân Việt cộng. Nếu đốt được ngọn nến đó, dù leo lét, tôi cũng cảm thấy vui sướng đã thể hiện được phần nào trách nhiệm của mình đối với bản di chúc sống kể trên..."

Nhưng, với độc giả, Thép Đen không phải là ngọn nến nhỏ nhoi, mà chính là một ngọn đuốc rực rỡ hào hùng thắp sáng nỗi niềm của những người chiến sĩ kiêu hùng một lòng không có bạo lực nào rung chuyển được.

**XUÔI DÒNG.**
Tập truyện của NGUYỄN MỘNG GIÁC.
Văn Nghệ xuất bản.

13 truyện ngắn mà tác giả đã viết trong một không gian thời

gian rộng khắp, từ quê hương nhọc nhằn tù ngục đến đời tạm ngụ ở trại đảo, từ đời sống ở quê nhà đến đời lưu lạc xứ người.

Truyện ngắn của Nguyễn Mộng Giác gây được những cảm xúc cho người đọc. Khi gập xong cuốn sách, người đọc thấy có nhiều âm hưởng để lại trong tim óc. Những mảnh đời sống rất gần gũi, tác giả nhìn ngắm nó và khám phá được những khía cạnh bất ngờ nhất mà người đọc thường ít để ý tới. Giọng văn của *Xuôi Dòng* có lúc mỉa mai như một cái nhếch mép cười nửa miệng nhưng cũng có những rung cảm rất chân thành rất người phát xuất từ tấm lòng nhân ái thương mình thương người. Những chi tiết nhỏ trong đời sống, được thu lượm và dàn trải thành những ý tưởng chính của từng truyện ngắn đã tạo thành nét đặc sắc riêng biệt cho tác phẩm. Đời sống chứa rất nhiều mâu thuẫn, trong vui có buồn, trong khổ có sướng cho nên đối với Nguyễn Mộng Giác khám phá những tâm trạng và phản ánh những đời sống là công việc nhìn toàn diện, lột trần những mặt trái mặt phải của cuộc sống phức tạp. *Xuôi Dòng* là một tác phẩm được tạo thành bởi ý hướng ấy.

Những truyện ngắn của *Xuôi Dòng* có nhân vật chính hầu hết không phải là cái *Tôi* của tác giả. Mà chính là những mẫu người có thực ở đời sống, có trái tim và khối óc riêng, được tác giả mượn và tạo thành những hình tượng sống. Tình yêu, hận thù, khổ đau, tất cả đều là tính chất của cuộc đời, ai cũng có nên khi tác giả đề cập và phân tích tới, người đọc đã có ngay sự chia sẻ và gần gũi. Tâm lý của con người được tác giả nhìn ngắm không phải bằng con mắt nghiêm chỉnh thẳng đuột mà bằng con mắt có pha chút đùa cợt mỉa mai nhưng vẫn trong giới hạn của lý trí, đúng mức và không cường điệu.

Ở bìa sau của sách, có đoạn giới thiệu như sau :

"Dù lấy khung cảnh là tối giao thừa ở một đảo tị nạn hẻo lánh (Đêm cuối năm), hay cảnh rộn rịp mua sắm đón Xuân Mới ở một thương xá giàu có tại Hoa Kỳ (Xuôi Dòng), dư âm còn lại sau khi đọc các truyện ngắn trong tập truyện này đều là tiếng thở dài. Một tiếng thở dài nhẹ, nhưng sâu!"

**NGÀY THÁNG BỒNG BỀNH.**
Tập truyện của NGUYỄN VĂN SÂM
Gió Việt xuất bản. Văn Nghệ phát hành.

Nguyễn Văn Sâm có văn phong đặc thù của ngôn ngữ miền Nam, [illegible] những mẫu người sống chân chất hiền lành và những phong cảnh [illegible] của vùng châu thổ. Những mẫu nhân vật của *Ngày tháng bồng bềnh* không [illegible] những mẫu người trí thức

mà phần đông là những người sinh sống ở những xóm lao động, nơi mà bài toán hàng ngày phải nghĩ đến và giải quyết là cơm áo, là những điều rất gần trong thực tế đời sống. Những dì Ba Bành, thằng Mỹ, thằng Đực, dì Tư, con Gái, những cảnh gạo chợ nước sông, những mảnh đời trôi nổi đã cấu thành một chiều sâu cho tác phẩm. Ở đó, suy nghĩ đã được đơn giản hoá và con người sống thuần theo cảm tính, vui buồn thương ghét đều rõ ràng không khúc mắc phiền toái.

Những mẫu nhân vật khác, từ anh chàng nhà giáo của *"Mùa Xuân lọt qua kẽ hở"* đến người cha trong *"Ngày tháng bồng bềnh"*, từ người tù kiêu dũng của *"Nói với khoảng không"* đến một người xa lạ luôn luôn đi tìm kiếm chính mình của *"Trầm tư của một người tị nạn"*, tất cả những nhân vật đó đều biểu lộ một tinh thần sống rất hết mình ngay cả trong khi đau khổ cùng cực.

Viết đối với Nguyễn văn Sâm không phải là làm văn chương mà chính là một phương cách để biểu hiện đời sống Việt Nam trong một hoàn cảnh rất đặc biệt của những thời kỳ nhiều xáo động. Những mảnh đời sống còn là biểu hiện của một tinh thần dân tộc nồng nàn và những suy nghĩ của đông phương trầm mặc.

Với chúng tôi, *"Ngày tháng bồn bềnh"* có những nét đẹp của một tuyển tập truyện ngắn có giá trị.

**NHỮNG CƠN MƯA TRỞ VỀ.**
Tập tạp văn của BÙI VĨNH PHÚC.
Nhân Chủ tái bản.

"Quyển sách này có thể nói là một thứ kỷ niệm nguyên chất của riêng tôi, không hề có tính cách văn chương và không hề được viết ra với những dự tính văn chương, Nó rất thật, rất đậm nét cá nhân, chiếu vào một vài góc cạnh của đời sống tôi sau thảm họa 1975. Những góc cạnh này bật sáng ở khung cảnh trường lớp trước ngày tôi vượt biển, cuối năm 1977 và sau đấy loé lên đâu đó trong đời sống mệt mỏi và buồn bã của tôi từ khi tôi đến đảo, đến Mỹ, và sống ở đây cho đến năm 1981, khi tập sách được in ra trong một hoàn cảnh bất ngờ..."

Nhà văn Bùi Vĩnh Phúc đã nói về tác phẩm của mình như thế. Chắc ông rất yêu quí những kỷ niệm của đời mình và đã nâng niu bằng cả tấm lòng văn chương. Chúng ta đã được đọc những bài tùy bút rất đẹp, với những ý nghĩ trong veo của sách vở, và tấm lòng yêu tha thiết quê nhà. Ở đó có tiếng chim kêu luýt chuýt trong trái tim tuổi trẻ, có những chùm hoa vàng nắng quê hương, có một vài giọt nước mắt xót xa của mảnh trời loang màu xanh cũ. Kỷ niệm đã có sẵn ở đời sống, cuộc đời cần thiết những lúc nhìn trở lui

lại quá khứ, nhìn ngắm lại mảnh sống đã qua của đời mình để ta sống trọn vẹn hơn. Như tác giả đã viết "sự chia tay cần thiết để lên đường nhưng sự chia tay nào cũng hò hẹn trong nó một ngày trở lại." Có phải đó là sự hẹn hò trở lại quê nhà của những người yêu quê hương bị bắt buộc lưu lạc tha phương của đời sống hôm nay?

**QUÊ HƯƠNG LƯU ĐÀY.**
Tập tiểu luận của ĐÀO TRƯỜNG PHÚC.
Làng Văn xuất bản.

Đời sống, nhất là đời sống của những người tị nạn có rất nhiều vấn đề cần phải đề cập để phân tích và tìm hiểu. Là một nhà văn, hơn ai hết, với cảm tình nhạy bén và suy tư triền miên, những vấn đề trên đã được nhìn ngắm với một cảnh huống đặc biệt. Ngôn ngữ của trái tim và hình tượng của bộ óc đã tạo thành những dòng chữ của những bài tiểu luận của một người nặng lòng với quê hương.

Quyển sách gồm hai phần : phần 1: 1975-1987 và phần 2: Quê Hương Lưu Đày. Những cảm nghĩ về lịch sử, về đời sống đọa đầy ở quê nhà, về chiến tranh, về ngục tù cộng sản đã được đề cập tới trong khoảng mười hai năm đã qua tạo thành chiều sâu cho tập tiểu luận. Những điều được viết ra, kết quả của những giây phút suy tưởng về thân phận đời sống, về một cuộc chiến tranh tận cùng đổ vỡ. Tôi nghĩ tác giả đã phải tốn rất nhiều thời gian để suy ngắm và lý luận, do đó trong tác phẩm cuộc đời đã được bóc dần những lớp phù phiếm bên ngoài để chỉ còn lại những phần cốt lõi của tâm tư và của con người đích thực.

Viết cuốn sách này, không biết nhà văn Đào Trường Phúc đã làm công việc nhìn ngắm lại chính mình và thế hệ mình chăng? Nếu đúng như thế, tôi nghĩ đó là một việc làm cần thiết để sửa soạn hành trang cho những cuộc lên đường của ý thức và tình tự dân tộc.

**XỨ SẤM SÉT.**
Tuyển tập của VÕ ĐÌNH.
Văn Nghệ xuất bản.

Sách gồm mười truyện ngắn và ba tùy bút. Thời gian viết rất là dài, bắt đầu từ cuối thập niên 70, kế tiếp đến năm 1980 và ba tùy bút thì hoàn tất trong thời gian gần đây.

Qua tác phẩm, ta thấy được tâm trạng của những người xa quê hương trong một thời gian thật dài nhưng càng lâu thì tâm tình càng nồng đượm. Đời sống xứ người lại là những nét mờ nhạt trong khi những hình bóng ở dĩ vãng quê nhà lại đậm nét và nhắc

nhớ thật nhiều sự nhớ nhung và hồi tưởng.

Truyện ngắn của Võ Đình không những chỉ toàn hồi tưởng mà vẫn có nét sống thực của một người chân thành với tất cả những gì cảm nhận được. Bút pháp có nét vờn của những hình khối tượng hình mờ ảo pha lẫn với những mơ mộng của con người tìm tòi trong thiên nhiên những nét đẹp ngầm chứa. Những truyện ngắn *Cái Vòng, Xứ Sấm Sét, Lô Cấu* là những truyện ngắn đẹp và có nhiều liên tưởng đến một không gian bao la của con người tuy hiu quạnh nhưng rất nhiều sinh động. Đọc những truyện trên, tôi liên cảm tới những bức tranh tĩnh vật, ngoài tiếng nói của ngôn ngữ còn đồng vọng những âm thanh của thinh lặng, của chất "cảm" lan tràn trong không gian thời gian. Không khí truyện hình như có sự vượt thoát khỏi sự thực, tuy vẫn sống cận kề. Suy tư hợp thành những mầu sơn rất nhạt nhưng không mờ phai, nó nhoà trong ý nghĩ và thành một khối tình cảm thích hợp. Với Võ Đình, đời sống không có những nhịp đẩy mà chỉ có những thì thầm của trái tim và óc nghĩ. Không hiểu có phải đó là một hình thái của Thiền? Với tôi, đã cảm được từ những dòng chữ một tấm lòng yêu đất nước tha thiết của tác giả.

**GIẶC CỜ ĐỎ.**
Trường thiên tiểu thuyết của NGUYÊN VŨ.
Tập 1 và 2 trong toàn bộ 8 tập.
Văn Hoá xuất bản.

Bối cảnh lịch sử Việt Nam được dựng lại với những nhân vật tưởng tượng sống và tranh đấu trong hoàn cảnh ấy. Tuy tưởng tượng nhưng những nhân vật của *Giặc Cờ Đỏ* là những biểu tượng linh động của những mẫu người lịch sử, mà chúng ta có thể bắt gặp trong chiều dài thời thế của đất nước.

Nếu phân loại *Giặc Cờ Đỏ* là một bộ truyện dã sử, thì đây là một tác phẩm hấp dẫn có nhiều khai phá và nét sáng tạo. Nhưng nếu bảo đây là một tập tài liệu sống để mong sửa đổi lại lịch sử, thì cá nhân tôi có đôi chút phân vân. Dù sao, nhận xét võ đoán một điều gì cũng là điều không nên bởi chúng ta mới chỉ được đọc có 2 tập đầu của toàn bộ 8 tập. Có lẽ tác giả Nguyên Vũ sẽ mang sở học của mình để phô bầy trong những tập kế tiếp chăng?

Tôi đọc *Giặc Cờ Đỏ* như một tiểu thuyết và đã tìm ở đó rất nhiều thích thú. Những nhân vật nhắc lại những chân trời hồi tưởng, những ngôn ngữ chuyên chở được những ý tưởng mà tác giả muốn nhắc đến. Tình yêu, yêu nam nữ và yêu đất nước trộn lẫn để tạo thành những nhân vật có tầm vóc thời đại, của một cuộc chiến đã bắt đầu nhen nhúm từ trong ý thức của bộ óc.

**MỘT CHÚT RIÊNG TƯ.**
Tập truyện MAI KIM NGỌC.
Nhà xuất bản Văn Nghệ.

Nhà văn Võ Phiến trong bài đề tựa đã viết về tác giả *Một Chút Riêng Tư* như sau: "Mai Kim Ngọc không chỉ đạt cái thực. Ở ông còn có cái đẹp hiếm thấy. Truyện của ông đẹp như mơ như mộng. Tiếng leng keng trong gió của chiếc phong linh dưới bầu trời trong vắt, mớ hoa giấy lao xao như cánh bướm của chiếc trong nắng trưa trên đầu hai kẻ yêu nhau, chiếc hoa cúc dại mang tên Susan Mắt đen trong một ngày thơ ấu xa xưa v.v... bao nhiêu là cái đẹp ấy khiến người lướt qua tác phẩm của ông có cảm tưởng như đi ngang qua một cánh đồng bông hoa rực rỡ..."

Riêng tôi, đọc xong tập truyện *Một Chút Riêng Tư*, cảm giác đầu tiên là tập truyện được sửa soạn rất kỹ, tâm lý nhân vật được phân tích và có nét rất đặc sắc. Đời sống đối với tác giả được nhìn ngắm từ một vị thế khách quan, ông đã nhận xét tất cả những đặc điểm một cách kỹ lưỡng để mang vào trong tác phẩm. Có điều, những nhân vật của ông lý tưởng quá, họ mang tất cả những may mắn vào cuộc đời họ, cho nên rất hiếm quí ở đời sống có thực hiện nay. Biết rằng viết về những thành công ở đường đời là một công việc khó khăn, bởi ở xã hội này người mặc áo gấm ít quá nên hiếm hoi những người đồng điệu. Tuy nhiên, khoác cho đời sống cái áo đẹp, nhìn ngắm người khác ở những điểm tốt, có phải đó là con mắt và tầm nhìn của người có lòng nhân ái? Đời sống đã nhiều buồn phiền, có lúc cũng cần phải có cặp kính mầu hồng để thấy còn có hy vọng và xanh tươi.

**SÔNG MỸ SÔNG VIỆT.**
Tạp văn của HUỲNH HỮU CỬU.
Cơ sở xuất bản Văn.

Người thầy thuốc nhìn cuộc đời chung quanh và thấy nó có rất nhiều điểm đáng yêu. Từ những dòng sông ở xứ người liên tưởng đến dòng sông ở quê nhà, từ cánh hoa poppy tới núi lửa Haleakala, tất cả những sự kiện ấy được quan sát với một tấm lòng rộng mở, nhắc lại một phần đời sống đã qua ở quê nhà. Với tác giả Huỳnh Hữu Cửu, quê nhà cũng chỉ là những hình tượng của chất phác, của những mẫu người rất quê mùa như dì Mười, chú Tư, hay như miếng dưa hấu đập đêm chợ Tết hoặc đứa nhỏ đấu sức với dòng sông.

Tác giả không làm dáng, đề tài không triết lý siêu hình. Ông nhìn thấy ở đời sống chung quanh và viết lại với một phong thái rất đĩnh đạc. Lời văn viết trong sáng giản dị, những rung động nhẹ

nhàng được diễn tả bằng ngôn ngữ bình dị....

**CUỘC CHIẾN TÀN CHƯA.**
Tập truyện ngắn của NGUYỄN ĐỨC LẬP.
Hoa Gấm xuất bản.

Nguyễn Đức Lập là một nhà văn đã tạo được cho mình một sắc thái riêng biệt mà phong vị miền châu thổ sông Cửu Long đã chan hoà trong tác phẩm như trường hợp Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Nguyễn Văn Sâm. Ngôn ngữ của Nguyễn Đức Lập mộc mạc và là những từ bình dị rất gần cuộc sống. Nhân vật của *"Cuộc chiến tàn chưa"* cũng xuất phát từ đời sống có thực, những bà Tư Tào Tháo, những Năm Lượng, những cô Sáu Trọc, Sáu Minh, Bốn Toa, Hai Mập. Chính là những mẫu người sống động của một xã hội bị áp bức và đói khổ đến cùng cực. Tác giả không phê phán nhưng đã dùng hình tượng để gián tiếp nói lên lập trường chính trị của mình. Một chế độ không xây dựng được no cơm ấm áo cho dân chúng mà toàn xảy ra những chuyện đàn áp bất công thì phải đạp bỏ đi. Những người đạp bỏ là ai, nếu không phải là tầng lớp dân chúng bị đọa đầy áp bức. Tác giả viết thành thực với lòng mình, ông quan sát đời sống và mang nó vào văn chương. Dù ông có nói mình chẳng bao giờ muốn là một nhà văn và không phải là một nhà văn, chúng ta cũng nghĩ rằng Nguyễn Đức Lập là một cây bút có tầm vóc của văn chương hải ngoại. Tập chuyện ngắn "Cuộc Chiến Tàn Chưa" là một tuyển tập xuất sắc có nhiều cá tính.

**CUỘC TRIỆT THOÁI CAO NGUYÊN 1975.**
Hồi Ký của PHẠM HUẤN.

Đây là một tập hồi ký của một chứng nhân lịch sử, người đã có cơ hội để hiểu biết và chứng kiến tận mắt cuộc rút quân của quân đoàn II từ Pleiku và miền duyên hải. Tác giả là một sĩ quan thân cận của Thiếu tướng Phạm văn Phú, nhân vật chính của cuộc điều quân di tản. Ở tác phẩm, chúng ta nhìn thấy được nhiều khuôn mặt quen thuộc những tướng tá, những tư lệnh sư đoàn, những tỉnh trưởng, những anh hùng và những tên khiếp nhược. Ở đó, chúng ta cũng bao quát được hậu trường lịch sử, những áp bức chính trị, những hệ thống bè phái, những người hy sinh trong cuộc chiến và những kẻ thụ hưởng trong cuộc chiến. Chiến tranh Việt Nam có rất nhiều điểm kỳ lạ không giải đoán bình thường được. Những câu hỏi khó đó một phần nào được trả lời trong tác phẩm "Cuộc Triệt Thoái Cao Nguyên 1975" chăng?

**NGÀN LỜI CA.**
Tuyển tập lời nhạc của PHẠM DUY.
Phạm Duy Cường Musical Productions xuất bản.
Văn Nghệ phát hành.

Nhạc Phạm Duy là gia tài của văn hoá Việt Nam. Ngoài những nốt nhạc âm hưởng dân tộc, lời của những bản nhạc đã thơ hơn. Cả những bài thơ hay được truyền tụng. Tập *Ngàn Lời ca,* đã cho chúng ta nhìn thấy một Phạm Duy thi sĩ bên cạnh một Phạm Duy nhạc sĩ. Ghi chép lại những bài nhạc chỉ có lời là một cách để làm nổi bật những ngôn ngữ thi ca của những bản nhạc sống rất lâu trong tâm tưởng của vài thế hệ Việt Nam.

Đây là một tập sách có vóc dáng đồ sộ, mang chúng ta đi theo quãng đường sáng tạo của thiên tài âm nhạc Việt Nam. Đa dạng và phong phú, những xúc cảm được ghi lại với những nét hằn dấu rất rõ trong từng câu từng chữ. Đời sống ngưng đọng ở đó, lịch sử ghé chân ở đó, những con người ngoại khổ có vóc dáng đặc biệt cũng góp mặt ở đó. Những quãng đường sáng tác thật dài, qua nhiều không gian thời gian đã chuyên chở được những tâm tình Việt Nam, những bi thảm và những hào hùng đã thành những đặc sắc trổi bật. Nhạc kháng chiến, nhạc lưu vong, tâm ca và đạo ca, trường ca *Mẹ Việt Nam* và *Con đường cái quan,* nhạc tình và nhạc phóng túng, mỗi mỗi địa hạt, mỗi mỗi bài ca đều có nét riêng không giống nhau. Hình như Phạm Duy đã đi trên thật nhiều con đường và lúc nào cũng hăm hở với những gót chân đầu tiên khai phá.

Đọc *Ngàn Lời Ca,* tôi có cảm giác đã được đọc một tập thơ có tầm vóc, phong phú đa dạng, bay bướm và rất nhiều đường nét sáng tạo. Thơ nhạc đã có một cuộc hôn phối rất đẹp trong tác phẩm Phạm Duy.

**NƯỚC MẮT SAIGON.**
Tuyển truyện NHIỀU TÁC GIẢ.
Nhân Văn xuất bản.

Hình thức tuyển truyện đã nói lên được sự chọn lọc của những tác phẩm đắc ý. Hơn nữa, ở đây, mười tác giả viết về chung một chủ đề với những cái nhìn riêng biệt, đã tạo thành một quyển sách có giá trị.

Nhìn ngắm Saigon, với Hà Thúc Sinh như một ngòi bút chứng nhân, với Phan Tấn Hải như một người mộng du tìm về nơi thánh địa, với Nguyễn Nam Chi của Saigon ký ức, của tâm tình

những người sống ngơ ngác trong buổi hỗn loạn giao thời. Và Trần Hoài Thư với Saigon ngày trở về sau những ngày tù tội. Tưởng Năng Tiến trở về thăm lại chốn cũ xưa, với tâm tình chất ngất và căm hận dâng cao. Trong khi đó, Saigon với Bùi Vĩnh Phúc lại là kỷ niệm xanh dĩ vãng hồng, những cơn mưa đã giọt trong quá khứ vẫn còn thánh thót trong ngày tháng bây giờ. Trên một bình diện khác, Nguyễn Ngọc Ngạn đã vẽ lại một mẫu chủ nhân mới của thành phố: cán áo vàng. Ở đó, ta thấy lại được những hệ thống tham nhũng trơ trẽn, những ham thích tiền bạc đến độ lố lăng và trên hết, có một nụ cười hơi mỉa mai nhưng vẫn đầm ấm tình người. Rồi Lê Hoàng Phú với ngày trở về "tàn héo dần trong năm tháng" sống trong thành phố quen thân mà tưởng như vong thân ở một nơi chốn nào. "Bóng đêm cuối cùng" một trong những truyện ngắn hay nhất của nhà văn nữ Phan Thị Trọng Tuyến đã đánh dấu một thời kỳ sáng tác hăng say, viết về một thành phố của kỷ niệm, của cuộc đổi đời, của những đời sống dệt bằng âm mưu ti tiện. Và cuốn sách đóng lại với truyện của Lê Đại Lãng, về những ngày tháng của Saigon trong bộ máy công an xiết chặt của kẻ thù.

Những truyện ngắn đứng cạnh nhau cùng một đề tài đã cho độc giả một cái nhìn nhất quán và một cảm giác chung. Tác giả nào cũng yêu Saigon và cũng có một phần đời gửi lại trong thành phố ấy. Cho nên, những dòng chữ riêng tư nhưng lại trở thành chung mang của những người lưu lạc. Những ngôn ngữ, những ý tưởng không phải đơn thuần nữa mà chính là những mẩu đời sống được rứt gan rứt ruột phô bầy với một tấm lòng rất người nhân ái. Dưới con mắt nào và ngòi bút nào, Saigon vẫn là những chuỗi ký ức không thể nào quên lãng. Viết về Saigon có phải là ngóng về thánh địa của một đời người?

**ĐẤT NƯỚC.**
Tập thơ CHU VƯƠNG MIỆN.
Nhà xuất bản Việt Nam Mới.

Trong những người làm thơ, Chu Vương Miện có sức sáng tác rất mạnh mẽ. Thơ của ông có một âm điệu rất khác lạ, ông hay dùng vần trắc ở cuối câu nên có giọng điệu ngang tàng và đôi khi diễn tả được những trúc trắc bất toàn của đời sống.

Nhà thơ có cái nhìn không vui qua đời sống. Tâm tư của một người bi phẫn và hay nhìn trời đất mà đùa cợt cay chua cho đã cơn sầu. Có lẽ vì như thế nên thơ ông có phong vị riêng và người đọc dễ cảm nhận những tâm sự ấy.

Sống ở quê hương cũng buồn, bạn bè thưa thớt và cùng khốn,

qua đây đời sống lưu lạc xứ người cũng chẳng vui. Những bài *Diêm Phần Cửu Hạn Phùng Cam Vũ, Động phòng hoa chúc nhật, Nhậu bên bãi củi, Trốn nợ quê người gặp chủ nợ...* là những mảnh đời sống của những người phẫn chí, có những ngôn từ và vần điệu ngang tàng. Chu Vương Miện đã dùng những chữ lóng, những ngôn ngữ bụi đời rất đạt. Những bà cả đọi, những đếch, những "cong đuôi viết trả nợ", những "nợ chó gì đâu nợ ân tình"... đã xuất hiện như những thái độ hậm hực với cuộc đời nên tạo được ấn tượng lập tức trong óc người đọc.

Chu Vương Miện còn có những bài viết về Đất Nước, về Sông Núi, về Ong và Bướm, của những đề tài yêu thiên nhiên và nhìn ngắm quê hương như một chiêm ngưỡng thiêng liêng. Ở đó, người thơ biểu lộ được tình cảm yêu đất nước thắm thiết của mình. Và độc giả cũng hiểu tại sao người thơ đã sáng tác mạnh mẽ như thế, không biết có phải vì tình cảm dào dạt trong lòng mà tình yêu núi sông đất nước là một. Thơ có phải là tiếng nói của con người từ cùng tận thâm tâm? Như thế, giữa lòng yêu đời và phẫn hận với đời, Chu Vương Miện đã có lựa chọn thế nào? Đọc tập thơ Đất Nước, hy vọng độc giả sẽ tìm ra câu giải đáp.

**TỰA ĐỀ Ở BÊN TRONG.**
Tập thơ NGU YÊN.
Văn Nghệ xuất bản.

Ngu Yên làm thơ nhưng đồng thời cũng tạo những mảnh đời sống của mình quấn quít theo vần điệu. Ngu Yên vui, hắn làm thơ tinh nghịch mang đời sống chính mình ra diễu cợt. Ngu Yên buồn, hắn cũng làm thơ và đùa bỡn cho đời sống bớt buồn. Thơ và đời sống hắn hình như cột chặt với nhau với sợi dây liên hệ bền chặt. Nghĩ về mình, nghĩ về người, hắn hay tìm tòi những khía cạnh lạ lùng chẳng có người để ý. Hắn muốn khác thường. Hắn không muốn đi trên những con đường đã có người bước qua. Tìm kiếm và tìm kiếm mãi mãi, hắn lục lọi trong tâm thức trong đời sống, hắn rình mò tìm kiếm ở cuộc đời chung quanh. Thơ hắn ít tiếng khóc nhưng thật nhiều tiếng cười; nhưng cười nửa miệng không thành tiếng. Hắn ít nói về quá khứ. Hắn thích chuyện hiện tại và tương lai.

Đó là thơ của "Tựa Đề Ở Bên Trong", thơ của một người ở tiểu bang xa ít dùng ngôn ngữ Việt. Thành ra, ngôn ngữ Việt bỗng thành hiếm quí, thành những điều ấp ủ trong giấc ngủ và bao trùm cả thời gian.

Ngu Yên đùa nghịch nhưng rất nghiêm trang và thông minh. Người thơ quan sát rất sắc cạnh, tuy ngôn ngữ và ý tưởng đôi lúc

phóng túng. Yêu, thương, buồn, ghét, tất cả đều có một lớp mặt nạ của nhởn nhơ của những thách thức với cuộc đời. Lạc lõng hay hội nhập, đời sống vẫn có thật nhiều vấn nạn rắc rối. Và đùa cợt chính là vũ khí của Ngu Yên để đối phó với cuộc đời.

Tôi thích thái độ làm mới của Ngu Yên. Hắn đang trên con đường thực hiện. Bây giờ, phê phán là quá sớm. Thái độ không thích đi trên con đường cũ có phải là biểu hiện của tấm lòng tự tin. Và thơ, sẽ phải vút cao chứ không trầm xuống. Tôi chia sẻ ý hướng đó của Ngu Yên.

**ĐỜI BỖNG DUNG THỪA.**
Tập thơ HÀ HUYỀN CHI.
Nam Á xuất bản.

Có người chiến sĩ nhớ nơi có chiến trường xưa... Có người lưu lạc nhớ về quê cũ. Có người Việt Nam nuối tiếc những khuôn khổ đạo đức ngàn xưa. Có người lính giang hồ nhớ bạn. Có cánh dù nhớ trời cao. Có gươm súng thèm khát khuôn trời khói lửa. Những khuôn mặt ấy, những đời sống ấy, Hà Huyền Chi đã mang vào trong thơ với những nét hào hùng, những khinh bạc nhưng nồng nàn tình thương mình thương đời. Thơ là một cách thế sống và một phương cách diễn tả. Thấy bất công phải nói. Thấy yêu em phải làm thơ gửi tặng. Thấy đời sống dũa mòn thì phải tìm phương trốn lánh. Quê hương. Bạn hữu. Chiến cuộc. Ơi những giấc mơ của người mong mỏi trở về. Thơ như những tiếng than vọng tới trời xanh nhưng thơ lại là những lời yêu em thầm thì trong tim trong ngực.

Thống khổ đã đầy, thù hận đã ngấm, thơ tháp cánh bay cao. Những năm chiến trận chỉ còn vết sẹo, nhưng vẫn còn trong thơ, như mũi tên tự thắng xé trời, như cánh dù bay trên vòm trời quê mẹ. Thơ của chiến sĩ cũng lại là thơ của tình nhân, thơ của lưu lạc cũng lại là thơ thương nhớ bến bờ xưa cũ. Có thể tìm lại trong thơ Hà Huyền Chi, *Đời Bỗng Dưng Thừa*, những mẩu người Việt Nam rất sinh động. Nhưng đời đa diện và phong phú quá, tại sao lại bỗng dưng thừa? Có phải đó là một lối nói của thi sĩ, khi người đọc hiểu ngược lại, sau khi đọc xong tập thơ hào sảng ấy.

**MIỀN YÊU DẤU PHƯƠNG ĐÔNG.**
Thơ THÁI TÚ HẠP.
Sông Thu xuất bản.

Người thơ của miền Trung, của những ngày tháng chiến chinh, của những ngày giờ bại trận. Thái Tú Hạp đó. Người của tấm lòng yêu quê hương đến đỗi. Người của tình tự muôn đời Việt

Nam. Thơ hồn hậu thiết tha thì người cũng thế. Tấm lòng yêu văn chương, nâng niu trân trọng những nụ hồng thi ca đã tạo thành đoá hoa hồng thắm.

Hình như có một chút nhẹ nhàng của Thiền, của những công án vừa hé mở. Trong thơ, bàng bạc từng câu từng chữ những dòng sống trôi qua thầm lặng nhưng chan hoà sức sống. Đọc từng bài thơ, thấy đời sống ở quá xa nhưng cũng thật gần. Cả tập thơ *Miền Yêu Dấu Phương Đông* gói tròn trong cảm giác ấy.

Thơ Thái Tú Hạp có những nét vẩn thơ mộng, có rất nhiều hình ảnh được tạo thành biểu tượng. Đọc thơ Đường, với tâm tư trầm mặc lùi sâu vào bên trong, cũng có ý cảm giác ấy. Thơ để vẽ lại những cơn mộng, thơ để đi tìm trong sương mù những mảnh đời có thật đã tự ngàn xưa. Người thơ yêu, người thơ nhớ cũng ở trong một giới hạn, của những tiếng thở thầm thì, của những đối trào chỉ âm vang trong ngầm hiểu.

Thơ là những cơn mưa, là những ngày tù binh khốn khổ. Thơ là những địa danh những nơi in dấu chân người chiến sĩ lang thang. Thơ gửi bạn bè. Thơ ngỏ lời với hư không. Thơ đi tìm trong kỷ niệm những bóng hình nào mất biệt. Thái Tú Hạp làm thơ như sống, như ăn, như thở. Thơ tự nhiên đến và tự nhiên đi, như cuộc sống cứ thường hằng trôi qua biền biệt. Người thơ yêu đời nhưng vẫn có một chút hững hờ của sương khói mờ ảo hay những hình tượng đời sống chẳng bao giờ đậm nét.

Tôi đọc tập thơ *Miền Yêu Dấu Phương Đông* xong, gập cuốn sách lại, có cảm giác vừa bơi lội ở một bến bờ nào rất tĩnh lặng, để thấy thân thể mình sạch hơn và bồng bềnh với những huyễn tượng của những âm thanh thi ca còn đọng lại trong tâm trong óc.

**CỎ BIẾC.**

Tập thơ CUNG VŨ.

Việt Publications xuất bản.

Thơ Cung Vũ như những nét chấm phá, những bài thơ ngắn như những nét bút vờn huê dạng đã tạo một phong vị riêng biệt cho người đọc. Thơ đã đến trực tiếp từ cảm giác tiếp nhận được từ thiên nhiên, từ đời sống. Có phảng phất hương vị của suy tư nhiễm chất Thiền, của giác quan con người mở rộng ra những hàng rào câu thúc của đời sống. Những câu thơ nhẹ nhàng, những vần điệu có âm hưởng của nhạc mà ta tìm thấy rất nhiều trong *Cỏ Biếc* tại một không gian mơ hồ, của những ý chưa ngỏ thành lời còn ngập ngừng trong tư duy trong tiềm thức. Tôi cũng tìm được những vần điệu có bóng dáng ca dao, có chất lãng mạn rất Việt Nam và ý tưởng mộc mạc của một đời sống gần gũi thiên nhiên. Thơ như

mặt biển mù sương bát ngát, ở đó con người trở thành nhỏ bé và ý tưởng của con người hình như vượt khỏi cảnh giới để thành rộng lớn hơn.

*Cỏ Biếc*, tập thơ thứ hai của Cung Vũ, đã cùng với Hồng Trần tạo thành biểu hiện của tấm lòng yêu văn chương và muốn tìm kiếm cái đẹp muôn đời của nghệ thuật. Thơ có phải là cuộc tìm kiếm hay chính là cuộc đời cống hiến, Cung Vũ đã trả lời trong thơ. Nhưng dù câu trả lời thế nào, *Cỏ Biếc* cũng là mốc tiêu của Cung Vũ trên con đường thi ca.

**TRĂNG ĐẤT KHÁCH.**
Tuyển tập của 18 NHÀ VĂN NHÀ THƠ NỮ hải ngoại.
Việt Publications xuất bản.

Văn học nghệ thuật Việt Nam hải ngoại đã có những nhà văn nhà thơ nữ xuất hiện đồng loạt và tạo một sắc thái đặc biệt cho thời kỳ đó. Năm 1986, chúng ta đã có những Phan thị Trọng Tuyến, Vũ Quỳnh Hương, Nguyễn thị Ngọc Nhung, Nguyễn thị Ngọc Lan, Cao Bình Minh, Trần Diệu Hằng xuất hiện với những tác phẩm có kỹ thuật viết vững chãi, ý lạ và đặc sắc. Hiện tượng này là một điểm cần phải để ý của văn học sử Việt Nam hải ngoại.

Tuyển tập *Trăng Đất Khách* gồm 39 công trình thơ văn của 18 khuôn mặt nữ bao gồm cả 3 thế hệ cầm bút xuất hiện vào thập niên 60, cuối thập niên 70 và thập niên 80.

Thế hệ cầm bút đầu tiên trong tuyển tập là: Thiếu Mai, Nguyễn Thị Vinh, Huyền Châu, Thanh Phương. Thế hệ thứ hai là: Vi Khuê, Tuệ Nga, Túy Hồng, Trần Mộng Tú. Thế hệ thứ ba là: Hoàng Dung, Nguyễn thị Hoàng Bắc, Phan thị Trọng Tuyến, Trần Diệu Hằng, Cao Bình Minh, Lê thị Huệ, Nguyễn thị Ngọc Nhung, Đặng thị Quế Phượng, Vũ Quỳnh Hương, Nguyễn thị Ngọc Lan. Ba thế hệ cầm bút góp mặt trong cùng một tuyển tập, có lẽ đó là một công trình để tạo thành một tài liệu văn học quý giá.

Những truyện ngắn và thơ của những tác giả nữ kể trên được chọn lựa kỹ càng và là những tác phẩm đắc ý nhất của từng tác giả nên có giá trị rõ ràng về nội dung. Tất cả công trình cho thấy sự làm việc cẩn trọng và tấm lòng yêu thích văn chương của người chủ trương nhà xuất bản Việt Publications.

Tóm lại, đây là một tác phẩm đẹp về hình thức, đặc sắc về nội dung và là một tuyển tập có giá trị về phương diện tài liệu văn học.

**CÒN SÁNG TẠO.**
Tập thơ NGUYỄN HẢI HÀ.
Người Việt xuất bản.

Tập thơ vừa vặn từ ngôn ngữ vần điệu đến cách trình bày đề tài, ở đó sự mực thước đã làm chuẩn cho mọi sự kể cả ý nghĩ. Ý tưởng như sợi gió thoảng qua nhẹ nhàng trên từng bài thơ, vương vấn quẩn theo từng hàng chữ. Ở đây, người đọc chẳng thể đòi hỏi những phẫn nộ ngất trời, những bừng bừng sắt thép — dù người thơ cũng một thời làm lính biên cương. Trong dòng thơ đó, người ta bắt gặp tiếng thì thầm của trời đất hoang sơ của những tâm tình bâng khuâng trầm lắng. Người thơ ôn tồn trải rộng lòng mình với cái lơ đãng đáng yêu của một người mộng du trong chữ nghĩa. Và có một lúc nào, nếu cái thực tại của bầm dập đắng cay đánh thức thì thi nhân cũng chỉ nhếch mép mỉa mai từ tốn nhẹ nhàng.

Tôi tìm thấy một chút Huy Cận ở Nguyễn Hải Hà và cũng tìm được những câu lục bát âm hưởng ca dao. Những câu lục bát đôi lúc không cần thiết là những lời thiêng viết hằn trên đá mà đôi khi chỉ cần những sợi tơ lẩn khuất bên đời cũng làm lòng người rung động tái tê.

Thơ Nguyễn Hải Hà của những cảm xúc chừng mực, của một khuôn khổ đã được ấn định sẵn của tình cảm. Do đó, người đọc sẽ chẳng bao giờ có cảm giác phiêu lưu nhưng cũng chẳng bao giờ có sự thất vọng ở ngôn ngữ. Thơ như những giọt sương, long lanh buổi sáng và làm đẹp cho từng lá cỏ...

## MỘT DẶM TƯƠNG THÂN

*Truyện ngắn của Đặng Phùng Quân và Hàn Song Tường*
*Thế Hệ, Houston xuất bản.*

Trong tập truyện in chung này, hai nhà văn với hai phương vị khác nhau nên lối quan sát đời sống tất nhiên khác nhau. Tuy nhiên, ngay cả những điểm tương dị của họ đã trở thành những bổ khuyết cho nhau. Trong văn phong Đặng Phùng Quân, truyện ngắn là nối tiếp của những chuỗi suy tư, với lối nhìn đời sống qua những gút mắc, không đơn giản. Văn chương và triết lý, ở Đặng Phùng Quân, đôi khi là một. Hàn Song Tường có lối viết nhẹ nhàng hơn, thấp thoáng những mảnh đời sống có thực qua lối viết. Tình cảm được diễn tả một cách truyền cảm ở những truyện ngắn *Tiếng Vọng, Đường Trăng, Nắng Xuân.* Cuộc đời với những mảnh tình cảm riêng biệt có bóng dáng những cơn bão ngầm chất chứa một nhân sinh quan phong phú và cá biệt.

Truyện ngắn *Một Dặm Tương Thân* được coi như phần chính của tập truyện, dài nhất và mang nhiều đặc tính riêng biệt của Đặng Phùng Quân nhất. Những độc thoại, không phải là kể lể nhưng cốt để chuyên chở những suy tư của một người chuyên đặt

câu hỏi về đời sống. Từ hồi ức, từ suy nghĩ, đời sống truyện có phảng phất nhiều suy luận triết lý, vì vậy, tác động của truyện chậm lại. Phải chăng đây là chủ ý của tác giả ?

## ĐÀN CHIM VIỆT

*Truyện ký của Lương Xuân.*
*Tủ sách Trăm Hoa ở Florida xuất bản.*

Một cuốn sách mới, của một cây bút tương đối xa lạ, ban đầu đã tạo sự hiếu kỳ nơi người đọc. Hơn thế nữa, truyện ký của một thời kỳ đổi thay tận gốc rễ của đời sống từng người- thời kỳ sau 30-4-75 đến nay- tất nhiên phải có nhiều điểm đáng để ý. Quả thực, khi đọc xong cuốn sách, bạn đọc có thể nhìn thấy hay phác hoạ được xã hội Miền Nam sau 1975 như thế nào. Với những người di tản trước và ngay sau khi Sài gòn sụp đổ, cuốn sách giúp họ tìm thấy những nét phác hoạ về Việt Nam sau 1975 tương đối xác thực. Với những người đi sau, họ đã tìm thấy hồi ức của một đời sống họ đã phải chịu đựng và phải chạy trốn nó.

Cuốn sách, qua những nhân vật điển hình gần với sự thực, đã mô tả những người Việt hai miền sau 1975 tuy có nhiều khác biệt nhưng gần nhau trong những suy nghĩ nhân bản, và cùng cảm thấy bị lừa gạt bởi chế độ cộng sản. Tiêu biểu cho những người cộng sản là đồng chí Mười, uỷ viên bộ chính trị, quan liêu, hưởng thụ, đa nghi và độc ác. Những nhân vật thuộc giới trí thức Miền Bắc như Lý, như Đại, như Nghĩa, đã thức tỉnh sau khi vào Miền Nam và tùy theo vị trí từng người, đã chống lại cái guồng máy lâu nay họ phục vụ. Lý, nữ phó tiến sĩ khoa Hoá, vì tình yêu đã bị hạ tầng công tác nhưng không hề hối tiếc về quyết định của mình. Đại, tiến sĩ khoa Sử, tay chân của Tố Hữu, đã phải trốn chạy Miền Nam vì lòng tin bị chao đảo. Nghĩa, toán học gia nhưng lại thích đọc kinh điển Mác-Lê, đã phải tìm đường vượt biển để làm lại một đời sống khác có lẽ tự do hơn. Rồi Thới, rồi Tâm, rồi Liễn, rồi Vân, những nhân vật tiêu biểu của một thời kỳ biến động :những ngày "hoà bình" đầu tiên, rồi vụ đổi tiền, vượt biên, tù tội...

Đời sống ở Việt Nam sau 1975 trong *Đàn Chim Việt* được ghi nhận một cách trung thực bằng một lối viết giản dị, không gọt dũa. Cuốn sách ngoài giá trị văn học là một tài liệu sống cho những người viết văn và viết sử sau này muốn tìm hiểu về đời sống ở Việt Nam sau 1975, nhất là đời sống và tâm trạng giới trí thức cả hai miền Nam Bắc.

Hãy nghe Lương Xuân ví von về đời sống ấy qua câu trích dẫn sau đây :

*"Bắt đầu từ cuốn có giấy tàn dư của chế độ cũ nên còn trắng, càng đi vào xã hội chủ nghĩa thì giấy càng vàng, cuốn cuối cùng thỉnh thoảng có một cọng rơm nhỏ hiện giữa trang giấy..."*
Như vậy những trang bản thảo của *Đàn Chim Việt* phải chăng là những dòng chuyển biến tâm tư của một chứng nhân thời cuộc?

## NỤ CƯỜI TRE TRÚC

*Tập truyện của Kiệt Tấn*
*Nhà Văn Nghệ xuất bản*

Mê. Tỉnh. Mộng. Thực. Những điều ấy trộn lẫn trong tập truyện của Kiệt Tấn. Đời sống lang thang từ xứ sở này qua đất nước nọ đã nối dài trí tưởng tượng và tích tụ những suy tư trầm lắng, có lúc chuyển từ cực độ này sang cực độ khác. Chất sống nóng hôi hổi có mặt trên từng trang sách. Kiệt Tấn yêu thương cái gì cũng say mê, yêu bất chấp, trôi theo dòng bản năng, từ nâng niu chú vịt vàng Mẫu Hậu trong thời binh lửa ấu thơ đến những mối tình lúc ngây thơ lúc tinh quái của một công tử miệt vườn. Truyện Kiệt Tấn lúc đôn hậu hiền lành, lúc phóng túng hết mực, nhưng trong bất cứ trạng thái nào cũng tiềm ẩn một tình yêu bao la, yêu cuộc đời mình, yêu quê hương đất nước đã xa. Sức sống ào ạt toát ra từng truyện ngắn, ở đó dĩ vãng và hiện tại không có biên giới, dầy dạn trộn lẫn với ngây thơ, xác thịt trộn lẫn với đạo đức. Ngôn ngữ chơn chất lấy âm hưởng từ những câu ca dao miệt vườn hay những câu vọng cổ tạo được không khí đời sống miền sông Tiền sông Hậu, một tấm phông linh động cho những câu chuyện kể lôi cuốn hiếu kỳ.

Kiệt Tấn không có một mặc cảm nào khi viết truyện, xấu tốt ông chẳng quan tâm, bạn đọc ưa không ưa, mặc kệ! Kiệt Tấn viết với tấm lòng của Lão Ngoan Đồng, nhìn cuộc đời thật gần với bản năng rồi từ đó thăng hoa thành những suy nghĩ triết lý sâu sắc. Đời sống phong phú, của tình yêu nam nữ, của tình yêu quê hương, của những cảm nhận từ giao hoà Âu Á, của không gian thay đổi và bao la, đã tạo thành nét độc đáo cho các truyện của Kiệt Tấn. Hai truyện ngắn đặc sắc nhất mà cũng dài nhất trong tập truyện có lẽ là *Em điên xoã tóc* và *Vườn chanh miệt biển*.

*

Chúng ta đã điểm qua những tác phẩm và tác giả. Đó là sơ lược những cuốn sách được nhiều người nhắc đến. Trong dịp cuối năm, sẽ có nhiều cuốn sách mới sẽ xuất hiện. Nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên đang in tập *Chuông Mơ* sẽ phát hành vào dịp cuối năm. Nhà văn Cao Xuân Huy đã hoàn tất tập ký *"Lửa Việt"* kể lại những

chiến trận của người lính mũ xanh Thủy Quân Lục Chiến trong những ngày sôi bỏng 1972-1973. Nhà văn Nguyễn Ý Thuần cũng sửa soạn cho ra mắt tập truyện ngắn *Nửa Đêm*. Nhà thơ nữ Trịnh Gia Mỹ cũng sửa soạn in tập thơ đầu tay của mình.

Với hiện trạng trên, sau khi tổng kết tình trạng xuất bản và nhìn thấy được những sách khác sẽ chào đời, chúng ta hy vọng rằng trong những năm tới nền văn học nghệ thuật hải ngoại sẽ dần dần khởi sắc hơn. Sẽ có sự góp mặt của nhiều người mới viết và cũng có những tác phẩm giá trị được trình làng. Sinh hoạt báo chí sẽ dần dần chuyên nghiệp hoá và chúng ta sẽ có những tờ báo đứng đắn.

Tóm lại, theo chúng tôi nhận xét, chúng ta có quyền lạc quan về tình trạng văn học nghệ thuật hải ngoại. Hy vọng trong năm tới, chúng ta có nhiều sách mới hơn và bản tổng kết văn học nghệ thuật này sẽ thật dài và nhiều chi tiết đặc sắc.

**Cuối năm Đinh Mão**
**NGUYỄN MẠNH TRINH**

BÁC SĨ
**PHẠM GIA NGHỊ**

2414 Fairview # 108 A Santa Ana, CA. 92704

**Phone : 714- 540.5137**

* *Cựu nội trú các bệnh viện Sài Gòn*
* *Nguyên bác sĩ Bệnh viện Bình Dân, Quảng Đông, Triều Châu.*

**Chuyên trị :**
* Bệnh nội ngoại thương người lớn và trẻ em
* Bệnh phụ nữ thăm thai. Ngừa thai.
* Khám sức khoẻ tổng quát nhập học và chích ngừa.
* Săn sóc sức khoẻ gia đình
* Hợp tác với chương trình bông sữa WIC

***Giờ khám bệnh***
*Thứ Hai - Thứ Sáu : 9.30 AM đến 7.00 PM*
*Thứ Bảy : 9.30 AM đến 2.00 PM*
***NHận Medical & Bảo hiểm***

*Nguyễn Văn Sâm*

# *Dịch thơ cổ*

## *Xuân nhật túy khởi ngôn chí*

*Xử thế nhược đại mộng*
*Hồ vi lao kỳ sinh ?*
*Sở dĩ chung nhật túy*
*đời nhiên ngoạ tiền doanh.*
*Giác lai khán đình tiền*
*nhất điểu hoa gian minh.*
*Tá vấn thử hà nhật,*
*Xuân phong ngữ lưu oanh?*
*Cảm chi dục thán tức,*
*Đối chi hoàn tự khuynh*
*Hạo ca đãi minh nguyệt,*
*Khúc tận dĩ vong tình.*

***Lý Bạch.***

## *Ngày Xuân tỉnh rượu, làm thơ.*

*Dịch tặng M.T.*

*Sao trĩu nặng lao đao cuộc sống*
*Đời chẳng qua như giấc mộng dài.*
*Say sưa chếnh choáng suốt ngày,*
*Thản nhiên nằm khểnh, lăn ngoài mái hiên.*
*Cơn say dứt, nhìn xiên ra trước :*
*Tiếng chim kêu lả lướt giữa hoa*
*Hỏi thầm ngày mấy vậy ta ,*
*Mà nghe oanh hót la đà gió Xuân ?*
*Cảm cảnh vật bèn ngừng than oán*
*Đối cuộc đời chuốc chén ngả nghiêng.*
*Đợi trăng, hát khúc trích tiên*
*Khúc ca vừa dứt, buồn riêng tiêu trầm.*

***Nguyễn Văn Sâm dịch.***

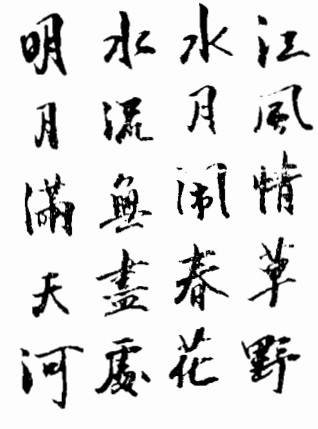


*Cao Tiêu*

***Thủy Nguyệt***

*Giang phong tình thảo dã*
*Thủy nguyệt náo xuân hoa*
*Thủy lưu vô tận xứ*
*Minh nguyệt mãn thiên hà.*

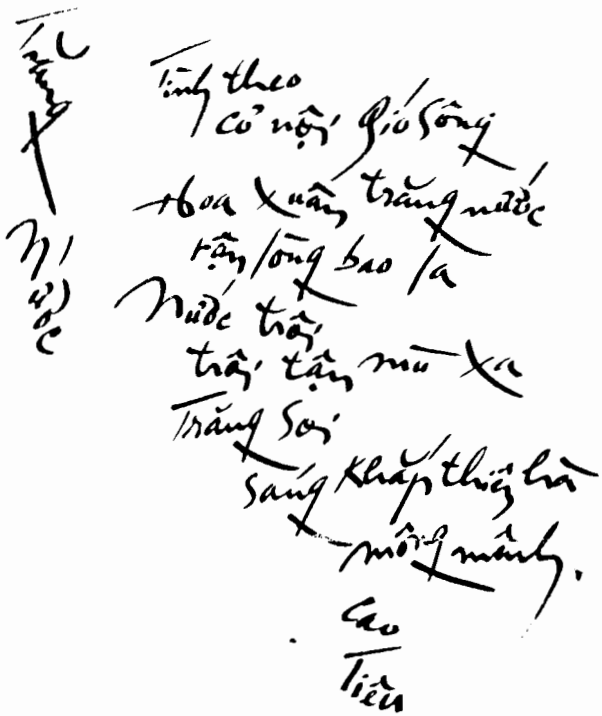

*Ngu Yên*

# *Trong khi sắp viết về Chủ Đề Xuân.*

## 1.

*T*ôi NGHE NÓI, người cầm bút tìm kiếm một đề tài để viết cũng như một thanh niên đi tìm một tình nhân. Tự do chọn một thiếu nữ vừa ý. Nếu là người có bản lãnh, hắn sẽ kiếm cách làm quen, gần gũi ,tìm hiểu, trước khi tiến tới hôn nhân.

Một thanh niên được kẻ khác chọn giùm người hôn phối và định sẵn ngày hỏi cưới. Hoặc anh ta phải chọn vợ theo một số tiêu chuẩn đã định. Ví dụ như phải môn đăng hộ đối, phải công dung ngôn hạnh hay những điều kiện khắt khe hơn. Anh không mấy khác một người cầm bút sắp phải viết về một chủ đề nào đó. Những cuộc hôn nhân không có tình yêu, gượng ép, cố gắng thường không mang lại kết quả tốt đẹp.

Người cầm bút chọn viết theo một chủ đề không phải vì thật tâm yêu thích mà vì chủ đề là đề tài do các tờ báo chủ định xoay quanh những lễ lạc, những kỷ niệm chung hay những nhân vật tên tuổi. Người cầm bút đang chạy đua với danh tiếng hoặc với một lý do thầm kín nào đó, thay vì chạy đua với giá trị của sáng tác.

Nhưng không ai cấm, người thanh niên chọn được người vợ yêu thích cùng một lúc hội đủ những tiêu chuẩn đã định.

Nhưng có những cuộc hôn nhân mới đầu gượng ép, về sau trở nên hạnh phúc.

Nhưng có những con chim bị nhốt trong lồng vẫn hót rất hay.

Nhưng vẫn đầy những bài viết rất giá trị dù bị vây hẹp bởi chủ đề.

Tôi nghe nói, dù là đề tài tự ý hay chủ đề, giữa tác giả và tác phẩm phải có tấm lòng và một sự làm việc hoà hợp giữa lý trí và cảm xúc.

Có tấm lòng vì lời la mắng của mẹ cha, của anh em khác với lời nói xỏ xiên, móc nghéo giữa hai kẻ không ưa nhau. Vì chuyện tình tự giữa vợ chồng khác xa với chuyện tình tự trong cuộc buôn

hương bán phấn.

Cảm xúc như một mũi tên. Nếu bắn quá mạnh, hoặc trật mục tiêu hoặc xuyên qua hồng tâm, sẽ bay quá xa. Lý trí như sợi dây buộc vào đuôi mũi tên. Nếu dài quá, không ích lợi gì. Nếu ngắn quá, tên chưa đến đích đã bị giật lại. Sự phối hợp giữa chiều dài của sợi dây và sức bắn của mũi tên sẽ giúp tác giả tiến tới mục đích nhưng không bị cường điệu hoá quá mức hoặc hụt hơi lưng chừng.

Tôi nghe nói như vậy nên hôm nay định viết một bài về chủ đề mùa Xuân nhưng lòng mãi dụ dự như người thanh niên chưa biết tìm đâu ra một thiếu nữ mà hắn thật tâm yêu mến, lại có đủ tiêu chuẩn Xuân hoặc Tết?

## 2.

*Tôi* NGHE NÓI, ký ức có thể là một cái tủ lớn, có quá nhiều ngăn kéo, chứa đựng hàng ngàn kỷ niệm lớn nhỏ theo thời gian. Lúc nào cần, chủ nhân có thể mở ra lục lọi tìm lại những câu chuyện vui buồn. Đào xới vào ký ức là một công việc thú vị. Ngoài những thứ tự lớp lang sắp sẵn, đôi khi, còn tìm thấy những gì tưởng đã quên bẵng, bỗng chợt xuất hiện nằm rung động trong một góc tủ kín đáo.

Ngược lại, tưởng tượng có thể là một khu rừng sâu rộng, không biết đâu là giới hạn. Những khi lần mò vào chơi, chính chủ nhân cũng ngạc nhiên, thán phục những gì đã trông thấy. Du hành vào tưởng tượng là những chuyến đi ly kỳ thích thú vì chủ nhân có thể tìm ra bất cứ những gì ông mong muốn. Kể cả những thứ mà thường ngày ông không hề dám bén mảng nghĩ tới.

Một nhà văn nói, trong ký ức là những gì đã sẵn có, trong tưởng tượng là những gì sắp có. Gạch nối ở giữa là khả năng sáng tạo. Nhờ vậy mà một chuyện giả được sáng tác y như thật. Một chuyện thật được diễn tả y như tiểu thuyết. Ngược lại, không vào ký ức, không ra tưởng tượng, thiếu sáng tạo, một câu chuyện thật dù hay cách mấy cũng hoá thành giả, ngượng ngùng khi vào giấy mực.

Một nhà thơ nói, có những bài thơ chứa đựng ý tứ quá hoang đường vì thi sĩ quá tưởng tượng, không có cân bằng của quan sát, kiến thức và kinh nghiệm từ ký ức. Một con gà trống dù có đẹp đến đâu vẫn không thể lầm với con công. Vậy mà, có người diễn tả thành chim ưng. Ngược lại, thiếu tưởng tượng, con gà chỉ có thể thức dậy, gáy, đập mái, đi kiếm ăn rồi ngủ.

Tôi nghe nói như vậy nên cả ngày hôm nay xáo trộn cái tủ lớn chứa đựng vài chục mùa Xuân, vài chục ngày Tết đã qua. Thỉnh

thoảng mang những kỷ niệm ra khu rừng rậm, thêm thắt, uốn nắn, sơn phết. Vậy mà, vẫn chưa có gì hài lòng.

- **KỶ NIỆM MỘT, CHỌN THỬ.**

1976, mùa Xuân đầu tiên trên đất Mỹ. Trời lạnh như cắt da. Năm đứa chúng tôi dọn vào một căn nhà cũ kỹ. Thuê rẻ tiền. Không máy sưởi, máy lạnh. Vài phòng phải bỏ trống vì đột nước mưa. Không mua nổi những máy sưởi nhỏ chạy bằng điện. Cái khó bó cái khôn. Cái nghèo kéo cái lanh. Chúng tôi, mỗi đứa sắm mỗi cái mền điện. Ngoài giờ đi làm, lúc nào chúng tôi cũng trùm mền, kể cả những khi phải thi hành những nhu cầu cần thiết. Dĩ nhiên, có rất nhiều chuyện lắm cắm xảy ra như mền điện phải có dây điện và cần ổ điện. Dây điện có giới hạn chiều dài và thường quấn rối vào nhau khi mọi người di chuyển. Căn nhà cũ có rất ít ổ cắm điện nên mọi người như cột túm vào nhau. Dĩ nhiên, có nhiều chuyện ngộ nghĩnh như một người bạn thân đến thăm. Trùm chung một mền, thò đầu ra nói chuyện cũng khá thú vị.

Một người nội trợ sau khi có trứng, sữa, bột, đường tất sẽ nghĩ đến việc làm bánh gì và làm như thế nào. Hoặc ngược lại, định làm bánh loại nào, sẽ tìm kiếm cho đầy đủ vật liệu. Người cầm bút cũng vậy. Tôi có thể đem những chi tiết kỷ niệm rời rã trên để cảm xúc dẫn dắt viết thành một bài tùy bút kể lể những chuyện vui buồn. Người nội trợ khéo tay, sau khi làm bánh xong sẽ bọc kem ra ngoài, tô điểm màu sắc và bông hoa. Có khi còn dấu những lớp mứt dâu, mứt thơm bên trong. Bánh mới nhìn thấy kem trắng nhưng thật ra bên trong màu nâu vì trộn sô-cô-la. Tôi có thể lồng vào chiều sâu của tùy bút một ý nghĩa của thân thế lưu vong tị nạn, một tình cảm quê hương giữa những người lạc lõng trên xứ lạ. Vì chính tôi thật sự thương cảm những ngày Tết trùm mền, tủi thân nhớ nhà. Chắc rằng độc giả sẽ chia sẻ những rung động nếu tôi biết diễn đạt. Tôi nghe nói rằng, một con chó dù mang đầu cọp, trùm lớp da cọp, vẫn không thể gầm to làm rung chuyển núi rừng. Hãy để cho con chó là con chó, để nó sủa tự nhiên theo ngôn ngữ của nó. Đừng quá khéo léo, cưỡng bách hoá trang cách diễn tả, kẻo con cọp lại vẫy đuôi, sủa to khi ra chỗ đông người.

Tôi cũng có thể đem những kỷ niệm kia sắp đặt thành một truyện ngắn. Tưởng tượng thêm vài chi tiết như trong một đêm lạnh lẽo, một cái mền điện bị hư. Giải quyết như thế nào khi năm người chỉ có bốn cái mền. Cũng khá vui, khi người bị hư mền là kẻ độc thân, còn bốn kẻ còn lại là hai cặp vợ chồng. Nên nhớ, một cái mền điện nhỏ, rẻ tiền chỉ đủ cho một người quấn chặt khi ngủ. Hoặc tưởng tượng rằng, cái mền hư làm một người bị điện giật?

Thôi thì thiếu gì những diễn tiến để biểu tượng nổi ê chề của đời sống. Tôi nghe nói rằng, những tưởng tượng của nhà văn không phải là những thứ hoàn toàn bịa đặt. Những tưởng tượng dựa trên những kiến thức, kinh nghiệm, nhân vật đã chứng nhận trong quá khứ của ông. Tôi cũng nghe nói rằng, một người dù cỡi ngựa giỏi như thế nào, cũng không thể cỡi trên mũi ngựa hoặc đuôi ngựa. Với tưởng tượng, chỉ trong một vài phút, một người đã vượt qua đại dương về giết hết các kẻ thù. Với tưởng tượng, người ta có thể xoá trắng cả thế giới, rồi vẽ lại nước Mỹ ở châu Á và các nước Tàu ở châu Âu. Người tưởng tượng giỏi là người chỉ tưởng tượng những gì đã xảy ra. Tôi nghe nói rằng, kể cả những nhà văn chuyên viết truyện ma, truyện hoang đường, truyện giả tưởng cũng dư biết độc giả sẽ hiểu những điều họ viết là không có thật. Đừng tưởng tượng những gì không có thật rồi biến nó thành niềm tin.

- **KỶ NIỆM HAI, CHỌN THỦ.**

Năm tháng gần đây, tôi tự chọn cho mình một mục tiêu và lãnh vực giới hạn để sáng tác. Tôi nghe nói rằng, văn chương tự nó là một nghệ thuật, một cái gì hay đẹp như một bông hoa, như mây gió, như mặt trời, như mặt trăng, như vân vân... nhưng tất cả chẳng có nghĩa gì nếu không có con người. Con người không có nghĩa gì nếu không có tình người. Thế giới hiện nay, đời sống bây giờ, tập thể hay cá nhân, vô tình hay tự ý, con người đang tiêu diệt tâm tình.

Mùa Xuân là mùa tình cảm của trời đất, vạn vật vượng lên, hồi sinh. Tôi muốn thấy đôi bướm chập chờn quyến luyến với nhau. Đôi chim ríu rít tình tự. Đôi hoa trao phấn đổi hương. Con người yêu thương nhau hơn. Tôi trở vào ký ức, tìm thấy:

Năm 1986, trong chuyến đi về Houston ăn Tết với gia đình. Tôi có ghé thăm một người bạn cũ. Đến nơi mới biết anh chị vừa ly dị với nhau được bốn tháng rồi. Tôi không phải là triết gia để giải quyết những sâu thẳm cuộc đời. Không phải là nhà luân lý để phán đoán, khuyên can. Tôi không nhận định ai phải, ai trái. Tôi chỉ thấy hai đứa bé, một trai mười tuổi và một gái tám tuổi. Chúng ngồi giữa căn phòng khách rực rỡ mùa Xuân mà khuôn mặt âm u như một buổi chiều đông. Ngồi im lìm giữa những náo động của bà con, hàng xóm. Đứa bé trai ôm mãn mê trong tay chiếc tàu hỏa điện, quà Tết của người cha xa cách. Đứa bé gái ít buồn hơn nhưng tia mắt có điều gì khó tả. Tôi ngồi chơi một lát để nghe chị kể mọi lý do và tội lỗi của anh. Nếu gặp lại anh, tôi chắc cũng sẽ nghe kể những chuyện trên ở một cái nhìn khác. Đó là chuyện của người lớn. Tôi nghĩ về chuyện của hai đứa trẻ kia. Tôi muốn nghe

được nhịp tim của hai đứa bé trong ngày Tết năm nay và nhịp tim của các ngày Tết những năm trước. Những nhịp tim này có gây được chấn động nào trong buồn ngực của những người xung quanh?

Tôi nghe nói rằng, nhà văn không phải là người viết thư kể cho bà con, bạn bè những điều mắt thấy, tai nghe và những gì ông suy nghĩ. Nhà văn là người có cách thể diễn tả riêng biệt. Biết hiệu lực của ngôn ngữ. Biết sử dụng kỹ thuật cấu tạo. Biết nghệ thuật diễn đạt. Biết sắp đặt những diễn tiến. Biết dùng tất cả các năng lực trên để nói lên những gì ông muốn nói.

Tôi nghe nói rằng một câu chuyện hay cũng như một dòng sông chảy mạch lạc, liên tục dù có khúc chảy cuồn cuộn, có khúc chảy êm đềm. Có khi rẽ, có khi nhập, có lúc quanh co, có lúc thẳng băng, có lúc đổ xuống thành thác. Dòng sông được ưa thích là dòng sông mà người đọc có thể soi thấy bóng họ. Người đọc có thể tắm mát. Còn có thể giặt giũ hoặc múc nước đem về nhà để dùng.

Tôi cũng nghe nói, dòng sông lớn nhờ lòng sâu, bờ rộng, chứa nhiều lưu lượng và sức nước chảy mạnh, truyện có tầm vóc lớn cũng vậy.

Để viết về chủ đề Xuân, tôi có thể chọn một trong hai kỷ niệm trên. Tôi sẽ chọn đề tài nào tôi yêu thích nhất và hợp với những gì mà nhân sinh quan của tôi muốn chuyên chở. Rồi tôi sẽ phải chọn một cách để diễn tả. Ngày xưa, mẹ tôi dạy chị tôi làm bánh phong lan. Mỗi lần chị làm hư, mẹ tôi la rầy, có khi còn đánh cả đòn. Mẹ tôi nói: Đừng phí quá nhiều trứng, sữa, bột, đường, nhất là thời giờ. Hãy nhớ và nghĩ cho kỹ trước khi làm. Bây giờ, không có ai nói với tôi như vậy. Không có ai cầm roi đánh vào tay mỗi khi tôi viết bậy. Người có câu, uốn lưỡi bảy lần trước khi nói. Người cầm bút phải uốn chữ mấy lần trước khi viết?

Trong thánh kinh có dụ ngôn "Cái Lưỡi". Đại khái rằng, một hôm người chủ dặn người đầy tớ đi chợ mua thức ăn để nấu một món ăn ngon nhất. Người đầy tớ mua về một xâu lưỡi. Hôm sau, người chủ muốn ăn thử một món ăn dở nhất. Người đầy tớ cũng mua về một xâu lưỡi. Ngon cũng lưỡi. Dở cũng lưỡi. Tốt cũng lưỡi mà xấu cũng lưỡi. Thời nay, có dụ ngôn nào về cây bút không?

Tôi nghe nói, văn là người. Người ngay, văn thẳng, người đạo đức, văn lành mạnh. Người đứng đắn, văn nghiêm túc. Người lãng mạn, văn bay bướm. Người rộng rãi, văn khoáng đạt. Người hẹp hòi, văn như nguyền rủa, chúc dữ. Tôi cũng nghe nói, khí ở tâm phát thành khí ở văn. Gốc không đẹp, làm sao ngọn có thể đẹp được? Gốc không tốt, làm sao ngọn có thể tươi?

## 3.

*Tôi* NGHE NÓI, người thợ nề dù tài giỏi bậc nhất, nếu thiếu thốn vật liệu, cũng không thể xây nên căn nhà đẹp hoặc lớn theo ý muốn. Một nhà văn cần có nhiều kiến thức, bất kể tầm thường, bình thường, chuyên môn hoặc siêu hình. Có thứ dùng làm nền, có thứ làm tường, có thứ làm nóc.

Tôi cũng nghe nói, kiến thức rộng như biển. Một người học cho đến chết chỉ có thể uống vài trăm lít mà thôi. Như vậy, uống bao nhiêu thì đủ để bảo đảm làm nhà văn? Uống bao nhiêu thì có thể trở thành nhà văn lớn?

Mẹ tôi từ lúc trẻ đã học nhiều cách làm bánh. Về sau, mỗi khi làm bánh bà tự biến chế, thêm bớt, thay đổi cho đến lúc có một tỉ lệ số lượng vật liệu vừa ý và một phương pháp làm bánh riêng. Bà dạy chị tôi làm bánh và thường kết luận rằng, rán học cho kỹ. Khi nào học xong, hãy tự làm bánh theo kiểu của mình thích.

Kiến thức chung thì giống nhau nhưng lại có chỗ khác nhau khi vào đến mỗi người. Kiến thức vốn không có gì mới lạ. Trừ phi người đầu tiên khám phá ra, về sau chỉ là sự lập lại hoặc biến dạng. Kiến thức của một người khởi đầu bằng nhìn, nghe, đọc, học... nhưng đó chỉ là đất sét, đá vôi. Phải đợi sự suy nghĩ và kinh nghiệm làm cho nó trở thành gạch, ngói, xi-măng thì mới có thể xây nhà được.

Đi vào sự ngu dốt cũng như đi vào đêm tối tăm. Mỗi người tự thắp cây đèn của họ để soi từng bước chân. Nếu một người có đi nhờ ánh đèn của ông Socrate, Platon, Descartes, Lão Tử, Khổng Tử, S. Freud và... cũng nên nhớ, phải giữ cây đèn của mình vì không biết đến lúc nào người bạn đồng hành sẽ chợt rẽ sang lối khác. Cũng nên nhớ, những lời người khác nói chưa phải là của mình cho đến khi nào nó trở thành máu trong thân thể và máu nuôi mỗi người lớn khôn. Cũng nên nhớ, khi một người đã nghĩ sai thì dù có viện trợ vài chục thân hào nhân sĩ làm bằng cớ, kết quả cũng sai.

Tôi nghe nói, từ kiến thức đến kiến nghiệm, một người phải qua sự suy nghĩ, thời gian và đời sống. Hạt cà phê lớn được xay nhỏ. Nhét chặt vào phin lọc. Đổ ngập nước sôi, chờ đợi. Mới nhỏ giọt từng giọt cà phê đen. Dĩ nhiên, phải bỏ bã cà phê trong lọc.

Tôi nghe nói, nhà văn luôn luôn thâu thập kiến thức nhưng cũng luôn luôn lọc thành kiến nghiệm. Viết tới kiến nghiệm, văn chương lưu loát, thâm thúy và đầy cá tính.

Mẹ tôi nói, làm bánh cốt làm cho ngon, không phải lo làm cho lớn hoặc cố ý trang hoàng cho loá mắt nhìn.

Người thợ nề nói, xây nhà đẹp vốn do kinh nghiệm và khéo tay. Vật liệu chỉ là phụ.

Tôi nghe nói như vậy nên quyết chọn đề tài thứ nhất. Mặc dù đề tài thứ hai gần gũi với hiện tượng ly dị cao độ trong cộng đồng hiện nay. Tình cảnh và tâm lý của hai đứa bé dễ kích động lương tâm người đọc. Dễ tạo nên nhiều thú vị, thương cảm, xúc động trong diễn tiến của hai đứa trẻ chờ đợi cha trong những ngày Tết. Nhưng tôi biết rõ về đề tài thứ nhất hơn. Có nhiều kinh nghiệm hơn. Gần gũi với tâm lý và suy nghĩ của nhân vật hơn. Tôi lại có đủ thời gian và hoàn cảnh sống để so sánh với những mảnh đời của các người tị nạn khác. Một điều nữa không kém quan trọng là tôi đã quan sát và ghi nhớ nhiều chi tiết ngộ nghĩnh, khôi hài. Điều này hợp với cá tính riêng của tôi.

Một nhà văn nói, hãy viết những gì mình biết. Đừng viết những gì người khác muốn biết.

Và bây giờ tôi đã chọn cho mình một cách diễn tả. Không phải thơ cũng không phải truyện. Không phải tạp ghi, không phải tùy bút. Không phải nghiên cứu, không phải tạp luận. Điều này chẳng quan hệ gì vì như mẹ tôi đã nói, hãy tự làm bánh theo kiểu của mình thích.

Vì như người cầm bút kinh nghiệm nói, viết để chạy đua với chính mình và giá trị của sáng tác. Đừng bận tâm chạy đua với người khác hoặc những lý do khác.

## • PHỎNG TÁC DỊCH "VẬN TRƯỜNG ĐUA" CỦA JOHN HOLMES.

Trên vận trường văn chương, không ai biết cuộc đua đã bắt đầu từ bao giờ. Không ai biết đâu là mức chiến thắng cuối cùng. Tuy vậy, lúc nào cũng có hàng triệu người tham dự.

Ở mức khởi hành, luôn luôn có hàng ngàn người chuẩn bị. Phía sau, lại có hàng triệu người ghi danh chờ đến phiên mình. Trong vận trường, những người đang chạy chia thành nhiều đám và nhiều loại. Có những người mới đầu chạy rất hăng nhưng về sau trở nên mệt mỏi dần. Chạy chậm lại hoặc bỏ cuộc ra ngoài ngồi xem như khán giả. Có những người chạy nhảy bắt mắt, được vỗ tay khen ngợi. Được sự tán thưởng, có người tiếp tục chạy cho hay hơn nhưng có người dừng lại vì bận tâm thưởng thức sự cổ vũ. Vì nhiều lý do khác nhau, có những người chạy dậm chân tại chỗ. Hoặc bằng lòng với cách chạy của mình, hoặc chạy chỉ là một cách vui chơi hay giữ gìn sức khoẻ. Có những người vừa chạy vừa càm ràm những người xung quanh hoặc họ đứng lại bên lề để phê phán những kẻ đang chạy. Điều này không có gì tai hại cho đến khi

những lời cằn nhằn trở thành lời nguyền rủa, bới móc nhau.

Ở phía xa kia, có một nhóm dẫn đầu. Họ chỉ bận tâm về bước chân và hơi thở của họ. Không mấy để ý đến khán giả và đồng bọn. Họ đang tự chạy đua với chính họ vì họ cảm được cái mức đến càng ngày càng xa.

Tôi nghe nói, những người này không còn bỏ cuộc nữa vì họ không phải là người chạy đua theo nghĩa của khán giả. Những vòng hoa hay huân chương thưởng tặng lắm khi làm nặng nhọc thêm hành trình của họ. Vì có vài người trong bọn họ đã chạy quá xa nên khán giả có khi không còn nhìn thấy rõ, không biết họ là ai. Điều này không làm họ bận tâm.

## 4.

Tôi nghe nói, người Tây phương có tinh thần thể thao nên chuyện văn chương ví thành vận trường đua. Dưới mức độ hay hình thức nào, đua cũng có nghĩa là cạnh tranh và cạnh tranh nào cũng gây thất nhân tâm.

Tôi nghe nói, hễ tóc dài tất sẽ có thợ hớt tóc. Hễ có bệnh tất sẽ có thầy thuốc. Hễ có người đọc tất sẽ có nhà văn. Người cầm bút cũng chỉ làm công việc viết để trám vào một lỗ trống trong cuộc đời. Những công việc dù khác nhau, đều có ý nghĩa và giá trị phục vụ con người. Không việc nào ghê gớm hơn việc nào cả.

Tôi nghe nói, nhà văn viết nên tư tưởng. Khi tư tưởng có đủ sức mạnh sẽ tạo nên hành động. Có khi là hành động của một tập thể lớn. Lấy gì làm chắc điều này? Không phải ông Nietzche ghê gớm mà ông Hitler bại hoại ghê gớm. Không phải ông K. Marx phi nhân mà ông Stalin phi nhân. Nào phải tư tưởng của Nietzche làm cho Hitler đến hành động. Chính tư tưởng và niềm tin của Hitler mới đưa đến chiến tranh và giết hàng triệu dân Do Thái. Có bao nhiêu phần trăm giống nhau giữa tư tưởng, tâm tư của Nietzche và Hitler? của K. Marx và Stalin? của Khổng Tử và Nho gia?

Nhà văn dù muốn giàu có, công danh, quyền lực, yêu thương như thế nào cũng chỉ vẽ lên giấy. Vẽ xong cũng phải còng lưng đi làm để có tô phở, ly cà phê dằn bụng hoặc giải quyết nhu cầu gia đình.

Tôi nghe nói như vậy nên ngần ngừ chưa muốn viết chủ đề về mùa Xuân vì chính tôi đã có cảm tưởng chạy đua và tưởng mình sắp viết một cái gì ghê gớm lắm.

Lạy trời, cho bút của tôi cạn hết mực. Cho giấy của tôi bị con tôi mang hết ra cắt phá. Cho tay tôi mỏi rã rời. Cho đầu tôi đau nhức. Cho vợ tôi khuyên nhủ. Cho chủ bút đừng đăng bài của tôi. Mỗi khi ảo tưởng văn chương dẫn dắt, lôi cuốn tôi vào con đường

tà đạo.

*Trang giấy trắng tưởng như cõi không không*
*Người cầm bút tưởng như tạo hoá công*
*Vẽ lên giấy tưởng cải thiên lập địa*
*Vẽ xong rồi đời sống vẫn mênh mông.*

**NGU YÊN**

---

*Ghi chú :*
*1. Người viết và đề tài.*
*2. Ký ức, tưởng tượng và sáng tác.*
*3. Kiến thức, kiến nghiệm và sáng tác.*
*4. Người viết và ảo tưởng.*

BÁC SĨ
**VŨ ĐÌNH MINH**

DIPLOMATE AMERICAN BOARD
OF INTERNAL MEDICINE
AND PULMONARY DISEASES
CHUYÊN TRỊ : BỆNH NỘI KHOA, BỆNH PHỔI

* *Bệnh nội khoa ; Tiểu đường, Máu cao..v.v..*
*Bệnh phổi : Ho, Suyễn, Đau ngực, Lao, Khó thở...*

**NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM**

*Giờ làm việc : (Gọi giấy hẹn)*
*Ngày thường : 9-12 AM và 1-6 PM*
*Thứ bảy : 9 AM - 1 PM*

***2720 S. Bristol St. Suite 210 Santa Ana, CA. 92704***

***Tel : (714) 641. 0263***

*Mai Thảo*

## *Cõi bờ*

*Một bờ cõi nhỏ như tơ chỉ*
*Riêng lọt mình ta tâm mũi kim*
*Mặc bên kia mũi là sông biển*
*Kim chỉ luồn theo hướng chỉ mình.*

## *Gọi thức*

*Này suối này rừng cùng tịch lặng*
*Đất nín nghìn năm cũng lặng cùng*
*Dậy đi ! Dậy hết thành giông bão*
*Nhẩy dựng ngang đời thế đá tung*

## *Chỗ đặt*

*Đặt tay vào chỗ không thể đặt*
*Vậy mà đặt được chẳng làm sao*
*Mười năm gặp lại trên hè phố*
*Cười tủm còn thương chỗ đặt nào*

## *Lao động*

*Trưa. Những buổi trưa rất đẹp người*
*Trên đầu chói lọi ông mặt trời*
*Trán ai cũng chút mồ hôi thấm*
*Rán tới xong ngày mới nghỉ ngơi*

## *Không tiếng*

*Sớm ra đi sớm hoa không biết*
*Đêm trở về đêm cành không hay*
*Vầng trăng đôi lúc tìm ra dấu*
*Nơi góc tường in cái bóng gầy.*

*Nguyên Sa*

## *Thơ Xuân*

*Sáng ngày da thịt thấy đau*
*Nhìn xem tuyết đã trắng phau cõi ngoài*
*Ta nhìn tuyết tuyết trông ai*
*Ở trong hay ở bên ngoài có xuân*
*Tính ra đã quá mười năm*
*Tết qua trật tháng ta lầm cuộc chơi*
*Chuông Hàn-sơn-tự xa rồi*
*Con trăng bỏ nước ngậm ngùi thơ xưa.*

*Phụ bản tranh Nguyên Khai*

*Nhật Tiến*

## *Những sự thực cần được nói ra.*

Có một cung cách đạp xe trên đường xa mà không thấy ngại là bà Tâm để cho đầu óc tự do suy nghĩ lan man. Những mẩu suy nghĩ không đầu, không đuôi, hình ảnh chợt tới ở khoảng thời gian này thế chỗ cho một hình ảnh ở khoảng thời gian khác. Ý nghĩ của bà dẫn dắt bà nhẩy nhót lung tung trong đầu óc chồng chất những kỷ niệm. Bà thấy mình trở về thời con gái còn đang cắp sách đi học. Bà thấy mình như một con quay đuổi sức đang sắp đổ xuống giữa khung ảnh vừa ồn ào, vừa xa lạ ở khu kiểm phẩm trong hợp tác xã nơi bà đang làm việc. Bà cũng chợt tìm lại được, dù chỉ rất thoảng qua, những giây phút tràn đầy xúc động khi lần đầu tiên ông Vinh xỏ chiếc nhẫn cưới vào ngón tay xinh đẹp, nuột nà trong bàn tay tháp bút của bà. Bây giờ thì Vinh đã xa lắc, xa đến nỗi lắm lúc bà hốt hoảng khám phá ra rằng bà khó gợi lại được những ý nghĩ êm đềm, yêu thương khi nhớ đến ông, nhớ đến những kỷ niệm chan hoà hạnh phúc của những năm chung sống. Hơn mười hai năm trời cách biệt rồi còn gì. Nghĩ ngợi liên miên như thế, bà đã đạp xe không mệt mỏi đi qua những khu phố ồn ào, những con đường đầy rẫy những ổ gà, những vũng nước còn đọng bùn sau cơn mưa, những khung cảnh mang những màu sắc chung của sự thiếu thốn, tàn lụi, nhưng cũng cố gắng dẫy dụa để sinh tồn của tất cả dòng đời sống đang náo nhiệt ở chung quanh.

Rồi thì cái ngã ba của một ngõ cụt, nơi bà Tâm hôm nay định tới, đã hiện ra trước mắt. Thốt nhiên dòng suy tưởng của bà khựng lại và chùng hẳn xuống. Một cơn sợ hãi chạy thoáng qua đầu. Bao nhiêu nỗi mệt mỏi tích lũy trên đường dài, bà chợt quên đi, nay dồn tất cả lại, đè trĩu lên đôi vai còm cõi của bà. Bà thèm một ngụm nước mát. Bà ước ao một nơi chốn không có con người, không có những nỗi lo âu dằn vặt của thiếu thốn để được yên nghỉ. Bà rùng mình nghĩ tới khuôn mặt khó đăm đăm, cái nhìn khinh bạc và giọng nói đầy rỉa móc của người chủ nợ. Bà muốn gọi tên ông Vinh

với giọng tràn đầy bi thương của một con chim đang sắp lạc cánh trong bầu trời đầy bão tố. Anh ở đâu? Anh đang làm gì? Anh có nghĩ đến mẹ con em đã sáu tháng nay mòn mỏi chờ đợi ở anh một lá thư, một lời an ủi, và thiết thân hơn cả là một gói quà để cứu gỡ gia đình ra khỏi những đêm dài thao thức, trăn trở vì đói, vì mệt, vì buồn bã và lo âu cho những ngày đen tối trước mặt.

Bà đã dừng xe ở trước con ngõ cụt ấy rất lâu. Có lúc đầu óc của bà phấn đấu một cách mãnh liệt, thúc đẩy bà bước tới, gõ vào cánh cửa của một căn biệt thự xinh xắn nằm ở cuối đường, mạnh bạo nói lên những lời bà muốn nói. Nhưng cũng có lúc đầu óc của bà hoàn toàn trống rỗng, không có bất cứ một tư tưởng gì, một ý nghĩ nào, như một cái xác vô tri đứng sững ở bên vệ đường.

Cuối cùng, bà Tâm thua cuộc đối với cơn thôi thúc của chính mình. Bà nặng nề, mệt mỏi quay xe, đạp trở lại con đường cũ, và bây giờ thì bà nằm khóc rưng rức một mình ở trong căn buồng chật chội, u uất của bà. Lúc bà trở dậy, trời đã sẩm tối. Bà hốt hoảng nhớ đến công việc cần kíp phải làm. Bầy biện một chỗ thờ trên mặt bàn. Đổ gạo vô một cái chén ăn cơm nhỏ để lấy chỗ thắp hương. Đun một ấm trà. Và bầy nửa nải chuối lên một cái đĩa hoa. Sau cùng bà lục lọi trong ngăn tủ lấy ra một cuốn album để tháo tấm hình bán thân của thân mẫu bà đem gắn lên một tấm bìa nhỏ. Ngày giỗ mẹ năm nay chỉ có thế. Nó càng ít ỏi, đơn sơ bao nhiêu, càng làm cho tâm can của bà nhầu nát bấy nhiêu.

Tuy nhiên, trong cơn xúc động não nề ấy, bà vẫn không quên cái cảm giác băn khoăn, bỡ ngỡ khi nhận ra hình như một số tấm hình trong tập album đã bị tháo gỡ từ bao giờ. Bà không thể nhớ ra được chúng là những tấm hình nào, nhưng rõ ràng nó đã để lại nhiều khoảng trống bên cạnh những tấm hình kỷ niệm của cả gia đình. Bà dự định đem thắc mắc này ra hỏi cả hai đứa con: Vân và Vũ.

Vũ lúc này đi họp chưa về. Nó đã xin phép bà từ buổi trưa. Còn Vân thì hình như đang lục đục ở buồng tắm phía sau nhà. Một lát sau, con bé bước lên với một chiếc khăn lông choàng qua đôi vai trần và mái tóc đen mượt còn ướt đẫm. Bà Tâm chợt rùng mình khi nhận ra con bé giống y hệt như mình vào thời kỳ bà còn ở tuổi mười tám, đôi mươi. Trẻ trung. Khoẻ mạnh. Tràn đầy sức sống. Và sẵn sàng sốc tới để đối phó với mọi hoàn cảnh hơn là rụt rè, e ngại để chịu đựng thiệt thòi. Bà Tâm nói với con gái:

— Hôm nay giỗ bà ngoại.

Vân hỏi lại, giọng hơi có vẻ ngạc nhiên:

— Thế hả mẹ ?

Bà Tâm buồn rầu :

— Vậy mà chẳng có gì để cúng cả. Có mỗi nửa nải chuối.

Vân nhún vai :

— Đâu có sao ! Các cụ đã mất từ lâu rồi...

Bà Tâm quắc mắt :

— Mày học ở đâu ra cái lối suy nghĩ ấy hả. Các cụ mất rồi, nhưng linh hồn thì vẫn còn chứ?

— Vâng, thì cứ coi là còn đi. Nhưng linh hồn các cụ thì đâu có ăn được, kể cả ăn cỗ hay ăn chuối.

Bà Tâm la lên :

— Cha bố nhà mày, ăn nói cái gì mà sỗ sàng như con nhà không có ai dậy dỗ...

Vân cãi :

— Thì con có nói gì ra ngoài cái ý mà con định nói đâu. Con nghĩ rằng, cúng giỗ chỉ là một cách để tưởng nhớ. Mà như thế thì chỉ cần một nén nhang, một chén trà là đủ.

Bà Tâm nhớ đến dĩ vãng và cơn xúc động ùa đến bất chợt làm bà bật lên khóc :

— Ngày xưa, mỗi năm giỗ bà ngoại, ở nhà bầy ra đủ thứ yến tiệc linh đình...

Vân gạt ngay đi :

— Ngày xưa khác, ngày nay khác. Mẹ cứ hay so sánh lắm cắm để làm khổ chính mình. Chứ thật ra, con tin chắc tấm lòng của mẹ đối với bà ngoại, trước sau thì vẫn thế.

Bà Tâm nức nở :

— Nhưng ngày giỗ mà hương tàn khói lạnh nó tủi lắm con ơi.

Vân hình như không muốn chia sẻ tiếp với những nỗi đau đớn của mẹ nên bước nhanh về phía buồng của mình. Ở đó, Vân lẳng lặng lau khô mình trong bóng tối và mặc vào một bộ đồ ngủ mà mẹ nàng không xài kể từ sau ngày bố Vân đã rời xa.

Một lát sau, khi hai mẹ con ngồi trên chiếc divan đối diện bàn thờ, bà Tâm mới hỏi con gái:

— Mấy tấm hình trong cuốn album, tao thấy ai gỡ đi đâu nào.

Vân đáp :

— Con gỡ đấy mẹ. Con gỡ ra để gửi cho ba!

Bà Tâm giật mình :

— Mày gửi cho ba những hình nào ?

— Hình của con với thằng Vũ. Coi nào, có một tấm con đứng trong ban đồng ca của Đoàn văn nghệ nghiệp dư hợp tác xã Đồng Khởi trình diễn nhân dịp mừng ba ngày lễ lớn, một tấm thằng Vũ chụp ở cổng trường sau cái hôm nó được phát phần thưởng danh dự của lớp, và một tấm nó chụp chung với anh Hoan, bí thư chi

đoàn thanh niên của nhà trường.

Bà Tâm la lên :

— Mày gửi làm gì những tấm hình ấy. Nó đâu phải là hình đáng gửi đi.

Vân bật cười :

— Hình nào chả là hình hả mẹ. Chúng con vẫn là chúng con. Có cái gì cần phải giấu đâu.

— Sao lại không cần. Thằng Vũ chụp hai hình, thì cả hai tấm đều có đeo khăn đỏ. Những hình ảnh như thế, ba mày coi, chỉ thêm xốn mắt!

Vân cãi lại :

— Tại sao lại xốn mắt cơ chứ. Ba luôn luôn nhắc nhở trong thư rằng ba muốn biết đời sống của chúng con, sinh hoạt của chúng con, việc học hành của chúng con: Thế thì có lý do gì mà con phải giấu diếm cái đời sống thật mà chúng con đang sống. Ba cũng luôn luôn nhắc nhở chúng con rằng phải học hành chăm chỉ để cho mẹ vui lòng. Mà như mẹ thấy đấy, ở xã hội này, học đâu chỉ có nghĩa thuần túy học. Muốn được yên ổn trong việc học thì phải tham gia sinh hoạt, góp phần trong những công tác đoàn thể, lơi là công tác đoàn thể là bị phê bình chỉ trích gắt gao, xa hơn nữa là đuổi ra khỏi trường, chừng đó lang thang đầu đường xó chợ, hỏi rằng ba có muốn như thế không?

Bà Tâm thở dài :

— Ba mày ở xa, ba mày không thể hiểu được những nguồn cơn của những người bên này. Tốt hơn hết là đừng để ông ấy thấy những sự thực đau lòng.

Vân sà ngay lại gần mẹ, nhìn thẳng vào đôi mắt u uẩn của bà và nói:

— Mẹ ạ, con không muốn là kẻ nói dối, nhất là nói dối với chính ba của con. Con cũng không muốn gây dựng trong trí tưởng tượng của ba hình ảnh những đứa con của ba khác hẳn với những đứa con có thực trong đời sống. Vả chăng, con không hề thấy xấu hổ về bất cứ điều gì mà con đã làm trong mười hai năm qua. Còn thằng Vũ, mẹ thấy nó có lỗi lầm gì khi người ta đeo lên cổ nó chiếc khăn quàng đỏ vì nó học chăm, lao động giỏi, ngoan ngoãn với thầy cô. Nó đã sống với đúng cái tuổi của nó trong một cái xã hội mà nó vừa sinh ra đã phải lớn lên ở đó.

— Mày khỏi phải biện minh, giải thích dài dòng với tao. Vấn đề là ở ba mày kìa.

Vân nhún vai :

— Con không thể làm gì khác hơn là kể cho ba nghe những gì đang thực sự xảy ra ở đây, trong gia đình mình.

Bà Vân giật mình :

— Mày kể lể những gì? Mày viết thư cho ba mày hồi nào mà tao đâu có hay.

— Nhiều lần lắm mẹ à. Con viết trong tất cả những lúc rảnh rỗi và nhớ đến ba. Con kể cho ba nghe tất cả những niềm vui, nỗi buồn mà con đã gặp phải trong đời sống. Dĩ nhiên con cũng nói cho ba hay là con rất say mê âm nhạc và đã trở thành một thành phần trình diễn của một ban văn nghệ dù là văn nghệ nghiệp dư. Con cũng nói cho ba hay là mẹ vẫn làm ở Ban Kiểm phẩm của một Hợp Tác Xã sản xuất nông sản và mẹ đã trở thành Thư ký của Công Đoàn.

Mặt bà Tâm bỗng trở nên trắng nhợt ra. Bà có cảm giác như vừa bị đứa con gái xé toang bức màn bí mật sâu thẳm trong lòng bà mà bà đã từng bưng bít, giữ kín từ nhiều năm qua. Bà cất giọng thảng thốt:

— Hèn gì... Hèn gì...

Trong bóng tối nhá nhem, Vân không thấy cơn xúc động tột cùng của bà. Vân nói tiếp:

— Con biết rằng ba đi từ năm 75, nên trong đầu óc của ba, bất cứ cái gì dính dáng đến chế độ cộng sản đều là hủi, con là hủi, thằng Vũ là hủi. Con tự hỏi, nếu ba kẹt ở lại, thì ba có phải tham dự vào cái đời sống u ám, tối tăm này không, ba có phải chấp nhận một chỗ làm với một số lương chết đói để khỏi bị đuổi đi vùng kinh tế mới hay không, và đi làm rồi, ba có lý do gì để không dính líu gì đến những cơ quan, những đoàn thể, như Công Đoàn cơ sở là một tổ chức bắt cứ một công nhân nào đã được biên chế rồi đều đương nhiên trở thành một công đoàn viên. Còn cái chức Thư ký Công đoàn mà mẹ đang nắm giữ là cái gì nếu không phải là một cái chân biên chép sổ chợ, những vụ phân phối món này món kia cho công nhân viên và những nhu cầu hàng ngày như thuốc men, như nghỉ bệnh, như vợ ốm, con đau của tất cả mọi người. Đó có phải là công việc của một kẻ bất lương hay không?

Vân say sưa nói như chính nàng đang nói với ba nàng về những nỗi lòng chất chứa từ bao nhiêu lâu nay chưa được giải toả. Nàng không nhận được ra rằng những lời lải nhải của nàng đã tích lũy trong đầu óc của bà Tâm một cơn giận dữ, khởi đầu còn nhen nhúm nhưng cường độ cứ ngày một tăng dần lên. Bà Tâm có cái nhậy cảm, và cái thông minh, hiểu biết của một người vợ yêu chồng. Bà hiểu được những phản ứng của chồng bà trong nhiều tình huống do kinh nghiệm chung sống từ hằng chục năm qua. Những điều thổ lộ dù trung thực của con gái sẽ chẳng nói lên được gì ngoài sự thỏa mãn cái lòng tự ái của chính nó. Và điều hiển nhiên

là nó đã đem lại thảm họa cho gia đình: từ sáu tháng qua, chồng bà đã cắt đứt liên lạc thư từ kể cả những gói quà vốn là nguồn tài trợ duy nhất cứu giúp cho mẹ con bà qua khỏi những cơn thiếu thốn cùng cực của đời sống. Thiếu tình yêu, con người có thể chịu đựng được hàng năm, chứ thiếu tiền để sống sót với những nhu cầu tối thiểu thì chỉ một vài tuần là cuộc đời sẽ đen tối, đầy thảm họa ngay. Cơn giận dữ của bà Tâm bắt nguồn từ những nỗi lo âu về những thảm họa này. Nó bùng ra một cách bất chợt khi sức căng của đầu óc bà đã vượt quá mức chịu đựng. Bà hét lên như chưa từng bao giờ dưới mái nhà êm ấm này bà đã hét lên như thế.;

— Im đi ! Im đi !... Mày kể hết cho ba mày nghe như thế là mày giết tao giết em mày. Mày cắt sợi dây liên lạc giữa ba mày với gia đình...

Nói rồi bà đứng vùng lên, mái tóc xổ ra rũ rượi, và bà chạy tất tưởi và trong phòng, gục đầu vào mặt gối khóc ngất đi.

Còn lại một mình Vân trên chiếc divan kê sát ở cửa sổ. Nàng rất sửng sốt về thái độ gào thét bất thường của mẹ nàng. Thì ra bà đã chôn giấu, dồn nén nỗi khổ tâm này từ bao nhiêu năm nay rồi kia ư? Trong một khoảnh khắc, hình như mọi ý nghĩ, tình cảm của nàng như đông đá lại. Nàng thản nhiên nhìn qua cánh cửa sổ, phía bên kia là bầu trời đang ngả màu tím sẫm, một màu đầy u tối như tâm hồn tê tái, đớn đau của nàng lúc đó. Nàng nghe thấy cả tiếng ồn ào vọng lại từ phía đầu ngõ, những âm thanh quen thuộc hàng ngày của những vụ chửi lộn, những tiếng khóc mè nheo, những cơn đói quằn quại, dằn vặt nên lời của những đứa trẻ yêu vao, xanh xám vì thiếu ăn, thiếu mặc. Vân mường tượng được rằng hoàn cảnh của ba mẹ con nhà nàng rồi cũng sẽ hoà nhập vào với cái tối tăm, thiếu thốn vọng lên thành những âm thanh quen thuộc của buổi chiều nhá nhem như thế, một khi vĩnh viễn nàng phải rời xa tình thương yêu, ấp ủ của ba nàng, dù ông đang ở xa lắc, tận bên kia của quả địa cầu. Nghĩ đến ông, nghĩ đến mẹ, chợt Vân thấy lòng dâng lên một niềm bi phẫn. Bi phẫn với cả cuộc đời này, xã hội này, đã đưa đẩy nàng vào cái giây phút nổ bùng vừa qua, như thế chính nàng là tội phạm, là nguyên nhân dẫn tới cơn thảm họa chia lìa giữa bố và mẹ, giữa bố và gia đình, trong khi chính nàng chỉ mong muốn được sống như một kẻ trung thực, không giấu diếm, không giả trá, không lừa đảo, nhất lại là sự giả trá, lừa đảo với chính người cha ruột mà nàng vẫn hằng nhớ thương, kính mến. Vân muốn gào lên trong tâm tưởng câu hỏi mà nàng bất lực, không tìm thấy lời giải đáp: ta đã đúng hay sai trong cơn thảm họa đối với gia đình vừa thể hiện cụ thể qua tiếng gào thất thanh của người mẹ thân yêu của mình. Vân tưởng như ngộp thở vì những

câu hỏi như thế đang xoắn xuýt trong đầu của mình. Nàng nhích lại phía vách tường để dựa lưng lên đó và mắt mở trừng trừng nhìn vào ánh sáng nhá nhem trước mặt, ở đó nàng thấy cái mặt bàn trống trải với khung ảnh của bà ngoại đặt cạnh chén gạo với những cái chân hương tàn và hình bóng của những quả chuối sù sì biến dạng trong bóng tối.

Một hồi lâu, bỗng Vân cảm thấy nàng phải ra ngay khỏi căn nhà ngột ngạt này, nhất là phải trốn chạy tiếng khóc vẫn còn đang nức nở của mẹ nàng ở trong phòng như một lời kết tội dai dẳng và sự lỗi lầm của nàng mặc dầu cho tới lúc đó nàng vẫn khăng khăng nghĩ rằng mình đã có lý. Kể hết đời sống của gia đình cho cha ruột của mình ở phương xa được nghe được biết, là một tội lỗi tầy trời hay sao? Vân vùng dậy, chạy vào buồng thay đồ âm thầm trong bóng tối rồi vội vã dắt chiếc xe ra khỏi cửa.

Nàng tìm đến nhà Hoan trong một khu xóm lao động nghèo nàn ở bên kia cầu Khánh Hội. Hoan đang cặm cụi chấm bài dưới ánh đèn dầu tù mù của một ngày cúp điện. Thấy Vân, chàng mừng rỡ:

— Đi đâu mà qua tới tận bên này, hả Vân?

Vân lạnh lùng :

— Đi ra ngoài với em một lát đi.

Hoan tần ngần :

— Anh còn bao nhiêu là bài...

Nhưng chàng chợt ngừng lại khi bắt gặp tia mắt dữ dội của người yêu đang nhìn mình. Chàng vội vã dẹp đống bài vở ngổn ngang qua một bên và vặn nhỏ ngọn đèn dầu lại đến chỉ còn bằng một hạt đậu xanh.

Lát sau, hai người đạp xe ra bờ sông Sài Gòn và đứng ở dưới một gốc cây trông ra mặt nước đen ngòm, có tiếng sóng vỗ rất nhẹ vào bờ. Vân kể cho Hoan nghe những chuyện vừa xảy đến với gia đình rồi nàng hỏi Hoan với giọng hằn học như nàng tra vấn chính cha và mẹ của nàng:

— Anh nói thực đi, em đã làm đúng hay sai. Anh muốn em là người trung thực với ba em hay là một kẻ giả dối. Ba em muốn được nghe tin tức về những đứa con sống bình thường, lương thiện hay là chỉ muốn nghe thấy tin tức của chúng nó vì chống đối với nhà trường, với xã hội mà phải ra lang thang vất vưởng đầu đường xó chợ. Có lẽ sự chống đối sẽ làm cho ông ấy vui lòng nhưng ông ấy lại không muốn các con mình phải tù đầy hay lê la ở bên lề xã hội. Ở trên đời này lại có thể có những tâm trạng chất chứa đầy những mâu thuẫn dị kỳ vậy sao hả anh. Anh nói đi em chỉ là nạn nhân của một hoàn cảnh xã hội hay là thủ phạm của sự gây

tàn phá, gẫy đổ cả một gia đình.

Hoan nắm chặt lấy bàn tay run rẩy, lạnh cóng của nàng, kéo đầu nàng áp sát vào ngực của mình và nói:

— Em Vân. Em đã không làm điều gì sai trái cả. Sống trung thực là một điều cao quí nên theo. Em cũng chẳng nên trách cứ cả ba em lẫn mẹ em. Hoàn cảnh của thế hệ chúng ta đã dẫn ta tới một thảm kịch mà chỉ may mắn lắm mới có kẻ tránh khỏi. Đó là sự ruồng bỏ của những người thân dù nhân danh bên này hay bên kia. Hoàn cảnh của anh cũng không khác gì của em bây giờ. Anh cũng đã từng gây đổ vỡ trong gia đình vì dám nói lên những lời trung thực. Bố anh là một thành phần cao cấp trong giới lãnh đạo ở miền Bắc. Ông ấy đã được nuôi dưỡng, tôi luyện trong bầu không khí của căm thù và bạo lực. Đối với ông, căm thù và bạo lực là hai phương tiện mà ông cho rằng duy nhất có thể giải quyết mọi vấn đề trong xã hội. Từ đó, ông không thấy giá trị nhân bản của một con người. Ông chỉ tay và ra lệnh trên sinh mạng của những con người, như thể ngoài ông ra, mọi người khác chỉ là những con sâu, cái kiến. Anh lấy làm tiếc rằng mình đã được sinh ra trong một hoàn cảnh gia đình như thế. Nhưng không phải vì thế mà anh chịu đựng chung trong một lò như người ta vẫn nói cha nào, con ấy. Và có lần anh đã nói (chỉ tiếc rằng đã nói một cách vô cùng hỗn xược) rằng sau chiến tranh, càng sử dụng bạo lực, càng đưa đất nước đến chỗ điêu tàn. Ông ấy đã đuổi cổ anh ra khỏi nhà và công khai từ bỏ một đứa con có tư tưởng phản động...

Ngừng một lát để lấy hơi thở bình thường, Hoan mỉm cười, một nụ cười chua chát:

— Thì ra cả anh và em, hai người đều còn bố cả mà cả hai đều bị ruồng bỏ như những đứa mồ côi. Đó là những vết chém sâu xa ở trong lòng, nhưng phải nhìn được ra rằng đó là những vết chém thuộc về quá khứ. Dù là ba của em, hay bố của anh, bên này hay bên kia, nói chung là thế hệ của họ đã hoặc đang lùi vào quá khứ, trong khi chúng ta có cả một tương lai trước mặt. Chính chúng ta mới là những kẻ trực tiếp sẽ nhào nặn nên đời sống của thế hệ chúng ta, chứ không phải ai khác, một đời sống do chính chúng ta mơ ước, muốn nó được hình thành theo ước muốn của chính chúng ta...

Vân áp chặt gò má của mình vào ngực Hoan. Và đây là lần đầu tiên từ nhiều năm qua, nàng cảm thấy hoàn toàn tin yêu, hoàn toàn thảnh thơi và yên ổn mà không bị hình ảnh của ông Vinh chen lấn vào. Việc viết thư loan báo cho ba được biết mối liên hệ giữa nàng và Hoan vốn là mối bận tâm duy nhất mà nàng thấy thật khó khăn có thể vượt qua. Đây là một vấn đề rất khó có thể tiêu nối đối

với một tâm hồn sắt đá như của ông Vinh. Vân không muốn giấu diếm ông chuyện gì, nhưng nàng cũng cảm thấy phải cân nhắc, chọn lựa và khôn khéo trình bày để ông có thể cảm thông dù không mảy may muốn chấp nhận. Trong nhiều lá thư mà nàng viết cho ba, lần nào Vân cũng dự định nói về Hoan thật nhiều, nhưng bao giờ nàng cũng chỉ viết được vòng vo quanh mối liên hệ tình cảm của mình đối với một thanh niên có nhiều nhiệt huyết. Còn gốc gác của chàng, còn công việc của chàng hiện tại, chưa lần nào Vân dám đụng chạm tới. Nàng chưa tìm ra đủ yếu tố để thuyết phục nên chưa thể nói ra. Bây giờ thì nàng đã có một quyết định hết sức rõ ràng. Đó là chính nàng có quyền lựa chọn cho chính đời sống của nàng chứ không phải bất cứ ai khác, dù người đó là người cha mà nàng hằng kính mến. Ông ở bên kia của quả địa cầu. Ông không thể hiểu được những gì đã xảy ra trên quê hương từ ngày ông bỏ nước ra đi. Mười hai năm qua, đất nước đã có biết bao nhiêu là thay đổi. Những khẩu hiệu, những huyền thoại, những giả trá đã lần lượt rớt ra những mặt nạ gian dối của nó để phơi bầy những sự thực thảm thương. Và trong guồng máy xã hội tưởng là như hết sức thuần nhất này đã hình thành những suy nghĩ mới, những lực lượng mới trong đó Hoan đã là một thành phần tiêu biểu. Nàng vòng tay ôm chặt lấy thân hình dẫn chắc của Hoan hơn. Nàng nói lên trong thảng thốt:

— Ít ra trong hoàn cảnh này, em còn có anh để bấu víu. Nhưng rồi mình sẽ làm gì đây hả anh. Có bao nhiêu tuổi trẻ chia sẻ được với mình về những ước mơ mà mình mong muốn được thực hiện.

Hoan đáp lại bằng một giọng đầy sôi nổi:

— Anh tin chắc rằng có rất đông người trẻ đang chia sẻ những điều ước mơ của mình, dù họ là những người ở ngoài nước hay trong nước, dù họ đang cặm cụi ở học đường hay đang lầm than ở những công trường, nông trường hay trong các xí nghiệp. Đã qua rồi cái thời gian họ tự chấp nhận thân phận của những nạn nhân trong một guồng máy. Riêng ở trong nước, qua những cuộc tiếp xúc, trao đổi, anh biết rõ một điều là những nạn nhân ấy đã biết nhìn thẳng vào những đau thương, đổ vỡ, thiệt thòi, không phải để than van, khóc lóc như trước nhưng là để nung nấu cho những hành động chín mùi. Như em đã biết, trời đất bỗng dưng êm ả, yên tịnh một cách dị thường đó là dấu hiệu của những cơn bão lớn. Tuổi trẻ Việt Nam, dù ở đâu, Nam hay Bắc, thành thị hay thôn quê, đều giấu trong lòng một ngọn lửa tin yêu. Em có thấy trong tim em cũng đang nung nấu nồng nàn về một lý tưởng cao đẹp và hào hùng hay không?

**Nhật Tiến**

**tháng 12/87**

*Định Nguyên*

## *Những giọt pha lê*

*Một đời anh vẫn làm thơ*
*Vẫn lang thang những bến bờ hư không*
*Vẫn cười cợt, vẫn bông lơn*
*Vẫn cao ngạo, vẫn giận hờn như xưa.*
*Một đời anh vẫn tương tư*
*Những hình bóng mất, những chưa-có-gì*
*Vẫn dại dột, vẫn đam mê*
*Vẫn xót thương những chia lìa vu vơ*
*Vẫn đời lẫn lộn với thơ*
*Đời như ngón lạnh, thơ thừa âm dư*
*Suốt đời anh vẫn ngu ngơ*
*Vẫn tin mắt lệ người chưa khóc người*
*Vẫn thương nhớ giọt mồ hôi*
*Long lanh thân thể sáng ngời thịt da*
*Một đời anh vẫn điêu ngoa*
*Vẫn làm thơ để xót xa cho người*
*Môi xưa vẫn dối cho lời*
*Nên mùa Xuân vẫn bên đời quạnh hiu.*

*Thái Tú Hạp*

## *Trong vườn xuân hạnh ngộ*

*Trong vườn xuân hạnh ngộ*
*Hoàng lan hiu hắt tàn*
*Dấu chân về cuối phố*
*Nghe sầu vỡ trăm năm*

*Chiều qua hiên tiểu muội*
*Nắng sót trên cành lan*
*Chim lạc loài hỏi khách*
*Xóm vắng buồn mênh mang*

*Còn đâu hương tóc em*
*Hoàng lan nao nức nhớ*
*Phố cũ chiều lang thang*
*Đường rêu hoen lệ nhỏ*

*Trong vườn tâm trần thế*
*Đời huyễn hoặc cơn mơ*
*Trôi trên dòng sinh tử*
*Nhoà khuất như trăng sao !*

*Núi đã vây trùng điệp*
*Một mình em xót xa*
*Hoàng lan xưa vẫn nở*
*Trên từng nhánh thơ ta !*

*Phụ bản tranh Nguyễn Đông*

*Võ Đình*

## *Một món Tết thật mặn mà.*

*T*rong tủ sách của tôi hiện nay không có cuốn *Hà nội ba mươi sáu phố phường* của Thạch Lam, thật đáng tiếc. Bù lại, ông Vũ Bằng hiện diện với cả hai cuốn *Miếng ngon Hà nội* và *Thương nhớ mười hai*. Thỉnh thoảng, tôi đem sách ra nhâm nhi vài trang. Đọc văn hay đã thú, mà đọc văn hay nói chuyện ăn ngon lại càng thú. Và cũng thỉnh thoảng, tôi bỏ bê ông Vũ Bằng để nhâm nhi mấy bài tùy bút của ông Võ Phiến. Ông này thật tình không chủ tâm nói chuyện ăn uống nhưng những đoản văn của ông như *Bánh tráng, Ăn uống sự thường, Chè và văn minh, Mắm và dân tộc*, đọc cũng thật sướng. Sướng cái sướng văn chương.

Có những lúc khác, dẹp văn chương sang một bên, tôi nhâm nhi một cách "hiện thực" hơn: tôi đọc dăm ba trang trong cuốn *Những món ăn nấu lối Huế* của bà Hoàng thị Kim Cúc. Đọc mà chơi, đọc không phải *để đỡ thèm*, như chúng ta thường nói, mà thật là *để mà thèm*. Thèm chưa đủ hay sao mà còn phải đọc *để mà thèm?* Người người nhớ tiếc đất mẹ, người người thèm của ngon vật lạ Bắc Trung Nam, thèm quay quắt, thèm miên man. Không về nước được thì kéo nhau đi ăn tiệm. Chán ăn tiệm thì ở nhà hì hục nấu nấu nướng nướng, rồi xúm nhau lại xì xà xì xụp đã đời. Còn tôi thì đọc *để mà thèm*, có vô duyên chưa? Chắc hẳn bạn đọc đã chưng hửng nhận ra rằng nếu tôi không phải là anh lập dị thì cũng là đứa ngớ ngẩn, ơ hờ với cả miếng ngon của dân tộc. Sự thật không phải thế.

Sự thật, tôi cũng là một tay "nhậu" có hạng. Bạn bè tôi có thể chứng minh điều đó. Rắc rối chăng là với tôi, "nhậu" chỉ có nghĩa là *uống* rượu. Còn *ăn* thì một chút gì đó cũng được, vài hạt đậu phụng, dăm ba con tôm khô, củ kiệu, tôi đã cho là đủ. Tôi không phải là tay nhậu "đúng nghĩa", tay nhậu cầu kỳ. Tôi không mần mò lao tâm lao lực tìm ra cho được gân gấu với mỡ trạch, hay gan phượng với tim trĩ mới hài lòng. Với tôi, "hai con ba đĩa" (?) đã là

vượt xa, quá xa, nhu cầu.

Có kẻ khắc khe xấu mồm đã từng chê tôi (sau lưng) là đi xa quê quá lâu, ăn cơm Tây cơm Mỹ đã mòn răng, cho nên tôi không còn tha thiết với những món này món nọ, kỳ quan tuyệt vời của quê hương muôn thuở. Người ta nói tôi làm văn nghệ, tôi bàn về văn hoá, về truyền thống, nhưng tôi không bồn chồn tấc dạ khi nghe nói đến những của ngon vật lạ của đất nước ngàn đời mến yêu. Nhận định đó thật hàm hồ. Quả thật tôi không tha thiết cho lắm với miếng ngon Hà nội – hay với cả miếng ngon Huế, hay miếng ngon Saigon, những miếng ngon đã được công nhận và tuyên dương bởi bao thế hệ sành sỏi cái ăn cái uống. Nhưng sự thờ ơ đó, chẳng phải vì tôi đi xa quê quá lâu. Chẳng phải vì tôi ăn cơm Tây cơm Mỹ mòn răng. Miếng ngon Paris, miếng ngon Ý đại lợi, Tây ban nha, Ả rập, Do thái, miếng ngon New York, miếng ngon Hạ uy di, tôi cũng đã từng. Nhưng khổ nỗi, tôi cũng chẳng thiết tha, và xa cách lâu ngày tôi cũng chẳng tơ tưởng.

Lại có kẻ, nhân tử hơn, chê tôi (trước mặt) rằng sự thờ ơ đối với của ngon vật lạ của tôi, ấy chính vì tôi là một người "trí thức", coi trọng triết lý đạo đức, văn học nghệ thuật, hơn là chuyện nhậu nhẹt vui anh vui em. Trời đất ơi, tôi không nghĩ thế. Nếu thật là thế thì tôi xấu hổ biết bao. Nói quanh nói quẩn không bằng nói thật: đã có lúc tôi ngồi lẩm cẩm xét lại vì đâu mà có cái lãnh đạm của mình, cái lãnh đạm mà tôi coi như một thiếu sót vô tội, mà người khác coi như là không có... "Việt nam tính"!

*
* *

*T*ôi sinh ra và lớn lên ở Huế, cho đến ngày xuất ngoại khi chưa tới tuổi hai mươi. Nhà cha mẹ tôi trong Thành Nội, ở một xóm sau lưng hoàng thành. Tôi sống qua những năm niên thiếu trong một không khí vừa cổ kính vừa tàn tạ. Cha tôi làm công chức, tính cương nghị, thích yên tĩnh. Mẹ tôi không buôn bán chi, chỉ ở nhà trông nom việc nhà, trồng hoa, trồng rau. Cha tôi vóc dáng lực lưỡng, siêng làm việc chân tay, ăn uống điều độ, giản dị. Còn mẹ tôi vốn đã cần mẫn việc dâng hương, tụng kinh, bà cũng không phải là một thứ kiện tướng trong việc bếp núc.

Anh chị em chúng tôi lớn lên với những "mơ nuy" rất căn bản: các món kho, xào, các thứ canh, dưa, tầm thường thôi. Năm thì mười họa, mới kêu một gánh bún, gánh chè chiếc gì đó vào sân, rồi cha tôi mới đãi cả nhà một bữa no cành hông. Cha mẹ tôi thường nói rằng ăn quà vặt không đẹp, ăn uống cầu kỳ không tốt, không nên bắt chước những người ở "ngoài thành", ở "ngoài phố", ăn uống tào lao, không "đàng hoàng". Có lần, ghé nhà bạn gần cửa

Thượng tứ, thấy bạn kêu một "mụ" bán bánh vô, rồi bạn và anh của bạn thản nhiên ngồi chén, chén xong thản nhiên trả tiền, mọi người khác trong nhà thản nhiên đi qua đi lại, coi như chuyện bàng quan, tôi lấy làm lạ vô cùng. Bạn mời, tôi cũng có ăn dăm ba cái bánh bèo, nhưng lòng thấy không yên. Về nhà không dám kể lại, sợ cha mẹ chê.

Bây giờ, mấy chục năm sau, nhìn lui lại thời gian đó (1945? 46?) nếu tôi có nhớ đến cái ăn thì nổi bật nhất vẫn chỉ là những thức ăn ở nhà, quá ư tầm thường, do chính tay mẹ hay chị nấu: các thứ cá kho khô, kho nước, các thứ xào nhiều rau ít thịt, canh rau muống, canh tần ô, dưa cải muối trường, dưa giá, muối sả và ruốc kho mỡ những ngày đông rét mướt. Cầu kỳ hơn thì chỉ có các thứ nộm (gỏi). Lâu lâu được ăn một bữa bún cá: cá ngừ hay cá sòng kho nước, có bỏ ớt tươi xanh, ăn với bún lá chua chua. Lâu lâu thôi, vì ăn cá biển cha tôi bị ngứa, và mẹ tôi thì nói ăn bún chua độc!

Sau thời gian đó là giai đoạn tản cư, hồi cư, hỗn loạn và bất an. Tản cư thì ăn đói, ăn củ chuối, ăn dưa chua làm với thân cây chuối thời bình chỉ để cho heo ăn, ăn cơm độn khoai, độn sắn. Hồi cư thì một thời gian dài cha tôi phải ở không. Mẹ tôi giật gấu vá vai, nuôi cả nhà, mặc dù cả đời trước đó bà chưa hề biết buôn bán là cái gì. Đến khi cha tôi đi làm lại, bọn tôi đi học lại, cuộc sống dễ thở hơn được một hai năm chi đó thì hoàn cảnh đẩy đưa, tôi *bị* gởi đi "Tây" du học như thế tôi cũng là con ông cháu cha như ai!

Ở Pháp, tôi sống cuộc đời sinh viên nghèo mà chỉ có những ai từng du học thời đó mới thấm. Tháng này qua năm nọ, chúng tôi ăn "cơm Tây" ở các quán rẻ tiền dành cho sinh viên. Một bữa cơm có bánh mì, có thịt, có khoai, "phó mát", "xà lách", "đét-xe" mà chỉ 100 quan, hay 20 xu Mỹ bấy giờ. Một bạn du học hồi ấy từng phán một câu để đời. "Thật rẻ", hắn nói, rồi trầm ngâm một lúc, đoạn gật gù, "mà cũng thật dở!" No mà không sướng. No mà trống trải. Chuyện ăn là vậy, chuyện ở của sinh viên tại Paris những năm 50 càng tệ hơn, không phong lưu quá cỡ như tại Mỹ hiện nay.

Tôi may mắn thuê được một cái phòng nhỏ ở một khách sạn rẻ tiền ngay trong xóm La tinh, và như tôi thường hay khoe với bạn bè, "ngay trong bóng mát của lầu chuông (đại học) Sorbonne". Căn phòng vừa đủ chỗ kê một chiếc giường sắt con và một cái bàn vừa đủ chỗ cho hai khuỷu tay! Khách sạn cho thuê phòng tháng cấm nấu nướng. Cấm tiếp khách quá chín giờ đêm. Khách... phải đẹp thì tuyệt đối, *oui, absolument interdit*, tuyệt đối cấm... suốt ngày. Thế mà tôi cũng lén lút nấu được cơm.

"Nấu được cơm" chỉ là một cách nói. Một hai cái soong nhỏ.

Bếp là cái đèn cồn tí xíu. Rau thịt thì dấu kín vào... cặp da, cứ cồm lên như thể đầy ứ toàn là sách với vở, và có thế mới qua lọt cặp mắt cú vọ của mụ *"concierge"* trấn nhiệm từng trệt nơi móc chìa khoá phòng. Các "cố tri" ở hải ngoại, như Tú Chương, Vĩnh Ấn, Thi Vũ ở Paris, Trúc Chi ở Cali, hẳn còn nhớ cái món "bún bò" nổi tiếng của tôi. Nói đúng hơn, bún... ngựa. Ở Pháp, người ta ăn thịt ngựa là thường, vừa ngọt, vừa rẻ. Cứ xào thịt ngựa lên với hành tây, cho... xốt cà chua vô cho nó đỏ đỏ, quậy thêm một chút *pâte d'anchois* (tôi sẽ quay lại nói thêm về cái của quí này). Giò heo không có, sả không có, cũng chẳng chết ai. Cứ việc luộc thêm một kí *spaghetti* nữa là có thể đãi bạn bè một chầu "bún bò" nóng hổi, cay xé miệng. Gia vị quan trọng nhất là óc tưởng tượng, mà bạn bè toàn là những mầm non văn nghệ cả, thiếu gì thì thiếu, tưởng tượng chỉ có thừa. Ăn "bún bò" kiểu đó mà uống *gros rouge* (vang đỏ rẻ tiền nhất, đi mua phải đem chai đi theo!) thì nhất định là của không ngon, đông (...?) cũng hết.

Món "bún bò" không giò heo, không sả, không ruốc của tôi được bạn bè mến mộ hết lòng. Nhưng trong thâm tâm, tôi vẫn kín đáo hãnh diện về một món độc đáo khác. Đó là "rau khoai" chấm "nước tôm kho đánh". Lối Huế, dĩ nhiên. "Rau khoai" là rau *épinard* của Pháp, hay *spinach* của Mỹ. "Mắm ruốc" để làm nước chấm là một thứ cá cơm xay nhuyễn với dầu và muối, mua cả ống như ống thuốc đánh răng, người Pháp gọi là *pâte d'anchois*, ăn như một thứ giao đầu, *hors d'oeuvre*. Đóng cửa lại thật kín, đốt đèn lên, xào tỏi cho vàng rồi khuấy "thuốc đánh răng" vào, thế là có "nước tôm kho đánh" của chốn thần kinh! Sau này nghe Trúc Chi, Thi Vũ, và cả Hồ Trường An mới qua Paris sau này, kể rằng Vĩnh Ấn đã trở thành một thứ "Escoffier an-na-mít" danh trấn Paris, tôi lấy làm thích thú và... ngạc nhiên. Ba mươi mấy năm về trước, Vĩnh Ấn không bao giờ làm bếp, Vĩnh Ấn chỉ làm người thưởng thức cái tài luộc rau chấm nước "ruốc" của tôi thường xuyên nhất, trung thành nhất. Một món ăn xoàng xĩnh nghèo nàn xứ Huế, mà lại thấm sâu, thấm bền nhất vào tâm hồn chúng tôi. Bún bò không có sả mà lại có xốt cà chua, nước tôm kho đánh với "thuốc đánh răng", ôi, *"thời oanh liệt nay còn đâu"!*

Những năm 60, tôi đã lưu lạc sang Hoa Kỳ. Từ New York sang Cali, không nơi nào mà tôi không "lê gót giang hồ". Cái ăn cái uống từ nay có khá hơn vì bắt đầu lai rai bán được tranh. Tuy nhiên, cái thích cái thèm của tôi vẫn giới hạn như cũ. Thịt cá ở Mỹ ê hề, làm cho tôi càng thờ ơ. Thỉnh thoảng cũng có nhớ về những "miếng ngon xứ Huế". Nem, chả, tré, lòng, mắm mòi, tôm chua, bánh nậm, bánh khoái, bánh bèo, cơm hến, bánh ướt thịt nướng,

bánh ướt tôm chấy, bánh bột lọc bọc tôm thịt... Nhớ thì có nhớ, nhưng không thiết tha quay quắt, không ngẩn ngẩn ngơ ngơ, lòng chỉ ước ao làm sao kiếm ra cho được một muỗng... mắm ruốc mà người Huế chỉ gọi là r-u-ố-c thôi. Một muỗng mà thôi, thật mặn, thật hôi, nghĩa là thật *mắm ruốc*, để rửa cái hận ăn "thuốc đánh răng" ở Paris.

Một hôm, năm 1961 thì phải, năm tôi trưng bày tranh trong triển lãm cá nhân đầu tiên ở New York, tôi lang thang ở phố Tàu San Francisco, tình cờ thấy một cái lọ nhỏ, cái hình con tôm, bên trong màu hồng hồng tím tím rất quen thuộc. Tôi tóm lấy nó, mở ra, ngửi một phát, và suýt... ngã ngửa, bất tỉnh nhân sự. Ruốc Hồngkông thì cũng là ruốc, *Lee kum kee* là cái con khỉ chi chi không biết, chỉ biết món "nước tôm kho đánh" của tôi tức tốc thoát ra khỏi hai cái dấu kép kể từ cái ngày đẹp đẽ đó.

Và cũng kể từ đó, tôi thường ngồi chiêm nghiệm (nhâm nhi?) một chân lý vô cùng đơn giản và hiển nhiên. Ở đời, vâng, ở đời, cái gì cũng... tương đối. Mà tương đối nhất là cái uống cái ăn. Ông Tản Đà đã từng nói *"thức ăn ngon, người cùng ănkhông ngon, chỗ ngồi ăn không ngon, không còn* v.v." Câu nói bất hủ đó, ai cũng biết rồi. Ý rằng cái ngon, nó không tuyệt đối, phải như vầy như vầy..., nó mới ngon. À, thì ra thế. Tôi đâu có ngờ, cái chân lý đơn giản và hiển nhiên đó một ngày lại được biểu hiện một cách thật bất ngờ, thật kỳ cục. Mỗi khi nhớ lại, vẫn thấy còn cay cay con mắt. Nhất là trong những ngày năm tàn tháng tận.

*
* *

*Mới* tuần qua, tôi "bị" liên tiếp mấy lá thư, mấy cú phôn giục bài. Giục bài khéo nhất của chủ bút *Làng Văn*. Nhạc sĩ kiêm văn sĩ kiêm thi sĩ kiêm chủ báo viết: *"Nhận được "hoả tốc thư" này, kính mong quí quan viên ngồi xuống khai bút... cuối năm ngay mới kịp"... "Giáng sinh cũng hãy còn hơi xa xa, Tết Tây xa nữa, mà phải ngồi xuống tìm vần lựa chữ cho bài Tết ta, quả là một chuyện cưỡng bách văn chương, thật đáng tội!"* Không phải ai cũng khéo như ông Nguyễn Hữu Nghĩa. Mới đầu tháng 12 dương lịch, không thấy bài Tết, chưa chi đã có người lên giọng đắng cay, hờn lẫy rồi. Riêng phần tôi, người bị thúc bài, cuối năm nhìn ra cửa thấy cỏ cây xơ xác, lòng mình cũng xác xơ. Viết với lách! *Xuân* chưa *đáo tha hương, bất kiến hoàng mai,* mà đã *sầu Việt điểu.* Con chim Việt nó rầu thì nó rán chịu, biết làm sao khi *tâm* thì *hoài cố quận,* mắt thì *thường chiêm bạch tuyết,* nên nó chẳng có cách gì hơn là *mộng nam chi.(*)*

Cũng vì *mộng nam chi,* mà hôm qua tôi tần mần bắc cái ghế

đầu, leo lên, kéo cái hộp, nguyên là hộp đựng giầy, xuống từ tầng kệ cao nhất, sát trần nhà. Những chiếc ảnh cũ, mới nhất cũng đã mười bốn năm rồi. Cầu Tràng Tiền, sông Hương. Trường tiểu học Đoàn Thị Điểm. Cửa Hiền Nhơn. Vợ chồng họa sĩ Đ.C. và ba cháu nhỏ. Cha tôi ngồi phì khói thuốc lào. Mẹ tôi ngồi làm chi đó giữa đám cải con xanh mởn. Ủa, cái chi đây nè? Một tấm ảnh màu, loang lổ, nhạt nhoà. À, một cái ảnh, một "pô" hư vì trục cuốn phim chạy không đều. Hình ảnh chập chùng lẫn lộn, đậm nhạt bay bướm và liều lĩnh như một họa phẩm trừu tượng của trường phái New York. Tôi ngắm nghía tấm ảnh kỹ hơn. Tôi nhận ra đó là một toán người, à, một gia đình nào đó, có bà cụ già, có đàn ông, có đàn bà, con nít. Thôi, phải rồi, cái ảnh này, chính tôi là người đã chụp nó, đã làm hư nó. Gia đình cô Tâm trong xóm. Tôi chụp ảnh gia đình cô Tâm Tết Giáp Dần, 1974, khi tôi về nước sau trên hai mươi năm xa cách.

Cô Tâm... cô Tâm... Khuôn mặt nhỏ xíu, mờ ảo trong chiếc ảnh hư. Sáng mồng hai Tết Giáp Dần đó, tôi ngồi uống trà với cha tôi ở "nhà trên". Có tiếng lào xào ở "nhà dưới". Con cháu Quế, năm ấy 12, rón rén bước lên:

— Thưa Ông, thưa Cậu, có vợ chồng dì Tâm qua...

— Ừ, con nói họ lên đây !

Ở tuổi bảy mươi, giọng cha tôi vẫn sang sảng, và nghiêm nghị, như xưa. Hai người lạ mặt khép nép lại gần. Họ vòng tay, nói:

— Dạ, thưa Ông, thưa Anh... Tụi con qua xin phép được chúc thọ Ông... và chào Anh mới về...

— Ừ, vợ chồng Tâm đó hả? Ngồi xuống đây!

Hai vợ chồng tôi chưa từng gặp riu ríu đứng yên bên cột nhà:

— Dạ, tụi con không dám... Ông để tụi con... Dạ, thưa Anh, Anh mới về...

Thốt nhiên, tôi ngụp lặn, tôi chìm đắm vào cả một bầu không khí xưa cũ: mồng hai Tết trong thành nội cố đô, ngạt ngào hương trầm, những bước chân rón rén, lời nói thưa thưa dạ dạ, "Anh mới về..." Câu nói lơ lửng, lễ phép, ý tứ, Huế dễ sợ, Huế da diết...

Tôi đoán hai vợ chồng quá lắm cũng chỉ khoảng giữa tuổi ba mươi. Nhưng tôi không quên rằng tuổi ba mươi của những con người lam lũ đã sống đã chết với Huế trong mấy chục năm trời không phải là tuổi ba mươi của con người Paris, New York, hay cả con người Đà Lạt, Saigon. Cả hai đều gầy gò. Anh chồng mắt sâu, miệng hô, răng đen, đen như vì khói thuốc lá. Mặt tái mét, nhiều đường nhăn sâu, khắc khổ, gần như lì lợm. Anh đứng ngượng nghịu trong bộ "đồ Tây" cứng đơ, chiếc cà-vạt xa-tanh màu xanh

dương, có gắn cái phù hiệu nhỏ xíu cờ vàng ba sọc đỏ, cái nơ thắt méo xẹo. Chị vợ có vẻ thoải mái hơn, mặc áo dài nội hoá màu dưa cải muối trường, quần đen. Tóc bới củ hành, miệng hơi móm nhưng ánh mắt nụ cười lại phảng phất một nét tinh nghịch khó hiểu. Tôi thấy cổ tay chị gầy guộc, khô đét, nhưng hai bàn tay thật to, đốt xương như sưng lên, sần sùi, nứt nẻ. Cả hai vợ chồng đã tụt giày, tụt guốc, để lại dưới tam cấp, đứng chân không.

— Răng, mấy đứa ngoan hả ?

Cha tôi hỏi thăm. Hỏi thăm mà như ra lệnh. Chị vợ lanh lẹ:

— Dạ, thưa Ôn, thưa Anh, mấy cháu "dở" trời ăn mau chóng lớn. Thưa Ôn, Ôn mạnh, dạ thưa Anh, Anh đi xa về, Ôn Mệ vui, tụi em mừng...

"Ôn" với "tụi con" nói đi thưa lại dăm câu nữa rồi "Ôn" khoát tay:

— Ừ, tụi bây về. Mai Ôn với Anh qua thăm. Mai Ôn cho quà tụi nhỏ. Ừ, thôi, về đi. Năm mới làm ăn giỏi nghe không!

Tôi đứng dậy tiễn khách xuống đến "nhà dưới", rồi quay lên ngồi bên cha và khay trà. Xa nhà lâu quá, tôi ngơ ngác trong mấy ngày Tết, chẳng biết khách khứa thân sơ ra làm sao cả. Cha tôi nói:

— Răng, con không nhớ con Tâm à? Con mụ Thành đó mà. Ừ, mà mụ Thành chồng chết dọn vô xóm ni một hai năm chi đó thì con đi Tây, con quên cũng phải. Rứa là họ ở trong xóm ni với mình cũng đã hơn phần tư thế kỷ rồi đó chớ có chơi mô.

Tôi lắc đầu :

— Dạ, thưa thật với Thầy (tôi gọi cha bằng *Thầy*), con có trí nhớ tốt lắm con ngó thấy cái chi là con nhớ hoài. Rứa mà con có nhớ mấy người ni mô. Mụ Thành, con Tâm, dạ không, thật là con không nhớ...

— Hồi nớ con có để ý đến cái chi. Chỉ lo viết lách vẽ vời, học thì không lo chỉ lo tranh đấu bữa ni với truy niệm bữa tê! Rồi con đi Tây, con đi tuốt hai mươi bốn năm mới về. Hồi mụ Thành dọn vô xóm, con Tâm mới chín, mười tuổi chi đó. Hắn rọm như que củi, nhưng hắn thông minh dễ thương. Mẹ con thương hai mẹ con con Tâm lắm, khi chai dầu, khi lon gạo, bà chằm bồ hoài. Ả, con có nhớ cái bữa cây đổ không?

— Dạ, không, cây đổ ở mô, thưa Thầy ?

— Năm 48, 49 chi đó, Thầy quên. Bữa nớ gió dễ sợ, bão chi đó thổi qua từ bên Phi luật tân... Cây mít khô nhà mụ Thành đổ cái ầm, đè bẹp một mái nhà. May mà không ai bị đè chết. Con đi học về, chưa kịp thay đồ ở nhà, sơ mi quần dài trắng tinh rứa mà tức tốc chạy vô xóm giúp dỡ cây dỡ lá "giải phóng" cái nhà mụ Thành! Con nhớ không?

Không, tôi không nhớ. Trong ngàn ngàn kỷ niệm tuổi nhỏ, không có chuyện tôi mặc áo quần trắng tinh mà nhảy vô dọn cây kéo cành cho nhà hàng xóm. Ở tuổi mười lăm mười sáu tôi chỉ thuộc hàng chục bài thơ trong *Gửi Hương Cho Gió* (1) trong *Lửa Thiêng* (2), trong *Thi nhân Việt nam* (3). Tôi chỉ biết theo vết chân ngựa lên đồi nắng vườn cam chờ người con gái lạ (và đẹp!) trong *Đợi Chờ* (4) và mê mẩn ngắm ánh đèn xa dần, xa dần trong sương mù ở đoạn cuối truyện *Đôi Bạn* (5). Tôi chỉ "tranh đấu", để bị bắt, bị đánh, được thả, bị bắt lại, lại được thả, rồi làm giấy tờ "đi Tây". Tôi đâu có liên hệ gì với cây mít gió thổi đổ bẹp chái nhà bà hàng xóm nghèo nàn. Tôi đâu có nhớ cô bé Tâm chín mười tuổi nào. Theo cha tôi thì cái cô bé Tâm này, trong hơn hai chục năm lưu lạc của tôi, đã lớn lên, đã ở lì tại căn nhà tranh khiêm tốn trong xóm tôi, đã lấy chồng lính nghèo, đã đẻ sáu đứa con, đã trở thành một người đàn bà mới ba mươi mấy tuổi mà già khọm, với cái miệng móm có nụ cười tinh nghịch khó hiểu, và hai bàn tay tần tảo sớm hôm trở nên cục mịch sần sùi, quái đản như những bàn tay trong các phim kinh dị.

Trưa mồng ba Tết, cha con tôi lửng thửng vô xóm đáp lễ gia đình cô Tâm. "Mụ" Thành, mẹ cô Tâm, nhìn tôi, cười hả hê, răng sún cả:

— Xì, cậu quên tụi tui, chớ tụi tui mô có quên cậu! Cậu đi Tây đi Tàu, cậu "dớ" ôn mệ là giỏi rồi, là đại hiếu rồi, cậu "dớ" tụi tui làm chi cho mệt thân! Nói dỗn cậu rứa chớ bữa nớ mà không có cậu chạy vô giúp một tay thì túi đó mô có chỗ mà ngủ! Tui nói có Trời Phật chứng giám, bữa nớ tôi ngó cái áo sơ mi trắng tinh của cậu xác xơ dơ bẩn cả mà tui muốn khóc! Dạ, thưa Ôn, chớ có cậu về là tụi con mừng rồi, rứa là Trời Phật thương Ôn Mệ... Thiệt là phước...

"Mụ Thành" nhỏ tuổi hơn mẹ tôi nhiều mà trông "mụ" già gấp đôi. Tôi hô cả nhà ra sân chụp ảnh. "Mụ" Thành ngồi giữa, con gái và rể hai bên, rồi em út con cái cháu chắt chi đó lố nhố một lũ mười mấy người. Tôi bấm máy, có gì trục trặc, tôi bấm luôn mấy "pô" cho chắc ăn, vẫn có gì trục trặc. Tụi con nít được chụp ảnh, được *Cậu* chụp ảnh, sướng quá, chí cha chí choét...

Chiều mồng ba Tết, trời trở, lạnh hơn, âm u buồn thảm. Tôi tự nhủ: "Á, cái lạnh da diết trứ danh của Huế đây!" Hàn thử biểu chỉ 52 độ F (tức chừng 16 độ C) mà không có sưởi, cửa ngõ mở trống huếch trống hoác, gió thổi vào lạnh thấu xương. Tôi đang thiu thiu trên tấm phản ở "nhà dưới" thì nghe có tiếng người thì thầm bên cạnh. Tôi tỉnh dậy, thấy Hằng, cô em tôi năm ấy cũng đã

ba mươi sáu, lớn hơn cô Tâm.

— Anh ạ, dì Tâm đem quà qua cho Anh đó. Em nói cứ để đó, Anh dậy, tui thưa Anh, mà dì không chịu, dì đòi đưa tận tay Anh tê.

— Ả, cô Tâm, chi rứa cô? Quà cáp chi rứa? Bày vẽ!

Cô Tâm chiều mồng ba Tết trông còn tiều tụy hơn cô Tâm sáng mồng hai. Cô mặc áo dài vải nhuộm củ nu đã bạc màu, vá ở cùi tay. Khuôn mặt cô là của một bà già trên năm mươi dãi nắng dầm mưa, thức khuya dậy sớm. Cô bưng một cái mâm sơn son đã tróc vỏ, trên có một cái chén và một cái dĩa đậy kín. Trong khuôn mặt hốc hác già trước tuổi đó, đôi mắt mệt mỏi không ánh sáng và nụ cười ở cái miệng móm vẫn còn phảng phất một nét tinh nghịch, ừ cái tinh nghịch của một cô bé chín tuổi nào đó ham chơi "đi chợ về chợ" những đêm trăng thuở nào, xa xôi quá rồi...

Cô Tâm đặt mâm lên phản, rồi rút lui đứng cạnh cô em tôi:

— Dạ, Anh đừng cười, em nghe Anh thích, em bưng qua, Anh đừng cười...

Cô im lặng hai tích tắc, rồi lưỡng lự nói:

— Dạ, xin Anh đừng cho mẹ em biết, mẹ em la em chết! Anh đừng cười anh hí!

Tôi nhỏm người dậy, đưa tay mở :

— Chi rứa cô Tâm ? Để tui coi nà !

Trên cái mâm son tróc vỏ là một dĩa rau luộc. Một dĩa rau *dền đỏ*. Và bên cạnh là một chén nước tôm kho đánh. Mùi rau dền chính cống và mùi nước ruốc chính hiệu nai vàng thơm lừng. Rau mới luộc, tươi ngon. Nước mắm mới kho, lấm tấm màng mỡ ớt đỏ rực, còn nóng, còn bốc khói. Cô Tâm nói:

— Em bưng qua Anh thời cơm túi. Anh đừng cười Anh hí. Em mô dám bày vẽ.

Tôi nhìn cô Tâm, rồi tôi nhìn cô Hằng em tôi, rồi tôi nhìn xuống dĩa rau và chén nước chấm. Tôi muốn khóc. Nhưng tôi chỉ cười. Tôi nói:

— Trời ơi ! ngon quá ri !

Cô Tâm phân trần :

— Anh đừng chê, Anh hí. Có chi mô... Em hỏi cháu Quế chớ rứa Cậu thích ăn cái chi. Quế nói Cậu không thích ăn chi cả. Em mới nói, thiệt không, răng lại không thích chi cả. Cháu Quế mới nói, thiệt dì nợ, bữa nớ Cậu bên Mỹ mới về, Mệ có hỏi con đi Tây đi Mỹ cao lương mỹ vị đã từng, chừ về nhà rồi, ưng ăn chi cứ nói, mẹ nấu cho mà ăn. Cậu thưa với Mệ là Cậu không thấy thèm chi cả. Mệ hỏi hoài Cậu mới nói Cậu thèm ăn canh mít non có bỏ lá sân lá lốt. Mệ la, trời ơi, cái thằng ni, mi đi Tây đi Mỹ mi học cái chi

mà mi về mi đòi ăn canh mít non! Lại phải có lá sân lá lốt! Tết "dứt" lạnh lẽo như ri mít non mô mà kiếm cho ra. Mệ nói có bánh tét, có thịt đông, có chả lụa, có ram, có trẻ đó, nhưng cậu chỉ cười. Rồi em hỏi cháu Quế, rứa ngoài món canh mít ra, Cậu có ưng chi nữa không, thì cháu nói là dì nợ, cháu có nghe Cậu nói với mẹ cháu là từ khi về nước đến chừ cứ Tết "dứt" hoài, chưa ăn được một miếng rau dền thiệt ngon chấm nước tôm kho đánh thiệt ngon... Anh đừng cười, Anh hí... Em tìm hoài mới được chừng đó rau dền...

Như đã lỡ thì liều, cô Tâm nói liên tu bất tận. Tôi nhìn cô em tôi. Cả hai chúng tôi cùng sững sờ. Tối hôm đó, mồng ba Tết Giáp Dần một năm trước ngày miền Nam thay ngôi đổi chủ, tôi ngồi ăn cơm với dĩa rau luộc chấm nước ruốc. Tôi ăn ngon lành, tôi ngồi ăn như *"ông khó tính"* của Nguyễn Bá Trạc. Trong khi mọi người trong nhà đang còn ăn "cơm Tết". Tôi ngồi ăn mà nhớ lại những dĩa rau luộc ở Paris, ở New York, ở San Francisco, những dĩa rau *như là* rau dền, nhưng chén nước chấm *như là* nước tôm kho đánh...

*
* *

*M*ười bốn năm trôi qua. Cha mẹ tôi nay đã khuất núi. Thư Việt nam qua nói căn nhà trong thành nội quá đổi quạnh quẽ xác xơ. Vườn xưa, cây cối đổ gãy, cỏ mọc um tùm. Chẳng biết bây giờ "mụ" Thành và vợ chồng cô Tâm ra sao. Mười bốn năm rồi, nếu cô Tâm còn sống e còn hốc hác tiều tụy hơn trước nhiều. Ngày về nước, tôi đã quên béng cô Tâm chín tuổi ngày xưa nhà bị gió thổi gãy cây mít già, làm cho thiếu niên mười sáu là tôi hồi ấy phải chạy vô xóm giúp dọn dẹp cả một buổi chiều. Nhưng bây giờ, râu đã nhiều muối hơn tiêu, tôi sẽ nhớ mãi cô Tâm của năm Tết Giáp Dần nọ, cô Tâm mới ba mươi mấy mà đã già khọm, với hai bàn tay sần sùi chai đá. Cô Tâm mặc áo vải nhuộm củ nu vá ở cùi tay, bưng cái mâm son tróc vỏ trên đặt một dĩa rau dền luộc với một chén nước ruốc. *"Em bưng qua, Anh thời cơm túi. Anh đừng cười Anh hí. Em mô dám bày vẽ"*...

Vâng, ở đời cái gì cũng tương đối. Mà tương đối nhất là cái uống cái ăn. Khi *xuân đáo tha hương* thì *tâm hoài cố quận*, mỗi người trong chúng ta đều có những kỷ niệm, những hình ảnh đặt biệt của mình. Riêng trong tôi, cái cô Tâm gầy gò xơ xác đó đương nhiên được phép đứng lẫn lộn trong tấm ảnh ký ức tập thể mang bóng dáng biết bao nhiêu người thân yêu của tôi. *"Có chi mô"*, chỉ vì mồng ba Tết cô đã cả gan mặc áo dài, băng hàng rào, bưng một dĩa rau luộc qua làm quà "nhậu" Tết cho ông anh hàng xóm khó

tính, ông anh lưu lạc năm châu bốn bể một phần tư thế kỷ mới về.

Ông Vũ Bằng "thương nhớ mười hai" tháng liền liền, tháng nào cũng có một món thật ngon, ngon hết chỗ nói, ngon chết người. Còn ông Võ Phiến, giản dị hơn ông Vũ mà cũng sâu sắc hơn, thì lại nói về một đôi thứ lắm cắm xoàng xĩnh, như cái bánh tráng, như thìa nước mắm, ngon đâu không thấy chỉ thấy ông làm cho người đọc buồn thiệt là buồn, buồn hết chỗ nói, buồn chết người. Còn tôi tuổi đời thua hai ông nhiều đã đành, mà tài viết lách thì cũng chỉ vào hạng con em, còn cái rành rọt về chuyện ẩm thực thì chỉ đáng làm... cháu. Thế mà ngày Xuân, viết bài Tết, lại con cà con kê về một dĩa rau dền luộc chấm nước ruốc, thật chẳng còn cái thể thống gì cả. Tôi chỉ còn biết nhìn tấm ảnh nhỏ trong tay, đưa lại gần hơn, cố nhận ra lại nét mặt của "mụ" Thành, của vợ chồng cô Tâm. Nhưng tôi không thấy được gì cả ngoài cái lộn xộn, ẩn ẩn, hiện hiện, nhạt nhoà buồn bã của tấm ảnh chụp hư. Nhạt nhoà buồn bã như cuộc tang thương bất tận ở quê nhà.

**VÕ ĐÌNH**
**Đông 87-88**

*(*) Câu đối Thích Nhất Hạnh tặng người viết Tết Mậu Thân, 1968.*
*(1) Thi tập của Xuân Diệu. (2) Huy Cận. (3) Biên khảo của Hoài Thanh, Hoài Chân. (4) Đoản thiên Khái Hưng. (5) Tiểu thuyết Nhất Linh.*

---

## BÀI NHẬN ĐƯỢC

Mù khơi, Thất tình ca, Que diêm kỷ niệm của NTTB, Đời mà có em thơ DQ, Cười trong gió thơ TS, Em và Anh, Trời đất ngọc ngà...thơ LVB, Trầm ngâm, Qua bắc Mỹ THuận thơ NVS, thư gửi Hoàng Mai của BDT, Mùa Xuân này ta nên làm đẹp của NTH, Thơ Xuân gửi mẹ ở quê nhà của HLN, Những cây bút phụ nữ phản kháng Liên bang Xô viết của NTTD, Nụ hồng thơ MHH, Bến toan lả ngọn một đời nghiêm phong thơ NTN, Bản dịch Tỳ bà hành của LN, Lại Tết, Lại sách vở, Lại hái lộc thơ NL.

Trân trọng cảm tạ Quí bạn.

*Lê Giang Trần*

## *Lời nói của đêm*

*nhiều khi trà thấm sâu đêm*
*nằm chiêu điếu thuốc cháy thêm nhúm buồn*
*buồn như rừng lá rưng rưng*
*mục chưa hết đợt đã mưng ối màu*
*nhiều đêm nuốt rượu đãi sầu*
*ngủ vùi dập với buồn đau chẳng rời*
*có ngày ướt lả mồ hôi*
*đêm về sương trắng dìm đời trước sau*
*khuya nào gió động lao xao*
*ta như tiếng lá nghẹn ngào trối trăn*
*đêm mây áo vén trăng tàn*
*tàn như tuổi nhớ băn khoăn tuổi kề*
*cõi mua ta trả ê chề*
*cõi yêu ta lạc giữa thê lương chiều*
*trời quạnh hiu, đất quạnh hiu*
*còn gì hỡi kẻ tiêu điều trong tim*
*có chăng minh mẫn nhạc chim*
*một đêm trăng lại dài thêm một ngày*
*nằm im gẫm kiếp xa bầy*
*tung đời lang bạt vào mây lên đường*
*hỡi thiên thu gió vô thường*
*đẩy đưa ta mải mịt mùng mãi đâu*
*có ai chuốc muộn chén sầu*
*có ai pha rượu làm dao cắt lòng*
*gió sương mỏi gót phong trần*
*khi nằm lặng rút thân bằng kiếp sâu*
*phải chăng em đọt non màu*
*cho ta ngơ ngẩn nhìn dâu bể đời*

*( Thân tặng bạn "Tháng Ba Gẫy Súng" )*

*Nguyễn Hoàng Nam*

## *Thơ đầu năm*

***Cuối tuần***
*bảy ngày nó xếp không vừa*
*đầu năm đón trước, giao thừa đón sau*

***Chợ Tết***
*lòng vòng chân hẹp khuôn rào*
*mua nhau ảo ảnh trao nhau tần ngần*
*quê hương dăm nét sượng sần*
*em bay hờ vạt áo xuân lạ mầu*

***Mừng tuổi***
*Chất thêm một tuổi lên đầu*
*đừng ai lải nhải bể dâu bực mình*
*soi gương thấy tóc còn xanh*
*ông Thọ ổng đứng trong tranh ổng cười*

***Tính sổ***
*áo thơ giũ giữa cuộc người*
*mười hai tháng thẫn thờ rơi bụi đường*
*phai phai dần những hạt thương*
*suốt năm tôi đã quê hương mấy lần ?*

***Chúc Tết ở trường***
*đầu năm tui chúc gì ông*
*loanh quanh lẩn quẩn, văn bằng, quẩn quanh.*

*Nguyễn Xuân Hoàng*

# *Buổi tối, ở một quán ăn trên đường Beach.*

*Ở* nhà Huy ra đã ba giờ sáng. Kha lái xe như một người mộng du. Anh cứ chạy loanh quanh ở những con đường quen mà không biết mình sẽ đi đâu. Anh để cho những ý nghĩ vẩn vơ chiếm hết chỗ trong đầu óc anh. Câu chuyện của Nguyễn Như Văn trong buổi tối tại nhà Huy vẫn còn làm anh ray rứt. Tiểu thuyết của Văn mỉa mai diễu cợt một cách chua xót, vui vẻ một cách buồn bã. Ông nói thế giới trong truyện ông là một thế giới có thực. Ông chỉ phản ảnh những gì ông nhìn thấy, như một người ngồi trong cửa sổ ngó ra đường, bằng một đầu óc sáng suốt, không thêm thắt, không tưởng tượng. Hư cấu không có trong tiểu thuyết ông. Có chăng chỉ là sự sắp xếp câu chuyện cho có mạch lạc cần thiết. Ông nói ông không phải là người làm văn chương: "Văn chương không cần ai làm hết." Kha nhớ anh đã nói với người bạn mới quen rằng ý đó của ông ta rất hay. Văn chương chữ nghĩa chẳng qua chỉ là một cách thể hiện suy nghĩ của con người. Người ta muốn hiểu nhau, muốn truyền thông cho nhau có thể dùng nhiều cách, nhiều phương thức: bẻ một cành cây, hun khói đốt lửa ra dấu, nói, viết, vẽ... Và khi nói, viết, vẽ, người ta cũng có nhiều cách biểu hiện. Có chỗ người ta dùng văn chương, có chỗ người ta dùng sự việc. Dù sao đó cũng chỉ là ý kiến rất cá nhân của Kha. Anh nhớ mọi người có mặt trong đêm rất trầm tư, khác hẳn những buổi họp mặt trước đây, mặc dù người thì vẫn là những con người cũ. Vẫn Hy-Râu, vẫn Huy-Cuống, vẫn Vĩnh-Chữ-Nghĩa, vẫn Tất-Thi-Sĩ, vẫn Quốc-Cùm-Xanh, vẫn...

Xe Kha tự động ngừng lại trong một bãi đậu, trước một ngôi nhà. Kha tắt máy, hai tay để lên "vô lăng". Anh tưởng là mình đã về đến nhà. Nhưng không phải. Kha thấy mình đang ở trước tòa báo. Đèn sáng trong phía trước, nhưng không có người. Bên cạnh xe anh là chiếc xe đầy đủ tiện nghi như một căn nhà lưu động của Alan, một người Mỹ chuyên viên "High-Tech", của tòa báo. "Thôi

quen đôi khi đã trở thành một bản năng." Kha chợt nhớ đến một câu nói của một triết gia nào đó, thuở còn đi học.

"Phải làm sao bây giờ?" Kha nghĩ. Anh không muốn về nhà. Anh cũng không muốn đến ngồi ở một quán nước hay một quán ăn còn mở khuya. Anh nhớ ở đường Beach có một quán chuyên bán Steak tên Norms, mà đã có lần anh đến ăn theo hai vợ chồng Bích, một bạn cùng làm việc chung sở với anh, "Hay là mình đến đó?" Kha nhớ lại những ngày Sài gòn cũ, những ngày mà sau những giờ làm việc căng thẳng, anh vẫn theo lũ bạn ra "Point des Blageurs" ở Bến Tàu ngồi đấu láo. Khuya, cả đám kéo nhau đến hẽm Nguyễn Thiện Thuật ăn bánh cuốn. Ở đó, Kha có thể gặp Hiệp-Râu. Lý-Perlon, Nghĩa-Quận-Nhứt... Ở đó anh cũng có thể gặp những ca sĩ nổi danh đương thời ở phòng trà: Kim Anh của Quốc tế, Quế-Trân của Champagne, Quỳnh Trâm của Maxim's, Pauline của Bồng Lai, Connie Mai của Mikado,... là những bông hoa đắt giá nhất về đêm. Sắc đẹp của họ làm Kha ngất ngư mệt mỏi. Pauline da đen, đẹp man rợ, giọng hát khàn, rất Mahalia Jackson. Kim Anh dịu dàng như một nữ sinh Gia-Long, nhưng cuồng loạn như Võ Tắc Thiên... Đó là những Đêm Màu Hồng khi Trần Phong kéo cả đám đến, nách kẹp chai rượu mạnh. Kha nhớ đêm quán khai trương, Kha vừa nghỉ phép ở quân trường ra, trên người còn mặ nguyên bộ quần áo lính, say ngất ngư, và leo lên bục gỗ, khi khách khứa đã ra về hết, cầm máy vi âm hát hay nói gì đó. Mấy hôm sau, trong một bữa cơm ở nhà một cô ca sĩ, Kha được nghe người ta kể lại chuyện anh hát "Mộng Dưới Hoa" trong Đêm Màu Hồng. "Sao?" Kha hơi ngạc nhiên: "Trời ơi, tôi mà hát à? Tôi có biết hát hò gì đâu. Đừng có bày đặt chớ."

Hiệp-Râu nghiêm nghị nhắc cho Kha nhớ là không ai phịa hay xạo gì cả. Hôm đó "Cậu Kha" hát ghê quá. Cậu hát "hay" đến nỗi một người trong đám bạn, hình như là Trần Phong thì phải, đã kêu lên rằng "trong đời tôi đã từng được dịp nghe những người hát dở, nhưng chưa bao giờ được nghe một người nào hát dở như "Cậu Kha" mình. Kha bật cười. Kỷ niệm ấy kỳ lạ, sao lại trở về với anh em đêm nay? Kha mở máy. Tiếng động cơ nổ khá lớn. Anh cho tay tìm cái nút mở băng tần FM nghe nhạc: "Ồ!" Anh nhớ ra máy đã bị kẻ gian gỡ từ tuần trước. Kha bật đèn, lái xe ra Bolsa, rẽ trái đến đường Beach.

Quán Norms vẫn đông khách. Hầu hết là dân Mỹ. Ở cửa ra vào, Kha lấy đồng xu xử dụng máy điện thoại công cộng.

"A-lô, Kim phải không?" Kha chờ khá lâu mới nghe được tiếng máy nhấc lên.

"Kim đây, anh Kha hả? Anh ở đâu vậy?" Kha nghe giọng ngái

ngủ của Kim.

"Sao biết tôi?" Kha ngạc nhiên.

"Sao không biết?" Kim trả lời không hăng hái lắm.

"Tôi đang ở quán Norms trên đường Beach. Kim đến được không?"

"Anh biết bây giờ là mấy giờ không?" Kim hỏi giọng trách móc.

"Ba giờ. Nhưng có gì vậy?" Kha làm như câu chuyện đang nói vào lúc ba giờ chiều.

"Anh không buồn ngủ hả ?"

"Nếu buồn ngủ đã không gọi cô. Thôi thay quần áo đến đây ăn chút gì đi." Kha nói như nói với một người bạn trai.

"Đến thì đến". Kim nói xuội lơ. "Nhưng Kim sẽ không ăn đâu."

Đặt máy xuống, Kha nói với cô gái người Mỹ ngồi ở quầy thu ngân lấy hai chỗ ngồi.

"Bàn hút thuốc hay không hút thuốc," Cô ta hỏi, nụ cười rất tươi trên môi.

"Hút thuốc."

"Cám ơn. Xin ông chờ một chút". Cô ra dấu cho người xếp chỗ ngồi.

Kha đứng bên một dãy ghế đã có những người đang chờ ngồi chật. Đã ba giờ mười lăm phút.

"Hai!" Bất ngờ người đàn ông Mỹ ngồi ở ghế lịch sự dịch ra nhường thêm chỗ cho Kha.

"Hai!" Kha mỉm cười chào lại, cám ơn, ngồi xuống.

"Ông là người Việt Nam?"

"Phải. Tôi là người Việt Nam." Kha trả lời cho qua.

"Ông không phải là người Nhật?" Ông ta hỏi tiếp.

"Không. Tôi là người Việt Nam. Tại sao ?" Kha có hơi khó chịu.

"Tại vì có nhiều người khi mới gặp, tôi tưởng họ là người Việt Nam, khi nói chuyện mới biết họ là người Nhật." Ngừng một phút, ông ta tiếp "Ở Cali tôi gặp người Nhật nhiều hơn là người Hoa và người Việt."

Kha hiểu câu nói của người Mỹ này có pha chút châm chọc. Anh nhớ có lần nghe ở đâu đó có người nói rằng khá nhiều người Việt không chịu nhận mình là người Việt Nam. Có lẽ những cái xấu đầy dẫy đã và đang xảy ra khắp nơi trên nước Mỹ như những vết đen bôi lên đời sống cộng đồng khiến người ta lo sợ và xấu hổ đến nỗi phải phủ nhận nguồn gốc của mình. Người Đại Hàn, người Nhật, người Phi, người Trung Hoa... sống ở đây cũng khá

lâu, đã qua nhiều đời ông, đời cha, nhưng tai tiếng hình như ít hơn là người Việt chỉ mới có một thế hệ. Tại sao? Đối với Kha đó là câu hỏi ám ảnh trong đầu anh, một trong những điều nhức nhối mà anh không thấy đâu là con đường chữa trị. Tờ báo mà anh đang cộng tác hiện nay, luôn luôn giành cho đủ mọi loại tin tức thời sự Việt Nam và thế giới, những bài bình luận về tình hình chính trị quốc nội cũng như quốc tế. Tờ báo cũng giành chỗ trang trọng cho những công tác có tính cách văn hoá của dân tộc Việt Nam, truyền thông nhanh chóng và đầy đủ về những khuôn mặt trẻ thành công về mặt học vấn trên nước Mỹ. Nhưng, cứ mỗi lần, sau khi vừa tìm được một điều tốt đẹp của mình để đưa ra là ngay lập tức dồn dập đưa tới hai ba tin về tuổi trẻ hư hỏng, về những người lớn phóng đãng, ngã nghiêng, về phía những đám mây đen của cuộc sống Mỹ. Kha muốn nói với người bên cạnh về những bước đầu của một nhóm người di dân lập nghiệp, những nhóm người tị nạn chính trị trên một vùng đất mới có một nền văn hoá hoàn toàn khác biệt, đôi khi tưởng chừng như nghịch hẳn nhau nữa kia, nhưng vốn liếng tiếng Anh của Kha hạn hẹp đã làm anh như một con vật bị thương ở tai và miệng.

"Chắc ông biết nói tiếng Việt?" Kha bất ngờ hỏi một câu cầu âu, mắt nhìn thẳng vào mặt người đối diện.

"Có. Một chút. Tôi có ở Việt Nam ba năm."

"Trời ơi ! Ông nói sỏi quá!" Kha ngạc nhiên kêu lên.

"Cám ơn. Nhưng sỏi là cái gì?" Ông ta hỏi. Quả tình là ông ta không hiểu thật.

"Sỏi là rành. Ông nói tiếng Việt rành lắm." Kha vừa giải thích vừa tán thưởng.

"Cám ơn. Nhưng rành, rành là cái gì?"

Kha lúng túng. Người đàn ông Mỹ xua tay ra dấu cho Kha biết là đừng thắc mắc. Ông ta quay sang phía tay phải của mình:

"Xin giới thiệu người này là ba tôi và người này là ông tôi."

"Chào ông. Chào ông." Kha đứng dậy bắt tay hai người đàn ông.

"Hai. Hai." Cả hai người đàn ông kia tóc tai đều trắng xoá, nhưng cằm không một sợi râu, cười đáp lễ.

"Ông đến Mỹ lâu chưa?" Người đàn ông hỏi.

"Tôi đến đây đã hai năm."

"Ông ở đảo bao lâu?"

"Hơn một năm. Tại sao?"

"Ông là người may mắn. Tôi được biết có nhiều người ở đảo đến bảy tám năm mà vẫn chưa có nước nào chịu nhận."

Kha ngạc nhiên thật sự. Người đàn ông này biết nhiều điều về

thuyền nhân tị nạn hơn là anh tưởng.

"Ông cũng có ở đảo sao?"

"Tháng trước tôi có đến Pulau Bidong."

"Pulau Bidong ?"

"Tôi có mặt đúng lúc một ông người Pháp tên Bernard Kouchner đến đó để chọn người cho đi định cư ở Pháp."

"Có phải ông bác sĩ Bernard Kouchner, người sáng lập ra Medecins Sans Frontières?"

"Phải. Chính ông ấy. Tôi có tham dự một buổi ông ấy phỏng vấn những người ở quá lâu trên đảo để cho đi Pháp."

" . . . "

"Gia đình ông Phước là một. Ông này có bảy người con và đã ở Pulau Bidong bảy năm nay. Mỹ, Úc và Canada đã "xù" họ. Ông có biết "xù" là gì chớ?" Ông ta nheo mắt cười với Kha, tiếp "Bởi vì không ai dám nhận một người nông dân không biết gắn liền hai chữ tiếng Anh lại với nhau, dù có nhiều trường dạy tiếng Anh mọc lên như nấm trên hải đảo đó."

"Ông Phước không biết một chữ nào sao?" Kha hỏi.

"Có biết hai chữ để dùng trả lời cho tất cả mọi câu hỏi. *A little.* Luôn luôn là *A little.*"

"Tôi không hiểu ông Phước dùng chữ *a little* như thế nào?"

"Khi ông Bernard Kouchner hỏi ông Phước *Do you speak English, Phuoc?* Ông ta trả lời *A little.* Khi ông Kouchner hỏi tiếp *Where did you learn English?,* thì ông ta cũng trả lời *A little.* Và sau cùng *Do you want to come to France?* Phước vẫn trả lời *A little...*"

"Thế rồi cuối cùng ông Kouchner có chọn gia đình ông Phước không?" Kha sốt ruột muốn biết kết thúc câu chuyện ra sao.

"Ông ấy nhận." Người đàn ông trả lời với một nụ cười rộng lượng và vui thú. "Nếu tôi được phép của chính phủ Mỹ, tôi cũng sẽ nhận gia đình Phước. Bà Hashimoto làm việc trong văn phòng Cao ủy tại đảo cũng đồng ý với tôi như thế."

"Theo ông, bác sĩ Kouchner dựa vào đâu để nhận gia đình ông Phước?"

"Tôi có hỏi bác sĩ câu hỏi tương tự như của ông. Ông ta không trả lời thẳng vào câu hỏi của tôi. Ông ấy kể cho tôi nghe sự thành công đặc biệt của một ngư phủ Việt Nam làm việc ngày đêm tại Saint Malo. Và trường hợp một bà người Rạch Giá làm giàu tại nước Pháp nhờ bán bánh tại một đường phố ở Marseilles."

"Ông nghĩ sao về những người tị nạn chúng tôi?" Kha hỏi.

"Ông có thích nước Mỹ không?" Ông ta trả lời Kha bằng một câu hỏi khác.

"Cám ơn ông." Kha nói. Và anh chợt mỉm cười về mẩu đối

thoại giữa anh và người Mỹ. Nó không ăn nhập gì nhau, giống như người ta bỏ chung, trộn lẫn vào nhau, trong một cái giỏ đầy những trái dừa khô và những hột bắp rang, những con sò và những quả chuối...

"Xin mời." Người xếp chỗ ngồi đã đến trước mặt người đàn ông, cho biết đã có bàn.

"Xin lỗi." Ông ta đứng dậy, mở bóp lấy tấm danh thiếp đưa cho Kha. "Đây là địa chỉ và số *phôn* của tôi. Khi nào có dịp mời ông đến chơi."

Hai người đàn ông cùng đi với ông ta cũng đứng dậy.

"Tôi tên là David Brinkley. Ông có thể gọi tôi là Dave."

"Còn tôi tên là Kha. "K, H, A." Kha đánh vần cho người bạn mới quen.

Hai người đàn ông kia đã bỏ đi lấy chỗ ngồi, nhưng Dave vẫn còn nán lại.

*"I'm a Vietnam Veteran and proud of it."* Tôi đã ở Việt Nam từ năm Sáu mươi bảy đến Sáu mươi chín. Tôi bị thương năm lần. *And when I come back home, thay treated me like nobody."*

"Tôi hiểu." Kha nhớ lại những nhân vật trong cuốn phim Deer-Hunter qua Meryl Streep và De Niro mà anh đã được xem trong một căn nhà của người Phi ở đảo Bataan.

"Năm Bảy lăm tôi đang trên đường lái xe về nhà từ phòng làm việc ở Anaheim thì hay tin *The fall of Saigon. But that didn't really end it for me..."*

*"Ciao." Dave bắt tay Kha một lần nữa.*

*"Ciao" Kha cười chào lại, đúng lúc cánh cửa kính bật ra. Và anh thấy Kim bước vào, khuôn mặt xanh xao như một người mới được vớt từ dưới sông lên.*

**NGUYỄN XUÂN HOÀNG**
**(Trích truyện dài**
**sắp xuất bản)**

*Nhà Xuất Bản Văn Nghệ*
*Kính chúc Quí Đại lý sách báo, Văn hữu và Bạn đọc*
*Một năm Mậu Thìn khang an, hạnh phúc*

**Nhà Xuất bản Văn Nghệ**

*Nguyễn Tất Nhiên*

## *Tâm cảnh*

***Tuy hai***

*có những nụ cười rất dễ thương*
*như hoa cười sớm ngát hồng hương*
*rồi, theo dời buổi sang ngày, tháng*
*những nụ cười kia sẽ...thảm thương*

*có những nụ cười không hé môi*
*gửi thầm đi một chút duyên thôi*
*rồi, theo mưa nắng vô chừng đổi*
*những nụ cười kia sẽ tả tơi !*

*có người ngẫu hiện rất mong manh*
*gió nhẹ nhàng đau cuống lá xanh*
*tình nhẹ nhàng khơi từng nhựa sống*
*sầu tinh khôi trẩy nụ đầu cành !*

*có người thủy mạc bước ra tranh*
*tay măng dài ngón chép Tâm kinh*
*có con chim hót trên sông tóc*
*hài điệu thiên nhiên với hữu tình...*

*hỡi người nhỏ nhẹ gót chân sen*
*cành nhánh hồn tôi rất yếu mềm*
*những nụ cười tôi sầu tản mạn*
*chỉ xin hài điệu với thiên nhiên...*

*hỡi người sông tóc một dòng thơ*
*những nụ cười tôi nở đóa sầu*
*những đoá sầu tôi xin trang điểm*
*cho dòng sông tóc chảy vào...tơ...*

***Mà một***
*em ngây thơ như một vầng trăng*
*anh ngây thơ như một chú bé*
*chú bé ngẩn ngơ nhìn vầng trăng*
*vì tin có thật chuyện cung Hằng !*

*em hiền lành như một dòng suối*
*anh hiền lành như một chú nai*
*nai tơ uống nước nguồn vi diệu*
*cho tranh hoạ sĩ hờn thoát thai...*

*em đơn sơ như đoá hoa mai*
*anh đơn sơ như chim se sẻ*
*chim sẻ tung tăng đùa cành mai*
*cho mắt người xuân bởi nắng lây...*

*em ra sao anh ra thế ấy*
*Nguyễn Du buồn cảnh có vui đâu*
*em làm sao anh ra làm vậy*
*xin đừng buồn anh phải buồn theo !*

***Tuy một***
*ôi những hàng cây nhung nhớ nhung*
*đứng như ta đứng lạnh vô cùng*
*đứng nghe sương tuyết làm hon héo*
*chút gì muộn màng thuở thanh xuân !*

*ôi những hàng cây ngơ ngẩn ngơ*
*đứng khổ đau nghe lá hững hờ*
*đứng như ta đứng-đời hiu hắt*
*muốn chết, sau đôi bận giã từ !*

*ôi những hàng cây im ắng im*
*đứng xơ vơ lá mùa ly tình*
*đứng như ta đứng tàn mơ mộng*
*máu còn rỉ rả vết nhân duyên !*

*này, những hàng cây đứng trơ xương*
*có đứng như ta đứng nát lòng*
*có như ta đứng chờ không hẹn*
*một người...không biết nhớ ta không ?*

***Mà hai***

*từ gót nhung hài em hút dấu*
*sầu tôi như lá thẫn thờ bay*
*ví dù lá ngập đường em bước*
*lá cũng xin đừng bận gót ai...*

*từ mắt em phương nhìn diệu viễn*
*sầu tôi như bụi khắp không gian*
*ví dù bụi ố hoen màu trắng*
*bụi cũng xin đừng vương mắt xanh...*

*từ tóc em xuôi dòng quá khứ*
*sầu tôi như bóng lặng lờ trôi*
*ví dù bóng đẳng đeo tròn kiếp*
*bóng cũng xin dòng tóc thảnh thơi...*

*từ hơi thở của không gian khác*
*sầu tôi như lịch nhẩn nha rơi*
*mỗi ngày thiên hạ nhuần tay xé*
*lịch mới, như tờ-thương-nhớ-tôi !*

*từ hoa môi của bình minh khác*
*núi đồi vắng cả tiếng thông reo*
*chim thôi cười chúc mừng hoa lá*
*thành-phố-tôi già ho động cơ !*

*từ vỡ, lành trăng lồng bóng nước*
*từ em là nguyệt lộng đời sông*
*từ tôi là một dòng tâm nguyệt*
*sông có trăng cười sông xoá trăng...*

*(Trích trong tập TÂM DUNG sẽ in )*

*Nguyễn Thị Hoàng Bắc*

# *Xuân Bất Tận*

*Năm 1985, Hà nội ra lệnh cho nhân dân ăn Tết ngày 21-1-1985 thay vì ngày 20-2-1985. Mọi sự tuyên truyền giải thích đều được vận dụng phổ biến trên báo chí và đài phát thanh để nhân dân đều được thấy rõ tính cách khoa học tiến bộ của cái Tết mới so với cái Tết cổ truyền đã lạc hậu. Mọi người tuy ngơ ngác vì chưa rõ ý đồ của đảng ta ra sao nhưng cũng vẫn "hồ hởi" ra sức chuẩn bị Tết.*

*Câu truyện này xảy ra vào cái thời điểm "Xuân từ ngoài ấy mới ban vô" miền Nam.*

*
* *

Còn có ba, bốn ngày nữa là Tết rồi, nhưng mà là Tết-ba-trời-đó, Tân nghĩ nho nhỏ trong đầu vậy thôi, chớ nếu giả dụ cái ý nghĩ đó nó mà kêu vang như tiếng nói thì mình dám ở tù như chơi!

Tân tự nhiếc mình vẫn thường hay dại dột như thế: cũng như cái hôm đạp xe ngang qua lễ đài ngày độc lập 2/9 của tụi nó, tấm biển giăng thiệt bự trên kỳ đài chạy hàng chữ đỏ *"Chủ nghĩa Mác-Lê-nin bách chiến bách thắng"* đè lên trên hàng chữ *"Đảng Cộng Sản Việt Nam người tổ chức mọi thắng lợi"*, xung quanh viền hàng trăm tấm vải dài thậm thượt đủ màu đỏ cam vàng xanh lam chàm tím... bay lung tung theo gió, rực rỡ quá, Tân hừ một tiếng, nhân dân ta chỉ cần mỗi người một mụn nhỏ để vá cái đủng quần cũng không có, Đảng Cọng Sản Việt Nam, người xài chi sang dữ vậy? Banderole toàn là cái giọng huênh hoang tự đắc của một lũ... bần tiện! Không dừng được, Tân khạc xuống đất một bãi nước miếng. Nhưng lập tức tinh thần *luôn luôn đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu phá hoại của mỹ ngụy được lôi ra thức dậy*, Tân hoảng hốt đảo mắt nhìn quanh xem có tên cớm xanh cớm vàng nào ngó thấy thái độ hằn học *phản động* của mình không? Hú hồn, may chút nữa thì húp cháo cám!

Tân lảng lảng đi xa khỏi khu lễ đài. Lại buồn bực vì không có

chuyện gì làm, tết nhứt tới nơi, dù là *Tết chỉ thị*, lũ vợ con ngu muội nó kêu rên như ong vỡ tổ mà cái Hợp-tác-xã Mành trúc Mặt mây của mình lại đóng cửa vì hàng xuất khẩu ế. Nhè ba bữa này mà đóng cửa, thiệt là hại nhau hết cỡ !

Vậy mà tụi con nít nghe lọt tai ở đâu về bàn tán xôn xao: mấy *cán rựa* cỡ bự phen này định ăn thêm một cái *Tết thiệt thứ hai!*

Tân đạp xe vòng vòng vào chỗ khu chợ hoa đã lác đác có người mua kẻ bán: Năm nào cũng vậy, kể từ khi nước nhà giải phóng, khu của nhà nước lúc nào cũng ngon lành hơn, ở chỗ trung tâm điểm thành phố, giá rẻ hơn tuy hoa có bình dân hơn một chút. *Khu thuộc tư nhân cá thể* thì búng xa tít trên cái dốc, leo đến nơi cũng muốn gần trật sên xe đạp. Tuy vậy Tân cũng cố rán, leo hết cái dốc, chàng vừa thở vừa hít vừa lặng ngắm cho đã mắt, toàn là loại hoa danh gia, quí tộc: Cúc đại đóa nào cái ấy bằng cái đĩa, Thược dược đỏ hữu sắc vô hương, hoa trang tứ quý đủ bốn màu đỏ xanh vàng trắng (có phải là mẫu đơn nghe tiếng trống của Võ Tắc Thiên mà nở rộ đó không?) cây cam quất đỏ rực từng trái, ớt chỉ thiên vàng đỏ đủ màu... Trong giây lát, Tân khoan khoái quên tạm được cái thực tại ngoắt ngéo, sống vài giây thơ thới lâng lâng ngắn ngủi trong cái vườn hương sắc của thiên nhiên "chậu kiểng" này.

*Cách tường hoa ảnh động*
*Tri thị ngọc nhân lai.*

Câu thơ cũ vang lên trong trí rồi Tân bần thần nghĩ ngợi: tụi trồng kiểng này giỏi thiệt, ba bữa này mà nó ép cho bông nở sớm ra được cả tháng. Thời buổi này mơ màng chi tới chuyện "Người ngọc tới hay không tới", Tân thở dài, anh công an chỉ cần tặng cho một tấm giấy triệu tập ngọc nhân đã phải hoảng hốt vội vàng ba chân bốn cẳng...

Chắc là một đứa học trò cũ... (từ ngày "mất dạy", Tân vẫn ở chết dí trong cái thành phố mốc thích này vì biết đi đâu, làm gì, tiền đâu mà đi, tới chỗ mới chạy cho xong cái hộ khẩu thì ba đời nhà Tân cũng không đủ tiền mà chạy rồi) nên bất cứ thấy đứa nào nho nhỏ cỡ 17,18 vỗ vai mình thì Tân cho đó là tụi học trò cũ. Và quả nhiên, nó chào:

— Hello, thầy !

Tân phì cười :

— Bộ mày sắp đi Mỹ hả, sao có hi-lô, hi-liếc ?

Thằng nhỏ tía lia :

— Em thuộc diện con lai, nay mai ông bố bên Mỹ của em sắp bảo lãnh qua. Em có xuất cảnh lâu rồi, tháng sau phỏng vấn nữa là dzọt đó thầy.

Tân đáp lừ đừ vì coi bộ thằng nhỏ này xấc quá. Nó học với

mình hồi nào vậy cà?

— Sướng há, thích há. Sắp đi là ngon lành rồi.

Nó thân mật kéo tay Tân ra chỗ xe nước mía rồi bảnh chọe ngồi xuống đưa tay mời :

— Thầy uống nước mía ăn hột vịt lộn nói chuyện cho vui.

Câu chuyện tán nhảm đưa đẩy tới đề tài mau lẹ: đại khái nó muốn nhờ Tân bận bộ đồ ngon ngon một chút ra vẻ dân chơi: quần jeans 7 túi hay 9 túi, áo sơ-mi ca-rô, nếu cần thì đeo thêm mắt kiếng mặt bự (mượn không ra "bộ đồ nghề" đó, nó sẽ mượn dùm).

Thằng học trò tán thêm :

— Thầy tuy *mất dạy* rồi, nhưng tướng thấy ngó cũng còn ngon lắm.

Nó có một mớ hàng quí giá : 5 chục cái quần đen "xoa xuýt" gân, 10 cái quần jeans, 5 cái nhung, mấy lố dầu xanh chai bự, 2 chục cục xà bông thơm đủ hiệu Dove, Diane, Camay... chưa kể mấy lố xì-líp xú-chiêng made in U.S.A., toàn là hàng Mỹ chính cống. Nhiều người *dọ giá* nhưng nó còn làm cao muốn treo giá. Có một bà chợ trời *xộp* lắm cứ đeo theo nó hoài, nó muốn lên giá chút đỉnh nên mới nẩy ý nhờ Tân làm *cò mời*. Tân chỉ cần tới năn nỉ nó, trả giá cao trước mặt "cái bà kia" là xong công việc. Nó đồng ý đưa trước Tân 5 trăm đồng (Năm trăm? Tân tưởng lỗ tai mình điếc, vác trúc từ xe vào kho hết xe này đến xe khác muốn ẹo xương sống lưng chưa kể những ngày sau đó cưa trúc sưng phồng mọng nước ngón tay, cả tháng có trăm hai bạc). Công việc xong nó sẽ trả thêm ngàn rưỡi nữa.

Ủa, hay là tại bà vợ mình hay thắp nhang van vái Trời Phật nên Trời Phật *hộ* mình thiệt? Nghĩ thiệt thương bà vợ, hiền gì mà hiền quá trời, chắc nhờ bả ở hiền nên mình... gặp lành!

Tuy nhiên Tân vẫn cẩn thận hỏi lại giọng cố ý lắc cắc để tập tành ra vẻ *dân chơi:*

— Mày nói thiệt hay giỡn chơi mậy ?

Thằng nhỏ dứt khoát phân tích :

— Em làm chuyện này có lợi cho em mà cũng có lợi cho thầy! Mà thầy có mất mát gì đâu? Thầy chỉ mất công đi ra đường với em độ nửa tiếng, xong là về... Đây, em giao trước 5 trăm!

Ghê quá còn hơn cả lúc trước Tân còn đi dạy phân tích so sánh sự cân nhắc lợi hại "công tư vẹn cả hai bề" của Kiều lúc định dụ Từ Hải ra hàng. Tân bần thần nghĩ tào lao lạc đề: ở, mà nếu Từ Hải có "mười phân hồ đồ", thiệt tâm nhứt định không chịu ra hàng, thì đố "bà" nào mà dụ được?

Thằng nhỏ búng tay làm Tân sực tỉnh :

— Thầy có chịu hay không chịu ? Nói cho biết để em đi kiếm

người khác.

Tân ngượng nghịu cầm 5 trăm đúc vào túi quần rồi cứ một tay dắt xe đạp một tay cho luôn vào túi giữ rịt. Tết nhứt tới nơi, tụi lưu manh thiếu giống gì. Trống ngực đánh thình thịch, Tân hối hộp bước thấp bước cao nhắc xe ra khỏi chợ đạp vội về nhà.

*
* *

Tân giả vờ năn nỉ rồi dứt khoát giá cả, dù sao chàng dạy Văn thì đóng kịch cũng không đến nỗi dở (lúc phong trào sinh hoạt học đường đang lên, Tân có soạn một vở kịch thơ, Tân làm đạo diễn, đang tập cho học trò chưa kịp diễn thì xảy ra cái vụ giải phóng. Kệ nó, thời buổi thằng lên ông, ông xuống làm thằng, sâu bọ lên làm người, mình nói một tiếng mà lên được *vài giá* cũng là làm... cái phước cho thằng học trò, có sao đâu):

— Em cứ để hết số hàng đó cho tui, "suýt gân" tui chịu giá ngàn-hai một quần khỏi cần đo lại, cứ tính theo số yard trong cái thơ kia. Tui đàn ông đâu có biết *đo thun, đo giãn* ra làm sao mà sợ tui ăn bớt vải. Quần jeans hai loại cùng giá, màu nào cũng vậy cứ tính *đồ đồng* 3 ngàn, không kể *xai;* dầu xanh thứ lớn 8 trăm. Còn xà bông, xì-líp xú-chiêng tui không buôn mấy thứ đó, bán được cho ai cứ bán...

Y theo kế hoạch của thằng nhỏ đã đoán trước, chị đàn bà tái mặt đứng lên, nguýt Tân một cái dài:

— Hứ ! Đừng có ham ăn *mua hớt* hết có ngày *rạt gáo* đó cha!

Cũng theo kế hoạch đã định trước, Tân và nó cùng đứng dậy cái rột, Tân quơ tay nói với nó:

— Vậy là xong, tao về lấy tiền, mày chờ ở đây!

Tân quẹo ngã trên, thằng nhỏ quẹo ngã dưới. Chị đàn bà bám theo Tân liền (Tân bắt ớn lạnh ngang, làm sao thằng nhỏ nứt mắt ra hỉ mũi chưa sạch mặt mày non choẹt mà có thể tiên liệu tình hình sáng suốt *sắp thắng lớn ở miền Nam* đến cỡ này. Chị đàn bà sao y như anh bộ đội hình nộm *chân đất anh hùng* bác Hồ giật dây tới là tới, bác biểu lui là lui trong cái *thành đồng tổ quốc).*

Chị ta xuống giọng năn nỉ Tân :

— Anh đứng đây, *mình* nói chuyện một lát.

Rồi *tố ngược* Tân hoặc là thăm dò :

— Anh có biết rõ thằng nhỏ đó là ai không? Hàng của nó hay nó *chạy* cho ai vậy?

Tân có thấy hàng-họ mặt mũi nó ra làm sao đâu, chỉ có nghe qua miệng nó nói, nhưng tại nó mướn hai ngàn nên Tân phải phịa thêm cho nó xong màn kịch (bắt đầu từ đây nhiều chỗ Tân "bay bướm bịa").

Tân đáp giọng quả quyết :

— Hàng của nó đó chị. Ba nó bên Mỹ gởi về để nó sắm sửa chút đỉnh trước khi qua bển. Chị không mua thì để tôi mua, có sao!

Chị đàn bà thán phục :

— Anh buôn bán lớn quá trời, tui có muốn theo cũng không đủ vốn để theo.

Rồi tiếc rẻ :

— Chớ nói cho cùng anh mua giá đó mà trúng *chỗ sỉ* nó đi hàng lên miệt Pleiku Ban-mê-thuột thì cũng cứ *trúng:* đồ đồng Tết nhứt cũng có vài ngàn ăn tiêu trong ngoài.

Ngần ngừ rồi chị bỗng đổi giọng :

— Tui hỏi thăm anh chuyện này được không?

Tân nhướng mắt gục gặc mà lo ngay ngáy không biết là trận chiến lại sắp tới *khúc quanh lịch sử* nào nữa đây: Trời, đã thắng lớn tới sân bay Tân Sơn Nhất vô tận hang ổ của địch rồi, khi không hạm đội 7 ngoài khơi đổ ình vô vài trái pháo là cũng nát nhừ thây như chơi.

Chị ta hạ giọng ân cần :

— Thằng nhỏ không rành về vàng. Nó *chạy* cho tụi bộ đội một ngón tay vàng của Phật ở "Đế Thiên Mốc Thích" gì đó đem về, tụi bộ đội không dám đem bán công khai vì sợ công an *hốt.* Tui nhường anh mua mớ hàng kia thì anh phải để tui mua ngón tay vàng của nó.

Tân ngớ người ra : lại có chuyện động trời này nữa à?

Thằng nhỏ quá quắc, thiệt là *thứ dữ.*

Chị ta liếc nhìn Tân một cái thật bén:

— Anh buôn bán lớn vậy chắc là cũng *rành* vàng. Đi lại coi với *em...*

Tân nghe nơi cổ và sống lưng ướt lạnh: mồ hôi đổ ra không phải vì nóng mà vì... ớn quá, nhưng lỡ đóng vai tay buôn hàng đế quốc cỡ sộp rồi, mụ đàn bà này nó lạng quạng với thằng nhỏ mình dám mất ngàn rưỡi còn lại như chơi.

Tân đành phóng theo lao.

Trở lại cái quán nước hồi nãy, thấy thằng nhỏ đã ngồi sẵn hồi nào. Trời chiều đã sẩm lạnh rồi nó vẫn tỉnh khô ngồi lai rai ly bia đá lạnh cỡ bự với một anh răng hô mã-tấu thứ thiệt.

Chị đàn bà điềm tĩnh hất hàm ra hiệu cho hai người "Đi!"

Tới một ngã tư tĩnh khuất vắng người qua lại, Mã-tấu móc túi quần lôi ra một "khúc vàng" cỡ bằng một lóng tay út của Tân. Thằng nhỏ *thuyết minh:*

— Cái này cũng phải cỡ 5 chỉ. Có thử ở thợ vàng nhiều lắm thì họ chê có trộn lộn chút ít cát, tức nhiên vàng không được ròng như

vàng y nên nó mới chịu lấy giá rẻ. Đây là bán *chui*, tui chỉ dắt mối dùm anh này (nó chỉ vô anh Mã-tấu), chiều nay xe tụi nó chạy lên đường 19 rồi, chị cứ dùng dằng thì tui đem đi *thảy* chỗ khác.

Mã tấu nãy giờ nín thinh, giờ mới lên tiếng, giọng sặc mùi mắm cáy:

— Rứt khoát là đổi nấy nửa rá thôi, các đồng chí ạ!

Mã tấu đút lẹ khúc vàng vào túi áo, Tân chỉ thoáng thấy nó lấp lánh và vàng choé dưới ánh nắng quái chiều tà.

Chị đàn bà ngần ngừ :

— Biết nó nhiều cát tới cỡ nào, không chừng mua vậy lại lỗ...

— Cát ? Cát đi đâu mà tới 3 chỉ vàng? 5 chỉ mà đem bán lại có 2 chỉ, chị nằm ngủ mơ mất ra cũng có lời. Tại tụi nó kẹt muốn sắm nhẫn về Bắc đám cưới gấp, chỗ này làm ăn quen biết...

Nó bỏ lửng như không thèm nói nhiều uổng miệng, Mã tấu thì hầm hầm vì tụi ngụy miền Nam này sao mà *lạc hậu chậm tiến* quá không *đả-thông tư-tưởng* được nên ngoắc tay cho thằng nhỏ, cả hai leo lên xe định nổ máy đạp đi.

Chị đàn bà đột nhiên quyết định nhanh chóng:

— Đưa đây !

Chị cầm trên tay, coi bộ khúc vàng lớn quá, nặng quá nên chị xúc động gò má đỏ hồng. Chị tháo vội hai chiếc nhẫn đang đeo nơi tay trao cho nó. Mã tấu bỏ nhẫn vô túi áo rồi cả hai tà tà phóng xe lao đi.

*Tết sớm* năm đó, Trời Phật ơi, chỉ vì có một mình vợ Tân "ở hiền" nên Tân chẳng được "gặp lành" (chàng buồn rầu *tự kiểm điểm bản thân*: Hồi đó còn đi gác thi Tân thấy thí sinh nào mà đem "phim" vô phòng thi là Tân bắt sát ván có khi còn "lập biên bản" cấm thi 1, 2 năm. Phải chi hồi đó mình thả cho tụi nó tha hồ "quây" biết đâu giờ này mình lại không gặp lành. Ngoài cái *tội ác đối với nhân dân học sinh* đó ra chàng chưa dám phạm điều gì ghê gớm hơn): 500 đồng thằng nhỏ giao, vợ Tân mới xài tờ bạc đầu tiên đã suýt bị công an bắt nhốt nhưng phải ra phường làm kiểm điểm. Xài bạc giả mà giấy một trăm, đâu phải chuyện giỡn! May mà người mua bán là bà hàng xóm, vợ Tân phải năn nỉ lạy lục mãi rồi rầu rĩ chạy khóc với mẹ mượn tiền thật đưa trả lại. Hai người đàn bà kẻ mua người bán cuối cùng xúm lại van lạy ông công an phường mới khỏi bị quy kết cái tội cấu kết với bọn bành trướng tung bạc giả lũng đoạn thị trường miền Nam.

Dù sao cũng đỡ khổ, vợ Tân cũng vẫn tin là vợ chồng nàng ở hiền nên cũng tai qua nạn khỏi, chớ bỏ ra buôn bán mà mất tiêu luôn hai chiếc nhẫn vàng y thiệt như chị kia để "rinh" về một ngón tay vàng giả thì Tết nhứt chắc là chết-nhứt-quá.

*"Sắp đến Tết rồi*
*Tết thì rất vui*
*Mẹ đang may áo mới*
*Ai cũng vui mừng thay !"*

Có đứa con nít nào không phải con của vợ chồng Tân nó đang vừa đi vừa hát nhại theo tiếng loa vang ngoài ngõ:

*"Sắp đến chết rồi*
*Chết thì rất vui*
*Mẹ đang may áo... trắng*

Dạo này sao những loại bài hát nhại nhảm nhí đó lại càng ngày càng bung ra như bắp rang trong trái đất. Gặp cái bài hát nào nó cũng hát nhại lại được, kể cả bài quốc ca thiêng liêng thuở ấy:

*"Đoàn xe xì-ke-đi, sao mà ốm nhách*
*Xách cái quần lang thang qua nơi hàng me*
*Ngời trong hóc kiến cắn sưng hòn..."*

Tiếng hát còn ngân nga...

Tân bực mình vì chẳng muốn nghe hát cũng như nghe vợ lập đi lập lại mãi cái điệp khúc "ở hiền gặp lành, ở lành gặp hiền", chàng còn đang loay hoay bận tâm tới một vấn nạn to lớn hơn, trọng đại hơn: Tân đang cố moi óc vận dụng cái kiến thức hẹp hòi rơi rụng về khoa học của mình để bác bỏ cái lập luận "múi giờ thứ bẩy theo hệ thống múi giờ quốc tế" của báo chí đang làm ồn lên để vừa "lịch sự" chạy tội anh khờ của mình vừa an ủi xin lỗi vợ con hãy vui lòng *thỏa hiệp hai chiều* với chàng mà *bài trừ* cái Tết tiến bộ kia đi.

Mãi mà cũng chưa xong, Tân cứ bóp trán vuốt mồ hôi mãi dưới cái nắng mùa Xuân sớm đang rát mặt.

*Phụ lục :*

Cũng Tết năm đó, một người mua bán giấy báo cũ, nhân lục soạn lại chồng báo rách, đọc được bài viết sau đây của Nguyễn Xiển, Giám đốc Nha khí tượng đăng ở báo Nhân Dân (Hà Nội) số ngày 28-1-1976 nghĩa là cách mùa Xuân này 9 năm.

"... Trong một nước dùng hai thứ lịch, cả dương lịch lẫn âm lịch rất là bất tiện. Thành thị đã quen dùng dương lịch, nhưng nông thôn vẫn dùng âm lịch, không những để ngày kỵ chạp, hội hè mà cả ngày chợ búa, thì việc âm lịch không thống nhất gây ra nhiều rắc rối.

Trước tình hình đó, Nha khí tượng đã tuyên truyền vận động thống nhất dùng dương lịch, xóa bỏ tập quán dùng âm lịch trong việc định thời vụ sản xuất nông nghiệp và bài trừ mê tín dị đoan kèm theo việc dùng âm lịch...

Sáng kiến của Nha khí tượng là tính âm lịch theo giờ chính

thức của nước ta, là giờ của múi giờ thứ bảy theo hệ thống múi giờ quốc tế...

Không gì hay hơn lấy ngày thành lập Đảng mồng 3 tháng 2 trước ngày lập xuân một ngày làm ngày mồng một Tết. Dân ta vừa đón Tết vừa chào mừng Đảng ra đời". (*)

Người ấy ngẫm nghĩ :

Nếu ý kiến của ông Nguyễn Xiển một mai có ai xét lại thì thay vì được ăn Tết sớm như năm nay, không chừng năm tới đảng sẽ cho mọi người ăn một cái Tết trễ. Ôi, những mùa Xuân bất tận!

**NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC**

---

*(*) Trích thay đổi ngày Tết. Bút ký Bùi Doãn Khanh, Paris.*

BÁC SĨ
**HUỲNH HỮU CỬU**
*Diplomate American Board of Ophthalmology*

* *Trị bệnh mắt*
* *Giải phẫu mắt*
* *Làm kiếng*
* *Soft Contact Lens*

**5999 Bolsa Ave., Suite B, Westminster, CA. 92683**
*(Góc Bushard trên lầu Bolsa Mini Mall)*

**ĐT : (714) 531-9401**

Giờ làm việc : 9.30 sáng đến 5.30 chiều
Nghỉ sáng thứ Tư và Chủ nhật
Thứ Bảy làm việc đến 3 giờ chiều
**Xin lấy hẹn trước. Nhận Medical & Bảo hiểm**

*Luân Hoán*

## *Bạc tóc*

*Chiều thứ sáu về sớm hơn thường lệ*
*Em ôm hôn như thuở mới yêu nhau*
*Thua cháy túi riêng cuộc tình sót lại*
*Giữ cho lòng gắng đứng tiếp hôm sau*

*Trong tha thiết vang lời em kinh ngạc*
*—"Ồ cái gì như tóc bạc, đầu anh ?"*
*Chuyện nhỏ mọn sao lòng chùng bỡ ngỡ*
*Dẫu đã từng phung phí tuổi xuân xanh*

*Em năn nỉ ghì vai tìm từng sợi*
*—"Nhổ cho xong, đừng để mất đẹp trai"*
*Tình em thắp sáng theo từng ngón nhỏ*
*Rụng trong ta xa xót tiếng thở dài*

*Ta nhăn mặt than đau, em ái ngại*
*Bốn mắt nhìn chan chứa suốt lòng nhau*
*Em chợt nói tưởng như thầm an ủi*
*—"Ồ chỉ toàn những tóc ngứa, tóc sâu"*

*Không đâu em, chúng chính là đá trắng*
*Đang xây dần phần mộ của riêng ta*
*Hoa ngập nước lâu ngày đành phải rã*
*Hồn ngấm sầu lâu quá phải phôi pha*

*Luật trời đất có sinh và có tử*
*Sá chi ta mới chớm trổ sắc già*
*Đời sống bám, vinh danh gì nuối tiếc*
*Kéo dài chi kiếp bỏ nước không nhà*

*Nhổ sao hết hỡi em yêu ngớ ngẩn*
*Rụng sợi này đến sợi khác thành vôi*
*Mười năm nữa hay vài giờ sắp tới*
*Sợ gì đâu ta chuẩn bị xong rồi*
*Tóc chớm bạc như hồn ta đã bạc*
*Xin nhẹ tay ta nghe nhói cơn đau !*

*Kiệt Tấn*

## *Những đoá hạnh phúc không ngờ.*

*Tết này chưa chắc em về được*
*Em gửi về đây một tấm lòng*
*Chị ơi em cưới mùa xuân nhé*
*Đốt pháo cho thơm với rượu hồng.*
***Nguyễn Bính***

-*-

Khi đó nàng đứng dậy và cất tiếng hát. Và rồi một nửa nắng Tết của đất trời chợt phừng xuống đốt rụi cả tim tôi.

*Về đây nhìn non nước bơ vơ*
*Về đây nhìn cây lá xác xơ*
*Về đây mong tìm bóng chiều mơ*
*Mong tìm mái tranh chờ*
*Mong tìm thấy người xưa...*

Tiếng ca thánh thót của nàng thắp sáng lòng tôi choá loà mà thôi cũng vô cùng nóng rát. Cái nóng rát phừng phực mà câm nín, rộn ràng mà ẩn mật trong con tim xanh hồi hộp mười hai tuổi của đứa học trò mới lên lớp đệ lục. Nàng học lớp đệ tứ, đoán chừng tuổi nàng mười sáu hay mười bảy gì đó. Tôi lén lên ngồi ở bàn chót lớp học nàng để hồi hộp lén nghe nàng ca hát.

Không còn dằn nổi được cơn xúc động đang hoành hành trong lòng mình, tôi vụt đứng dậy xô dạt hết mọi người xung quanh chạy tới nắm lấy tay nàng dục dặc và bày tỏ lòng mình hết sức quê mùa ngơ ngáo: "Xin nàng hãy thương tôi! Tôi si tình nàng xiết bao! Xin nàng cho tôi một chút thương yêu vì lẽ lòng tôi vô cùng thành thật." Mọi người giựt mình ngó tôi rộ cười diễu cợt. Gã con trai đang đệm đàn cho nàng hát túm lấy tôi rứt ra khỏi người nàng và la lớn: "Thằng nhỏ nầy bộ mầy điên rồi hả?" Mọi người dồn mắt nhìn trân trối vào bộ mặt sượng sùng đỏ ké của tôi,

như thể bất chợt nhìn thấy một con quái vật đại cù lần đột ngột trồi lên từ vực sâu không đáy. Như vậy vừa lòng mầy chưa? Được chăng? Nhắm như vậy coi được chăng? Tôi thở dài ngồi xuống trở lại ngay chỗ cũ bất động, trong lòng vô cùng hổi hộp, vô cùng bối rối, vô cùng bấn loạn.

Nàng tiếp tục hát. Cơn bấn loạn trong lòng tôi không ăn nhập gì tới giọng hát của nàng hết. Tiếng ca từng thánh thót vỗ cánh thiên thần bay vút lên vòm lá phượng vĩ điểm chấm bông đỏ chi chít mọc giữa sân trường. Tay tôi lạnh ngắt, còn chưn thì run rẩy cũng như tim tôi. Tôi ngồi co ro ở bàn chót mà vẫn thấy mình bị để ý dù chẳng một ai ngó ngàng gì tới tôi hết. Tôi dợm bỏ chạy ra khỏi lớp học. Không dám chạy lên nắm lấy tay nàng dục dặc thì chỉ còn nước chạy trốn dung nhan và giọng ca của nàng đang bốc cháy trong tim can mình. Phải chọn một trong hai lẽ, lẹ lên! Dụ dự. Phập phòng. Nhấp nhổm. Ngập ngừng. Rồi vẫn ngồi yên lại chỗ cũ như trước mà chịu trận.

*"Cúc ! Cúc ! Cúc ơi Cúc !"* Tôi thầm gọi tên nàng giữa đôi môi mình lặng câm. Nàng không nghe thấy tiếng tôi gọi, cũng như nào đâu hay biết tôi có mặt trong lớp học của nàng, và lại càng không ngờ tự dưng có thằng lỏi ấm ớ chợt si tình nàng ngang xương như vậy. Tôi vụt phát ghen với gã con trai đang đệm đàn cho nàng hát. Sao hắn dám cả gan đứng sát nàng khít rịt? Có lẽ hắn đang hít trọn hương vị thơm tho bí mật của mái tóc nàng yêu kiều xõa mướt. Nhưng tôi có ghen hay không ghen, nàng vẫn tiếp tục say sưa buông ra từng giọt thuốc mê, từng lời bùa chú, từng giọt thánh thót, từng giọt từng giọt. Nàng tiếp tục hát say sưa mà vui thích. Còn tôi, tôi tiếp tục nghe nàng hát say sưa mà ngẩy ngật lờ đờ.

*... Nơi xưa ôi giờ đây nát tan*
*Đò vắng không người sang*
*Thôn xóm trông điêu tàn*
*Xa xa nghe tiếng chim kêu đàn*
*Nghe suối reo bên ngàn*
*Dường như oán như than.*

Lời ca não nuột trong bản *"Trở về"* của Châu Kỳ phát ra từ hai cánh môi xinh xắn của nàng khiến cho tôi muốn bỏ xứ ra đi. Tôi muốn bỏ trốn với đoá hạnh phúc si mê mà tôi vừa tình cờ hái trộm được trên hương sắc của nàng rợp ngời nắng Tết. Một đoá hạnh phúc dính liền với những cánh hoa đau khổ. Đau khổ vì bởi giờ đây tôi đã *trót lỡ biết si tình*. Si tình một bóng hồng đột ngột đã khiến cho trái tim mình bỗng nhiên không còn giữ được nhịp hai bình thường như trước nữa. Tôi si tình Cúc, nụ hoa mỹ miều kết tụ tinh anh của đất trời đang xoè cánh trắng nhỏ chi chít lóng lánh

tích động những giọt sương buổi ban mai. Cúc, Cúc! Cúc ơi Cúc! *Trúc xinh trúc mọc đầu đình, Cúc xinh Cúc đứng một mình cũng xinh.*

Còn tôi ? Kiệt ? Đối với nàng cái tên Kiệt có một âm hưởng gì khác thường chăng? Hay Kiệt cũng là một cái tên tuy gọi lên đó mà cũng gần như vô danh tiểu tốt đối với nàng, như biết bao cái tên cù lần khác? Ngay lúc này nếu có ai đó trong một giây phút ơ hờ nhắc tới cái tên Kiệt với nàng, chắc chắn nàng sẽ phân vân chi xiết: "Kiệt? Kiệt nào? Là ai vậy?" Tôi ao ước đừng một ai đó, dù vô tình hay cố ý, trỏ ngón tay về phía tôi đang ngồi co ro ở bàn chót và làm tài khôn dẫn giải cùng nàng: "Đó! Kiệt là thằng lỏi đó đó!". Tôi không biết độn thổ, chắc chỉ còn nước chui dưới gầm bàn học mà né trốn. Nhược bằng trốn không được chắc tôi sẽ đứng tim mặt mũi xanh dờn mà ngã ra chết tốt.

Gã đánh đàn sẽ thừa cơ nắm lấy tay tôi kéo ra khỏi gầm bàn đẩy lên bục cao của giáo sư cho mọi người cùng chiêm ngưỡng dung nhan của thằng tiểu quỉ si tình, rồi mỗi người chêm vào một câu, sau mỗi câu là một tràng cười diễu cợt trong đó giọng của Cúc trong trẻo là nổi bật lên hết thảy. Từ màu xanh dờn mặt tôi chuyển qua màu tím ngắt. Có lẽ tôi chỉ còn một cách chọn lựa duy nhứt là bỏ xứ ra đi. Ra đi thiệt sự. Tôi sẽ cuốn gói âm thầm trốn theo gánh hát cải lương đang lưu diễn ở rạp hát cách nhà tôi độ trăm thước. *Nhện sa xuống nước nổi phình, kiếu huynh kiếu đệ kiếu người tình tôi lui.*

Cúc đẹp đậm đà. Làn da trứ tình ngòn ngọt mật ong phơn phớt. Lông mày lá liễu rõ nét mảnh mai, hàng mi cong cong chơm chớp rù quến gọi tình. Mái tóc xõa dài những sợi tóc tiên mượt nhỏ đen tuyền. Nhưng đặc biệt nhứt là nụ cười tươi tắn chói rọi nắng xuân, và lụy anh hùng là ở hai khoé nhỏ cuối đường môi đóng ngoặc cho nụ cười lăng lẳng. Và tôi đã lụy, dù mình chẳng phải anh hùng. Cúc mặc áo xanh rêu, dáng nàng gầy liễu yếu. Nghe đồn nàng mắc bịnh lao, nhưng tôi không tin. Tôi chắc chắn rằng vi trùng lao không thể nào đột nhập được một nhan sắc tốt tươi đã khiến cho tôi nao nức si tình lờ đờ lẫn đẫn.

Những ngày cận bãi trường, ngày nào tôi cũng nặng gói hành trang lên lên nằm vùng ở bàn chót lớp đệ tứ để nghe các anh các chị dợt hát để trình diễn cho cả trường họp mặt chung vui trước khi chia tay về nhà ăn Tết. Đối với nhà phê bình nghệ thuật sành điệu lớp đệ lục, Cúc là đệ nhứt giai nhân, Cúc là đệ nhứt ca sĩ. Tôi khờ khạo ôm lấy nhan sắc, và tiếng ca của nàng mà tưởng chừng mình ôm được hạnh phúc không ngờ, giống như con bọ ngựa trời ôm lấy hòn than lửa hừng hực với hy vọng tha được nó về trời. *Hỡi*

*xuân hồng ta muốn cắn vào ngươi!* Nghe chăng pháo Tết đang gõ cửa trái tim mình?

Và Tết năm đó, tôi âu sầu... *nhớ cọp!* Giống như chú tiểu sa-di nhớ cọp ngày xưa. Buổi nọ tiểu sa-di theo thầy xuống núi hành đạo. Khi đi vào phố thị, thầy chỉ một người đàn bà đẹp và nói rằng đó là *con cọp* hay ăn thịt người. Thầy căn dặn chú tiểu chớ khá lại gần mà rước hoạ vào thân. Sau khi trở về chùa, thấy mặt chú tiểu buồn xo, thầy gạn hỏi duyên cớ, tiểu đáp: "Dạ bạch thầy tại vì con nhớ cọp."

Ba ngày Tết năm đó, dù không là thi sĩ tài danh với con tim rướm máu, tôi cũng cùng một tâm sự như Nguyễn Bính xuân năm nào khi gió xuân lao xao vừa thổi tới.

*Huyền Trân ơi ! Huyền Trân ơi !*
*Mùa xuân mùa xuân mùa xuân rồi*
*Giờ đây chín vạn bông trời nở*
*Duy có tình ta khép lại thôi...*

*

*Hôm nay là xuân mai còn xuân*
*Xuân đã sang đò nhớ cố nhân*
*Đã có yêu nhau là đến thế*
*Đừng về Chiêm quốc nhé Huyền Trân!*

Xuân nối xuân. Tết này qua Tết khác. Rồi lại Tết nữa.

Tết năm đó tôi và Nhựt học trò ở Sàigòn cùng về quê ở Vĩnh Long ăn Tết. Hai đứa đều đã trở thành cậu Tú, tôi ban toán, Nhựt ban triết. Từ thuở còn chung học ở Trường Cao Tiểu Vĩnh Long, tôi và Nhựt rất khắn khít nhau và thường làm thơ làm thẩn khoe cho nhau coi. Có bài tôi viết một đoạn, Nhựt viết một đoạn, bên tung bên hứng rất đúng luật thơ nhà nghề và các vần các vế đối nhau chan chát, rùm rụp.

Tôi và Nhựt thường xuống la cà ở quán chị Tư Tùng ngoài chợ Vĩnh Long, gần mé Tiền Giang trăng thanh gió mát. Sở dĩ hai đứa ưa rà rà ở đây là vì thời gian đó tôi cặp với em Tuyết, Nhựt cặp với em Sáu. Hai đứa mua vải có chấm vuông lục sậm may hai cái áo mới giống hịch nhau để mặc Tết. Tròng hai cái áo le lói đó lên người và xỏ hai cái quần jeans, Nhựt đèo tôi cỡi chiếc Lambretta bình bịch đổ bộ xuống quán ong bướm với nhị Kiều. Thấy hai đấng cao bồi hương thôn cỡi ngựa sắt xuất hiện, Tuyết và Sáu hớn hở ra mặt. Lăng xăng tíu tít.

Tiết xuân mát mẻ, giai nhân mơn mởn, hai đứa bèn nổi hứng kêu rượu Bisquit (một loại congac) pha sô đa rót vào mạch máu cho Xuân thêm nồng. Hai Kiều mắn mó áo mới của hai đứa tôi và

khen đẹp. Noi gương Lý Bạch và Tản Đà, rượu ngấm độ nửa tuần tôi và Nhựt kêu hai em đem bút mực và giấy trắng cho hai thi bá đề thơ *"Áo Mới"*. Thơ rằng:

*Hôm nay mình mặc áo mới*
*Áo xanh nắng vàng phơi phới*
*Ô hay ! lòng bỗng rộn ràng*
*Mới hay tiết xuân vừa tới.*

Ai mà dám xâm mình chê những câu mở đầu tuyệt vời trên đây ắt là phải bước qua xác chết của hai đứa tôi. Nhựt một đoạn, tôi một đoạn, theo đà đó mà bài thơ song tấu cứ dài ra ngoằn ngoèo. Thỉnh thoảng em Tuyết và em Sáu ghé mắt "coi cọp" và rú cười rúc rích. Quả thiệt, thơ xuất thần tới mức đó thì hai Kiều chỉ còn nước e lệ mà nép vào dưới hoa là cái chắc. Tôi hỏi Tuyết chớ thiệt tình thấy hai anh làm thơ có thớ không? Em bé chuyên môn xay rau má và chặt dừa tươi hoảng quá buột miệng khen túi bụi: "Hay lắm ! Anh với anh Nhựt làm thơ hay lắm!"

Tôi nổi máu cỡi bò hương thôn muốn tặng cho em nhỏ ngưỡng thơ sành điệu một món quà ăn Tết sẽ còn mãi mãi sâu đậm cả đời em. Tôi dắt Tuyết ra chợ nhà lồng cho người em quán nhỏ tha hồ chọn lựa. Nàng dạo tới dạo lui, liếc qua liếc lại, thỉnh thoảng ngó tôi rồi dừng bước lại trước một sạp bán guốc. Nàng ướm thử nhiều đôi guốc mộc rồi cuối cùng chọn một đôi guốc sơn xanh láng bóng đóng hai quai trắng. Tuyết ôm tro tro đôi guốc mới tinh khôi trên ngực, nói để dành mùng một Tết mới đem ra mang. Tôi không chịu, bắt nàng phải đem guốc ra mang liền tức thì. Tuyết mang guốc mới đi tới đi lui, gót mộc vang khua lốc cốc dội dội trên mặt sông nước Tiền Giang mà đối với hai thi bá nghe ra tuồng như đã vang lừng giai điệu. Hai mầm non văn nghệ bèn nương theo đà khởi hứng mới mà tiếp tục tung ra những khúc tao đàn lâm ly dìu dặt cho bài thơ "con cóc" của mình, vạch một bước thang mây đi vào văn học sử một cách trọng thể như những bậc tiền bối:

*Em đi guốc mới xinh xinh*
*Anh mặc áo mới tình tình*
*Hạnh phúc mai cành một đoá*
*Ngát hương xuân mới đôi mình.*

Và tôi đã thò tay vói hái đoá mai hạnh phúc không ngờ đó đem về chưng diện cho cái tuổi vừa chớm biết tình dục nao nức của mình trong ba bữa Tết ngợp trời hương sắc. *Thò tay mà ngắt ngọn ngòi, thương em đứt ruột giả đò làm lơ.*

*
* *

Tết nối Tết. Rồi lại Tết nữa.

*"Năm nay em đã lớn khôn rồi, em không còn lêu lổng chơi bời như những khi còn bé nữa."* Lớn thì quả có lớn lên thiệt, mà khôn thì chưa chắc đã khôn hơn trước. Lêu lổng thì chưa bỏ được, còn chơi bời thì thôi nói tới làm gì!

Sau Tết Mậu Thân, thời buổi vẫn hãy còn giặc giã chinh chiến không ngừng. Khi lớn lên, những lúc gần cuối năm, tôi bắt đầu ăn Tết lai rai, và ba ngày Tết thiệt sự chỉ là một cái cớ cho tuổi trẻ ham vui dợt trước dài dài. Những ngày cận Tết, thỉnh thoảng chiến trường lắng đọng, thiếu tá Thứ từ Lai Khê vọt về kéo Danh, Lộc và tôi đi "hát dạo", la cà tửu quán trà đình. Rồi một chiều nắng đẹp nọ sau khi thu dọn chiến trường đớp hít ở Chợ Cũ, trên đường về Lai Khê, Danh kéo cả bọn tấp vào một cái quán tre không tên ở miệt Bình Dương. Nói là quán chớ thiệt sự đó là một căn nhà lá hiền hậu như thường thấy ở miệt quê Miền Nam. Sau nhà là một khu đất trống khá rộng bày biện vài bàn gỗ thấp xung quanh lát đát ba bốn cái ghế cóc đã cưa cẳng thấp bớt cho vừa tầm. Điểm đặc biệt là trong vườn um tùm những khóm tre gió đưa kẽo kẹt lay lắc những bông lá thanh thoát gầy nhọn la đà. Nhờ có Danh là thổ địa nên mới biết được những giao thông hào và sào huyệt kỳ lạ như vầy.

Hầu rượu chúng tôi là hai em "bia ôm" có vẻ bụi đời, một em son phấn màu sắc chói nghịch phỉ phà, một em nhuộm tóc màu hoe nâu bất định, cánh tay để trần có cái thẹo lớn và trên vai em có xâm hình xanh đỏ. Danh nháy mắt đánh mật hiệu cho thiếu tá. Còn tôi thì chẳng tha thiết gì, lòng cảm thấy lâng lâng êm ả dưới bóng lá tre tinh khiết đang đùa cợt cùng nắng quái chiều tà, tâm hồn lan man hạnh phúc vẩn vơ như chợt sống lại một thuở thanh bình yên vui bây giờ đã mất. *Bờ đào mỹ tửu dạ quang bôi, dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi...* Ngó Thứ đang mân mê vết thẹo lớn của em bé xâm mình. Vọng xa xa nhiều tiếng nổ rền rền văng vẳng, nhắc nhở thời buổi chó má nầy còn lâu mới hết được. Trên xứ sở tang thương mịt mù có ngày nào mà không tiếng thét gầm của đại pháo? Thứ cầm ly cối đưa lên miệng nốc một hơi cạn, mặt đỏ rần. Tiếng đại pháo vang dội gần hơn trong bóng chiều xế ngã... *Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi. Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu, cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi?*

Bỗng từ sau nhà bước ra một tiểu Kiều tay cầm một xô nhôm nước đá bước về phía chúng tôi tiếp tế. Tôi dụi mắt. Dáng dấp quen quá. Tiểu Kiều tới gần, mi mắt bụp nhẹ, đôi môi hình trái tim, tóc uốn dợn mơ hồ. *Trời ơi Hoa! Hoa Bến Đò,* Hoa người yêu mười sáu tuổi tôi ôm hôn lần đầu tiên trong đời bên dòng sông Định Tường. Tiểu Kiều gắp nước đá cục bỏ vào ly chúng tôi, vách ly va chạm nước đá long cong. Đúng là Hoa, một nhan sắc hơn

mười mấy năm qua không hề suy xuyễn. Quả thiệt là một phép thuật nhiệm mầu. Tiếp tế xong tiểu Kiều đặt xô nhôm lên bàn và trở gót. Tôi gọi nhỏ "Hoa! Hoa!", tiểu Kiều tiếp tục bước đi, tuồng như không nghe. Tôi đứng dậy chạy theo. Tiểu Kiều bước vào nhà sau, tôi bước theo rồi dừng lại ở ngạch cửa gọi lớn "Hoa!". Tiểu Kiều giựt mình ngó lên, mặt nàng có vết lọ nghẹ như cô Bé Lọ Lem. Nàng đang chụm lửa vào một thùng phuy lớn đặt ngay trên mặt đất, đoán chừng là nồi cháo heo. Tôi gọi "Hoa!". Nàng ngơ ngác ngó quanh ngó tôi rồi nói, "em đâu phải tên Hoa." Tôi thừa biết như vậy rồi, nhưng nhứt quyết: "Bữa nay đối với anh, em tên là Hoa, quê quán ở Định Tường." Tiểu Kiều nói "anh nầy kỳ cục quê em ở Trăng Bom, dưới đó giặc giã quá nên em phải lên lánh nạn với dì em ở đây, em phải phụ với dì lo chuyện lặt vặt trong nhà."

Hình ảnh Hoa vo gạo, tắm em và giặt dịa bên sàn nước hiện lên ràng ràng trong trí tôi, những lúc tôi ôm ruột xe bơm cứng hơi thả nổi phình theo dòng sông Định Tường để được nhìn tận mặt nàng, hồi thuở tôi còn đi học trọ ở Bến Đò. Tiểu Kiều lýnh quýnh giục tôi trở lại bàn ngoài sân ngồi chơi với mấy anh bạn và mấy cô kia đi, không có dì em lại la em bây giờ. Đột nhiên tôi tự động móc bóp mình ở túi sau lôi ra tất cả số tiền mặt còn lại trong bóp đưa hết cho tiểu Kiều. Nàng chưng hửng ngó tôi lấm lét. Tôi nói em cầm đi, anh lì xì cho em ăn Tết đó. Tiểu Kiều dụ dự, chưa biết tính sao. Tôi nắm tay nàng mở ra và xả láng món lì xì giữa các ngón tay mềm mại đã có vài vết chai cứng. Nàng chới với cúi đầu. Hồi lâu tiểu Kiều ngửng gương mặt lọ lem lên buông tiếng ngập ngừng: "Rồi anh... rồi anh có đòi hỏi gì em không?" Câu hỏi hết sức tự nhiên lại khiến cho tôi hết sức bực mình, bởi lẽ lòng tôi lúc đó vô cùng thành thật, không hề tiềm ẩn một chú hậu ý gì. Nhưng cũng liền tức thì tôi nhận thức mình sao lại quá cố chấp. Thời buổi giặc giã, ai biết? Phải hiểu!

Tôi mỉm cười lắc đầu: "Không! Anh không đòi hỏi gì em hết! Anh chỉ muốn lì xì cho em ăn tết, vậy thôi.". Tiểu Kiều vẫn chưa hết cơn bối rối: "Thiệt hả anh?... Thiệt hả?", nàng ngó tôi ngơ ngác. Tôi gật đầu: "Ừ! Anh không đòi hỏi gì em hết."

Gương mặt lọ lem hớn hở của tiểu Kiều còn chập chờn dưới ánh lửa lắc rắc tỏa ra từ bên dưới thùng phuy lớn, mắt ngó long lanh, tôi bồi hồi lui gót. Trở lại dưới vòm tre đang giỡn đùa cùng nắng quái, tôi tự chuốc rượu lấy một mình và dần dần chếnh choáng. Biết bao lần tôi tự níu lấy mình lại để khỏi phát điên chạy vô nhà sau ôm lấy tiểu Kiều và cạ môi tôi lên môi nàng, như lần đầu tiên tôi hái nụ hôn đầu đời trên môi Hoa trước cửa hàng ba nhà nàng, để rồi khi trở về nhà trọ hễ nhắm mắt là tôi lại thấy mình bay

bổng lên khỏi sàn gác trọ và chóng mặt rên ư ử. Tôi vẫn còn ngồi sờ sờ ở vườn tre khua lá xào xạc mà tâm trí đã thả trôi về dòng sông Định Tường tự bao giờ. *Chẻ tre bện sáo cho dầy, ngăn ngang sông Mỹ có ngày gặp anh.* Bóng dáng hạnh phúc lâng lâng ngập ngừng giấu mặt. Có gì đâu? Một tiểu Kiều tình cờ xuất hiện, một cái Tết giặc giã cận kề, những chùm hoa nắng hực hở, những bóng lá tre thoát tục, và rồi tấm lòng tôi một thuở yêu Hoa nguyên hiện trong lành giờ đã từ từ ố hoen say khướt.

Thứ nắm vai tôi lắc lắc, Danh đưa ly cối lên la lớn: "Ê! vô mầy!", đoạn ngó qua Thứ: "Mẹ rượt! Bữa trước mất tin mầy hỏi xảy ra trận An Lộc thằng Kiệt nó ngồi trong quán ở Chợ Cũ khóc ròng. Nó tưởng mầy chết rồi chớ. Ai dè mầy còn sống nhăn. Ha! Ha!... Đ.m. mấy thằng Việt cộng!... Thôi vô chớ!". Tôi cầm ly lên đưa cao cụng lốp cốp bên nầy một cái bên kia một cái. Ngó Thứ ôm cứng em bé xâm mình, miệng cười rộng trên cổ áo màu ô liu trộn lẫn màu nâu đất, coi bộ Thứ vui thiệt tình trong giờ phút nầy đây dưới vòm lá tre xuân. Tưởng chừng như Lai Khê là địa danh xa lạ của một hành tinh nào khác. Và chiến tranh tự thuở Đông Châu Liệt Quốc, tự thuở Trọng Thủy Mỵ Châu, tự thuở Kinh Kha đi thuyền nhỏ qua sông Dịch, tự thuở Khắc Chung tuốt gươm tràn qua hai châu Ô Lý để cướp lại Huyền Trân ở xứ Hời... có cảm tưởng chiến tranh tự thuở nào đối với loài người vẫn tuồng như là một nhu cầu tất yếu, không phải tất yếu cho lịch sử mà là tất yếu (hay đúng hơn là một hệ lụy) của cái biến dịch của trời đất, không có gì phải sợ hãi, không có gì đáng quan ngại. *Dương Tử giang đầu, dương liễu xuân, Dương hoa sầu sát độ giang nhân. Số thanh phong địch ly đình vãn...*

Rồi bằng cách nào tôi đã trở về được thủ đô tôi không rõ. Tôi có giã biệt tiểu Kiều hay không tôi cũng không nhớ. Sực tỉnh thấy mình đang đứng ở vỉa hè của Sàigòn hoa lệ, gần sạp nước mía Viễn Đông. Tôi vốn uống nhiều hơn ăn nên bây giờ cảm thấy bụng đói cồn cào khi cuộc hoan vui chấm dứt. Tôi xáp vô ngồi ở một tiệm mì có đặt bàn ghế lộ thiên gần sạp nước mía Viễn Đông. Tôi gọi một tô mì lớn có hoành thánh trộn lẫn. Tôi ăn ngấu nghiến. Trong bụng còn tần ngần nhớ bóng lá tre thiền vị, nhớ trận chiến An Lộc kinh hồn đã đốt Thứ cháy lột da lưng, nhớ Danh, nhớ Lộc, nhớ Nhựt, nhớ tiểu Kiều, nhớ Hoa. Bằng những nghiệp chướng riêng biệt, mỗi người lang bạt kỳ hồ theo nẻo lối riêng biệt của mình. Biết tới bao giờ mới lại được hội ngộ tình cờ ở quán tre như chiều hôm nay một lần nữa? Và khi đó, biết sẽ ai còn ai mất? Cuộc binh đao biết bao giờ mới dứt, em bây giờ xiêu lạc hà phương, còn chàng thì đã xanh rì cỏ mộ... *Dương hoa sầu sát độ giang nhân. Số thanh phong*

*địch ly đình vãn, quân hướng Tiêu tương ngã hướng Tần*... Trong thoáng chớp tôi vụt sống lại những cảm giác nguyên thủy cuộc tình của mình cái thuở ban đầu mới lớn. Và không khỏi thầm lo ngại cho tiểu Kiều. Một xứ sở bầm vập, những miền quê ngụt cháy, những địa pháo Lai Khê, những Trăng Bom nát bấy, những ruộng vườn trụi lá, những mìn đạn bờ đê, những đồi cao ngút trời lửa sắt...

*Mai mốt em tôi về xứ Bắc*
*Cách bao đồi núi cách bao sông*
*Tôi nằm mộng thấy em cười khóc*
*Lo ngại đời hoa nhạt má hồng.*

Đoá hạnh phúc nào tôi đã từng hái được trên môi Hoa một buổi tờ mờ sáng bên dòng sông Định Tường giờ chợt bừng nở lại trong khu vườn mát rượi bóng tre xuân ở Bình Dương lúc chiều tà. Tôi bồi hồi thấp thỏm như mới hò hẹn lần đầu tiên với người yêu thứ nhứt bên kia chùa Vĩnh Tràng. Thời gian bất lực trước trí nhớ, hay trí nhớ bất lực trước thời gian, tôi không rõ. Chỉ biết buổi chiều cận Tết hôm nay tôi đã hái tặng và chia sẻ cùng tiểu Kiều một đoá hoa hạnh phúc không ngờ. Một đoá hạnh phúc rất vô thường, cũng như kiếp người, cũng như vết chim bay, cũng như nhan sắc, cũng như tình yêu, cũng như khổ đau, cũng như ngay chính bông hoa hoài niệm yêu kiều tôi vừa hái được còn rung động cầm trên tay mình phập phồng đó vậy.

Và khi đứng dậy trả tiền tô mì hoành thánh, tôi mới sực nhớ ra trong túi mình không còn một cắc!

*
* *

Rồi Tết lại nối Tết. Tết đến, Tết qua, rồi Tết lại trở về. Nhưng có những dư vị muà Xuân không bao giờ trở lại nữa. Không bao giờ. Mà nghĩ ra nào có khó khăn trắc trở gì đâu! Cái đoá hạnh phúc tôi đã tình cờ hái được hết sức giản dị. Vô cùng giản dị. Đoá hoa đó nằm trong tầm tay của tất cả mọi người.

Tết năm đó ở Bạc Liêu tôi vừa được đâu năm tuổi. Như mọi đứa nhỏ khác, tôi nao nức đợi chờ sáng mùng một để mặc đồ mới le lói với mấy thằng lỏi cùng xóm. Tôi thức rất sớm, má tôi thay cho tôi bộ đồ kẻng láng cón. Tôi ra trước nhà ngồi ở đống cây thợ mộc của ba tôi chờ Tết. Ngoài đường chưa thấy bóng ai xuất hành. Ngang nhà tôi là tiệm cầm đồ, một loại nhà cao cẳng có vách sơn vôi trắng cao ngất mới tinh. Đối với tuổi tôi thuở đó, ngôi nhà ngang mặt là lớn nhứt thế giới. Một bận anh tôi đi Sài gòn về khoe với bà con là thành phố Sàigòn lớn mình mông thiên địa. Tôi nổi máu địa phương "quê tôi đẹp lắm người ơi!" hỏi vặn lại anh tôi

chớ liệu Sài gòn có lớn bằng cái tiệm cầm đồ ngang nhà của tôi hay không?

Ngồi ở đống cây ngó qua tiệm cầm đồ tôi chứng kiến nắng Tết từ từ mọc lên trên vách tường vôi, và ngắn nắng từ từ bò lên cho tới lúc cả bức tường vôi ngập nắng chan hoà. Chỉ có vậy thôi. Nhưng lòng tôi chao ôi *hạnh phúc không sao tả xiết!* Tôi bị thôi miên bởi vách nắng, mắt không rời một giây vũng sáng rực rỡ. Thỉnh thoảng có bóng chim bồ câu bay trở in hình trên vách sáng, xập xoè lướt ngang rồi từ từ thoát ra khỏi vũng mặt trời. Tôi đê mê lặng ngó tường nắng tay sờ soạng thăm dò vách nắng. Lòng tôi sung sướng quá đổi. Tôi không sao giải thích được. Mọi sự mô tả đều thất bại. Ngòi bút tôi sẽ không đời nào đủ mức tài tình để truyền đạt cái cảm giác *hạnh phúc vô biên và tinh khiết* của thời khắc đó. Ngó nắng, và rồi hạnh phúc. Vậy thôi. Giải thích? Biết sao mà giải thích bây giờ? Vì nắng đẹp? Vì bóng câu xập xoè? Vì tôi còn nhỏ? Vì Tết đến? Vì bóng lá dật dờ? Vì lòng tôi trinh bạch? Hay là vì tất cả những thứ đó hiệp lại cùng lúc mà phát sinh ra mầu nhiệm?

Một đoá hạnh phúc dị thường nương theo cánh nắng đã bất thần mọc lên trong lòng đứa nhỏ năm tuổi ngồi đợi Tết ở đống cây trước cửa nhà mình. Cùng lắm tôi cũng chỉ có thể mô tả hay nói lên được có bao nhiêu đó mà thôi. Một chút nắng. Một chút nắng vàng trên vách tường cao trắng. Một chút vách nắng mọc lên không ngờ mà rồi trong lòng đứa nhỏ bỗng dưng ngạt ngào sung sướng! *Vàng Xuân áo rũ phơi tường, hiền câu rượi mát thiên đường tuổi thơ...*

*
* *

Rồi Tết lại nối Tết. Xuân hạ thu đông. Mùa lại nối mùa. Mai sen đào cúc ra đi. Rồi cúc đào sen mai lại trở về. *"Trở về"* như bài ca Cúc đã có lần lên tiếng hát Tết năm nào. *Cúc!* đoá hoa vô thường đã đơm bông hạnh phúc trong lòng đứa con trai còn ngồi lớp đệ lục mùa Xuân đó. Những tai hoa cúc trắng, những phiến nắng rộ vàng, những chấm phượng rực đỏ giữa tàng lá mông mênh. *Cột nhà hàng xóm lên câu đối, em đọc tương tư giữa giấy hồng, thiên hạ đua nhau mà sắm Tết, một mình em vẫn cứ tay không. Chiều qua ngời ngẩm hoàng hôn xuống, nhớ chị làm sao nhớ lạ lùng!*

Tôi mỗi ngày một thêm tương tư, mỗi ngày một thêm mất hồn, mỗi ngày một thêm lãng mạn. Chiều tất niên năm đó tôi càng thêm rụng rời khi nhìn Cúc đứng dậy và cất tiếng hát giữa sân trường:

*Về đây buồn trông cánh chim bay*
*Về đây buồn nghe gió heo may*

*Về đây đâu còn phút sum vầy*
*Đâu còn thắm niềm say*
*Lạnh lùng ngắm trời mây...*

Giọng nàng trong trẻo ngân nga như hồi chuông thanh thoát đang giục gọi hồn tôi. Tôi chết mất. Áo nàng vàng tôi về yêu hoa Cúc, áo nàng xanh tôi mến lá sân trường. Nhưng dù cho áo nàng có xanh rêu tôi vẫn cứ thủy chung yêu hoa cúc như thường. Khi buổi họp mặt tất niên chấm dứt, đời tôi tự dưng trống trải mênh mông vô bờ. Tôi bàng hoàng kinh sợ. Tôi kéo Tấn, thằng bạn cùng lớp với tôi, đi rà rà vòng quanh chợ Tết giải khuây. Thấy tôi có vẻ thẫn thờ ấm ớ, nó hỏi tôi có chuyện gì mà bữa nay sao tao thấy mầy bí xị kỳ cục vậy. Tôi nói tại tôi... thèm ăn dưa hấu. Nó tưởng thiệt nên cũng chiều ý lựa mua một trái dưa hấu khá bự, biểu tôi theo nó về nhà xẻ ăn. Tôi không chịu. Nó cũng chiều ý bỏ tôi ngồi trên đòn dông xe đạp tay ôm kè kè trái dưa hấu, nó đạp ì ạch cả năm sáu cây số lên tới Cầu Bắc. Nó biểu tôi xuống bong tàu xẻ trái dưa hấu ăn cho hết rồi đi về. Tôi không chịu. Tôi lại đày nó đạp thêm năm sáu cây số nữa trở lộn về Vĩnh Long. Trời đã bắt đầu sụp tối.

Khi sắp vô châu thành, tôi biểu nó quẹo ở ngã ba Cần Thơ, không biết chi vậy nữa. Đạp thét một hồi mỏi cẳng nó đòi về. Thấy mình cũng có hơi quá lố, tôi thuận ý. Tôi biểu nó quành qua con đường chạy ngang trước cửa nhà Cúc. Không thấy nàng đâu. Tôi bỏ cuộc để mặc cho Tấn muốn chở tôi đi đâu thì chở. Nó kè tôi xuống Cầu Tàu, ngó qua bên kia là cù lao An Thành. Trời đã tối mịt. Đêm cuối năm không trăng, chỉ có vài ánh thuyền chài lấp ló bên kia cù lao. Tôi theo Tấn từ trên cầu tàu nhảy xuống chiếc xà lang bằng sắt neo sát đó, tay vẫn ôm kè kè trái dưa hấu. Không có dao, thằng Tấn dơ cao trái dưa hấu lên đập xuống lòng sắt xà lang. Trái dưa bể tét, tôi và nó vừa cạp dưa hấu vừa nói chuyện bá vơ. Cắn vài miếng dưa hấu ngọt xớt, trên sông lại có gió xuân hây hây thổi từng đợt sóng nhỏ đập nhẹ lách tách làm lắc lư chiếc xà lan, tôi cảm thấy lòng mình vừa dìu dịu hiu buồn vừa nao nao hạnh phúc. *Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên, giang phong ngư hoả đối sầu miên*... tôi đoán chừng xưa kia Trương Kế chắc cũng ngồi xuồng nhỏ, nhìn trăng xế, ngóng quạ kêu và... cạp dưa hấu, thi sĩ bèn cảm hứng đề bốn câu thơ lưu danh hậu thế. Có cảm tưởng mình đang thực sự ăn Tết đây rồi chớ không cần gì phải đợi cho tới qua ngày mùng một. Hai đứa ăn một mách láng te trái dưa hấu, bụng căng phình phát ách như cái trống chầu. Tôi ợ một hơi dài rồi rủ Tấn cởi hết quần áo xuống sông trầm nghịch. Nó la lên: "Cái thằng này! bộ mầy khùng tới nơi rồi hả?"

Mà có lẽ tôi khùng thiệt chớ không phải chơi. Ba ngày Tết qua rồi, tôi không còn được dịp nghe nàng ca hát. Tôi phải kiên nhẫn chờ đợi cho đến mùa hè, cho tới ngày bãi trường lớn. Có lẽ trong dịp đó Cúc sẽ xuất hiện trên sân khấu để ru hồn mọi người và bỏ bùa mê thuốc lú vào tim tôi lần nữa. Tôi lại nghe đồn phong thanh có người muốn dạm đi hỏi nàng về làm vợ, tôi càng thêm bấn loạn lýnh quýnh. Ba ngày Tết vừa nhẹ nhàng lướt qua, bước chân vẫn hãy còn hăng hăng mùi thuốc pháo rộn rã tưng bừng!

*Hôm nay là Xuân mai còn Xuân, pháo đỏ đầy thềm nhớ cố nhân*... Mùa xuân vẫn hãy còn nguyên vẹn đó, mùa xuân chỉ mới vừa khởi sự thôi Cúc, và tiết xuân vẫn hãy còn bàng bạc lâng lâng... *Hôm nay là Xuân mai còn Xuân, phơi phới mưa sa nhớ cố nhân, cung nữ môi tôi rằng rật điệu, ai về Chiêm Quốc hộ Huyền Trân!* Tôi không phải là Khắc Chung mà trong bụng mình thôi cũng ngổn ngang trăm mối. *Hỡi châu Ô Lý bao nhiêu đất? Mà vỡ trong ta một cõi lòng!*

Tôi biết đánh đờn măng-đô-lin và ngón trê-ma-lô nghe ra cũng khá dòn — tôi sực nhớ ra. Sao mình thiệt ngu quá! Thỉnh thoảng tôi giữ một tay đờn cho ban nhạc của trường trung học Nguyễn Thông do thầy Tư Hón làm ông bầu. Sao tôi không thử đề nghị với thầy cho tôi hát thử một bản, biết đâu nhờ dịp đó mà tôi ngửi được hương tóc bí mật của nàng. Dụ dự mãi tôi mới dám đề nghị với thầy, và may phước thay! Thầy đã nhận lời. Không phải nhận cho tôi lên sân khấu trổ tài mà là nhận cho tôi hát lót đường trong đêm đốt lửa trại ngoài sân vận động Vĩnh Long trước khi bãi trường thiệt sự. Thôi như vậy cũng được vì đêm đó Cúc cũng sẽ góp tiếng, vẫn bản ruột *Trở Về* của Châu Kỳ.

Còn tôi ? Tôi không dám đề nghị với thầy Tư Hón cho tôi hát những bản tân nhạc lãng mạn mút mùa đang thịnh hành thời đó như *Dư Âm, Trở Về Bến Mơ, Lời Hẹn Xưa, Lá Đổ Muôn Chiều, Ai Về Sông Tương, Chờ Một Kiếp Mai*... hay bản vọng cổ *Tình Anh Bán Chiếu* với giọng ca Út Trà Ôn mùi mẫn. Thầy đồng ý cho tôi hát bài *Sau Lũy Tre Xanh* dìu dặt với lời ca mộc mạc chân tình của miệt đồng quê thôn dã: *Sau lũy tre xanh xưa làng cũ, tiếng gió đưa em đếm một chiều thu. Bao ngày thầm khi ta còn thơ, người ơi sao vẫn thờ ơ!*... "Người ơi! Sao vẫn thờ ơ?" Lời ca thiệt chí tình, vẫn còn có một chút hy vọng mong manh biết đâu nàng sẽ nghe thấu được thông điệp của mình mà bồi hồi đoái tưởng. Càng cận ngày đốt lửa trại tôi càng dợt riết tới và cũng càng khớp riết tới, càng lýnh quýnh riết tới.

Rồi giờ trọng đại đã điểm !

Ban nhạc và ca sĩ ngồi trên hai bệ vuông ghép đôi cho có đủ diện tích đặt giữa sân vận động, xung quanh có ánh lửa trại đốt lên bập bùng. *Rừng thiêng nghe bao sức sống... ú u! ú u!...* Với bài hợp ca mở đầu man dại đó, mọi người dần dần qui tụ đông đủ. Đông đủ, ngoại trừ người ngọc mà vì nàng, chỉ một mình nàng, tôi sẽ cất tiếng hát lên đêm nay. Chờ hỏi lâu. Rồi một hồi lâu nữa. Ban nhạc đã chơi dứt ba bốn bản hùng ca mà vẫn không thấy người ngọc của tôi xuất hiện. Tôi làm gan hỏi gã đệm đàn chớ có duyên cớ gì khác thường không mà Cúc đâu sao giờ nầy vẫn chưa thấy tới? Hắn nói gia đình nàng đã vội vã đưa nàng lên Sài gòn hồi sáng nầy để chữa bịnh. Bịnh gì, tôi không dám hỏi tới. Tôi bủn rủn. Hết còn tha thiết đàn địch ca hát gì nữa. Nàng mang trọng bịnh ngặt nghèo của nàng. Tôi mang trọng bịnh chí tử của tôi: *bịnh tương tư!*

Gần tới phiên tôi ra hát. Tôi tằng hắng và lẩm nhẩm một mình để thử giọng. Không một âm thanh nào thoát ra khỏi cổ họng tôi hết. Tôi bàng hoàng. Tôi tưởng tại vì mình hát nhỏ quá nên không nghe được, tôi cố hát lớn hơn. Từ môi tôi chỉ phát ra vài tiếng lắp khắp không hồn. Tôi hoảng hốt. Thanh âm dại khờ trong cổ họng tôi đã theo tà áo Cúc mà bay đi mất rồi! Tôi khều gã đánh đàn và ra dấu cho hắn hiểu là tôi đã tắt tiếng. Thừa lúc ban nhạc bận rộn lăng xăng, tôi lén rút lui một mình êm thấm. Không biết có ai lăng xăng lít xít đi tìm kiếm nhà tiểu nghệ sĩ đa tình hay không nữa..

Ra tới ngoài đường lớn ngoái nhìn lại sân vận động dưới ánh lửa bập bùng, tôi có cảm tưởng mảnh tình si của mình đang bốc lên cao theo tàng đóm đỏ rực chi chít để rồi thất lạc giữa không trung tối đen mà bay đi mất hút. Tôi biết. Tôi hằng dư biết. Tôi đã dư biết từ lâu. Nhưng không rõ nàng có biết. Nàng có biết chăng trong dịp Tết vừa qua, khi nàng đứng dậy và bắt đầu cất giọng thủy tinh ru hồn thơ dại của tôi:

*... Chiều nay buồn trông cánh chim bay*
*Chiều nay buồn nghe gió heo may*
*Chiều nay đây còn phút sum vầy*
*Đâu còn thắm niềm say*
*Lạnh lùng ngắm trời mây.*

Nàng có biết đâu khi nàng vừa dứt câu hát cuối cùng của bài ca đó thì nguyên vẹn tuổi xanh tôi đã vỗ cánh nương theo tiếng hát thiên thần của nàng mà vút bay về một thiên đường lãng mạn khù khờ xa tít. Và sẽ không đời nào trở lại nguyên vẹn như thuở tôi vừa ngờ nghệch chớm si tình nàng một lần nữa bao giờ, mặc cho mùa Xuân có theo tiết điệu tự nhiên của đất trời mà tuần hoàn trở lại. Dù không chắc đã có thề nguyện gì nhau từ những kiếp xưa nào xa lắc, trong giờ phút hiện tại nầy đây, vẫn có cảm tưởng vô

tình nàng đã để cho những hờ trôi mất trăm năm nguyền ước hẹn thề...

*Tết này chưa chắc em về được*
*Em gửi về đây một tấm lòng*
*Ôi ! chị một em em một chị*
*Trời làm xa cách mấy con sông*
*Chén rượu tha hương trời ! đắng lắm...*

**KIỆT TẤN**

---

## *Mai Thạch*

*Những nụ mai xưa buồn, hoá đá*
*Mùa xuân ngồi dưới gốc cây già*
*Gió thổi phất phơ đời tận hướng*
*Lưng trời tuyết nhớ dặm hoàng hoa.*

*Mỗi lần năm hết tâm cần cỗi*
*Thắp thoáng không hư đóm lửa mờ*
*Cũng đốt tro tàn hương nén cuối*
*Khói quyện không tròn nỗi bơ vơ*

*Cảnh vật đơn thuần âm bóng sắc*
*Nghĩ khẽ trong lòng năm sắp qua*
*Ừ tuyết sắp tan đời sắp hết*
*Quanh quẩn lất lây một xó nhà.*

*Đất khách ! Đất khách năm lại tàn*
*Bút hoài, thơ cũ một hành trang*
*Nỗi thương gối chiếc tình xuân muộn*
*Thấm áo sơn nhân, lệ cảm hàn.*

*Thảng hoặc niềm thanh còn luyến nhớ*
*Về chốn quê xưa sẽ một ngày ?*
*Hỏi cánh mai tâm, hồn vẫn thạch*
*Bao giờ xuân ý nụ vàng bay.*

***Hoàng Xuân Sơn***

*Như Chi*

## *Mộ khúc*

*Nửa cuộc thế quay cuồng trong sống chết*
*Chẳng có gì cầm giữ được chân em*
*Ôi tất cả chỉ toàn là mỏi mệt*
*Nỗi chán chường chồng chất mãi thêm lên.*

*Có thể chăng tình yêu là cứu cánh ?*
*Và có thể chăng Chân Lý hiện thân ?*
*Niết Bàn thực và cuộc đời ảo ảnh*
*Em làm sao, anh hỡi, để chia phân ?*

*Hãy môi anh ướm nguồn thơm thánh thiện*
*Hãy tình em nguyên vẹn những chân thành*
*Đâu quên lãng chuyện ngàn muôn kiếp nguyện*
*Yêu muôn loài ( và cũng quá yêu anh ).*

*Thương em nhé, như bao đời quá khứ*
*Như em từng đắm đuối giữa tình anh*
*Lòng cố diễn bằng ngôn từ hoa mỹ*
*Là hoài công thu nhỏ lại trời xanh!*

*Em cuống quít thở từng hơi hướng cuối*
*Bao ngày đâu ! Thời được sống bên nhau.*
*Không gian ấy dài vô biên mong mỏi*
*Nguồn suối thơ biển ái vẫn dạt dào.*

*Cả kiếp sống còn khi nào hạnh phúc*
*Thôi, cảm ơn Đời, ta có được nhau*
*Trong cõi mộng ước mơ thành sự thực*
*Xin giong buồm bay trên sóng khổ đau.*

*Phạm Duy*

# *Viết về thơ "Tâm Sự Đêm Giao Thừa" của Hoàng Cầm.*

... *M*ùa Đông năm đó, chỉ mới bước qua năm thứ hai của cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, trong lòng còn đang sôi nổi vì được sống trong một vận hội vô cùng lớn lao của dân tộc, sau một thời gian đi lưu diễn với Đoàn Văn Nghệ Giải Phóng của Phạm Văn Đôn từ Vĩnh Yên lên tới biên giới Việt-Hoa, vì lý do Đoàn này giải tán, tôi vác ba lô đi bộ từ Lao Kai qua Yên Bái, Bắc Kạn và Thái Nguyên để tới vùng Yên Thế, Bắc Giang với mục đích thăm lại cái Ấp Lan Giới là nơi tôi đã sống những ngày đẹp đẽ vô cùng khi tôi mới bước vào tuổi 18. Sau khi gặp lại người tình thôn nữ năm xưa, sống với nhau một số những buổi chiều ngồi trên những nương sắn, nương khoai hay đứng soi hình trên dòng sông máng và một số đêm nằm giao hoan trên ổ rơm thơm phức... tôi lại ra đi, tiếp tục "nẻo đường kháng chiến" của mình. Tôi đến bộ Chỉ Huy Chiến Khu 12 để xin làm công tác văn nghệ và gặp Hoàng Cầm ở đó.

*

*L*úc đó, Hoàng Cầm đang sống chung với Tuyết Khanh, nữ kịch sĩ của Đoàn Kịch ĐÔNG PHƯƠNG (do Hoàng Cầm và Hoàng Tích Linh thành lập vào khoảng đầu thập niên 40), người thủ vai chính trong vở kịch thơ NGƯỜI ĐIÊN. Vở kịch còn mang thêm cái tên KIỀU LOAN này, đáng lẽ sẽ ra mắt công chúng tại nhà Hát Lớn Hà Nội vào trung tuần tháng Chạp 1946 nhưng cuộc toàn dân kháng chiến chống Pháp bùng nổ vào ngày 19 tháng đó đã khiến cho không bao giờ -- phải, không bao giờ -- vở kịch có người thiếu phụ giả điên đi tìm chồng với mục đích khôi phục nhà Tây Sơn đó được xuất hiện trước ánh sáng tiền trường. Đi theo Hoàng Cầm ra vùng kháng chiến, Tuyết Khanh, mà lúc đó Hoàng Cầm đã đổi tên

là Kiều Loan, đang mang thai với nhà thơ và bắt buộc phải ở lại vùng trung du để Hoàng Cầm và chúng tôi, gồm có các kịch sĩ Trúc Lâm, Hoàng Tích Linh, vợ chồng nhạc sĩ Văn Chung, nhạc sĩ Ngọc Bích và cùng với một số anh em khác lên đường đi lưu diễn tại ba vùng Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn. Bữa cơm đạm bạc chia tay giữa hai vợ chồng Hoàng Cầm là ở Phố Nỉ (Bắc Giang), tôi còn nhớ cảnh Hoàng Cầm ngồi rung đùi ngâm thơ bên cạnh người vợ mà rồi đây chàng sẽ không bao giờ gặp lại, giọng ngâm buồn rười rượi...

Thế rồi chúng tôi kéo nhau đi công tác tại vùng thượng du Đông Bắc, chia sẻ với nhau từng cục đường đen, từng cốc cà phê, từng điếu thuốc lá, từng chuyện vui buồn, giữa chúng tôi chưa hề có con "ma" đảng tịch len vào dò xét, chia rẽ, gây nên sự bất bình... Lúc này là lúc tất cả tài năng của chúng tôi được bung ra cho cuộc chiến, tôi thì đang thử thách loại "dân ca mới", Hoàng Cầm thì tiếp tục soạn những thi phẩm theo thể kịch thơ, có thể diễn ngâm trước công chúng. Những bài thơ kháng chiến hay nhất như BÊN KIA SÔNG ĐUỐNG, ĐÊM LIÊN HOAN đã được diễn ngâm trong rừng sâu, trên đồi cao hay trong những hang đá dưới ánh đuốc bập bùng, có khi chỉ cách một đồn địch chừng vài ba cây số... để nung nấu lòng yêu nước của nhân dân, để vinh danh người chiến sĩ (lúc đó gọi là Vệ Quốc Quân) có nhiệm vụ giữ nhà, giữ nước. Tôi vẫn thường ngậm ngùi khi thấy rằng trong suốt 40 năm vừa qua, Hoàng Cầm đã gần như mất tích trong đời sống của chúng ta. Tất cả những bài thơ tình của anh viết ra từ hồi tiền chiến, những bài thơ yêu nước viết ra trong kháng chiến, những bài thơ phê bình xã hội viết ra trong vụ Nhân Văn Giai Phẩm cho tới những bài thơ viết ra trước và sau biến cố tháng Tư 1975 (như các tập thơ truyền tay ĐƯỜNG VỀ KINH BẮC, MEN ĐÁ VÀNG) đã không được đem ra trước ánh sáng dư luận. Đây đó, thản hoặc, những đoạn thơ không chính xác được thoát đi từ một miền Bắc Việt Nam bị khoá kín và đến được với chúng ta qua những cây bút của các bạn yêu thơ Hoàng Cầm như Hoàng Văn Chí, Trần Tuấn Kiệt, Võ Văn Ái, Lê Văn Vũ Bắc Tiến... và như tôi, một người đã được sống những ngày cực kỳ vinh quang với Hoàng Cầm.

Viết về Hoàng Cầm, trong dịp năm hết Tết đến, trong mục đích vừa để cung cấp những bài thơ của thi sĩ mà tôi vẫn còn thuộc lòng suốt mấy chục năm qua, vừa để vinh danh một thi sĩ đã có những tiếng thơ lên đường kháng chiến sớm sủa nhất, được dân chúng yêu mến nhất, một thi sĩ đáng quý nhất ở chỗ không chịu khuất phục trước bạo quyền, trong khi những người khác như Huy Cận, Xuân Diệu, Tế Hanh đã phải quỵ luỵ đầu hàng Cộng

Sản... tôi muốn viết về bài thơ TÂM SỰ ĐÊM GIAO THỪA.

*

Như đã nói ở trên, khi Kiều Loan tức Tuyết Khanh ở lại vùng đồng bằng để chờ ngày sanh đẻ thì Hoàng Cầm và chúng tôi đi lưu diễn ở Cao-Bắc-Lạng. Bài thơ ĐÊM LIÊN HOAN đã do thi sĩ và tôi diễn ngâm rất nhiều lần trước hàng trăm, hàng ngàn Vệ Quốc Quân:

*Đêm liên hoan đầu nhấp nhô như sóng bể ngang tàng*
*Ta muốn thét cho vỡ tung lồng ngực*
*Vì say sưa tình thân thiết Vệ Quốc Đoàn.*

.....

*Anh từ phương nào lại ?*
*Tôi từ đất dấy lên.*
*Chúng ta chung một Mẹ hiền*
*Lúa thơm bầu sữa, bông mềm áo tơ.*
*Chúng ta chung một mối thù*
*Gươm tung uất hận đạn vù đắng cay.*

.....

*Trong tiểu đội của anh*
*Những ai còn ai mất ?*
*Không ai còn, ai mất*
*Ai cũng chết mà thôi !*
*Người sau kẻ trước lao vào giặc*
*Giữ vững nghìn thu một giống nòi*
*Dù ta thịt nát xương rơi*
*Cái còn vĩnh viễn là người Việt Nam...*

Không biết bao nhiêu những anh hùng Vệ Quốc Quân đã lao đầu vào giặc sau khi nghe những lời thơ đầy hào khí và thân thiết này. Những thư sinh thị thành như chúng tôi cũng đã hoàn toàn đổi mới, đã lớn hẳn lên khi có cơ hội ngâm nga ca hát những lời thơ, lời ca đầy tình dân tộc này...

*

Vào khoảng đầu năm dương lịch 1948 tức là sắp sửa tới Tết âm lịch, trong chiến dịch thi đua lập chiến công, Hoàng Cầm sáng tác một bài thơ nhan đề TÂM SỰ ĐÊM GIAO THỪA. Anh đưa ra hình ảnh một người lính giữ nước, đứng gác trong rừng vắng, giữa đêm giao thừa:

*Đêm nay hết một năm*
*Phải gác tới giao thừa*
*Quê hương chừng lạnh lắm*

*Lất phất mấy hàng mưa...*

Người Vệ Quốc Quân trong bài thơ này, có một người vợ -- cũng giống như Tuyết Khanh/Kiều Loan của Hoàng Cầm -- vừa sinh nở được một mụn con và cũng giống như tất cả những người ở ngoài tiền tuyến hay ở trong hậu phương (có khi là vùng giặc Pháp chiếm đóng) đều nghèo nàn, thiếu thốn:

*Tôi có người vợ nghèo*
*Đời vất vả gieo neo*
*Từ ngày chồng ra lính*
*Nhà tranh bóng hắt hiu*
*Lần hồi rau cháo dăm phiên chợ*
*Ngực lép thân gầy quán vắng teo.*

Hoàng Cầm đưa ra hình ảnh của người vợ lính đó, nhưng đồng thời anh cũng liên tưởng tới vợ mình, đang phải sống lần hồi với một quán hàng trong một phiên chợ nhỏ, quán vắng khách, người thiếu phụ thiếu ăn, không đủ sữa cho con bú:

*Một ngày bốn năm bữa*
*Con khóc chừng đứt hơi*
*Sực tìm vú mẹ không còn sữa*
*Há miệng uống no dòng lệ rơi.*

Nhưng đêm nay là đêm giao thừa. Theo thông lệ, dù trong hoàn cảnh chiến tranh, người lính biên thùy (cũng như chàng thi sĩ) cũng muốn có một cái quà gì để gửi về hậu phương cho vợ con nghèo đói:

*Đêm nay Xuân sắp tới*
*Quê nhà ai héo hon*
*Vợ tản cư đâu đó ?*
*Mừng tuổi gì cho con ?*

Chiến sĩ Việt Nam nghèo lắm, cho nên chỉ có thể gửi cho vợ con một cái quà quý giá nhất là sự lập chiến công của mình:

*Xuân về với núi sông*
*Quê nhà ai ngóng trông*
*Thương vợ con nghèo đói*
*Mừng tuổi bằng chiến công !*
*Tôi phải giết quân thù*
*Tôi đi cướp súng giặc*
*Bắn chết loại tham ô*
*Khắc sâu tên tuổi vào sông núi*
*Lừng lẫy công đầu tết bốn phương...*

Chàng tưởng tượng ra cảnh vợ mình nghe được tin mình thắng trận:

*Dân sự truyền đi tin thắng trận*

*Một chiều náo nức chợ quê hương*
*Vợ tôi ngồi trong quán*
*Hiu hiu gió lạnh lùng*
*Con khóc dòng sữa cạn*
*Gió lùa tóc rối tung*
*Bỗng có người đến bảo :*
*"Chồng chị lập chiến công."*

Người vợ nghèo, đói ăn nên không có sữa cho con bú, nhưng nghe tin chồng thắng trận thì vui mừng quá:

*Mắt vợ nghèo lấp lánh*
*Da xanh ửng sắc hồng*
*Nàng vuốt lại mái tóc*
*Ôm chặt con trong lòng*
*Ru rằng : "Xuân tỏa non sông*
*Cha con vừa lập chiến công*
*Xa xôi cha gửi tin mừng*
*Lộc khô cành héo tưởng chừng lại tươi."*

Rồi như một phép lạ, máu bỗng chảy mạnh trong huyết quản của người vợ lính, sữa bỗng đâu căng lên đầu vú, đứa con bỗng có đủ một miếng sữa no trong ngày vui của dân tộc này:

*Như một cơn mưa sớm*
*Ươm mầm non sắp thui*
*Sữa căng lên đầu vú*
*Máu chảy mạnh trong người*
*Vợ tôi cho con bú*
*Con uống mạnh từng hơi*
*Đứa bé no rồi ngủ*
*Xuân thắm nồng trên môi.*

Hoàng Cầm đã đem được yếu tố sinh lý vào một bài thơ yêu nước. Trong toàn thể bộ thơ kháng chiến, tôi không hề thấy có ai làm được việc này. Bài thơ TÂM SỰ ĐÊM GIAO THỪA còn một đoạn kết vô cùng nồng nàn, vô cùng đắm đuối, vô cùng ấm áp và cũng vô cùng dũng cảm... nối liền tình yêu nước với tình gia đình, tình vợ chồng, tình mẹ con, tình cha con, tóm tắt lại là đem tình người vào tình yêu nước, thứ tình cảm mà về sau này chúng ta không bao giờ tìm thấy trong nền thi ca chính thống của miền Bắc nữa:

*Đêm khuya dằm quán lạnh*
*Nhớ người lập chiến công*
*Vợ tôi đắp vạt áo*
*Cho con đỡ lạnh lùng*
*Đêm giao thừa đứng gác*
*Rền rĩ tiếng côn trùng*

*Tưởng chừng nghe vợ hát*
*Lời ru êm như bông :*
*"Cha con ăn Tết lập công*
*Cho sữa mẹ chảy một dòng nghìn thu*
*Cha đem cái chết quân thù*
*Làm nên sức sống bây giờ của con !"*

*

Đời sống của một bài thơ như bài TÂM SỰ ĐÊM GIAO THỪA này, sau cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, đáng lẽ ra phải có một chỗ ngồi vinh quang nhất trong Văn Học Sử Việt Nam. Tối thiểu thì tác giả của nó, đáng lẽ ra, phải tìm lại được người vợ và đứa con đã gợi hứng cho thi phẩm yêu nước này.

Thế nhưng Tuyết Khanh (mà ta xin gọi là **Kiều Loan Mẹ**, vì đứa bé khi ra đời thì được đặt tên là Bùi Thị Kiều Loan tức là **Kiều Loan Con**) đã không được gặp lại chồng mình sau cái ngày chia tay tại Phố Nỉ với sự chứng kiến của tôi. Suốt trong thời gian từ 1948 cho tới 1954, từ trong vùng địch chiếm, bà đã viết thư cho Hoàng Cầm nhiều lần và chẳng bao giờ được trả lời, bà đành phải bế đứa con lên sáu di cư vào Nam, trong khi Hoàng Cầm hãy còn ở một nơi nào đó trong vùng quê.

Vào sinh sống tại Saigon, suốt gần 20 năm đó, tôi chỉ có một lần có hân hạnh nhận được tấm thiệp báo hỉ của Kiều Loan Con, đứa bé trong bụng mẹ mà tôi gặp và đọc một bài thơ nói tới bé, vào năm 1948...

Trong năm 1975, tôi biết tin Bà Tuyết Khanh cũng đã đi tị nạn ở Hoa Kỳ như tôi và đang sống tại vùng Hoa Thịnh Đốn. Vào năm 1982 thì tôi lại nghe tin Kiều Lan Con cũng đã vượt biển qua tới nước và về Mỹ sống với Kiều Loan Mẹ tại Los Angeles.

Ngày đầu năm 1983, tình cờ tôi gặp lại hai mẹ con Kiều Loan tại căn nhà nhỏ ở downtown Los Angeles. Hôm đó cũng có cả triết gia Phạm Công Thiện. Nhân tập san QUÊ MẸ của Võ Văn Ái đang dự định cho in lại toàn tập những bài thơ của Hoàng Cầm và tôi cũng đang dự định tung ra những Hoàng Cầm Ca sau khi đọc được những bài viết về một nền văn học nghệ thuật chống đối của nhóm **Văn-Nghệ-Sĩ-Chân-Đất** đăng trên QUÊ MẸ... gặp hai mẹ con Kiều Loan là một điều rất cần thiết cho tôi. Chúng tôi ôn lại những chuyện về Hoàng Cầm, kể từ ngày anh còn là nhà giáo ở trường La Clarté trong tỉnh Bắc Giang, viết cuốn tiểu thuyết nhan đề THOI TƠ, dịch thơ Graziella của Lamartine thành bài HẬN NGÀY XANH... rồi tới khi về Hà Nội để dựng kịch thơ, gặp Tuyết Khanh thì đã viết ra những đoạn thơ tình rất là mông muội:

*"... Một sợi tóc treo ngang trước mộng*
*Một hàng mi rũ bóng bên đèn*
*Miệng cười một đoá trao duyên*
*Lầu thơ mới dựng chưa quên ý tình*
*Anh đã về đây lại gặp mình*
*Cõi đời thiên hạ giấc u minh*
*Níu tay gửi xuống hoàng hôn cũ*
*Vuốt mắt em về đến hoá sinh..."*

*"... Khanh ơi ! Thể xác như hư bụi*
*Nắng dãi hoe vàng, em ở đâu ?"*

Rồi nói tới Hoàng Cầm của **truyện thơ** HẬN NAM QUAN, của **kịch thơ** NGƯỜI ĐIÊN (KIỀU LOAN), VIỄN KHÁCH, LÊN ĐƯỜNG, CÔ GÁI NƯỚC TẦN. Nói tới Hoàng Cầm của lòng yêu nước qua **thơ kháng chiến.** Nhắc tới vị "tướng quân" trong vụ NHÂN VĂN GIAI PHẨM. Nhờ Kiều Loan Con (đã được gặp lại cha vào năm 1975 tại Saigon) mô tả nhà thi sĩ tuy đã bị bẻ bút và đang phải sống bằng nghề bán rượu, nhưng vẫn có thể vẽ ra một lối trở về với dân tộc với tập thơ truyền tay ĐƯỜNG VỀ KINH BẮC hay MEN ĐÁ VÀNG...

*

Vì là chứng nhân của một bài thơ có một tiểu sử, là thính giả đầu tiên và người diễn ngâm đầu tiên của bài TÂM SỰ ĐÊM GIAO THỪA, được thấy kết quả vĩ đại của bài thơ trong công cuộc kháng chiến chống Pháp, được gặp lại những nhân vật (cũng là người ruột thịt của thi sĩ) đã gây cảm hứng cho bài thơ sau một phần tư thế kỷ, được thấy sự hợp tan của bộ ba Hoàng Cầm—Tuyết Khanh—Kiều Loan... tôi bỗng thấy sự hiện diện của bài thơ này hoàn toàn phi lý!

Thật là phi lý khi chúng ta đang nhận chân được cái đẹp, cái hay, cái tuyệt diệu của thi phẩm thì trong thực tế tác giả của nó nhận được những gì ở nơi quê hương, ngoài cái án chết treo và sự đói rách? Bao giờ thì thi sĩ Hoàng Cầm được gặp lại và sống chung với những người ruột thịt mà bốn mươi năm trước đây, anh đã viết tặng một bài thơ tuyệt vời qua cảnh ngộ của người Vệ Quốc Quân yêu nhà, yêu nước? Có lẽ thi sĩ cũng chẳng cần đòi cho mình những hạnh phúc nhỏ nhoi đó đâu, nhưng chúng ta vẫn cứ thấy đó là một sự phi lý.

Nếu có một điều nào phải làm ngay bây giờ cho thật hữu lý thì đó là tình yêu của chúng ta đối với thi ca nói chung, đối với thơ Hoàng Cầm nói riêng, khiến cho chúng ta cất bước ra đi tìm lại những vần thơ cũ và những vần thơ mới của Hoàng Cầm, dọn dẹp

lại tấm lòng của những người Việt Nam ở trong và ngoài nước để đón anh về, như ngày nào còn trẻ măng, anh đã viết:

*Nếu anh còn trẻ như năm trước*
*Quyết đón em về sống với anh*
*Những buổi chiều vàng phơ phất lại*
*Anh đàn em hát níu xuân xanh...*

**PHẠM DUY**
**Thị Trấn Giữa Đàng,**
**tháng 12, 1987**

KHAI TRƯƠNG THỨ BẢY 7.11.87
BÁC SĨ
**PATRICK TRẦN LƯƠNG HOA**
**CHUYÊN KHOA NỘI THƯƠNG VÀ CHUYÊN TRỊ DỊ ỨNG**
**MAGNOLIA CLINIC**
14571 MAGNOLIA AVE. # 207 WESTMINSTER CA 92683
( Góc Magnolia và Hasard)

**TELEPHONE : (714) 895-7145**

* *Tốt nghiệp chuyên khoa nội thương tại St. Barnabas Medical Center, New Jersey.*
* *Tu nghiệp bệnh dị ứng và miễn nhiễm (Allergy and Immunology) tại Creighton University.*
* *Nguyên Bác sĩ Giám đốc Pennhurst Center, Pennsylvania*
* *Bác sĩ điều trị các bệnh viện Fountain Valley.*
*Doctor Hospital Santa Ana, Martin Luther Hospital, Anaheim.*

**CHUYÊN TRỊ**

* Bệnh dị ứng : Đau mũi kinh niên, sổ mũi, ngứa ngứa, nổi mề đay, hen suyễn, bệnh dị ứng với phấn hoa, cây cỏ , cát bụi..v.v và thử nghiệm dị ứng(Allergy Testing).
* Chuyên trị bệnh nội thương :
- Bệnh tim : đau ngực, hồi hộp, ngất xỉu, choáng váng
- Bệnh phổi : ho kinh niên, khó thở, sưng phổi, ho lao
- Bệnh áp huyết cao : thiếu máu, dư máu
- Bệnh tiêu hoá : đầy bụng, ăn không tiêu, táo bón, loét bao tử, đi cầu ra máu, bệnh sạn mật, bệnh gan, ói mửa
- Bệnh ngoài da : mụn, trứng cá, lang ben, rụng tóc, phong
- Bệnh tiểu đường , bệnh bướu cổ
- Bệnh nhiễm trùng, bệnh hoa liễu, bệnh phong thấp

**NHẬN MEDICAL, MEDICARE & BẢO HIỂM**

*Bùi Bảo Trúc*

## *K. Khúc 1*

*Những ngày Chủ nhật em đi đâu ?*
*Ngày treo trên một chiếc ly sầu*
*Hàng cây lá mục nghiêng mình ngóng*
*Mây cũng chờ em, em ở đâu ?*

*Hôm nay Chủ nhật, em đi đâu ?*
*Chiều loang một chút nắng không màu*
*Gió ơi, giữ hộ mùi hương cũ*
*Thuở những cầu vai chưa xa nhau*

*Chiều đã đi theo những chuyến xe*
*Tan trong dạ khúc đổ sau hè*
*Vẫn nghe từ đám mù sương ấy*
*Giọng hát em trên khắp lối về*

*Ngày đã ra đi với ngại ngần*
*Con đường toàn những ngả phân vân*
*Đêm ơi, hãy đến bằng đôi cánh*
*Chở hết đi xa Chủ nhật buồn.*

## *K. Khúc 2*

*Ngày mai không trở lại*
*Lòng tan dưới vực sâu*
*Gửi gió lời trăn trối*
*Vĩnh biệt cuộc tình sầu*

*Em như bài hát cũ*
*Trở lại hoài trên môi*
*Dư âm lời tình tự*
*Còn vọng mãi trên đồi*

*Gửi em một nụ hồng*
*Nở trong khu vườn nhỏ*
*Dấu tích một mùi hương*
*Của mối tình đã úa*

*Gửi em một sợi tóc*
*Vừa bạc trắng đêm qua*
*Tóc đau niềm ly biệt*
*Rụng xuống ngày chia xa*

*Gửi em một giọt mưa*
*Rớt trong chiều cuối hạ*
*Một chút của ngày xưa*
*Thoắt đã thành băng giá*

*Gửi em con nước lũ*
*Một đời mơ biển xanh*
*Rong rêu đời đã lỡ*
*Xanh ngắt một ngàn năm*

## *K. Khúc 3*

*Lỡ mai tóc có thay mầu*
*Nét son có nhạt, môi sầu có phai*
*Lỡ mai có lạnh trên vai*
*Lòng vùi dưới tuyết, hồn ngoài trường giang*
*Lỡ mai bóng đã ngút ngàn*
*Dấu chim xưa cũng sẽ tan cuối đường*
*Lỡ mai người có quan san*
*Nhớ xanh bia đá, chờ vàng lũng sâu*
*Lỡ mai sông sẽ qua cầu*
*Có trong đáy nước cơn đau một đời.*

*Tháng 12.1987*

*Lê Tâm*

## *Mùa Xuân qua đèo.*

*N*ghĩ đến ngày mai được gặp mẹ, Thao nằm trằn trọc mãi ngủ không được, đến khi anh vừa ngủ thiếp đi thì kẻng đánh báo thức. Dù thế, anh thức dậy thật dễ dàng, tỉnh táo. Anh chui ra khỏi mùng, lấy tay đẩy mạnh cánh cửa sổ. Không khí lạnh từ bên ngoài ùa vào làm anh bỗng rùng mình chùn người lại. Anh vội kéo mảnh chăn đắp lên đùi, rồi khoanh tay lên ngực nhìn ra ngoài. Bên ngoài, trời vẫn còn tối và sương mù dày đặc. Anh phải mở lớn đôi mắt định thần một lát mới nhìn thấy những chòm lá của một cây rừng ở đầu căn nhà phía bên kia, cây mà mấy ngày hôm nay anh để ý thấy đã nở đầy hoa và bầy ong rừng đã tìm đến hút mật từ lúc trời mới hừng sáng.

Trong phòng mọi người đang lần lượt thức dậy. Như thường lệ, ông già Hạnh bắt đầu hô: "Một... hai... ba... bốn...". Tiếng hô kéo dài theo những động tác của bài tập thể dục buổi sáng, nhưng trong phòng ai cũng biết lúc ấy ông già Hạnh vẫn còn nằm yên trong mùng. Thao đứng dậy mở mấy sợi dây mùng và sau khi xếp chăn mùng xong, anh cầm lon nước tiểu đi vào phòng vệ sinh. Một lát sau khi trở ra anh thấy cửa phòng vẫn chưa mở. Anh đứng lại trước chỗ nằm của mình gập người xuống làm một vài động tác mềm dẻo, rồi anh bước lên chỗ nằm đến ngồi xuống bên cửa sổ. Anh định với tay khép bớt cánh cửa lại, nhưng chợt nhớ ra, anh đứng dậy cầm cái giỏ lác để trên giàn xuống. Chiều hôm qua, sau khi nghe thằng Tùng thả vịt ngoài sông Tum về trại nói nhỏ cho anh biết, nó thấy mẹ anh đi sau người gánh thuê đồ thăm nuôi lội qua sông, anh đã vội vàng trở về phòng vừa bâng khuâng nghĩ đến mẹ, vừa lục soạn lau chùi lại mấy cái thau nhựa đựng đồ thăm nuôi lần trước để đưa cho mẹ đem về. Bây giờ để cái giỏ trước mặt, anh ngồi thừ người ra một lát không biết mình phải làm gì, nhưng anh vẫn cảm thấy như còn một cái gì đó mình chưa làm xong. Cuối cùng, anh kéo cái giỏ vào lòng, cầm mấy cái thau nhựa ra ngoài

ngắm nghía rồi lại xếp vào trong giỏ.

Người tù ở nhà bên cạnh vừa mới chuyển sang nằm bên Thao chợt trở người xít xoa kêu lạnh, và hình như vừa linh cảm thấy điều gì, anh ta vén mùng thò đầu ra ngoài. Khi nhìn thấy cánh cửa sổ mở, anh ta càu nhàu nói trong miệng:

— Mở cửa sổ làm gì sớm vậy ? Lạnh thấy mẹ !

Nhưng khi nhìn thấy Thao đang ngồi ôm chiếc giỏ anh ta bỗng kêu lên:

— Ủa, hôm nay có thăm nuôi hả ?

Thao nghe giọng anh ta đột ngột tỉnh ngủ, anh thấy lạ, anh nói:

— Thôi dậy đi, sắp kẻng điểm danh rồi đấy.

Tuy nói thế nhưng Thao biết anh ta sẽ chẳng bao giờ chịu ngồi dậy trước kẻng đi làm, vì anh ta có tật ngủ nướng. Từ ngày anh ta chuyển sang phòng này, chưa bao giờ Thao thấy anh ta thức dậy súc miệng, rửa mặt. Anh ta cứ nằm yên trong mùng như thế, mặc kệ kẻng báo thức, kẻng điểm danh, cho đến khi kẻng đi làm vang lên mới chịu vùng dậy lật đật cuốn tròn chăn mùng vào trong cái chiếu rách để lên giàn. Rồi sau đấy anh ta bỏ vội cục cơm vắt vào trong cái túi may bằng bao cát, quơ cá nón cời kẹp bên nách, vội vàng bước ra ngoài vừa đi vừa dụi mắt. Và mỗi buổi sáng, lúc điểm danh bao giờ người trưởng phòng cũng phải báo cáo với gã công an trực trại: "Có một người bệnh nằm trong phòng". Một người bệnh nằm trong phòng ấy bao giờ cũng là anh ta.

Thao tưởng anh bạn tù sẽ kéo mùng lại, và trùm chăn kín đầu ngủ tiếp cho đến khi có kẻng đi làm, nhưng anh thấy anh ta vẫn nằm yên để mặt ra ngoài mùng. Thao nghĩ có lẽ mình để cửa sổ làm anh ta lạnh không ngủ được, anh định với tay đóng cửa lại thì bỗng nghe anh ta nói:

— Hôm nay 28 rồi, nó chỉ cho thăm nuôi một ngày nữa.

Thấy anh ta có vẻ muốn nói chuyện, Thao hỏi:

— Ngày hôm nay anh có thăm nuôi không ?

Thao nghe anh ta ậm ừ trong miệng rồi đáp, giọng rời rạc:

— Vợ con đi từ 75, còn ai đâu mà thăm.

Thế còn cha mẹ, anh em ? Thao định hỏi anh ta nhưng anh chợt có cảm tưởng không cần hỏi mình cũng biết được những câu trả lời. Bất giác Thao thấy xúc động, anh nhích người về phía anh ta một chút rồi nói:

— Tết năm nay mời anh ăn Tết với tôi.

Thao tưởng anh ta sẽ hưởng ứng vồn vã hoặc tỏ vẻ từ chối như những người có mặc cảm về hoàn cảnh mình mà anh đã từng có dịp bắt gặp, đằng này Thao chỉ thấy anh ta yên lặng. Một lát sau,

Thao mới nghe anh ta nói:

-- Chỉ thèm miếng bánh tét.

Thao không hiểu anh ta nói như thế có phải là đã nhận lời mời của mình không, nhưng anh cũng vội nói để tỏ ra đáp ứng được điều anh ta muốn:

- Ồ, cái gì chứ bánh tét thì có. Tết năm nào mẹ tôi lên thăm cũng có năm sáu đòn, có cả dưa món nữa.

Lại yên lặng. Thao thấy anh bạn không tỏ vẻ gì hưởng ứng. Anh chờ thử một lát. Vẫn yên lặng. Anh chợt linh cảm sự yên lặng của người bạn tù lần này sẽ kéo dài. Không hiểu sao bỗng dưng Thao muốn nhìn vào đôi mắt của anh ta lúc ấy. Anh quay đầu nhìn xuống. Trong ánh sáng lờ mờ của gian phòng, anh thấy đôi mắt anh ta đang nhắm lại và khuôn mặt xương xương không ánh lên vẻ gì khiến anh phải chú ý, anh nghĩ chắc anh ta lại sắp ngủ lại.

Có tiếng khua động của bọn trật tự mở cửa mấy căn nhà bên cạnh. Thao đứng dậy lấy ca trút nước trong bi đông ra rồi bước xuống lối đi chờ mở cửa ra ngoài.

Lúc Thao đứng đánh răng bên hiên nhà thì thằng Tùng đến. Thằng Tùng có vẻ chịu lạnh không nổi, nó co ro xít xoa đứng trước mặt Thao ngập ngừng như muốn nói điều gì. Nhổ hớp nước đang ngậm trong miệng xuống đất, Thao hỏi:

— Có gì không Tùng ?

Thằng Tùng xoa xoa hai bàn tay, đáp :

— Dạ, cũng không có gì. Lạnh quá ! À, hôm nay anh có thăm nuôi chắc phần cơm trưa anh không ăn đến, anh cho em xin?

Thao gật đầu :

— Em lấy luôn cả phần cơm sáng của anh, rồi chiều về qua ăn cơm với anh.

— Dạ... Trưa hôm qua em thấy bác lội qua sông tội nghiệp quá...

— Nước sông dạo này sâu không em ?

— Chỗ đó bao giờ cũng cạn, chỉ có những ngày mưa lớn mới không qua được. Em thấy ngoài cái bao 50kg bác nhờ người ta vác, bác còn xách một cái giỏ thật nặng. Em định chạy lại xách giùm bác, nhưng ngặt một nỗi lúc ấy có mấy thằng công an cũng đang lội qua sông ở phía sau, em sợ bọn nó ghép tội quan hệ này nọ nên lại thôi.

— Mẹ anh có nhìn thấy em không ?

Thằng Tùng lắc đầu :

— Thấy mấy thằng công an đi phía sau, em đứng yên sau lùm cây đâu dám ló mặt ra.

— Em muốn nhắn gì về gia đình không ?

Thằng Tùng không đáp, nó cúi mặt xuống di di mũi dép trên mặt đất. Nhìn thằng Tùng cúi mặt bất giác Thao nhớ lại lần nghe mẹ anh lên thăm nuôi cách đây mấy tháng, nói cho anh biết thằng Tùng, con bà Năm bán mì ngoài đầu con hẻm theo bạn bè đi bụi đời bị địa phương bắt đưa lên cải tạo trên này, anh đã đi tìm gặp nó và hôm ấy đứng nói chuyện với anh nó cũng cúi mặt nhìn xuống đất như lúc này. Cả hai lần thằng Tùng cúi mặt xuống anh thấy nó có vẻ như đang ân hận điều gì.

Thao để bàn tay lên vai thằng Tùng lay nhẹ, nói:

— Không biết chừng chuyến này mẹ em cũng lên thăm đấy.

Thằng Tùng ngước mặt lên nhìn Thao lắc đầu rồi lại cúi mặt xuống, đáp:

— Không có đâu. Mẹ em chắc bỏ luôn cho bỏ ghét. Hôm em bị đưa lên trên này mẹ em bảo sau này được về đi đâu thì đi chứ đừng vác mặt về nhà nữa.

Thao an ủi :

— Lúc đó giận em thím Năm nói thế, chứ mẹ nào mà lại chẳng thương con. Như mẹ anh đấy, bà đã già cả là thế, gia đình anh lại chẳng còn ai, vậy mà mười năm nay một mình bà lặn lội lên thăm anh đều đặn.

— Nhưng anh không làm gì bác phải giận.

— Cái đó chỉ một phần.

Thao bỏ lửng câu nói. Anh vừa nghĩ đến sự khổ cực mà mẹ anh phải chịu đựng trong mười năm qua để chăm lo cho anh những thứ mà cảnh tù tội của anh ở đây thiếu thốn. Anh biết rằng chính bàn tay của mẹ đã âm thầm như một đối kháng, làm chậm đi sự tàn phá thân xác và tâm hồn mình trong cảnh đọa đày này. Những khi ngồi trước mặt mẹ, trong những lần thăm nuôi, anh thấy mẹ mình ngày càng héo hắt đi, anh đã không giấu được nỗi lo lắng. Anh xin mẹ giảm đi những lần thăm nuôi để mẹ đỡ vất vả, nhưng bao giờ mẹ anh cũng gạt đi và bảo rằng bà còn đủ sức. Mẹ anh còn đủ sức đến bao giờ? Anh không biết, nhưng anh linh cảm rằng mẹ mình sẽ không đủ sức chạy đua với những kẻ muốn biến anh thành cái xác vất vưởng trong cuộc sống chẳng còn gì đáng sống, trước khi anh được trả về với mẹ. Những lần nghe mẹ nói: "Hoà bình rồi, mẹ không còn phải lo sợ mất con nữa...", anh lại thấy đau đớn trong lòng vì không thể nói ra sự thật cho mẹ hiểu. Mẹ anh đâu có biết rằng, tuy cuộc chiến đã kết thúc, nhưng những bà mẹ vẫn có thể mất con bởi một sự trả thù đã được những đầu óc thâm độc nghiên cứu kỹ lưỡng. Trên thực tế, bên cạnh biển máu đỏ tắm xác kẻ chiến bại bị giấu nhẹm, còn phơi bày cả một biển máu trắng, một thứ máu chảy ra từ những thân xác của kẻ chiến bại

đang bị ép khô dần, đang tắm ướt đẫm xác những đứa con của những bà mẹ. Và với một thứ mồm mép bịp bợm, những xác khô được dụng dậy và được bảo rằng đấy là những con người vừa được làm lại từ thương yêu!

Hai tiếng kẻng điểm danh chợt vang lên cắt đứt những ý nghĩ vừa thoáng hiện trong đầu óc Thao. Bàn tay Thao vẫn để trên vai thằng Tùng. Anh khẽ kéo người nó về phía mình. Anh bảo:

- Thôi, em về điểm danh, lát nữa qua lấy cơm.

Thằng Tùng đã lộ vẻ bồn chồn nhưng nó chưa bước đi, nó nói:

- Gặp bác, nhờ anh nhắn giùm em: em xin mẹ em đôi dép su, và một miếng ni-lông che mưa.

Thao buông vai thằng Tùng ra :

- Ừ, những thứ đó cần thiết đấy.

Thằng Tùng quay người bước vội về phía nhà nó. Thao đứng nhìn theo bóng thằng Tùng biến mất dần trong mầu sương đục và anh bỗng có cảm giác những hạt sương đang đọng nước trên mặt mình.

Trong lớp sương dày đặc những người tù co ro trong bộ quần áo mỏng, lặng lẽ đứng thành hàng theo từng bộ phận phía bên trong cổng trại để chờ báo cáo đi làm, như lẫn vào mầu đen sậm của núi rừng chung quanh. Bên trong cái chòi tranh, ở bên lối ra vào cổng chính, gã công an trực trại đang cúi đầu ghi chép những con số báo cáo của các đội trưởng đứng trước mặt gã. Một ngọn đèn dầu leo lét để bên cạnh bốc lên một tia khói mỏng uốn éo rồi tan biến. Thỉnh thoảng gã công an lại ngước mặt lên hỏi người tù đang đứng trước mặt, giọng gã có lúc nổi lên gắt gỏng:

— Đau ốm cái gì mà nghỉ nhiều thế? Anh lên gọi mấy thằng khai bệnh xuống đây cho tôi. Bệnh cũng đi làm...

Tiếp theo là những lời càu nhàu hăm dọa trong miệng gã.

Thao đứng nhón gót nhìn qua đầu mấy người tù ngồi ở hàng bên cạnh xem chừng gã công an phụ trách thăm nuôi đã từ khu nhà ban giám thị xuống chưa, rồi anh ngồi thụp xuống vòng tay ôm ngực cho bớt lạnh. Một người tù đứng gần Thao, có lẽ bắt chước anh, cũng ngồi xuống. Ông ta vừa nói giọng run run, vừa lấy tay sửa lại mảnh ni lông khoác bên ngoài sột soạt:

— Càng gần Tết trời càng lạnh !

Một luồng gió nhẹ như vừa len lỏi vào giữa đám tù, ép lên da thịt mọi người cảm giác lạnh buốt, làm Thao bỗng rùng mình như sắp run lên. Anh ậm ừ trong miệng đáp lại ông ta. Rồi anh nghe chung quanh mình có nhiều tiếng sột soạt và xít xoá nổi lên. Anh bỏ chiếc túi vải đeo bên người ra, đút hai tay vào trong rồi ép vào

ngực. Anh nói:

— Sáng thức dậy không thấy trời lạnh mấy, bây giờ không hiểu sao bỗng nổi lên lạnh ghê.

Trước mặt Thao, ông Lữ cùng tổ bếp heo với anh vừa ngồi xuống, quay lại hỏi:

— Quên ni lông hả ?

Thao gật đầu, nhưng thật ra không phải anh quên tấm ni lông mà buổi sáng nào đi làm anh cũng bỏ vào cái túi vải đeo bên người, mà vì sáng nay anh biết mình sẽ được cho ở nhà để đi thăm nuôi nên không mang theo.

— Sao chưa kêu tên thăm nuôi nhỉ ?

Ông Lữ hỏi. Thao đáp :

— Chắc cán bộ chưa xuống.

— Mấy ngày gần Tết thế nào đồng bào lên thăm nuôi có lẽ đông lắm?

— Chắc vậy.

— Người thăm nuôi lên đông như thế, mà cái nhà thăm nuôi lại nhỏ, không biết bà con ngủ đâu cho hết?

— Chắc chẳng ai ngủ được.

— Khổ thật !

Thao bỗng băn khoăn không hiểu mẹ mình có đem theo chăn để đắp và đêm qua có ngủ được không, hay phải ngồi sưởi lửa thức cả đêm. Anh thấy mình thật đáng trách, bao lâu nay mỗi lần mẹ lên thăm anh cứ mãi nghĩ tận đâu đâu mà quên đi điều này để hỏi han mẹ. Anh nhớ lại những lần gặp mẹ, nụ cười và đôi mắt mẹ bỗng rạng rỡ bừng sáng hẳn lên khi nhìn thấy anh, nhưng vẫn không xoá hết đi được vẻ mệt nhọc u buồn trên khuôn mặt, anh chỉ nghĩ đến chuyến xe đưa mẹ từ một thành phố miền biển, lắc lư vượt qua những đoạn đường dốc đèo dài cả trăm cây số, anh đã quên đi một đêm mẹ ngồi bên đống lửa không ngủ. Bất giác anh thở dài, nói:

— Mỗi lần đi thăm nuôi mất sức ghê lắm, nhất là những người già yếu...

Ông Lữ chép miệng cắt ngang :

— Ối chà ! Già trẻ gì cũng ngất ngư. Không biết sắp con tôi hôm nay có lên không?

Ông Lữ lấy tay nắn nắn cái túi rồi hỏi Thao :

— Còn thuốc rê cho tôi một điếu ?

Thao lắc đầu :

— Hết từ mấy hôm nay rồi.

Ông Lữ chép miệng, than :

— Trời lạnh lẽo thế này mà không có điếu thuốc thì khổ lắm! Trông mấy đứa nhỏ lên kiếm điếu thuốc.

Những người tù bỗng yên lặng. Tiếng thằng Nam kỷ luật la lớn ở phía trên:

— Những người có tên sau đây sáng nay được ở nhà ra gặp người nhà thăm nuôi. Lệnh cán bộ...

Thao đứng bật người dậy nhón gót nhìn lên. Ở phía trên đầu hàng, thằng Nam vừa quay lại hỏi gã công an điều gì, nó dạ dạ rồi quay lại nói tiếp:

— Thăm nuôi xong mọi người về trại đi làm ngay. Hôm nay trại có nhiều công tác khẩn trương, không ai được nghỉ... Nguyễn văn Chay... Chạy, Trần công Điền, Vũ văn Mỗ...

Một lát, Thao bỗng lặng người đi khi nghe thằng Nam kết thúc:

— Tất cả 25 người. Những người vừa có tên ngay bây giờ trở về chuẩn bị đồ đạc, rồi ra đây xếp hàng chờ cán bộ dẫn đi. Nghe này, tôi đọc lại một lần nữa...

Cũng vẫn không có tên Thao. Anh cảm thấy choáng váng như đầu mình vừa đụng mạnh vào một vật gì. Anh nghĩ không lẽ thằng Tùng nhìn lầm mẹ mình? Chắc chắn là nó không thể lầm được. Hay là mình bị cắt thăm nuôi? Điều này anh thấy cũng không đúng, vì nếu như thế thì anh đã biết. Anh nghĩ cả năm nay mình đâu có vi phạm nội quy lần nào, hơn nữa kỳ bình bầu xuất sắc cuối năm vừa qua anh lại được xếp vào hạng một kia mà? Anh bỗng thấy hoang mang không biết tự giải thích như thế nào. Ông Lữ quay xuống nói:

— Mấy năm trước gần Tết như thế này ít nhất cũng phải có sáu, bảy chục người lên thăm mỗi ngày.

Thao đưa mắt nhìn lên đầu hàng tìm thằng Tùng, nhưng trời hình như vừa đổ sương xuống dày thêm, anh nhìn không ra nó, anh nói:

— Tôi tưởng hôm nay có thăm nuôi chứ.

— Tôi thì không chắc mấy, nhưng nếu mấy đứa con tôi có lên thì cũng vào dịp này. Mà thăm mãi cũng phải hết tiền anh ơi! Mười cái Tết rồi còn gì! Còn cái gì nữa đâu mà đem bán. Chắc ít người đi thăm là vậy.

Thấy người đứng ở đầu hàng đội mình đã bước đi, Thao khẽ đẩy vai ông Lữ, bảo:

— Thôi đi kìa, đội mình ra rồi.

Thằng Tùng đứng đợi Thao ở ngoài cổng, thấy anh ra nó hỏi ngay:

— Sao vậy anh Thao ?

Thao ra dấu cho thằng Tùng, rồi bước lại choàng vai nó dìu đi ra một mé đường, anh hỏi nhỏ:

— Em có chắc hôm qua đã nhìn thấy mẹ anh không?

Thằng Tùng đứng lại giọng quả quyết :

— Chắc mà ! Em đứng cách bác có mười mấy thước làm sao em lầm được.

— Thôi được, sáng nay nếu em lại thả vịt ngoài sông Tum, anh nhờ em việc này. Em chịu khó thả vịt gần khu vực thăm nuôi và để ý nếu thấy mẹ anh ra sông, em tìm cách lại gần nói cho mẹ anh biết anh vẫn mạnh khoẻ. Rồi em hỏi thử xem mẹ anh có biết tại sao sáng nay anh không được ra thăm nuôi, ở trong này anh không biết gì cả.

— Dạ, để em sẽ tìm cách gặp bác.

— Nhớ cẩn thận đấy nghe.

— Dạ... Anh Thao này...

Thằng Tùng ngập ngừng nói không hết câu, Thao hỏi:

— Gì Tùng ?

— Em đâu có ngờ việc này... Hai cục cơm em xin của anh, em và mấy thằng bạn ăn hết rồi. Bây giờ anh lấy cục cơm trưa của em ăn đỡ.

Nghe thằng Tùng nói, Thao mới sực nhớ ra và anh thấy lo lắng không biết mình lấy cái gì để ăn cho có sức gánh hơn chục gánh cám heo, mấy chục đôi nước và vừa xúc phân vừa rửa sạch hết một chuồng heo trong buổi sáng nay. Anh lại có cái tật xấu đói, không làm được việc gì nặng trong khi bụng đói. Nhưng lấy cục cơm của thằng Tùng để buổi trưa nó phải nhịn đói thì lại là điều anh không thể làm được. Anh nói với thằng Tùng như tự nói dối với chính mình:

— Em đừng lo anh sẽ có cách kiếm một cái gì để ăn.

Thằng Tùng không chịu, nó đứng lại ở chỗ đường rẽ ra khu gà vịt, thọc tay vào chiếc túi vải đeo bên người định lấy cục cơm ra đưa cho Thao, nhưng Thao đã đẩy người nó đi rồi anh cũng bước anh qua con đường đi ra khu bếp heo.

Ra đến bếp heo, đội trưởng Mai Ca chận Thao lại trước cửa, nói:

— Thằng Lai và thằng Hoàng thì tôi đã cho biết rồi, còn anh. Lệnh của cán bộ quản giáo nói rằng, ngày mai có phái đoàn ở dưới ty lên công tác ở trại mình, phái đoàn sẽ ra thăm chuồng heo của đội. Vì thế, anh và thằng Hoàng sáng nay cho heo chuồng mình ăn sơ sơ thôi và chỉ cần xúc phân đổ ra ngoài, khỏi phải giội chuồng, rồi hai người thay phiên nhau vừa gánh nước vừa phụ với thằng Lai dọn chuồng số 2 cho thật sạch. Riêng anh và thằng Lai chiều nay phải lựa mấy con heo lai Móng Cái ở chuồng thằng Lai qua chuồng anh, rồi lùa mấy con heo mẫu tử chuồng anh qua chuồng

thằng Lai, chỉ có thế, thôi đi làm lẹ đi kẻo không kịp.

Nói xong Mai Ca bỏ đi, nhưng được vài bước hắn quay lại nói thêm:

— Làm xong, báo cáo để cán bộ ra kiểm tra.

Nghe Mai Ca truyền lệnh, Thao muốn nổi lên chửi thề. Thật không còn gì xui bằng! Sáng nay anh đã không được thăm nuôi, không có cơm ăn, lại còn phải giội chuồng heo để chuẩn bị đón phái đoàn lên thăm. Anh nghĩ tụi nó mà thăm cái con mẹ gì! Mỗi khi tụi nó muốn đớp no bụng một cách hợp pháp, là bày đặt thăm viếng này nọ để đàn em có dịp cung phụng. Anh nhớ những lần thăm viếng của các phái đoàn trước đây ở khu chăn nuôi này, chỉ phơi bày một sự giả dối nhằm tuyên truyền cho chế độ mà thôi. Đã biết bao nhiêu lần rồi, mỗi lần có phái đoàn đến trại bọn tù nuôi heo như anh lại phải một phen mệt ngất ngư về việc dọn dẹp chuồng trại cho sạch sẽ để đón tiếp phái đoàn. Nhưng có một điều mỉa mai là, mỗi lần phái đoàn đến thăm chuồng heo như thế, họ chỉ kịp đứng bên cạnh một vài con heo mẫu chụp mấy tấm ảnh rồi vội vàng bỏ đi như một cơn gió thoảng. Rồi sau đấy điều gì sẽ xảy ra? Thao tưởng tượng ra trên một tờ báo nào đó, in hình thủ trưởng cơ quan đứng bên cạnh một con heo mập híp mắt với những hàng chữ ghi chú: "Đây là một bằng chứng cụ thể về kết quả của chính sách khoan hồng nhân đạo của đảng và nhà nước trong công tác giáo dục cải tạo những kẻ có tội với nhân dân trước kia trở thành người tốt cho xã hội. Hình trên, thủ trưởng cơ quan đứng bên cạnh một con heo thịt do anh em cải tạo viên trại nuôi...". Rồi tờ báo đến tay người đọc. Chẳng hạn, tờ báo đến tay một anh chàng ngây thơ nào đó, ngồi buồn chán trong nền hoà bình già cỗi của đất nước mình, một hôm bỗng bốc đồng thích được tuyên bố này nọ, bèn làm một chuyến viếng thăm nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Đông Nam Á. Cầm tờ báo trên tay với tấm hình chụp thủ trưởng và con heo mập mạp, qua sự phiên dịch của kẻ nào đấy, con người không tiêu hoá được sự thanh bình ấy bỗng nảy ra nhiều ý nghĩ xanh dờn về nhà nước xã hội tốt đẹp này! Thế rồi khi trở về đất nước mình, đứng trước báo chí anh ta lên tiếng bác bỏ mọi dư luận lên án rằng ở Việt Nam có trả thù đẫm máu. Anh thề thốt rằng chính mắt anh đã nhìn thấy kẻ thù trước kia của đảng cộng sản Việt Nam bây giờ béo tốt ra sao trong những trại cải tạo — mà thực ra chỉ là một sự liên tưởng của anh ta từ con heo mập mạp qua thực tế trên đất nước anh: có bao giờ một con người lại sống thua một con heo? Trong khi ấy thực tế ở những chuồng heo, mà chẳng bao giờ anh được đặt chân đến, thì lại hoàn toàn trái ngược!

Lặng người theo những ý nghĩ, Thao đi lại chiếc cột nhà bỏ cái túi xách ra treo lên cái đinh, rồi bước lại đống đầu sắn vụn ngồi xuống lựa những đầu sắn còn có thể ăn được để lát nữa có lửa trong lò anh sẽ đem nướng. Đây là những đầu sắn của nhà bếp tù thải ra, không thối thì cũng chảy nhựa, nhưng anh nghĩ mình phải cố gắng ăn vài miếng vào bụng để lát nữa mới có sức làm những công việc nặng nhọc ấy. Anh vừa lựa sắn vừa đưa mắt canh chừng gã công an quản giáo xuất hiện. Ở bếp heo này lâu nay anh đã chứng kiến nhiều cảnh đau lòng. Mới đây nhất, thằng Kiệt vì không dằn được cơn đói thèm đã vớt một con gà chết vì bị dịch trong chảo cám heo đem xuống suối làm thịt, bị gã quản giáo bắt quả tang. Thằng Kiệt bị ghép vào tội ăn cắp thức ăn của heo, bị đuổi ra khỏi đội và bị cùm biệt giam cả tuần lễ. Trong lúc anh ngồi lựa đầu sắn như thế này mà gã quản giáo bắt gặp anh cũng sẽ bị ghép tội và bị trừng phạt như thằng Kiệt.

Ông Lữ đang ngồi xắt cây chuối ở gần đấy thấy Thao ngồi lựa đầu sắn có vẻ liều, ông ngừng tay đưa mắt nhìn lên căn nhà kho của đội rồi nói với Thao:

— Coi chừng đấy Thao !

Ông Lữ liếc lưỡi dao vào hòn đá bên cạnh, tiếp:

— Hôm nay trúng mánh hả ?

Lựa được gần hai chục cái đầu sắn còn có thể ăn được, Thao hót nhanh bỏ vào giữa đống giây lang đậy lại, xong anh phủi tay đáp:

— Ừ, trúng mánh.

Thao hất mặt về phía mấy cái đầu sắn vừa giấu, nói tiếp:

— Để đó lát nữa lò có than tôi nướng. Phải ăn thêm một cái gì chứ gánh nước giội chuồng mau đói lắm, làm không nổi.

Thao không muốn cho ông Lữ biết sáng nay mình không có cơm ăn. Ông Lữ yên lặng không nói. Ông đang mím môi cố ấn mạnh lưỡi dao xuống chỗ bẹ già trên thân cây chuối.

Mặt trời đã hừng đỏ ở sau khu rừng rậm phía đông thung lũng, lớp sương dày đặc đang bắt đầu tan loãng để hở ra một bầu trời mênh mông, và ở hướng tây hơi núi còn bốc lên quấn quanh những đỉnh rừng già một vành đai trắng trông giống như những chiếc khăn tang quấn quanh những mái tóc đen sẫm. Tiếng con chim gõ kiến gõ mỏ trên một cành khô và tiếng bầy chào mào rỉu rít ở một bìa rừng như lúc ấy chúng mới đánh thức thung lũng thức dậy. Trong khi đó, những con người ở đây đã thức dậy, và đã lao vào những công việc nặng nhọc từ lúc thung lũng còn ngủ say trong lớp sương mù. Đội tù nữ vác củi ở một khu rừng cháy đã trở về chuyến thứ nhất, họ đang nối đuôi nhau kéo lê những khúc củi

cong queo đi ngang khoảng đất trống trong khu chăn nuôi. Thao đứng lại tránh mấy người con gái vác củi đi ngang lối đi, rồi anh bước vội để tránh mấy người con gái khác cũng đang bước tới. Người anh hơi chúi về phía trước, đôi thùng nước bị lắc mạnh văng nước xuống đất. Thao nghe giọng một người con gái nói ở phía sau nhưng anh không nhận ra được là ai.

— Đổ hết nước rồi anh Thao ơi !

Thao bước vào chuồng heo, anh để gánh nước xuống bên cạnh ô chuồng thằng Lai đang xúc phân. Anh đưa cánh tay áo lên mặt chùi mồ hôi rồi nhìn theo mấy người con gái vừa đi qua, nhưng anh không nhận ra được ai là người mới nói. Anh băn khoăn không hiểu người con gái ấy là ai mà lại biết tên mình. Anh nói với thằng Lai:

— Mình không quen ai bên trại nữ mà lại có người biết tên mình.

Thằng Lai vẫn khom khom người, xúc những đống phân heo hất ra đường mương, giọng đùa cợt:

— Thì cứ coi đây là đoạn đầu của một mối tình, tiếp theo sẽ là những lá thư thơ mộng mà bao giờ cũng có mấy hàng tái bút; Anh nhớ gởi cho em một chút ruốc, ớt!

Thao muốn bật cười nhưng anh đã kịp giữ lại, anh nói:

— Tầm bậy, nhiều khi là người quen mà mình không biết.

Thằng Lai đứng thẳng người lên, nó dựng cái xẻn sang một bên, quay người lại nhìn Thao cười:

— Gánh nước mệt muốn chết, nhưng nghe có tiếng em cũng thấy dễ chịu phải không?

Thao cười lặng lẽ không nói. Thằng Lai nhổ một bãi nước bọt, rồi ngồi gác chân lên thành ngăn ô chuồng. Nó thọc tay vào túi lấy gói thuốc:

— Nghỉ giải lao, hút điếu thuốc đã.

Thao xách hai thùng nước hất vào một ô chuồng thằng Lai đã xúc hết phân. Anh gánh đôi thùng lên vai, bước ra ngoài, nói:

— Mày ngồi đó nghỉ, tao xuống bếp một chút.

Thằng Lai hỏi theo :

— Không hút thuốc à ?

— Đói, mệt thấy mẹ mà hút thuốc !

Thao gánh đôi thùng định đi xuống bếp nướng mấy cái đầu sắn, nhưng mới đi được mấy bước anh thấy gã công an quản giáo đang đứng tựa lưng vào chiếc cột bếp heo nhìn qua khu chuồng gà, anh đi thẳng xuống suối. Anh nghĩ không hiểu sao giờ này gã lại đứng ở đấy? Đáng lẽ ra vào giờ này mọi ngày gã đang ngồi trong cái "lò bát quái" của gã để quạt than nướng trộm chuối gửi về nhà

hoặc nấu cháo bỏ câu hay làm các món ăn khác mới phải chứ.Thao đã thấy đói nhưng anh không biết đến lúc nào mình mới nướng được mấy cái đầu sắn.

Thao bước xuống bậc đá, anh cúi người trúc hai cái miệng thùng xuống nước, chờ nước ùa vào đầy thùng anh bặm môi lấy sức đứng thẳng người lên, nhưng bất ngờ anh bỗng cảm thấy đôi chân mình như muốn khuỵu xuống. Anh phải đứng yên chờ cho đôi thùng bớt chao rồi quay người ghếch một đầu thùng lên khỏi bậc đá, một tay ghì chặt đòn gánh, tay kia chống đầu gối mới bước lên nổi. Thao cảm thấy đuối sức, anh để đôi thùng nước xuống bậc đá, mồ hôi trong người anh vã ra như tắm. Anh thấy lạ, từ sáng đến giờ anh mới chỉ gánh được gần hai chục đôi nước và bụng thì chưa đến nỗi đói lắm, nhưng không hiểu sao người anh đã yếu hẳn đi. Anh chợt nhớ ra và cho rằng có lẽ tại đêm qua anh ngủ được ít. Nghĩ đến những việc còn lại, anh thấy lo lắng không biết mình còn đủ sức để làm xong không. Anh bước xuống dòng nước vốc nước lên định rửa mặt, nhưng sực nhớ anh có thói quen không rửa mặt khi người còn mồ hôi. Anh đưa vuốt nước lên miệng uống một hớp. Giữa lúc ấy, trong tiếng nước chảy rào rào, anh bỗng nghe mơ hồ như có tiếng ai vừa gọi mình.

— Anh Thao ơi, về trại đi thăm nuôi.

*
* *

*N*ỗi nôn nao trong người Thao như muốn vỡ ra khi đi qua khỏi khu chuồng trâu, anh bắt đầu nhìn thấy những người thăm nuôi đứng lố nhố bên trong hàng rào căn nhà thăm nuôi. Anh cố thử nhìn xem có nhận ra được mẹ mình trong đám người ấy không, nhưng vì còn xa nên anh chưa nhận ra được. Anh quay đầu lại nói với người đi sau:

— Đông ghê nhỉ !

— Bà con ngày hôm nay lo đi thăm cho xong, ngày mai còn ở nhà nghỉ ngơi rồi chuẩn bị đón ông bà.

Khoảng cách thâu ngắn dần, rồi thì trong bọn Thao có người tinh mắt đã nhận ra người nhà. Tuy vậy, cũng không có ai dám lớn tiếng bộc lộ sự mừng rỡ vì gã công an đi phía sau đang bước lại gần họ. Những tiếng kêu vui mừng bị kềm hãm trong cuống họng chỉ thoát ra ngoài đủ cho người bên cạnh nghe:

— Đấy, bà nhà tôi đấy. Trời ơi, có cả thằng con trai nữa. Để xem... cả thằng út nữa. tội quá! Nhà có mấy mẹ con, kéo nhau đi hết, ai trông nhà kìa?

— A..., thằng em nó thấy tôi rồi. Nó đang giơ tay lên đó. Ủa, sao vợ tôi không đi?

Thao vẫn chưa nhìn thấy mẹ mình. Anh nghĩ có lẽ mẹ mình yếu nên không chen lấn với đám người ấy, chắc bà đứng đâu đó phía sau. Nhưng vừa đi thêm được một quãng thì anh nhìn thấy mẹ mình đứng phía sau mấy người đàn bà ló mặt ra. Một chút nữa Thao đã buột miệng kêu lớn lên mừng rỡ. Gã công an đi sau chợt bảo bọn Thao đứng lại nghe gã nhắc lại nội quy thăm nuôi. Sau đấy, gã bảo mọi người đi hàng một theo gã vòng ra phía sau nhà thăm nuôi để vào cửa sau.

Gian phòng thăm nuôi có hai hàng ghế băng để sát tường, ở giữa là một chiếc bàn dài và một cái ghế tựa. Bọn Thao ngồi ở một hàng ghế, hàng ghế còn lại phía bên kia bàn để cho người thăm nuôi vào ngồi. Gã công an ngồi ở đầu bàn đang lục soạn giấy tờ kẹp trong một cuốn vở, rồi lấy ra một tờ giấy. Gã đưa mắt nhìn về phía bọn Thao đọc:

— Nguyễn văn Bông.

Người tù tên Nguyễn văn Bông nhổm người dậy, nhưng qua ánh mắt của gã công an anh ta hiểu rằng gã chỉ đọc tên cho biết người, nên anh ta vẫn ngồi yên người hơi chồm ra phía trước chờ đợi. Gã công an đứng dậy bước lại mở cánh cửa thông với phòng bên ngoài, ló đầu ra gọi:

— Nguyễn văn Trung.

Người đi thăm nuôi tên Nguyễn văn Trung bước vào phòng, tay anh ta chỉ cầm một vật gì giống như một cái hộp được gói kín bằng giấy báo. Gã công an đóng cánh cửa, bước lại ngồi xuống ghế hỏi người đàn ông mới vào:

— Anh là gì của Nguyễn văn Bông ?

— Dạ, tôi là anh.

Gã công an gật gù cái đầu ậm ừ điều gì trong miệng, rồi bảo:

— Lấy đồ thăm nuôi ra.

Người đàn ông để gói giấy xuống mặt bàn, mặt ông ta bỗng có vẻ ngượng nghịu. Ông ta liếc về phía người em, rồi lấy tay mở gói giấy. Bên trong lớp giấy báo là một phong bánh bích quy. Gã công an nói:

— Chỉ có thế ?

Người đàn ông vẫn còn vẻ ngượng nghịu nói như phân trần:

— Dạ, chỉ có thế. Thương em quá, nhưng nhà nghèo không có tiền...

Gã công an gạt ngang :

— Được rồi, lại đằng kia ngồi.

Thao quay mặt nhìn người tù tên Nguyễn văn Bông, anh thấy anh ta cúi mặt xuống không nhìn qua phía người anh. Gã công an vừa lấy ra một tờ giấy khác, gã đọc thầm rồi gọi:

— Nguyễn văn Thao.

Tuy đã quen với những thủ tục này nhưng Thao cũng vẫn thấy hồi hộp, anh ngước mặt về phía gã công an cho gã biết là anh. Gã công an đứng dậy lại mở cánh cửa và gọi tên mẹ Thao. Phía bên ngoài có nhiều tiếng người lao xao. Một lát sau mẹ Thao bước giật lùi xuất hiện trong cánh cửa, một tay xách cái giỏ, tay kia kéo cái bao phía sau có mấy người đàn bà xúm lại đẩy. Qua khỏi cánh cửa mấy người đàn bà giúp mẹ Thao bị gã công an chận lại, đóng cửa. Còn lại một mình, mẹ Thao để cái giỏ xuống đất cố sức kéo lê cái bao đến tựa vào thành bàn rồi bà mới quay người lại nhìn Thao. Thao cảm thấy xao xuyến, anh cố mở lớn đôi mắt và khẽ nhếch vành môi cười đón ánh mắt lẫn lộn mệt mỏi và dịu dàng của mẹ. Gã công an hỏi mẹ Thao:

— Bác là gì của Nguyễn văn Thao ?

— Dạ, tôi là mẹ.

Gã công an hất mặt :

— Lấy đồ thăm nuôi ra.

Mẹ Thao phải loay hoay một lát mới mở xong cái giây cột miệng bao. Nhìn mẹ, Thao có cảm tưởng bàn tay mẹ mình đang run rẩy. Anh nghĩ, tại vì mẹ xúc động hay đấy là dấu hiệu sức khoẻ cuối cùng của mẹ? Mái tóc mẹ như vừa bạc thêm, khuôn mặt nhàu nát như vừa có thêm dấu thời gian để lại, và dáng đứng của mẹ như vừa có thêm sức nặng của một kiếp người? Nỗi xúc động bất chợt dâng lên làm anh bối rối, anh vội nhìn xuống đôi bàn tay mình chớp nhanh đôi mắt.

Mẹ Thao lấy ra một cái thau nhựa, gã công an bảo bà mở ra rồi hỏi:

— Thứ gì ?

— Dạ thưa anh, thịt kho.

Rồi một, hai, ba bốn... cái thẩu nhựa nữa. Đến chồng bánh tráng, gã công an hỏi:

— Bao nhiêu cái ?

Mẹ Thao ngơ ngác như đang cố nhớ ra nhưng rồi cuối cùng bà đáp:

— Tôi cũng không biết là bao nhiêu. Cái này của con chị gởi lên cho nó.

— Không biết bao nhiêu thì để qua một bên.

Mẹ Thao năn nỉ :

— Kệ, anh thông cảm cho con tôi nhận. Tình chị em lâu lâu mới có một lần.

Gã công an chợt ngửa người ra phía sau thành ghế ngước nhìn lên mẹ Thao. Hình như gã đang ngạc nhiên về thứ tình cảm

mà bà vừa kể ra. Rồi gã lạnh lùng nói:

— Tiếp, thứ khác.

Mẹ Thao e dè hỏi :

— Anh cho nhận bánh tráng ?

Giọng gã công an cứng rắn :

— Bác muốn cho con nhận được đồ, hay phải đem về hết?

Từ đấy trong những câu ngắn ngủi nói với mẹ Thao của gã công an trở nên nặng nề, có lúc gắt gỏng. Cuối cùng mọi thứ cũng được kiểm soát xong. Gã công an bảo Thao:

— Anh Thao lại nhận đồ, bỏ chồng bánh tráng lại.

Gã quay lại nói với mẹ Thao :

— Còn bác, lại đằng kia ngồi.

Gã công an lấy ra một tờ giấy khác, đọc :

— Trần Ngọc Châu.

Rồi như vừa phát hiện ra điều gì gã hỏi người tù tên Trần Ngọc Châu:

— Sao người đi thăm nuôi cũng tên Trần Ngọc Châu?

— Dạ, tôi là Châu anh, nó là Châu em.

Gã công an yên lặng cúi mặt nhìn xuống tờ giấy. Một lát, gã đứng lên bước lại mở cánh cửa, gọi:

— Trần Ngọc Châu.

Từ bên ngoài một thanh niên mang kính cận, tóc để dài, xách giỏ có vẻ nghênh ngang bước vào. Gã công an quét nhanh cái nhìn khinh thị lên người thanh niên rồi hỏi:

— Anh là gì của anh Châu ?

Người thanh niên đáp cộc lốc ;

— Em.

— Tại sao hai người cùng đặt tên Châu ?

Người thanh niên hơi sững sờ, nhưng rồi anh ta cười khẩy:

— Anh nói đến lạ ! Cái tên ai muốn đặt là gì thì đặt chớ.

Gã công an bỗng đột ngột sừng sộ đổi qua chuyện khác:

— Ai cho anh để tóc dài, mang kính trắng? Sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa mà anh còn cao bồi, du đãng hả?

Một bài học thuộc lòng, trong đó có bác có đảng, tuông vọt lòng thòng ra khỏi chiếc miệng có cái răng vàng ngấp nghé một bên mép. Người thanh niên bị tấn công bất ngờ chưng hửng ra mặt, anh đưa tay lên quơ ngang mặt như phác một cử chỉ chống đỡ. Nhưng rồi sau đấy anh lấy lại được vẻ nghênh ngang của mình. Anh bước sát lại gã công an cúi người xuống trước mặt gã:

— Anh nói kỳ thấy mẹ ! Bị cận thị tôi không có quyền mang kính hả? Chế độ nào cấm vậy? Tôi hỏi anh, đây là chỗ thăm nuôi hay là phòng công an để anh giáo dục tôi?

Gã công an đứng bật dậy, gã nói hai hàm răng lộ hẳn ra hai bên má:

— Anh chống lại đường lối giáo dục của đảng phải không...?

Gã chưa nói hết câu thì hai gã công an gác nhà thăm nuôi đeo AK từ bên ngoài đẩy cửa ùa vào hầm hầm. Gã công an ra lệnh:

— Các đồng chí đem thằng này ra ngoài, giữ lại đấy cho tôi.

Người thanh niên chưa kịp cự nự thì hai gã công an đã xốc nách kéo anh ra ngoài. Cánh cửa đóng sầm lại. Từ đấy những việc còn lại tiếp diễn trong không khí nặng nề. Những đôi mắt chớp nhanh sợ sệt, những tiếng thở dài nén lại nhẫn nhục. Thời gian như tảng đá nặng nề chậm chạp lăn trên tâm hồn những người tù. Rồi thì phần cuối cùng của buổi thăm nuôi cũng bắt đầu. Gã công an xếp cuốn vở lại, bảo mọi người:

— Hai bên ngồi vào bàn.

Bọn Thao đứng dậy khiêng ghế để lại bên bàn, những người đi thăm nuôi cũng làm như vậy. Sau đấy hai bên ngồi vào bàn đối diện nhau, nhưng chưa ai dám hé miệng nói lời nào vì chưa có lệnh của gã công an. Gã công an ngồi yên lặng đưa mắt nhìn từng người dò xét.

Thao ngồi vào bàn, anh mỉm cười lặng lẽ với mẹ. Mẹ Thao cười với con rồi móc túi lấy đưa cho anh những tấm ảnh của chị và đứa cháu anh. Anh lấy một tấm ảnh đưa lên nghiêng mặt ngắm nghía. Anh vừa thích thú vừa ngạc nhiên không ngờ thằng cháu mình mau lớn đến thế. Nhìn ảnh của nó anh nhận không ra nó. Ngày anh ôm đồ đi cải tạo nó mới hai ba tuổi, thế mà bây giờ nhìn nó thấy đã cao gần bằng mẹ. Anh lật tấm ảnh lại lấy ngón tay chỉ cho mẹ thấy thằng cháu và anh cười tỏ cho mẹ biết mình đang ngạc nhiên sung sướng. Mẹ anh nhìn không rõ, bà phải chồm người tới trước và khi nhận ra đứa cháu trong tấm ảnh bà bỗng đột nhiên thốt lên:

— Thằng cu Nam đấy...

Bà chợt nhớ ra nhưng không còn kịp nữa, gã công an đã lạnh lùng bảo:

— Tự ý nói trong khi cán bộ phụ trách chưa cho phép là vi phạm điều 3 nội quy thăm nuôi. Anh Thao lấy đồ ra trả lại, còn bác bỏ đồ vào bao rồi đi ra ngoài.

Cả Thao và mẹ đều há hốc mồm kinh ngạc. Rồi thì trong khi Thao còn đang lặng người đi và mẹ anh còn đang chới với giữa ý nghĩ nên tiếp tục yên lặng theo nội quy để chuộc lỗi hay phải lên tiếng năn nỉ, thì gã công an đã đập bàn quát lên:

— Anh Thao nghe chưa ?

Thao thấy có nói gì cũng vô ích, anh đứng dậy bước lùi lại

phía sau mở bao lấy ra các món quà của mẹ để lên bàn. Mẹ Thao bước lại bên gã công an nói như sắp khóc:

Xin anh tha cho tôi, lỗi tại tôi chứ không phải lỗi tại con tôi.

Gã công an cúi mặt đọc mấy tờ giấy tảng lờ không nghe. Mẹ anh lại năn nỉ:

Anh thông cảm, tôi già yếu đầu óc hay quên lãng, chứ đâu có dám cố tình. Tội nghiệp, tôi lặn lội hai ba ngày đường, cố đem chút quà cho con trong dịp Tết để nó khỏi tủi thân.

Gã công an vẫn không nhúc nhích. Mẹ Thao lại năn nỉ tiếp:

Tôi làm lụng vất vả mới dành dụm được chút tiền mua cho con chút quà tết, bây giờ anh không cho nhận đồ tôi đem về dọc đường thiu thối phải đổ bỏ, uổng phí quá, anh ơi! Xin anh nhân đạo cho tôi một lần, lần sau tôi không dám vi phạm nội qui nữa.

Liếc mắt thấy Thao đã bỏ hết quà thăm nuôi lên bàn, gã công an bảo anh:

— Anh qua bên này bỏ mấy thứ ấy vào bao cho mẹ anh.

Mẹ Thao không còn cầm lòng được nữa, bà bật khóc, ngồi thụp xuống chân gã công an:

— Tôi van anh tha cho tôi, tôi già cả tội nghiệp...

Gã công an có vẻ bực bội đứng dậy kéo mạnh cái ghế sang một bên:

— Bà vi phạm lần đầu tôi chỉ cảnh cáo như thế. Đảng và nhà nước bao giờ cũng lấy chính sách khoan hồng nhân đạo làm đầu. Bây giờ bà đem đồ ra ngoài, về nhà chờ lần sau lên thăm tiếp. Tôi nói một lần nếu bà không chấp hành tôi sẽ cắt luôn thăm nuôi của anh Thao.

Nghe gã công an đổi giọng mẹ Thao biết không còn nói được gì nữa, bà ôm mặt rên rỉ. Thấy mẹ như vậy Thao đau lòng chịu không nổi, anh bước lại nắm vai mẹ đỡ lên:

— Thôi mẹ, con chỉ mong được nhìn thấy mẹ là đủ rồi, còn nhận được quà của mẹ hay không mẹ đừng bận tâm...

Gã công an quát lên cắt ngang :

— Tôi ra lệnh nhốt anh vào kỷ luật ngay bây giờ. Ai cho anh nói: Anh học tập nội quy như thế hả? Về chỗ ngồi.

Gã hầm hầm bước lại mở cửa, gọi ra ngoài:

— Đồng chí gác đâu, vào đưa bà này ra.

Mẹ Thao khóc ré lên :

— Ác quá trời ơi ! Không cho con tôi nhận quà thì cũng cho tôi nói chuyện với con tôi chứ.

Một gã công an đeo AK đẩy cửa bước vào. Gã đảo mắt nhận định tình hình, rồi bước lại cầm cái bao đồ và cái giỏ của mẹ Thao kéo lê ra ngoài. Xong, gã quay lại đẩy vai mẹ Thao đi ra. Gã công

an phụ trách thăm nuôi bước đến đóng sầm cửa lại, cài then. Tiếng nức nở của mẹ Thao bị cánh cửa ngăn cách bỗng trở nên mơ hồ như những tiếng than vản trong cõi âm u nào. Thao ngồi chết lặng. Anh cảm thấy đầu óc mình nặng chĩu những ý nghĩ vừa phẫn uất lẫn đau đớn. Rồi thì một cảm giác nghèn nghẹn dâng lên đè nặng trong ngực anh, anh cảm thấy khó thở phải ưỡn ngực lên hít mạnh. Người tù, có người em cãi lộn với gã công an lúc nãy, đang ngồi cúi mặt chợt quay người đụng vai vào tay anh. Thao nhìn anh ta, anh thấy anh ta hình như đang cố mỉm cười với mình. Rồi anh ta lại cúi đầu xuống đôi mắt chớp chớp có vẻ suy nghĩ. Thao không biết anh ta đang nghĩ gì? Có phải anh ta đang nghĩ đến hậu quả mà đứa em anh vừa để lại cho anh không.

Gã công an đang ngồi yên lặng bỗng gõ tay lên mặt bàn:

— Thôi, nói chuyện đi. Nhớ nói cho nhanh, chỉ có 30 phút.

Tiếng những người ngồi hai bên bàn vội nổi lên ồn ào. Thao thử cố gắng nghe xem còn tiếng sụt sịt của mẹ mình ở ngoài phòng không, nhưng anh không nghe được gì ngoài những tiếng người đang rì rầm quấn quít, dồn đẩy trong căn phòng chật hẹp như muốn tìm một lỗ thoát bung vỡ ra ngoài. Thao buồn bã đưa mắt qua bờ vai người tù đang ngồi cúi mặt ở bên anh, nhìn ra một cành cây chỉ còn lưa thưa vài chiếc lá với một khoảng trời u ám hiện ra trong khung cửa sổ.

**LÊ TÂM**

*Tập thơ tuyệt đẹp của tác giả "Em hiền như mẹ sớm"*

THƠ NGUYỄN TẤT NHIÊN

**Chuông Mơ**

Bìa: Nguyễn Thị Hợp

Phụ bản: Nguyễn Thị Hợp, Nguyễn Đồng, Nguyên Khai, Võ Đình, Tạ Tỵ

Nhà xuất bản VĂN NGHỆ

P.O. Box 2301, Westminster, CA, 92 683 USA

Phone : (714) 832 8445

*Ngân chi phiếu xin đề VĂN NGHỆ*

*Thư từ xin gửi cho Ông Võ Thắng Tiết*

*Phan Ni Tấn (ND)*

## *Những bữa tiệc tù*

*Gửi Phạm Quang Giai*

***Chuột cống***

*Trong cơn đói lả ruột tù*
*Thịt chuột cống cũng ngon như chuột đồng*
*Con chuột*
*Mày đã vướng tròng*
*Tao bỏ vô miệng*
*đừng hòng trốn ra.*

***Chim én***

*Mùa Xuân con én đưa thoi*
*Hớt con nhặng mồi cố thoát cánh bay*
*Con én*
*Mày đã mắc dây*
*Tao cắt bỏ bụng*
*Mày bay đằng trời*

***Chồn đèn***

*Chồn đèn*
*Mày lủi bụi tre*
*Tao phang một cuốc*
*chết le lưỡi liền*
*Rền ran*
*bữa tiệc chồn đèn*
*Đám bao tử lép*
*một phen no dồn*

***Cóc***

*Mặc cóc là cậu ông Trời*
*Tao đã tóm được thì đời nào tha*

*Trời già lấm tấm lệ sa*
*Cũng không cảm hoá cái ta đói lòng*
*Xù xì*
*Da*
*Ruột*
*Trôi sông*
*Còn lại*
*Nuốt hết vô trong bụng này*

***Ễnh ương***
*Nhạc xanh*
*Nhạc tím*
*Nhạc vàng*
*Cũng không bằng tiếng*
*"uềnh oang" sau đời*
*Trân châu*
*mã não*
*trên đời*
*Làm sao béo bở*
*bằng đùi ễnh ương*

***Thằn lằn***
*Có điều*
*không hẹn mà nên*
*Gặp nhau đây*
*thật chẳng hên cho mày*
*Chúng bỏ tao đói suốt ngày*
*Thì đành nuốt sống chú mày*
*cầm hơi*
*(Ngục tù là một trò chơi*
*Tử*
*Sinh*
*như nước đầy*
*vơi*
*nhục nhằn)*
*Dẫu sao*
*Mầy cũng yên phần*
*Trách tao chi tội*
*Bớ thằn lằn con !*

***Cỏ***
*Đói lòng*
*ăn miếng cỏ xanh*
*Uống vốc nước hố bom*
*tanh mùi đồng*
*Chiều về*
*đói rũ trên đường*
*Người tù*
*nuốt cái đoạn trường nuôi thân.*

***Ba xuân***
*Con lợn ủn ỉn ngoài mương*
*Đầu năm tán mệnh trong son canh này*
*Con trâu cày đám ruộng gầy*
*Cũng đem xẻ thịt phân thây chia tù*
*Ba năm*
*Rừng núi âm u*
*Tôi nhai chóp chép mối thù*
*chửa tan.*

---

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Bà quả phụ

**NGUYỄN ĐĂNG ĐIỀN**

*nhũ danh Phạm Thị Ngói*

Thân mẫu của nhà văn Mai Thảo đã từ trần tại Việt Nam ngày 26 tháng 12 năm 1987, hưởng thọ 90 tuổi.

Ban Chủ biên và văn hữu cộng tác với Văn Học xin chia buồn với anh Mai Thảo, và cầu chúc cho hương hồn Cụ sớm tiêu diêu nơi Cõi Phúc.

*Hồ Trường An, Phạm Quốc Bảo, Quyên Di, Võ Đình*
*Lê Tất Điều, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng*
*Nguyễn Đức Lập, Định Nguyên, Võ Ngã, Nguyễn Tất Nhiên*
*Võ Phiến, Hoàng Khởi Phong, Bùi Vĩnh Phúc*
*Vũ Huy Quang, Đặng Phùng Quân, Nguyễn văn Sâm*
*Nhật Tiến, Nguyễn Bá Trạc, Kiệt Tấn*
*Tưởng Năng Tiến, Võ Thắng Tiết*

---

*Ngô Nguyên Dũng*

## *Mùa Xuân xuôi Nam.*

*T*ừ hai năm nay, tới độ ra giêng, Lam lại nhận được thư của vợ chồng Đoàn Giao gởi từ một tỉnh lẻ miền Nam Đức. Nhờ siêng năng làm lụng, tiện tặn tiêu xài nên sau 5 năm định cư tỵ nạn nơi này, họ mua trả góp được một ngôi nhà trệt, có vườn rộng, ở làng quê thơ mộng. Đó cũng là nơi mà hai cái Tết vừa qua, Lam và đám bạn có quen thân với vợ chồng Đoàn Giao tìm về tụ họp, đón Xuân nơi đất lạ, lúc mùa đông đang ở cao điểm nhất. Trong lá thư gởi cho Lam, Đoàn Giao nhắn chàng rủ thêm Tài, Ấn, Lương và Huấn. Lam vội vàng điện thoại cho mấy người bạn ở rải rác từ Bắc tới Nam Đức, hẹn hò ngày giờ để cùng gặp nhau trên một chuyến xe lửa xuôi Nam cho có bạn đồng hành. Cũng lạ, đã bao nhiêu năm rồi mà trong bọn chỉ có Đoàn Giao lập gia đình, Lam và các bạn còn lại vẫn còn sống độc thân.

Tài ngụ tại một thành phố ven biển Bắc Âu, nghe kể phong thanh, anh đã làm lễ quy y ở chùa Viên Thông, có một pháp danh đàng hoàng, đã bắt đầu ớn mùi thịt cá. Lam đã hình dung ra được điều này lúc chàng quen Tài ở đảo, chờ ngày định cư. Tài có khuôn mặt gầy, hai mắt đen và sâu, vầng trán rộng thông minh. Nụ cười anh dưới mắt nhìn của Lam, chất chứa mênh mông niềm thân ái. Nét mặt anh dường như chưa hề nhíu những đường nhăn cau có. Khóe môi ấy chưa từng thốt nên lời cay đắng. Những cuộc vui nào, trong buổi họp mặt nào cũng có Tài. Anh tới để nhìn, cười, hòa vào những vui buồn thăng trầm của mọi người như để nhập thể, phá chấp, vật cái ngã to tướng xuống cõi đời đầy những hệ lụy. Anh thuộc rất nhiều kinh điển Phật giáo. Anh như mặt đất lúc nào cũng bình tâm trước mọi sự đổi dời, không buồn, không giận, không nóng nảy, an nhiên đến độ Lam cho anh là một khúc gỗ biết đi. Nghe vậy, Tài chỉ cười đáp, càng tốt chứ sao! Lam cũng có một vài kỷ niệm êm đẹp với Tài. Những ngày mưa trên đảo buồn quá, chàng hay rủ Tài sang chơi, đọc kinh Phật rồi giảng cho chàng

nghe. Nhưng Lam hời hợt quá, những gì chàng nghe bằng lỗ tai này, chỉ sau một đêm ngủ thẳng giấc, chui qua lỗ tai kia mất biệt. Cuối cùng, Lam vẫn hoàn tay không, như thể chưa từng vướng một chút bụi hồng trần.

Tính Ấn lại khác, bay bướm và nóng như lửa, nhưng mau quên. Anh hay làm thơ và tỏ vẻ ưa thích những ai có máu thi sĩ trong người một cách đặt biệt. Tuy Lam chỉ viết văn, chưa hề đặt bút, bóp nắn cảm xúc mình thành vần điệu thi ca, nhưng chàng biết thưởng thức thơ. Mà nghĩ cho cùng, làm sao định nghĩa và phê bình vũ trụ thơ cho thật trọn vẹn. Nó mơ hồ, bát ngát, nhiêu khê quá. Viết một bài thơ không phải là chuyện khó, nhưng phê bình một bài thơ cho đúng ý diễn đạt của thi sĩ mới là điều phức tạp. Nhưng Ấn không vậy. Anh làm thơ, đọc cho bạn bè nghe rồi giảng giải luôn ý anh muốn nhấn nhủ gì trong cách sắp xếp ngôn ngữ đầy bí hiểm đó. Anh còn dặn dò: "Lỡ mai tao... nổi tiếng mà lại chết sớm, có ai bình thơ tao bậy bạ, tụi mày chỉnh họ giùm tao". Ấn còn có tài đọc thơ của thiên hạ rồi bắt chước Kim Thánh Thán, diễn nghĩa loạn lên làm anh em nhiều phen ôm bụng cười tưởng vỡ dạ dầy mà chết. Ấn đặt cho Tài cái tên "Phạm Thiên Thư hai", còn rầy rà, không chịu đi tu cho rồi, cứ bám cảnh ta bà với mấy bài kinh lỗi thời và những bài thơ tình ướt át.

Lương có lẽ là người khô khan nhất trong bọn, nên được gán cho cái tên "Lương lạc đà", chỉ có nhiệm vụ chuyên chở hành trang qua sa mạc, hai tuần mới uống nước một lần. Anh chẳng có một giọt máu văn nghệ nào trong người. Những buổi văn nghệ đón Tết, Trung Thu, Giáng Sinh hay trong mấy cuộc họp mặt bỏ túi có đàn địch ca hát, anh cũng góp mặt đó, nhưng cho vui vậy thôi chứ Lam chưa hề nghe anh tỏ ý thích một bài ca, quyển truyện hay lời thơ nào. Nếu bị anh em bắt hát cho bằng được, Lương rặn mãi mới nhỏ cho vài giọt âm nhạc... lạc điệu. Anh chỉ có biệt tài tiểu xảo, làm mấy món thủ công nghệ đẹp tuyệt vời và hay tham gia vào các công tác lao động: trồng cây trái, vét mương, làm cỏ, xây nhà, lợp mái, dẫn đi nhà thương, cạo gió... giùm thiên hạ. Vì lẽ đó nên Lương hay bị mọi người nhờ làm cố vấn giải quyết những vấn đề cá nhân. Chồng đánh vợ. Chồng có vợ bé. Vợ đòi bỏ chồng. Thậm chí có lần anh còn bị nhờ đi bắt ghen nữa chứ. Lam nghe Lương kể mà cười lăn lộn. Mụ vợ năn nỉ chàng đi theo để bắt tại trận ông chồng mụ đang tò tí với tình địch. Lương không chịu. Mụ vợ khóc lóc, lỉ ôi sao đó cuối cùng anh đồng ý. Tới nơi, rình mò khám phá ra đôi gian phu dâm phụ đang quấn xà nẹo ở trong nhà của con nhân tình, mụ vợ bỗng trợn ngược hai mắt rồi rớt xuống cái bịch làm Lương và ông chồng phải xúm nhau khiêng lên bệnh xá, đổ cả mồ

hôi hột. Nhưng Lam biết bầu tâm huyết Lương đầy ắp lý tưởng và niềm tin. Anh đã tâm sự cùng Lam, đoán chắc sẽ có ngày tụi mình thong dong trở lại nước trong màu nắng tự do. Anh nghe đài VOA, BBC; đọc báo chí Việt ngữ từ khắp nơi gửi về, tom góp những tin tức lượm lặt được, xào nấu, thêm gia vị cho vừa ý anh rồi bàn chuyện thời sự... mười năm tới cho cả bọn nghe. Rằng Việt Nam sẽ rút khỏi Căm-pu-chia trong một ngày gần đây vì áp lực của Nga. Nga làm vậy bởi đang o bế thằng Mỹ ký một thỏa ước về vũ khí nguyên tử. Mà Mỹ thì đang giao du mật thiết với Trung Hoa về mặt kinh tế. Trung Hoa lại cứ đòi cho thằng Việt Cộng một bài học. Căm-pu-chia được nới lỏng vòng dây oan nghiệt, vội vã cháy bừng ngọn lửa kháng chiến , sẽ trở thành nơi dung thân của phe ta từ khắp nơi ở hải ngoại đổ về. Phe ta sẽ dùng đòn độc chính trị, ngoại giao với Trung Hoa để bọn Tàu phù khiêu chiến với Việt Cộng ở Ải Nam Quan. Việt Cộng sẽ dồn quân ra đó trấn thủ biên giới, bỏ thành Nam kỳ lại cho kháng chiến quân từ những bưng biền đóng ở phía Tây Nam tràn qua... lủm trọn. Tình hình Việt Nam giải quyết dễ dàng như vậy mà chẳng ai thấy cả, Lương cam đoan thế. Anh còn cum tay, đấm bàn, cá một ăn mười, trong vòng mười năm nữa thế nào mấy lời "sấm truyền" của anh cũng có cơ ứng nghiệm, chờ xem.

Từ ngày đó đến nay, thấm thoát hơn năm năm rồi, mà có thấy ứng nghiệm câu sấm nào đâu. Quả thật Nga và Mỹ đang ve vãn nhau. Việt Cộng hình như đang sa lầy ở Căm-pu-chia. Trung Hoa hiện nay ghét bỏ Việt Nam ra mặt. Nhưng tàn đại thụ lo che thân cho qua cơn mưa bão còn chưa xong, hơi sức đâu nghĩ tới chuyện đắp đúm cho cọng cỏ đàn em đang ngả nghiêng vì cái bụng đói ở vùng đông-nam-á ấy. Ai quên chuyện Lương phán mấy lời "sấm sét", chứ Huấn thì không. Anh hơi mát dây. Cả đảo gọi anh là Huấn khùng mà. Lâu lâu, gặp mặt Lam trong những dịp hội hè nơi đây, Huấn lại trách cứ: "Cái thằng Lương lạc đà ẩu tả , ăn nói bậy bạ, tao chờ 5 cái Tết rồi mà chẳng thấy thằng Việt Cộng suy suyển gì cả". Lam cười, vỗ vai bạn : "Câu chuyện thời sự trong lúc trà dư tửu hậu mà, mày để ý làm gì cho mệt óc". Huấn sừng sộ: "Bộ mày không muốn Việt Cộng nó cút về Bắc hết sao lại nói giọng bao che thế kia?". Lam biết cơn khùng của Huấn đang dấy, nên tìm cách nói sang chuyện khác. Tuy hơi khật khùng, nhưng Huấn rất dễ mến, ai nhờ chuyện gì cũng làm. Đầu anh là cái ngăn kéo chứa những cuộn vi phim nhỏ xíu, về mọi lãnh vực. Có thể nói, anh là một học giả bất đắc chí, giận đời chỉ vì những chuyện không đâu. Có lẽ tại anh biết nhiều quá nên đâm ra bất mãn với bất cứ suy tư nhỏ nhặt của những người chung quanh. Điều gì anh cũng cảm

thấy không hài lòng. Đôi mắt cận thị nặng của Huấn lúc nào cũng nhấp nháy sau cặp kính dày cộm. Lam có cảm tưởng, bằng đôi mắt ấy, Huấn quan sát mọi sự việc, chọn lọc rồi với óc thông minh là cái máy ảnh tối tân, anh chụp và giữ lại trong từng ô trí nhớ. Dù đã chọn lựa, nhưng với ý tính chủ quan thường tình của con người, làm sao Huấn không thể không chụp những hình ảnh thừa thãi. Có lẽ điều ấy đã khiến tâm trí anh mất thăng bằng, chứa đựng những hoài nghi rối rắm, ngay cả với chính anh (?).

Mỗi năm, cứ vào dịp chuẩn bị làm cuộc du hành xuống nhà vợ chồng Đoàn Giao ăn Tết, Lam lại nhớ tới những khuôn mặt bạn bè cũ. Tài nhỏ nhắn, khuôn mặt xương xương bình thản. Ấn đẹp trai với mái tóc bồng bềnh đầy nghệ sĩ tính. Khuôn mặt Lương với lưỡng quyền cao, nổi mụn lấm tấm và giọng nói anh lúc bình thường nhất vẫn hấp tấp, như thể sắp... xua quân về chiếm lại nước. Còn đôi mắt Huấn, Lam làm sao quên được. Vì cận thị nặng nên hai con mắt anh híp lại như người buồn ngủ, thêm tật hấp háy liên miên. Riêng vợ chồng Đoàn Giao thì Lam coi như một cái ghế chỉ thấy hợp mắt khi được đặt cạnh một chiếc bàn nào đó, trên đất nước này. Có nghĩa là cuộc sống hai người đã đâu vào đấy, không thể thay đổi gì được nữa. Lam vẫn chủ quan cho rằng, con người khi đã lập gia đình, hiếm khi còn nhiệt tâm để làm chuyện bao đồng, nhất là chuyện đó lại dính dáng tới định mệnh của đất nước, có đồng nghĩa với hy sinh, đặt bổn phận lên trên quyền lợi và những tình cảm ủy mị. Thành thử Lam chỉ nhớ tới Đoàn Giao như nghĩ về một người bạn, không phải là một người có thể chia sẻ cùng chàng những tâm sự đa đoan, bề bộn nữa.

Phần Lam, từ ngày bất đắc dĩ phải xa quê hương đến nay, đã cảm nhận được một vài đổi thay trong ý nghĩ cũng như nhân sinh quan. Tâm hồn chàng theo mỗi độ Tết về, lúc tấm lịch xứ người được bóc sang tờ tháng hai, lại dấy lên những thao thức không tên. Chúng mơ hồ gây gấy như khe hở của khung cửa sổ để gió lạnh ban mai luồn vào. Như niềm xúc động vô biên khi buổi sáng nọ, chàng bỗng nhận ra những chân râu đầu ngày có sợi đã bạc trắng. Tuyết đông của Tết? Lam chợt sợ hãi vu vơ, lo cho những dự tính chưa thực hiện được mà cái cần cỗi đã ùa kéo tới. Chàng không như Tài, giấu mình trong triết lý Phật giáo; không như Ấn, đè nén tư tưởng nổi loạn bằng thi ca; không như Lương, cả đời bơi lội trong những ảo mộng chính trị tự suy; cũng không như Huấn vì tinh thông nên trí não "no" quá sớm, hay nổi khùng bất chợt. Lam đang tìm cách ghi lại những điều phức tạp của đời sống tỵ nạn, dùng ngôn ngữ để chen chân vào mặt trận văn hóa, góp tiếng nói vào cuộc đối kháng chế độ cộng-sản về phương diện văn học.

Chàng còn biết thêm là, khó mà tách rời chính trị ra khỏi văn chương. Viết chính là gián tiếp hoạt động chính trị rồi đó. Không sớm thì muộn, cái bề trái của chủ nghĩa thế nào cũng lộ diện, phơi bày bộ mặt thật ẩn núp sau những ngôn từ hoa mỹ. Đối với chàng, văn phong của mỗi người không cách nào che kín thái độ của họ đối với đời sống, mạnh bạo hay nhẹ nhàng, bóng bẩy hoặc giản dị, tất cả chỉ là hình thức đối lập riêng tư, như nhân dáng và tính tình của mỗi cá nhân đã được hình thành bởi từng cấu trúc tinh vi khác biệt của những tế bào vi sinh.

Viết đối với Lam là muôn nghìn nụ hoa nhú mầm của mùa xuân vừa tới. Chàng yêu thiên nhiên, chuộng nét đẹp của tâm hồn, quyến luyến với niềm cảm thông giữa sinh vật với đất trời nên những điều Lam viết, phản ảnh rất nhiều quan niệm sống của riêng chàng. Nếu không bị bạo lực áp đảo, con người có thể tự dối mình bằng lời nói, nhưng khi ghi lại bằng chữ viết lên giấy trắng, không ai có thể nhảy ra ngoài chiếc bóng cá tính trời cho. Những kinh nghiệm của đời sống chỉ gọt giũa, làm giàu thêm lời văn và số lượng sáng tác, nhưng không thể đè bẹp được cái ngã bẩm sinh. Lam đã và đang sống lùng bùng trong những điều oái oăm của tư tưởng. Chàng cựa quậy trong ý nghĩ phải góp sức vào công cuộc quang phục lại quê hương, dưới bất cứ hình thức nào: một chiếc lá mục làm phân bón cho đại thụ xanh tươi, một giọt nước góp thêm cho thành trận mưa monsun sau mùa nắng hạn. Chàng cũng không từ chối là giọt máu truyền vào thân thể quê nhà đang lặng lẽ giẫy chết vì hao mòn sinh lực.

Những người bạn đã cho rằng, Lam quá lý tưởng, chàng sẽ không làm được một cái gì cả. Nếu có cũng chỉ là những kết quả phụ thuộc, vì có ai dựng thực được những giấc mộng ngoài việc ghi lại không trọn vẹn vào quyển nhật ký. Lam chỉ cười. Chàng không cần viết nhật ký. Chàng tin tưởng vào sứ mạng của ngòi bút như người đánh trận đặt hết tin cậy vào cây súng và những viên đạn. Thiếu nó, Lam sẽ gẫy gập méo mó như hình nhân múa rối sau buổi trình diễn. Và giữa mùa đông nơi xứ lạ, Lam đón Tết bằng tâm trạng nửa rạo rực, nửa buồn phiền. Rạo rực trong nỗi nôn nóng chờ một ngày huy hoàng trong năm mới. Buồn phiền như những sợi râu bạc của da thịt cứ tiều tụy dần, bất kể thành quả của năm vừa qua tốt hay xấu.

*
* *

Chuyến xe lửa dừng lại lúc trời hãy còn giăng sương sớm. Lam và các bạn đã cùng nhau hẹn gặp trên thiết trình xuôi Nam này, trong một gian riêng rẽ được đặt sẵn.

Đoàn xe vào sân ga, lăn chậm lại, chưa dừng hẳn thì Lam đã thấy một ô kính kéo xuống, khuôn mặt không lầm với ai được của Tài ló ra, bàn tay anh ngoắc Lam rối rít. Lam mừng rỡ, xách xắc tay bước nhanh về hướng cửa mở. Leo lên xe, đẩy cửa chắn, Tài và Lam bắt tay nhau. Tài kéo mạnh Lam ngả vào người anh, cánh tay trái quàng qua vỗ vai Lam, cử chỉ thân mật gần gũi.

Lam cởi áo khoác bằng nỉ xám, rút khăn giấy lau khô những hạt sương vướng mong manh trên áo, máng lên móc, ném xắc tay lên kệ rồi ngồi xuống đối diện Tài cạnh cửa sổ.

Khuôn mặt Tài chẳng thay đổi gì nhiều. Nếu có thì dường như tia mắt anh mênh mông hơn, vầng trán rộng hơn, chỏm tóc phía trước đã thấy thưa sợi, và nụ cười anh bao dung kỳ lạ. Lam chưa kịp nói ra những nhận xét ấy thì Tài đã buộc miệng:

— Mày vẫn vậy, Lam ạ. Chẳng già thêm chút nào trong những năm qua, nếu không nói là có phần trẻ lại vì khuôn mặt đầy thêm, trắng trẻo, chải chuốt hơn so với những ngày trên đảo ăn uống thiếu thốn, dang nắng biển...

Lam nhìn bạn thẳng thốt, muốn chỉ cho Tài xem những sợi râu bạc trắng dưới cằm, trên mép, nhưng chàng cạo nhẵn thín mất rồi, đành nói:

— Còn mày có vẻ tiên phong đạo cốt hơn năm ngoái, tu khá lắm.

Tài nhoẻn miệng cười tủ tốn:

— Có ai muốn tu đâu, có duyên cả Lam ơi.

Vừa dứt câu, có tiếng còi báo hiệu giờ lăn bánh. Thân xe rùng mình lấy trớn rồi êm ái bỏ lại bên ngoài khung kính sân ga buổi sáng thưa thớt bóng người. Lam hình dung ra đoàn xe lửa dài ngoằn như con cuốn chiếu bằng thép nung đang ngọ nguậy trườn mình rời nơi trú ẩn, lẫn vào những cụm sương sớm mai phủ mờ mịt đường phố bao quanh. Chàng thấy cùng lúc với nhịp chạy rập rình của những vòng xe nghiến trên đường sắt, hàng loạt cánh cửa cõi lòng chàng mở tung, hối hả với niềm vui hội ngộ cuối năm vào chơi.

— Đối với mày là cơ duyên, còn cây viết của tao có nhiều người cho là nghiệp chướng.

— Đúng, nếu mày chỉ viết toàn những điều phản lương tâm, vô tắc, chẳng để lại một chút hương vị gì cả. Bằng không, viết lách cũng là con đường đạo hạnh, thoạt đầu, tu theo phái tiểu thừa, chỉ tìm cách giải thoát chính mình, dần dần thế nào cũng sẽ tiến đến đại thừa, nhập thế để dẫn dắt tha nhân.

Lam chặc lưỡi, hít hà :

— Tao không có cái tham vọng đó đâu, mày giải thích hơi quá lố.

— Nếu vậy thì bẻ bút đi, viết làm gì ở hải ngoại này, trước cái đau vong quốc hiện nay?

Câu hỏi của Tài khiến Lam choáng váng. Ừ, văn chương mà không làm thăng hoa mục đích, chỉ là mấy hàng ngôn ngữ nát vữa bệnh hoạn; nghệ sĩ mà không dùng tác phẩm làm phương tiện, chỉ là những bóng ma nhảy múa trong ánh sáng nhật mộ. Và Lam phải đồng ý với lời khẳng định của Tài. Chàng chống chế yếu ớt:

— Nhưng tao không muốn tôn vinh sứ mệnh của ngòi bút. Nói nôm na, không dám đặt cái cày trước con trâu.

Tài lại hỏi :

— Mà mày đã có... ruộng đất chưa? Nếu chưa thì đừng đặt vấn đề. Bao giờ có hãy tính chuyện đặt cái cày trước hay sau con trâu.

Lam bật cười bởi lời ví von lạ tai của Tài. Chàng không hiểu ý bạn.

— Có phải mày muốn khuyên tao nên tìm đất để thi thố tài mọn?

— Ừ, chim có hót hay mới rủ rê được đồng bọn nhập đàn chứ!

Lam hỏi cắc cớ :

— Nhưng rủi chim hót dở thì sao ?

Nét mặt Tài vẫn bình thản :

— So sánh cho vui vậy chứ tao nghĩ rằng, văn chương rất khó mà phê bình hay dở và cái gì là cây thước đo chữ nghĩa đây? Một bài viết hay, có giá trị chưa chắc đánh mạnh vào tâm thức độc giả bằng một bài viết tầm thường nhưng thân mật, gần gũi.

Lam rên nhỏ :

— Sao ý nghĩ của mày phức tạp thế, hỡi "người tăng lữ" đại thừa kia?

— Bao nhiêu đó rắc rối cuộc đời có thấm thía gì với những mâu thuẫn của tình người. Đối với bọn văn, thi sĩ tụi mày, đời sống chắc chắn còn hỗn tạp, xáo trộn nhiều hơn thập phần. Tụi mình đợi thợ thơ Ấn lên xe rồi bàn tiếp, vì không có tiếng nói chính thức của thi sĩ, thiếu trung thực nhiều lắm.

Lam gật đầu ưng thuận, rồi hai người đối cái đề tài khô như hạn hán vừa đối đáp, chuyển sang vấn đề thực tại là con đường đầy ổ gà mấp mô. Nghề nghiệp, tiền lương, bà con bạn bè ai đi được ai kẹt ở lại, những chiêu bài dụ dỗ chuyển ngoại tệ và về thăm nhà của nhà nước, chuyện giấy tờ lĩnh kĩnh về mặt xã hội nơi đây... Lam và Tài như hai con ve nhỏ bám thân cây mùa hè, đang rền vang ca ngợi chuyện đời vu vơ phù phiếm, bỗng bị gió bảo đầu thu thổi thốc qua, kéo cả hai theo đường tử sinh hỗn loạn, dí bộ mặt trơ trẽn của đời người vào mắt, bắt phải chống đỡ nếu không muốn bị

hất tung ra ngoài.

Trời đã sáng hẳn. Những tia nắng mùa đông yếu ớt xuyên qua lớp sương mù bảng lảng. Xe lửa đã rời vùng thành phố kỹ nghệ miền trung Đức, bỏ lại sau lưng dãy ống khói nhà máy xây bằng gạch nung lúc nào cũng phun hơi phì phì xám xịt. Lam nhìn thấy ngoài khung kính mờ mờ hơi sương cảnh làng quê mở rộng, màu lục của cỏ, màu trắng lỗ chỗ của những cụm tuyết còn sót lại, màu nâu xỉn của những hàng cây trơ lá trần thường đứng giữa trời băng giá. Chàng châm một điếu thuốc, trước đó có mời Tài, nhưng anh không hút, bảo:

— Tao bỏ hút đã gần năm nay rồi.

Lam chu môi, nhả một vòng khói tròn bay quấn quýt, hỏi vu vơ:

— Cách nào hay vậy ?

— Tự nhiên đâm chán, đơn giản thế thôi.

— Mày có ăn chay những ngày rằm và đầu tháng không?

— Nhiều hơn nữa kìa, nhưng không hẳn vì sùng đạo mà bởi tao bỗng sợ hải vô cớ khi nuốt một miếng thịt vào bụng. Tao có cảm tưởng mình không hơn loài thú bao nhiêu. Nếu con người ăn rau trái, ngũ cốc mà vẫn sống khỏe mạnh thì tại sao phải tống protein vào người? Tại sao phải giết sinh vật khác để ăn, hóa ra mình cũng là loài thú dữ sao?

Lam cười bâng khuâng, trong đầu vừa lóe lên ý nghĩ, càng ngày Tài càng lâm "bịnh" nặng, sao không xuất gia cho rồi. Dường như Tài đọc được ý Lam, cất giọng châm chọc:

— Nhưng tao không thể nào đi tu được Lam ơi. Tao vẫn còn quá nhiều thù hận. Những ràng buộc thường tình với cuộc sống nhạt nhẽo nơi đây dù muốn dù không vẫn có, tâm tao chưa đủ tịnh để phủi tay dứt bỏ tất cả. Mày còn nhớ câu chuyện thề nguyền của bọn mình hồi còn trên đảo chứ?

... Trời ơi, cái gì Lam còn quên được, chứ mẩu chuyện đã luân lưu vào huyết quản chàng rồi. Lam, Tài, Ấn, Lương, Huấn và Đoàn Giao lúc chưa có vợ, trong một đêm mưa rả rích nơi núi đồi trên một hòn đảo ngoài khơi Thái bình dương, đã xúm lại bàn bạc chuyện thế sự. Người nào cũng rưng rưng nước mắt khi nhắc lại mảnh quê nhà tan tác. Dĩ vãng thì đau thương, hiện tại thì thê lương, còn tương lai thì lê thê sương khói. Cuối cùng, cả sáu đều nắm chặt tay nhau nguyện một đời sát cánh, nhất quyết cùng xin định cư tại quốc gia này, để có dịp chia xẻ những niềm mưa nỗi nắng nơi xứ người và quan trọng hơn hết, đợi ngày làm một cái gì đó cho đất nước... Hôm nay, nghe Tài nhắc lại chuyện cũ, dạ Lam gợn lên những mảnh mây đen. Đêm mưa dạo nào hiu hắt trở về,

không còn cuồng nộ như những năm đầu, mà từ từ lắng xuống thiu mốc. Dù sao, chàng vẫn còn đó những sợi mưa giăng trong lòng. Chỉ cần mùa gió mạnh, chàng sẽ nổi bão, thổi quỵ tất cả xảo trá, đê tiện, lừa lọc đã chất chồng với vợi.

Lam thẫn thờ nghe Tài nhen lại củi lửa sắp lụn, tâm tự quặn đau, điếu thuốc kẹp giữa hai ngón tay tỏa mờ ảo sương khói thời gian. Chàng dụi tắt, lắc đầu nhẹ:

— Chưa quên đâu bạn. Năm nào cũng gặp nhau thế này, quên sao được.

Lam thấy Tài nở nụ cười trọn vẹn. Có tiếng còi hú lanh lảnh báo hiệu sắp sửa chui vào đường hầm. Đèn bật sáng khi bên ngoài chân núi há miệng cho đoàn xe lừng lững tiến vào. Bóng tối bủa vây. Tiếng đầu máy xình xịch dội vào vách đá, loang rộng ra, vỡ òa lùng bùng hai lỗ tai. Lam hỏi thầm, ngọn núi này sẽ còn nuốt chửng bọn chàng bao nhiêu lần nữa?

*
* *

Ấn xuất hiện như một ngọn pháo bông trên nền trời xanh đen. Anh cởi áo choàng nỉ màu rêu, khăn quàng cổ sọc lục chen đỏ sẫm, ném thân thể vội vàng vào chỗ ngồi còn trống, vồn vã bắt tay Lam và Tài. Khuôn mặt Ấn vẫn tràn trề nhựa sống, đầy nghệ sĩ tính với mái tóc bồng bềnh, cắt thật khéo. Anh mặc áo len có hình kỷ hà xanh xám, cổ áo sơ-mi màu xanh dương đậm bẻ ra ngoài, quần sọc nhung đen, lưng rộng có nếp gấp. Vừa ngồi xuống anh đã huyên thuyên hỏi:

— Sao, có gì lạ không? Tài, mày tu tới đâu rồi? Còn Lam, mày vẫn mài nghiên mực chứ?

Lam hất mặt hỏi, giọng trêu ghẹo:

— Còn bầy cóc của mày lúc này ra sao?

Ấn cười hềnh hệch :

— Cóc của tao vẫn bò tùm lum trên báo chí, không có đọc à? Tai hại quá, lấy ai bình thơ Tết này đây? — Rồi quay sang Tài, Ấn tiếp — "Phạm Thiên Thư" hai nhé? Tao sẽ đọc cho mày định giá. Lúc này văn thơ rẻ như bèo, ai cũng có thể nguệch ngoạc được hết, nhưng cho ý từ nở hoa thì hơi khó.

Lam vẫn thích lối nói chuyện của Ấn, bóng bẩy và bí hiểm như những bài thơ do anh sáng tác, nhưng nó chất chứa vô số hình ảnh, màu sắc và vần điệu. Chỉ tiếc là Lam có một trí nhớ rất kém, chàng không thuộc trọn vẹn câu thơ nào của Ấn cả. Lam chỉ biết, có không ít bài thơ Ấn làm rất vừa với chiều hướng thưởng ngoạn của chàng. Văn của Lam và thơ của Ấn thỉnh thoảng vẫn xuất hiện chung trên những tạp chí văn nghệ. Trong khi những bài Lam viết

vẫn còn nằm ù lì trong xó góc nhện giăng tối ám, thì những bài thơ của Ẩn đã bắt đầu được thiên hạ đưa ra ánh sáng, phê bình và đánh bóng tên tuổi anh, coi như một hiện tượng trên bình diện thi ca. Có ai cho rằng, "văn, thơ là người". Điều này có lẽ không đúng với trường hợp Ẩn. Thơ anh bàng bạc mây khói, tư tưởng lập dị, siêu thực bao nhiêu thì con người anh, bộ quần áo anh mặc, mái tóc anh cắt, bộc trực, thời thượng và chải chuốt bấy nhiêu. Anh có thể được ví như con chim nhỏ bị nhốt quẩn cánh trong lồng son, cứ mãi ngóng cổ hót điệu ca tụng đất trời bao la ngoài kia. Mang tiếng là thi sĩ, nhưng anh lại chối từ bai bải nhãn hiệu ấy. Anh bảo, làm thơ cho đỡ buồn vậy thôi chứ đừng mê lụy, vì thơ sẽ làm tâm hồn nặng trĩu, bơ vơ không bến ghé. Có kẻ hỏi, vậy chứ anh nghĩ thế nào về những giòng thơ mật đồ viết trên lá của Nguyễn Trãi? Anh đáp rằng, Nguyễn Trãi là một tướng giỏi chứ không phải là nhà thơ thuần túy; chỉ nên dùng thi ca như là giọt nước làm tràn tô chứ đừng xem đó là phương tiện để đạt tới cứu cánh. Hình như chưa có ai nhờ thi ca mà trở thành vị tướng giỏi hay nhà lãnh đạo tài ba. Trường hợp ngược lại thì có quá nhiều: những bài thơ hay nhất, tiềm tàng nhiều cảm xúc nhất thường được sáng tác vào cửa điểm u tối của đời người, ở đáy tuyệt vọng thăm thẳm chứ không phải ở một triền dốc thoai thoải để nhoài mình lên.

Ẩn tiếp :

— Tâm tình của người Việt lưu vong hiện nay vẫn còn rất lênh đênh, Họ đang sống bám víu vào những bài thơ hợp tình hợp cảnh như những con đỉa hút mãi một thân thể đã không còn giọt mau nào cả. Họ nghêu ngao đọc cho nhau nghe "Hồ Trường" của Nguyễn Bá Trác:

*"... Vỗ gươm mà hát, nghiêng bầu mà hỏi :*
*Trời đất mang mang, ai là tri kỷ ?*
*Lại đây cùng ta cạn một hồ trường.*
*Rót về Đông phương, nước biển Đông chảy xiết*
*sinh cuồng lạn.*
*Rót về Tây phương, mưa Tây Sơn từng trận*
*chứa chan.*
*Rót về Bắc phương, ngọn Bắc phong vi vút,*
*đá chạy cát dương.*
*Rót về Nam phương, trời Nam mù mịt,*
*có người phá chén như điên như cuồng..."*

Tụi mày có nghĩ như tao, đó là những câu bi quan, tiêu cực, phẫn chí, là chốn tận cùng của sinh lộ không? Vậy mà đi đâu, đọc báo nào cũng chỉ nghe và thấy mấy lời thơ đó...

Tài tử tốn ngắt lời Ấn :

— Dường như Ấn tự mâu thuẫn rồi. Tao có đọc mấy bài thơ đăng báo của mày, cũng có gì khác đâu: ý ngữ bí ẩn, hoài nghi lênh láng, nhạo báng khinh đời, yếm thế rập khuôn Lão tử... Như vậy là nghĩa làm sao?

Lam tưởng Ấn sẽ nổi giận, nhưng vẻ mặt của anh vẫn bình tĩnh như một rừng cây im gió. Anh hỏi Tài, giọng giễu cợt:

— Mày có biết thằng nghệ sĩ nào không mâu thuẫn với chính nó?

— . . .

— Viết văn, và nhất là làm thơ, tự nó đã là những nghịch lý vĩ đại của ý nghĩ. Vì bất mãn người mới cầm bút. Không có ai viết lách lúc dư thừa những tư tưởng hạnh phúc cả. Nếu có thì đó cũng chỉ là những giọt sương đọng qua đêm, sáng mai nắng lên sẽ khô chết. Tao cũng là một sinh vật bình thường như triệu người khác, dễ bị rơi vào cơn lốc xoáy. Tao đã một thời làm thơ lãng mạn, tôn vinh tình yêu như thể đó là chân lý cuối cùng của đời sống. Thử hỏi, đã có ai hoàn toàn hài lòng với những gì họ viết? Những đại thụ văn chương còn chưa trả lời "có" thì tao, một thứ ếch ngồi đáy giếng, đâu dám nuôi mộng lớn... Dù sao tao cũng muốn đổi hướng, chuyển vần thơ ý điệu về những thực trạng tâm tình, chuyên chở và gởi gắm những suy tư chân thật. Dù muộn màng, nhưng ít ra đó cũng là khúc quanh bắt đầu một ngã rẽ quan trọng.

Lam ngồi im lặng nghe Ấn tâm sự, không, anh đang tìm cách tháo gỡ những ẩn ức ứ đọng. Giọng anh thành thật, thê thiết và vương một chút xót xa. Cái dáng dấp thời trang hào hoa bên ngoài chỉ là cái vỏ xa cừ óng ánh sắc màu che giấu cả đại dương nổi sóng bên trong. Lần đầu tiên, Lam nhận thấy sự thay đổi đó nơi Ấn. Những lần gặp mặt trước, anh hồn nhiên vui vẻ, nóng nảy bất chợt; là một hộp chì màu dành cho trẻ con vẽ vời mông lung lên giấy. Năm nay, anh hóa thành một cây viết lá tre, nắn nót những dòng chữ chân phương lên trang vở tâm tình. Thì ra, không có cái Tết nào giống cái Tết nào như Lam thường nghĩ. Mỗi một năm có những đổi thay của nó, không có điều gì bất biến với thời gian. Ấn đã tìm ra cho ngòi bút anh một hướng đi đứng đắn, còn Lam đã ngộ chưa, hay vẫn mãi u mê trong mấy cái vòng thế thái nhân tình lẩn quẩn?

Lam ngập ngừng hỏi Ấn :

— Vậy chứ mày đã bắt đầu xoay hướng sáng tác chưa?

Ấn cười thê thảm :

— Nếu mọi chuyện dễ dàng thực hiện như lời nói thì đâu có vấn đề để đặt ra. Đã mấy tháng rồi, tao không làm một câu thơ

nào, hoàn toàn tịnh bút.

Lam ngơ ngác :

— Bỏ thật sao ?

— Chờ xem. Nếu là cơ duyên, tao sẽ viết lại với chiều hướng mới. Bằng không, nếu là nghiệp chướng, tao sẽ mãi mãi là một con sâu văn nghệ không bao giờ hóa bướm.

Tài thở dài :

— Mày bi quan hơi quá lố. Tao tin rằng, mày sẽ vượt qua những thử thách của nội tâm để khỏi bị đồng hóa vào đời sống một chiều nơi này, trật tự đến độ bệnh hoạn.

Ẩn dựa người hẳn vào lưng ghế, hai chân anh duỗi dài thoải mái, thở ra:

— Được bệnh hoạn cũng còn đỡ, vì chỉ trong thời điểm khốn cùng, tuyệt vọng cực độ, người nghệ sĩ mới bật ra những tuyệt tác. Còn tao, đằng này, chỉ lơ tơ mơ như người chớm say, không uống sẽ phá hỏng cuộc vui, uống thêm lại sợ gục ra bàn... Oái oăm thế đó!

Lam thẫn thờ :

— Khó khăn và rắc rối tới vậy sao Ẩn? Có khi nào mày thử viết những dòng chữ thật vô tư... cho trẻ con đọc chẳng hạn?

Ẩn bật cười. Tài nhíu mày nhìn Lam. Chàng giải thích:

— Tao có thử rồi, vui lắm. Tình cờ tao quen được một ông bạn có chủ trương tở nguyệt san thiếu nhi nọ. Ông ta biết tao hay viết lăng nhăng nên nói mớm, rảnh rỗi thử viết một bài cho con nít xem sao. Tao chỉ gật đầu lấy lệ, nhưng bụng bảo dạ, hứa ẩu cho vui vậy thôi chứ có bao giờ tao viết cho trẻ em đọc đâu. Nhưng có lần nọ, đi phố thấy người đàn ông hát dạo vừa ca vừa đàn kiếm tiền độ nhật, kè bên ông có hai con chó nằm quấn trong chăn, ngoan ngoãn nhìn chủ đem tài mọn ra đổi lấy miếng ăn, tao bỗng nhớ mấy con chó nuôi trong nhà thuở trước quá đỗi. Rồi nỗi nhớ lan qua cái lồng chim, cây mận hồng đào, cái bồn nuôi cá tai tượng và tỏa rộng ra, tới những trận mưa buổi sáng, buổi chiều; cái nắng gay gắt tháng tư. Cuối cùng, tao mới sực nhớ, cả tuổi thơ mình gói ghém trọn vẹn trong đó. Và tao đặt bút viết bài văn đầu tiên cho trẻ con đọc. Chắc tụi mày không thể tưởng tượng nổi niềm khoan khoái của tao ngất ngưỡng cao lớn tới độ nào. Không thể diễn tả bằng lời nói được. Chỉ biết là tao sung sướng như thể đang lật ngược từng trang sách thời gian lui về tuổi nhỏ mình. Kể từ giây phút ấy, tao đã bắt được cái then chốt của văn chương: viết bằng những cảm xúc có thật, dù hạnh phúc hay đau khổ, bằng niềm hoan lạc hay nỗi thất vọng, với tâm trạng bằng lòng no ứ hay sự bất mãn nổ tung...

Lam miên man nói, dàn trải mối ưu tư lắng đọng từ một năm nay, chờ dịp tất niên mới thổ lộ. Chuyến xe lửa xuôi Nam vẫn ung dung lăn những vòng sắt. Lam có cảm tưởng, bọn chàng là một bầy chim lạc đàn xa xứ, mãi hôm nay mới hốt hoảng thiên cư về miền có mặt trời. Thịt da chàng như mở hết từng lỗ chân lông, là nhiệt độ kế đo sự tăng trưởng của thời tiết. Từ miền Bắc xuống vùng trung Đức, nơi chàng ở, cái lạnh đã giảm; đi dần về phía Nam, chỉ còn thấy tuyết lỗ chỗ từng cụm. Chặng đường xe lửa đang lướt qua, phong cảnh thật hùng vĩ. Có đoạn, một bên sừng sững núi đá, một bên là dòng Rhein chảy lặng lờ, gần bờ có những thoi đất thấp rải rác đá cuội, những thân cây trầm thủy gio cành mảnh khảnh chơ vơ giữa dòng. Có đoạn, nhìn thấy xa xa những núi bán thạch, trên triền đồi thoai thoải là thửa đất trồng nho vào mùa hè, mùa thu, bây giờ khô trơ quạnh quẽ, trông xa như những mảnh da thú vá trên tấm chăn nỉ màu rêu sẫm. Xe chuyển vào khúc quanh, một luồng nắng màu vàng chanh đột ngột ùa vào chỗ ba người ngồi. Lam sực nhớ lại buổi chiều nắng quái dạo nào ở miền biển Bắc-Âu, mặt trời núp sau cụm cây che, tỏa những tia nắng sáng như hào quang trên cánh đồng cỏ rộng mênh mông dẫn tít ra ngoài bãi cát nước ròng. Tâm tư Lam trước cảnh thiên nhiên diễm lệ đó bỗng khép nép run rẩy như kẻ phạm tội bất ngờ thấy bóng từ bi hiện ra...

... Không ai bảo ai, cả ba cùng quay nhìn ra cửa kính. Câu nói của Lam lỡ dở đứt ngang... "dù hạnh phúc hay đau khổ, bằng niềm hoan lạc hay nỗi thất vọng, với tâm trạng bằng lòng no ứ hay sự bất mãn nổ tung..".

*
* *

Năm nào cũng vậy, vì Huấn ở cách Lương chỉ vài chục cây số, nên anh đón xe buýt tới nhà Lương đêm đó để trưa hôm sau cùng chờ chuyến xe lửa xuôi Nam. Tính Lương dễ chịu, mặc dù Huấn hơi mát dây, thỉnh thoảng lên cơn khùng nói bậy, nhưng anh không để bụng ghét bỏ bao giờ. Cũng may, cái khùng của Huấn không làm hại ai. Sự hiện diện của hai người trong buổi họp mặt đón Tết tại nhà Đoàn Giao không thể thiếu được, vì Lương là cái ra-đi-ô bỏ túi, có thể phát thanh lại trong vòng đôi ba đêm tất cả những tin tức quan trọng trong năm. Còn Huấn là cơn bão nhỏ lâu lâu làm lệch lạc tần số phát thanh của Lương, là mồi châm lửa cho nổ bùng trái bom tranh cãi. Huấn lại có một trí nhớ siêu việt và óc so sánh tế nhị. Tết nào cũng vậy, trước khi chia tay, cả sáu người cùng nhau tiên đoán tình hình đất nước trong năm tới sẽ ra sao. Huấn ghi nhận hết thảy ý kiến của mấy ông thầy bói bất đắc dĩ,

năm sau sẽ xét lại, xem sai đúng chỗ nào.

Nếu đoàn du hành từ phương Bắc xuống tới nhà ga đón Lương và Huấn là chặng đường đầy suy tư của Lam, Tài và Ấn thì quảng đường còn lại rộn ràng, cởi mở phóng túng. Tài cất vào túi xách chiếc mặt nạ tôn giáo. Lam và Ấn cởi đôi găng tay của văn chương làm dáng, ném lên kệ. Tất cả cùng vẽ lên khuôn mặt hề, cười cợt, ăn tục nói phét. Tài quên mất cõi ta bà bi lụy. Lam thôi thao thức với những câu chuyện chưa tìm ra đoạn kết. Ấn thõng tay bỏ rơi rớt vẩn bẩng vẩn trắc của thi ca. Mọi người chụm đầu nghe Lương kể chuyện tiếu lâm. Huấn cười đổ nước mắt nhòe nhoẹt cả cặp kính cận. Chặng đường xuôi Nam ngày Tết dường như ngắn lại. Có hay không một ngày mai như thế?

**NGÔ NGUYÊN DŨNG**
(Tết Mậu Thìn 1988)

## *HOA*

*ta giấu búp hoa trong túi áo*
*lâu lâu mở cửa đón gió vào*
*lỡ để gai hoa đâm rỉ máu*
*ảo mộng qua đời vút bay cao*

*ta giấu hồn hoa trong trang giấy*
*giữa hàng chữ viết một nghìn đêm*
*thời gian hóa kiếp thành cục tẩy*
*xóa ta dĩ vãng chập chùng bay*

*ta rắc nhụy hoa lên lá biếc*
*buồn sao chứa hết một đời sâu*
*nhật mộ là con ong cánh đỏ*
*chết bên song cửa mùa trăng nâu*

*ta nhốt đời hoa trong lồng ngực*
*thở ra cúc trắng cười ngọc lan*
*dang tay dạ lý ôm nguyệt quế*
*quanh chỗ ta nằm xuân mới sang*

**NGÔ NGUYÊN DŨNG**
(9.9.1987)

*Bùi Vĩnh Phúc*

## *Quá khứ*

*Buổi chiều buổi chiều không mầu*
*Một dòng sông lạnh nát nhầu tiếng mưa*
*Hôn em một nụ hôn xưa*
*Nghe trong mùi tóc những mùa gió bay*
*Môi ta ngậm cuộc tình này*
*Mà nghe nằng nặng trên tay bóng sầu*
*Gửi em một nụ hôn đau*
*Mà nghe tơi tả trên cầu tiếng mưa*
*Mưa dầm chan, mưa đò đưa,*
*Mưa đêm thấu, mưa thổi lùa, xót xa*
*Gửi em một nụ hôn nhoà*
*Trên da thịt ngỏ bao la giọt cuồng*
*Mưa quấn quít, mưa dầm tuôn,*
*Mưa nghe mằn mặn, mưa buồn buồn tan*
*Hỏi em giữa cuộc chan chan*
*Có nghe vọng một tiếng đàn bên sông.*

*Nguyễn Ngọc Thuận*

## *Không một chỗ.*

— Chắc tôi phải đi khỏi đây ?

— Cậu làm gì kỳ vậy ?

Phước nói, giọng trầm xuống, trách móc. Du xoay xoay ly trà trong tay, mặt cúi thấp, mắt nhìn khoảng đen phía dưới gầm bàn những mẩu thuốc hút dở, trắng, nổi trên nền đen của đất. Anh hất ly trà uống dở xuống sàn, nói:

— Chắc tôi phải đi khỏi đây. Tôi không chịu nổi nữa. Ồn ào quá sức.

— Cậu làm gì kỳ vậy. Ban nãy chính cậu buộc tôi phải đến đây với cậu rồi bây giờ lại bỏ đi. Sao kỳ vậy?

— Cậu thấy đấy. Tôi nản quá sức. Cậu ngó thử xung quanh xem. Cũng vẫn mấy người đó. Kênh kiệu. Hợm hĩnh. Trong khi đó, những kẻ khốn cùng hàng hàng xung quanh họ. Tôi nhìn và nản quá sức. Đây là trại tù. Cái quán tồi tàn này không phải là một lâu đài với những buổi dạ vũ dành cho các bà mệnh phụ, các cô tiểu thư, các ông bá tước, mấy ngài quận công. Đây là trại tù và là trại tù bẩn thỉu nhất kể cả về mặt hình thức lẫn nội dung bởi vì nó dùng để nhốt những người tị nạn cùng đường trong đó gần hơn ba ngàn trẻ nhỏ. Bộ mấy kẻ lì mặt này không còn chút óc não nào để nghĩ là thân phận của họ được người ta xem không khác gì những rác rưởi bẩn thỉu vất đầy ngập các thùng rác hôi thối ở trước những dãy nhà giam mà người ta gọi là những buildings hay sao? Cậu phải nhìn nhận là sự bỏ nước ra đi, đứng ở bất cứ khía cạnh nào cũng hàm chứa một ý nghĩa chính trị. Và, cái ý nghĩa đó không cho phép họ vẽ mặt, bôi hề làm tuồng ở cái sân khấu tồi tệ này.

Du nói, giọng anh trầm hút, u uất như có tiếng nấc nghẹn tức tưởi ở cuối mỗi âm, vỡ. Những người, nhạc từ máy cassette mở, khói thuốc, áo mới, quần mới, âm rộn náo, những tiếng nói cười tự mãn, hễ hả trộn lẫn nhau làm Du cơ hồ ngộp thở, thiếp ngất. Du xô ghế đứng dậy, hai tay chống lên mặt bàn. Phước nhìn Du, mặt

sầm buồn, trách :

— Tôi chịu không hiểu nổi cậu. Cậu không thấy cậu kỳ sao?

— À ! à ! Tôi kỳ à ! — Du cúi thấp người, giọng lại hút xuống, mỏi — Bộ cậu không thấy những người ngồi kia đang làm hề một cách thô bỉ sao? Tôi đâu phải bán mạng sống của mình đến đây để coi bọn họ múa rối trong tù. Rồi sẽ chỉ hoài làm kiếp lưu vong khi bọn này mỗi lúc một nhiều thêm ở xứ người.

— Cậu phải hiểu tuổi trẻ.

— Tuổi trẻ. Bộ cậu cho rằng tôi và cậu ngày xưa không có tuổi trẻ hả? Mình cũng có tuổi trẻ chứ. Và tuổi trẻ của chúng ta ở rừng, ở núi, có đạn bay bom nổ, có máu, có nước mắt, có nỗi chết rình rập để bảo vệ mọi người, trong đó có cả lũ thú vật múa may quay cuồng cầm dao đâm vào tim chúng ta từ phía sau lưng bằng những âm mưu chính trị bỉ ổi của chúng. Tuổi trẻ của chúng ta ngày nối ngày, đêm từng đêm chong mắt đợi chờ thần chết, ngồi đếm xác bạn bè đến nỗi nước mắt cũng chẳng còn để nhỏ được nửa giọt trên những cái xác được bó như giò trong poncho, và, đôi khi tệ hơn là chẳng còn chút hình hài nào để gói với khối thịt máu đã tơi tả nát nghếu từng mảnh vụn nhầy nhụa, tanh tưởi. Và cậu thấy đấy, tôi mới chỉ nhắc lại một phần rất nhỏ những tồi tệ mà chúng ta đã sống với tuổi trẻ của mình để chung cuộc trở thành những tên tù khổ sai khốn khổ nhất trên mặt đất này với tội danh là phản cách mạng, dám chiến đấu chống lại sự hoá thú con người của bọn đỏ. Như vậy cậu nghĩ thế nào về tuổi trẻ của mình? Cậu nói đi.

— Cậu so sánh gì kỳ vậy? Thế hệ của mình khác. Thế hệ tụi nhỏ khác. Giả thử thế hệ của tụi nhỏ ngồi đây muốn sống một thời như mình đã sống có được không? Thời thế đã khác. Lịch sử vận động và chuyển dịch với thời gian và tác động vào con người sống trong bối cảnh không gian nó vận động trong đó. Tôi chỉ ân hận là mình đã tình cờ có mặt cùng lúc với những chuyển hoá đen tối của vận nước để phải chịu đựng một định mệnh khắc nghiệt chung. Tôi chỉ buồn vì bọn thắng trận khốn kiếp đã ngu xuẩn để làm hỏng biết bao thế hệ và tạo ra một địa ngục có thật ở mặt đất này để hành hạ cả một dân tộc bất hạnh. Ta phải thú nhận là tụi nhỏ đáng thương hơn mình khi ở tuổi này không còn đất nước để phục vụ. Vậy vấn đề sẽ là những người lớn phải khai phá một lối thoát, tìm ra một hướng đi cho tuổi trẻ, nhất là tại chỗ tồi tệ này của cuộc sống.

— Nhưng còn mấy người kia. Mấy người hai thứ tóc kia — Du nói, ngáp, tay che miệng tiếp — Tôi mệt quá sức.

Và Du lách người đi giữa khoảng trống của bàn, của ghế, của người. Nhạc đuổi theo anh. Tiếng người đuổi theo anh. Những hợp âm như những nhát búa sắc, gọn, mạnh gõ vào đầu Du.

Những người. Du ra hỏi quán mà tưởng như thoát khỏi một cái cũi chật chội, hôi hám. Anh thọc tay vào túi quần, dừng lại, thở. Trời mưa. Anh thấy mình như tỉnh lại, và ngực đỡ nhói. Những hạt mưa nhỏ bám vào mặt Du mát, lạnh. Anh thở những hơi thật dài, mặt ngửa lên trời hứng mưa. Bầu trời đen. Anh cúi xuống, thầm bước. Mặt đất ẩm ướt, lầy nhớp dưới chân. Du băng qua đường, qua hàng cây xào xạc tiếng mưa trên lá. Trước mặt anh là khoảng trống hiếm hoi mở rộng, thoáng thoát. Tiếng côn trùng dưới cỏ. Anh đứng sững người nhìn nền cỏ đen, nhìn những tảng đá nâu đen,trơ trọi nổi bật trên mặt cỏ ướt câm nín. Anh nghe gió thì thầm trong lá ở hàng cây phía sau. Anh nghe tiếng lao xao rất nhẹ của gió trên tầng cao với những cụm mây đen bay nhanh. Anh nghe mơ hồ đâu đó tiếng sóng vỗ rì rầm nhỏ hệt âm vọng từ một chốn rất xa của nước hồ đập vỗ vào bờ lau sậy rậm. Rồi tiếng nấc, tiếng thở dài, tiếng khóc tấm tức nghẹn uất nổi trôi trong đêm thinh tĩnh. Anh đi tới phía trước và ngồi xuống một tảng đá mặt rộng, phẳng, loang loáng ánh nước mỏng phủ. Anh chống tay ra phía sau, nằm xuống và thấy ướt lạnh ở lưng. Cảm giác gai buốt chạy dọc sống lưng rồi lan khắp cơ thể rời rã, nhức. Du nhắm mắt, hai tay xoải rộng. Tôi đóng đinh tôi dưới mưa trên tảng đá nhiều phiền muộn này. Những hạt mưa bụi nhỏ rớt trên mặt Du như những hạt sương nặng của buổi sáng sớm đâu đó trên vùng cao nguyên ngày xưa phủ vây anh trong những cuộc hành quân. Tôi chẳng tỉnh nổi đâu. Tôi đang thiếp dần đi và mưa sẽ đổ xuống cuốn tôi theo cơn lũ dữ ra biển để rồi tôi tan loãng vào khối mênh mông của nước. Du lạnh căm và buồn ngủ lạ lùng. Đầu anh bồng bềnh, dập dềnh. Tôi đu đưa đời tôi. Nếu tôi có thể khóc được một chút, một chút thôi để nhẹ bớt khối u uất trong hồn tôi mệt vã. Gió thổi mạnh hơn. Hàng cây rú thảm. Mưa ngớt hột, Du mở mắt ngó sững bầu trời, những cuộn mây nhờ đục là thấp, vần vũ. Tiếng nhạc vẳng từ quán những âm trầm nhỏ, thô, vỡ. Ánh mắt trên trời u ẩn, lạnh lẽo ngó xuống những oán trách, buồn thảm. Không gian ẩm ướt, sũng nước. Du lại thấy nặng ở ngực. Hơi thở nghẹn như vướng sỏi cát. Anh hả miệng thật lớn, thở. Đầu óc vẫn dập dềnh. Anh thấy mình hệt cái xác sống bị đẩy xuống lòng vực thật sâu và không thể nào leo lên nổi. Anh nằm úp mặt dưới đó, hồn âm u, tối, chờ chết thật đời mình, cho xong, cho hết một kiếp sống cũng đành. Thật tình Du cũng chẳng biết anh cố lết sống gần cả chục năm qua để làm gì? những tù tội, đau thương, tủi nhục. Anh trần người cho đỡ mỏi. Hơi thở vẫn nặng, ngộp. Hệt cảm giác ngày xưa khi viên đạn đục vỡ lồng ngực anh và cái thân xác bị hất tung khỏi xe, rớt xuống, nằm sấp mặt bên bờ ruộng cạn nước nồng ngái mùi

sình mới se mặt dưới nắng. Ngày đỏ lửa chợt như đêm mênh mông. Máu tuôn từ ngực đã ướt đẫm chiếc áo trận nhầy nhớp mồ hôi, tanh tưởi. Anh lấy tay bưng bịt vết thương. Cơn đau đớn tột cùng với từng bắp thịt từng lóng xương, từng sợi gân, bị căng ra, xiết đánh. Lòng như lửa ngút. Ngực với đá tảng đè nặng. Hơi thở theo máu vọt ở miệng, ở mũi. Địa ngục đó với đủ mọi hình cụ ở tầng đầu, tầng cuối. Và Du chỉ còn một khao khát là sớm thiếp đi, chết thật. Như một giấc ngủ dịu dàng. Tại sao mãi không ai bắn vào đầu tôi. Cơn khát khủng khiếp trong đau đớn tuyệt vọng. Tôi bốc cháy như núi lửa. Trong đầu váng vất cơn tỉnh mê chập chờn những kinh hoàng đã dạn mặt. Anh thiếp đi và thấy bềnh bồng sóng nước. Không một ai. Không một hình bóng thân quen hiện ra trong cơn đồng thiếp dù chỉ dăm nét phác mơ hồ. Không một gợi nhớ ân hận Chỉ có tiếng sóng vỗ thoảng. Mặt hồ xanh. Nước lũ cuốn. Con suối rộng thật trong có sỏi cuội trắng ngầu ở lòng sâu lưởi lẫm chảy. Những tảng băng nhỏ, lớn dần, lớn dần, choán lấp cả không gian hỗn mang, tối tăm. Nước cuốn Du trôi trong cảm giác dịu mát lạ lùng niềm hoan vui rộng mở. Gió thì thầm rất nhỏ. Trong khoảng mù mờ của trí tưởng, Du thấy nước chảy tràn đất, phủ đồi, băng rừng, ngập núi. Những viên sỏi cuội lăn nhanh trong nước cuốn xuôi về phương nào đó với những đồng cỏ thật xanh. Du bơi, đùa giỡn theo nước đang ngút trời nhạt trắng, bệch bạc. Du bơi hoài để chợt câm im, nhẹ tênh, hẫng, tan ra, biến hình trong nước mát xanh trước khi cái thân xác đẫm máu thiếp ngất thật trong bom đạn nổ...

Du thở dài, chống tay ngồi dậy. Anh vươn vai cho đỡ mỏi, hả miệng, ngáp. Mưa đã ngừng hẳn. Gió im phía xa nơi chân trời đông, hơi thoáng sáng. Vài ánh sao nhỏ, lạnh lấp lánh trên khoảng trời cao vừa mở. Quần áo Du ẩm, nhớp nháp làm anh thấy bực bội muốn tắm — Cậu không thấy cậu kỳ sao? — Du muốn cười nhưng không cười nổi. Anh đứng dậy khoanh tay ngó mông giải sao Orion ngày xưa có lần Vi đã ước được hoá kiếp nhập vào chùm tinh đẩu này hoặc sẽ bay bổng thoát đi trôi giạt tới một phương rất xa để xoá nhoà tất cả những dấu tích của một đời trần thế. Ước mơ xưa của nàng như tiền định cho một đời, một cuộc tình, nát vỡ, chia xa.

Đêm sâu, khuya, vắng. Bầu trời quang, sáng hẳn, đầy sao, cao. Du ngó hoài chùm Orion, nhớ Vi. Anh thọc tay vào túi quần ẩm lạnh, nhớp, cúi đầu, thầm thũi đi dưới hàng cây với ngập những bâng khuâng trong hồn mỏi. Áo quần ẩm ướt cọ xát vào da tạo cảm giác rít rát khó chịu. Du băng qua con đường đất. Mấy quán cà phê tồi tàn chìm lịm trong đêm hoang vắng. Du đi lần dọc

theo dẫy quán câm nín, tiêu sơ đó như một bóng ma cô độc. Phía trước mặt anh, cạnh đường, dưới gốc cây là một bếp lò với ánh lửa than đỏ rực hắt sáng một khoảng rộng. Anh bước về phía bếp lửa, ngồi xuống, đưa hai bàn tay thâm tím dúm dó hơ hơ trên lửa. Bếp trống. Anh đảo mắt tìm người nấu. Không một ai. Chỉ có ngọn lửa và anh đang lạnh run, ướt át. Hơi lửa làm ấm dần người. Than bớt nổ. Lửa rực đỏ thật trong với những lưỡi lửa xanh ngút lên, ngút lên. Đầu Du thật rỗng. Anh bật ho, nặng ngộp ở ngực. Người hừng hực muốn sốt. Anh đứng dậy, ngần ngừ một lát rồi đi về chỗ ở. Những người như những khúc củi nằm xếp ngang dọc trên sàn. Màn. Chiếu. Chăn. Những xô nước. Dây phơi quần áo. Du nhìn và thấy chóng mặt, muốn ngã. Đèn trên lầu vẫn sáng. Anh vịn vào thành cầu thang gỗ, lết từng bậc đi lên, chân lách tránh để khỏi đạp vào những người nằm chen chúc trên cả lối đi nhỏ ở hành lang để bước vào chỗ ngủ của mình. Thu vẫn thức. Đầu nàng cúi thấp trên chiếc bàn nhỏ với trang giấy viết dở đặt ở giữa chiếu. Du bước vào chiếu của mình, ngồi xuống, dựa vào vách gỗ, tay ôm gối lặng lẽ ngó Phước ngủ, tay khoanh trên ngực. Thu ngẩng đầu nhìn Du, mắt buồn, hỏi:

— Anh đi đâu về vậy? Anh Phước về hỏi sớm. Ban nãy em hỏi anh ấy là anh đi đâu, anh ấy bảo cũng chẳng biết anh đi đâu nữa.

— Còn đi đâu được ở cái trại tù được rào kín bằng mấy chục lớp kẽm gai này. Cái chỗ duy nhất còn ngồi được là mấy hòn đá ở gần bệnh xá.

Thu tròn mắt :

— Trời mưa mà anh ngồi ngoài đó làm gì ?

Du lạnh lùng :

— Cô tính làm sao được bây giờ. Chỗ nào cũng ồn ào, đầy người. Tôi đâu muốn vậy. Ít nhất, ở đó, vẫn còn một chỗ để ngồi.

— Anh ăn cơm chưa ? Em còn để phần cơm anh đấy. Anh Phước với em đợi anh hoài vẫn không thấy anh về nên đành ăn trước vậy. Em dọn nhé.

Du khoát tay.

— Không. Tôi không ăn đâu. Tôi không đói. Cô cứ viết đi.

— Anh đi thay quần áo đi. Người anh trông như con chuột ướt — Giọng nàng thấp xuống, muốn khóc, tiếp — Sao anh thảm quá vậy anh Du. Đâu đã đến nỗi nào. Rồi mọi chuyện sẽ dần dà ổn định.

Du thở dài, với tay lấy gói thuốc lá Phước để cạnh gối, rút ra một điếu, đặt lên môi, lóng cóng bật lửa, đốt. Anh nhả khói, cười. Môi run méo xệch trong nét cười khô. Anh tính nói — Cô để tôi yên đi — nhưng rồi kềm được. Thu nói:

— Nhìn anh cười em nghĩ thà anh khóc còn đỡ đau xót và cay đắng hơn. Tại sao anh cứ thích hành hạ mình như vậy. Đời sống đâu đến nỗi quá thảm để anh phải xô đẩy mình vào vực thẳm thảm hại như thế này — Thu ngừng, đứng dậy, đưa tay kéo chiếc khăn tắm vắt trên dây, đưa cho Du, tiếp — anh lau đầu cho khô đi. Trông anh tái xanh như một xác chết trôi. Sao tội quá vậy.

Du nhìn thật lâu vào mắt em, mắt lạnh lẽo, anh nói, giọng u uất:

— Bộ cô tưởng tôi đang sống sao? Sống như thế này có khác gì đã chết rồi không? Mà thật đấy, nếu chết có lẽ sẽ đỡ tủi tệ hơn khi phải sống hoài từ kiếp thú này sang kiếp thú khác.

— Nhưng còn chị Vi ?

— Vi hả ? Tôi sẽ làm được gì cho Vi khi chính tôi cũng chẳng cưu mang nổi mình. Tôi đánh mất cả tôi thì làm sao tôi toan tính nổi cho Vi trong dòng sống đen mặt này. Cô rõ rồi đấy, tôi có làm được điều gì cho tôi đâu!

— Anh không thấy anh tàn nhẫn sao anh Du? — Thu nói, nghẹn ngào — Anh không biết là chị Vi yêu anh đến độ nào hả anh Du? Anh thừa biết là chị ấy sống được cho đến giờ này chỉ là vì anh sao? Từ ngày hai đứa nhỏ chết chị ấy đã quá khổ để anh hành hạ chị ấy thêm. Thà anh giết chị ấy còn đỡ tàn nhẫn hơn là thái độ lạnh lùng, tự hủy đời mình trong nỗi tuyệt vọng, bi đát này. Em biết là anh hiểu rõ những điều đó nhưng anh cố tình buông xuôi chỉ vì anh nghiệt ngã, ích kỷ với chính cả mình. Anh có cần ai đâu? Anh chỉ biết có anh thôi. Anh chỉ sống cho anh, cho những đổ vỡ, anh thêm vào đó chút bi kịch trong đầu rồi bầy biện ra trong đời sống của mình. Thái độ tiêu cực đó là biểu hiện của sự thua cuộc. Anh đã làm khổ chị ấy nhiều lần. Anh cố tình giết dần giết mòn chị ấy để thỏa mãn cái cay độc của chính mình. Ngày xưa em nhớ chị ấy đã không còn nước mắt để khóc khi anh xin đổi đi hết vùng lửa đạn này đến vùng lửa đạn khác trong lúc anh có thừa điều kiện để có thể xin ở một nơi an toàn. Lần anh bị thương ở ngực, suốt ba tháng trời anh không báo tin về nhà trong lúc ở nhà gọi điện thoại ra thì anh dặn hậu cứ trả lời là anh đi hành quân. Anh làm thế để làm gì? Rồi hơn sáu năm trời cải tạo, anh không hề viết một dòng chữ nào cho nhà hay. Bặt tăm, bặt tích. Anh làm thế để làm gì? Có phải anh chỉ biết sống cho chính mình với những mặc cảm quái đản khép kín và thích thú với những hành động độc địa ấy để chẳng nghĩ gì đến ai, chẳng đoái hoài đến ai. Anh thấy có đúng thế không?

— Có đúng thế không? — Du cười cay đắng — Cô có biết tôi làm như vậy là vì tôi yêu Vi không? Cô đâu có hiểu là tôi yêu Vi còn hơn cả chính tôi nữa. Trước khi gặp Vi, tôi đã là một người lính,

do đó khi chấp nhận lấy tôi, dĩ nhiên, Vi phải chấp nhận những bất trắc không may sẽ xảy đến cho một người lính ở bất cứ lúc nào. Và cô cũng hiểu đấy, người lính nếu không chiến đấu thì đâu còn phải là lính. Đời tôi, do sự an bài, được dính liền với lửa đạn, với chết chóc. Và vì tôi không thể làm thằng hèn trốn chạy chiến trường khi bạn bè tôi ở đó, thuộc cấp tôi ở đó. Lần bị thương, tôi không báo tin về nhà vì tôi không muốn ở nhà lo phiền về mình. Thời gian ở tù cũng vậy. Tôi nghĩ tốt hơn là tôi chịu đựng với riêng tôi cái hậu quả không may xảy đến ấy hơn là bắt người thân của mình phải chia sẻ. Cô cũng thừa hiểu, và mọi người ai cũng thừa hiểu là khi bắt đầu chui đầu vào nhà tù của người cộng sản là khởi đầu cái chết của mình, còn hy vọng gì để trở về, đoàn tụ. Vì vậy tôi đành tạo cho Vi cái ý nghĩ tôi đã chết từ những ngày đầu tù tội còn hơn là đầy ải Vi hoài phải lo nghĩ về tôi. Cô đâu có hiểu được nỗi xót xa của tôi khi phải nghiến răng dằn lòng để xé cái bì thư và tờ giấy mà họ phát cho tôi hàng tháng. Tôi rất tỉnh táo. Tôi không nói bậy đâu. Điều tốt hơn là Vi nên tự quyết định cuộc đời của mình bằng cách thức nào đó. Vi không nên tiếp tục dính líu đến tôi vì thật tình tôi đã mất thật đời mình. Có lẽ, đến một lúc nào đó, tôi sẽ phải viết cho Vi để cô ấy hiểu là cô ấy ở ngoài tầm tay tôi, đã ở ngoài cuộc đời tôi, tách ra khỏi những bi đát tối tăm của người chồng bất toàn, thua cuộc với cả chính mình.

Du nói xong, lấy thêm điếu thuốc, nối, hút. Hơi khói cay, đắng ngắt trong miệng. Mắt anh mờ mờ choáng váng, đầu quay quay muốn ngã. Nhịp tim đập nhanh, dồn uất. Thu ngồi gục mặt trên bàn. Du đưa tay chặn lên ngực ở vùng tim, mặt nhăn nhó, đau đớn. Nó đến. Nó đến. Cơn đau thường trực đó bắt đầu ở năm thứ ba, thứ tư trong cuộc đời tù ngục sau những lần phù thũng. Cơn đau rứt buốt lan từ vùng ngực đến vai đến cánh tay khô khẳng. Du nín thở, dập tắt điếu thuốc nằm xuống cạnh Phước, tay vẫn chặn trên ngực. Anh nhắm mắt lại và thấy mình đu đưa trong khoảng không rỗng.

Tiếng Thu :

— Có thư chị Vi em để trên kệ sách. Anh đọc chưa?

— Chưa ?

— Sao anh không đọc đi ?

— Tôi có biết đâu. Sao cô không nói cho tôi biết hồi nãy.

— Bây giờ anh đọc không được à ?

— Tôi muốn ngủ một lát. Đọc thư Vi chắc tôi sẽ không nhắm mắt nổi đâu. Tôi mệt quá sức.

Im lặng. Một lát. Tiếng Thu :

— Sao anh không chịu ăn gì cả. Em chỉ thấy anh cà phê với

thuốc lá. Anh tính tự tử hả?

Du nín thinh. Tốt hơn là tôi không nói gì cả. — Anh tính tự tử hả —. Cô biết như vậy sao còn hỏi tôi. Cơn đau râm ran ở ngực, buốt ở vai và đầu đu đưa trong khoảng đen sâu, hẳng. Tôi hệt kẻ đu bay giữa hai bờ vực thẳm. Phước vẫn ngủ, hơi thở nhẹ, đều. Phước ngủ thật dễ và say. Trong giấc ngủ, mặt Phước như trẻ thơ, hiền lành, thanh thản. Du nhớ có lần Vi nói: — anh ngủ như chịu khổ hình. Mặt anh nhăn nhúm đau đớn. Anh không thể ngủ thanh thản hả Du? Nhiều lần ở đây Du ngủ và thấy mình bật khóc, lúc choàng tỉnh dậy, nước mắt vẫn còn ướt trên má. Nỗi bất hạnh của đời theo tôi cả trong giấc ngủ. Tôi luôn bị vây bủa bởi muôn thảm họa trùng trùng. Du nghiến răng chịu đựng cơn đau, trần mình, mặt úp xuống sàn gỗ cứng, thiếp dần trong giấc ngủ nặng nề.

Phước đánh thức Du dậy lúc trời đã sáng hẳn. Du múc một ca nước đục lờ đánh răng và rửa mặt vào một cái xô không. Du xấp một ít nước lên tóc, chải đầu. Ngó mặt mình gầy xọp yêu vao trong gương, thở dài. Tóc xác xơ, khô, trổ bạc. Đôi mắt sâu hũng, lờ đờ, lạc sắc. Như hai vực thẳm của đời tôi. Những nếp nhăn hằn in trên trán, đuôi mắt, khoé miệng. Da mặt xanh lợt, bệch bạc. Những cọng râu lởm chởm. Cặp môi tái đen, khô, nứt. Du lắc đầu và thấy tội nghiệp mình. Tôi già rồi. Tôi còn gì nữa đâu ngoài các xác khô phờ phạc với xương da tàn tạ. Phước nói:

— Xong chưa cậu. Đi thôi. Soi gương làm gì nữa. Cậu dạo này mất sắc và tệ quá rồi.

Du bỏ cái lược lại kệ sách, tìm thư Vi, gấp đút vào túi áo. Tay anh run run. Hơi thở mệt như sắp đứt. Phước nói:

— Tối qua cậu bỏ đi đâu ?

— Tôi ra ngồi ngoài mấy tảng đá.

— Cậu điên rồi.

Du nín im. Hai người xuống lầu ra quán cà phê ở góc đường dẫn lên văn phòng trại trước mấy cây bàng nhỏ. Du đến cái bàn nhỏ kê dưới gốc cây, kéo ghế ngồi, lấy thuốc hút. Người bán quán lặng lẽ đặt hai ly cà phê đen nhỏ xuống bàn. Cà phê như mật đắng. Tôi mở đầu ngay với mật đắng và khói cay. Phước nói:

— Cậu phải coi lại cách sống của cậu. Trước hết cậu phải ổn định cái đầu của cậu. Cái đầu của cậu dạo này quá tệ.

— Cậu bảo tôi phải coi lại như thế nào đây? Còn cách nào nữa đâu. Mọi cái đều đã quá trễ, quá lỡ.

Phước gay gắt :

— Nếu quả thực cậu muốn tự tử sao cậu không làm ở Việt Nam. Cậu bán mạng sống của mình với đủ thứ nguy hiểm, kinh hoàng để đến được đây cậu lại chọn một lối sống giết dần giết mòn

thân thể cậu như vậy sao? Cậu có thể không tử tế với mọi người nhưng cậu không nên tàn nhẫn với cả chính mình. Biết bao người cũng trải qua những lao lung tù ngục như bọn mình nhưng cậu thấy có ai lại hành hạ chính mình như cậu đâu. Phải coi đó là kinh nghiệm. Một kinh nghiệm phải trả giá quá đắt bằng cả cuộc đời của mình để từ đó tự tạo cho mình một đà sống, khởi lại đời mình để vươn lên, sống tiếp. Cậu nghĩ lại coi!

— Nghĩ lại coi. — Du cười lạnh lẽo tiếp — Nghĩ lại điều gì nữa một khi phải tiếp tục sống thừa, vô bổ, chán chường như thế này. Ở đây, hay một nơi nào khác, tôi nghĩ, cũng vẫn thế, vẫn chỉ là sống thừa, vô bổ.

— Đó là quan điểm của cậu ?

— Tùy cậu hiểu. Nhưng tôi đã phải nhờ biến hoá kiếp để thấy được sự thật mai mỉa này. Rằng tôi đã thực sự chết kể từ ngày mình thua cuộc, kể từ ngày cuối tháng tư ấy. Không thể nào hồi sinh. Đã thật chết. Tôi biết thế.

Du nói xong, uống cạn ly cà phê. Anh dằn mạnh ly xuống bàn. Tay trái búng mẩu thuốc hút dở ra thật xa. Mặt xạm ngắt. Tay run rẩy. Anh lật bật hồi lâu mới thắp cháy nổi điếu thuốc mới. Anh hút liên tiếp nhiều hơi để dằn nỗi xúc động trong lòng. Phước cầm chiếc muỗng nhỏ gõ gõ vào thành ly, gọi trả tiền, nói:

— Tôi về. Cậu ở lại đây hay về? Tôi nghĩ cậu nên về lại building nghỉ.

— Cậu về một mình đi. Nếu trưa tôi không về, cậu và Thu cứ ăn cơm trước. Đừng đợi tôi. Chắc tối tôi mới về.

— Cậu đi đâu ?

— Tôi kiếm một xó nào đó để nghỉ. Trên đó ồn ào quá sức. Những người là người. Cậu trả tiền nhớ mua thêm cho tôi mấy điếu thuốc nữa.

Phước đi. Du hút tàn điếu thuốc, moi túi lấy thư Vi. Anh nhìn thật lâu vào lá thư với mầu phong bì vàng xỉn. Tên người gửi nước mưa nhoè nhoẹt. Tưởng Vi. Phải đời em cũng nhoè nhoẹt như tên em trên góc phong bì vàng xỉn này? Du thở một hơi thật dài. Anh xé bao thư. Những hàng chữ dầy ngả nghiêng nhảy múa trước mắt Du. Anh rưng rưng muốn khóc. Em biết anh yêu em thế nào không Vi? Anh nhớ trước ngày đi, Vi nói: — Em biết anh đi là em sẽ mất anh mãi mãi. Nhưng thà em mất anh còn hơn là để anh mất chính anh. Anh không thể sống ở đây được đâu. Chúng nó không dung anh đâu. Anh còn phần của anh. Anh sẽ làm được nhiều việc với phần đời còn lại của mình. Anh đừng vất bỏ nó. Anh ở lại sẽ chẳng làm được điều gì ngoại trừ chuốc thêm sự đau khổ và tủi nhục. Em không thể nhìn anh với cái hình ma người sống thui thủi mỗi ngày

một tàn tạ thêm ra ở cái xứ sở đã trở thành địa ngục này. Đằng nào sống cũng một lần, chết cũng một lần. Nếu thoát được, anh cố làm sống lại cuộc đời của mình bằng ý thức của tự do đích thực và dành cho em một góc rất nhỏ trong tim anh được nuôi dưỡng bằng ý thức tự do ấy. Những lời cuối như lời nuối cho cuộc tình dang dở. Chiếc hôn lạnh, đắng cay, vội vã còn thốn thức cố nén không kềm được bật ra tiếng khóc nức nở xé lòng — nhiều lần anh đi nhưng chưa lần nào em khóc. Em chỉ buồn vì xa anh. Thế thôi. Ngay cả ngày anh đi tù em cũng chỉ khóc thầm vì em vẫn linh cảm rồi thế nào anh cũng trở về với em. Nhưng lần này em không nén nổi — Vi gượng gạo giải thích, cố cười héo hắt với đôi mắt đẫm lệ. Tội thế sao Vi? Du lấy tay chặn lên ngực ở vùng tim khi cơn đau chợt nhói. Thư Vi:

*"... Thu viết thư nói anh buồn nhiều. Anh uống cà phê và hút thuốc lá đến độ hầu như quên cả ăn. Như vậy chắc anh không còn yêu em nữa phải không Du? Vì nếu anh còn yêu em, anh đâu có sống bằng sự tự hủy hoại đời mình để giết chết niềm hy vọng cuối cùng của em như vậy. Em thì lúc nào cũng yêu anh bằng tất cả đời mình. Và, vì yêu anh, em xin anh nên bắt đầu lại cuộc đời của mình bằng sự khai phóng anh, tách khỏi những đổ vỡ, đau buồn của quá khứ để nuôi dưỡng cái đẹp của tâm hồn và làm giàu thêm những suy cảm nhân bản anh từng có khi xưa. Tâm hồn của anh là của riêng anh. Cuộc đời của anh là của riêng anh. Và, dù ở bất cứ hoàn cảnh nào, em nghĩ, không ai có đủ ma thuật tước đoạt được ý nghĩ trong đầu anh, không có quyền lực nào có thể giết chết được nét đẹp trong tâm hồn anh..."*

*"... Đời em, thật tình, còn gì nữa đâu, ngoài anh. Và nếu những điều Thu viết cho em là đúng, em thú thật không còn đủ can đảm để sống tiếp phần đời còn lại của mình. Tinh thần em quá sa sút, cơ hồ không thể chịu đựng nổi nữa, nếu anh không cho em chút hy vọng để trông chờ..."*

Du không đọc tiếp nổi bức thư. Mắt anh mờ nhoà, nhức mỏi. Lòng chùng, buồn sũng. Biết thế anh đã chẳng trở về, đã chẳng đi. Một đổ vỡ không thể hàn gắn. Anh lại thắp thuốc hút và bật ho rũ rượi. Thuốc đốt phổi tôi. Du đánh rơi điếu thuốc xuống đất. Cánh tay tê cứng. Nắng lên. Nắng buổi sáng thật vàng. Những chiếc lá bàng ướt nước mưa đêm loang loáng ánh tươi của nắng mai đu đưa trong gió nhẹ. Và hạt nước rơi từ trên cây rớt xuống lá thư mở. Đất ướt dưới chân Du. Những viên sỏi dưới gốc cây bên kia đường như trắng sạch hơn sau cơn mưa đêm. Du gấp tờ thư, đút vào túi áo, đứng dậy thẫn thờ đi ra phía cổng trại. Có đám đông người lố nhố phía xa, trước cổng. Một người đàn ông anh quen

mặt từ đám đông bước ra, cúi đầu, bước nhanh về hướng anh. Du dừng lại chờ. Người đàn ông đi tới, anh hỏi:

— Có gì đông vậy bác ?

— Người ta đang còng và treo tay hai đồng bào vì tội một người quên chào Trại-trưởng, một người vi phạm mua bó rau tươi từ ngoài hàng rào.

Du chép miệng, thở dài, nói :

— Ngày nào cũng vậy. Đập, đánh hoài. Treo tay hoài. Nhốt hoài. Mà tội có đáng gì đâu?

Người đàn ông lắc lắc đầu, cười xệch miệng, bỏ đi. Du cũng rẽ vào con đường hẹp đầy người. Anh lách ra khỏi đám đông, thoát ra khoảng trống trước dãy quán. Chẳng còn chỗ cho một người nào cả. Du nghĩ. Anh kiếm một tảng đá bằng phẳng, trống, ngồi xuống ngó về phía dãy núi in hình nơi chân trời phía tây, ngó xuống thung lũng trồ mầu úa vàng dưới nắng từ hướng xa kia trước mặt, nghĩ: — Thật tình, không còn nơi nào có chỗ cho tôi tạm dung đời mình. Không một chỗ!

**NGUYỄN NGỌC THUẦN**
**Sikhiu, tháng 9/1982**

**PHƯỢNG 's**

**GENERAL MERCHANDISE**

**TRUNG TÂM MUA BÁN:**
**QUÀ TẶNG, MỸ PHẨM**
**QUẦN ÁO TRẺ EM. XÁCH TAY.**

ĐẶC BIỆT : Bán sỉ và lẻ tranh sơn mài, giá hạ.
Nhận VISA- MASTER CARD.
LAYAWAY-U.P.S.
***9681 Bolsa Ave. # 11 & 12***
***Westminster, CA. 92683***

**(714) 839. 1066**

( Trong khu Crystal Palace trước chợ Man Wah )

*Mở cửa 7 ngày từ 10:00 AM - 8:00 PM*
** Cần đại lý ở các tiểu bang* ***Kính mời***

*Thế Uyên*

# *Bể dâu trong tiếng Việt.*

Sau hiệp định Genève năm 1954, nước Việt-nam chia làm hai quốc gia riêng biệt: Việt-nam Dân-chủ Cộng-hòa tại miền Bắc và Việt-nam Cộng-hòa tại miền Nam. Tại mỗi miền, các trí thức và giáo chức đều phải giải quyết một vấn đề như nhau: tạo dựng ra các từ mới để đáp ứng với ngôn ngữ quốc tế về đủ các bộ môn, nhất là về khoa học kỹ thuật. Ở miền Bắc cũng như tại miền Nam, nơi nào cũng bù đầu trong việc dịch những từ cần thiết từ ngoại ngữ Pháp, Anh, Hoa và Nga... để sử dụng ngay trong các Đại học, và nhất là Trung học.

Do thể chế chính trị khác nhau đưa đến hàng rào tre dầy đặc ngăn cách sự trao đổi văn hóa hai chiều, đến năm 1975 thì tiếng nói ngôn ngữ xử dụng của hai miền đã khác nhau khá nhiều (ngoại trừ trong địa hạt khoa học, toán học, hai bên cùng bắt đầu từ căn bản là cuốn *Danh từ Khoa học* của Hoàng Xuân Hãn nên sự dị biệt không quá lớn). Sự dị biệt này lớn đến nỗi sau 30 tháng 4.1975, một trí thức trung bình ở miền Nam, khi đọc báo chí miền Bắc, chỉ hiểu lờ mờ, có khi chỉ 50/100, nếu là những bài bàn về chính sách, về kinh tế tài chính kế toán. Chưa kể rất nhiều từ miền Bắc, do theo chủ nghĩa Mác-Lê nin nên mới có, mà miền Nam thì không.

Xét chung, có thể trình bày sự dị biệt như sau.

*1. Cùng một sự, việc hay vật, mỗi bên dùng từ khác nhau:*

| Miền Nam | Miền Bắc |
|---|---|
| Hàng không mẫu hạm | Tầu sân bay |
| Phi cơ khu trục | Máy bay tiêm kích |
| Phi cơ trực thăng | Máy bay lên thẳng |
| Phi hành đoàn | Tổ lái |
| Chính quyền | Nhà nước |
| Ngũ giác đài | Lầu năm góc |
| Tòa Bạch ốc | Tòa nhà trắng |

Trong những thí dụ trên, chúng ta thấy miền Bắc, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, đã cố gắng tránh dùng từ Hán-Việt cho dễ hiểu hơn. Trong chiều hướng này, họ đã đưa ra sử dụng những từ kiểu như:

| | |
|---|---|
| Nơi đại tiểu tiện | Nhà ỉa nhà đái |
| Hỏa đầu quân | Anh nuôi chị nuôi. |

Nhưng không phải lúc nào họ cũng thành công trong chiều hướng này nên dân miền Nam đã chới với với các loại từ ngữ như sau:

| Miền Nam | Miền Bắc |
|---|---|
| Mau lên | Khẩn trương lên |
| Trục trặc kỹ thuật | Sự cố kỹ thuật |
| Chung cư | Nhà ngủ tập thể |
| Hiệu trưởng và Giám học | Ban Giám hiệu |
| Biệt động, Biệt kích | Đặc công, Bộ đội đặc biệt ưu tú |

Do từ chủ nghĩa, lý thuyết của mình, Đảng Cộng sản Việt-nam ưu tiên tuyển mộ tân đảng viên trong giai cấp bần nông và công nhân nghèo. Những người này vốn ít học, do quy luật tự nhiên là "thùng rỗng kêu to, dốt hay nói chữ", hay thích dùng những từ dao to búa lớn, cầu kỳ khó hiểu, như mấy thí dụ đã nêu trên. Khuynh hướng này làm chính Hồ Chí Minh khi còn sống đã phải lên tiếng can ngăn, điển hình là một giai thoại được ghi chép chính thức như sau: Hồ Chí Minh, trong một buổi họp quan trọng đã kể lại chính bản thân ông ta đã được nghe một đại diện phụ nữ đứng lên nói như sau: "Thưa các đồng chí... Tôi xin báo cáo lại *kinh nguyệt* của tôi trong tháng vừa qua..."

*2. Cùng dùng từ giống nhau, nhưng mỗi bên hiểu một cách:*

Thí dụ như : *Xuất cảnh.* Miền Nam hiểu như từ *xuất cảnh,* nghĩa là chỉ việc, người hay đồ vật mang ra nước ngoài. Miền Bắc cũng dùng theo nghĩa như thế nhưng rộng rãi hơn: Mang sản phẩm ra khỏi một tỉnh thôi, cũng là xuất cảnh. Khi nói *giáo viên,* miền Nam chỉ các giáo chức dạy Tiểu học, còn miền Bắc chỉ chung tất cả giáo viên Tiểu học, giáo sư Trung học đệ I cấp lẫn Đệ nhị cấp. Khi nói trường *Trung học* miền Nam hiểu là trường có các lớp từ lớp 6 tới lớp 12 thì miền Bắc dùng chỉ các trường chỉ có các lớp từ 10 tới 12.

Chính vì hiện tượng cùng dùng từ giống nhau nhưng mỗi bên hiểu một cách nên đã gây ra rất nhiều ngộ nhận, va chạm giữa hai bên trong những năm đầu. Thí dụ như trong trại cải tạo, có một cải tạo viên khai làm ở Viện Giám sát, đã bị các bộ hiểu lầm là chuyên viên tra tấn đánh đập tù nhân. Cũng có một thiếu tá phi công ngành

vận tải, có 12.000 giờ bay, vậy mà khoảng 5 năm đã được tha về.

Anh cắt nghĩa (từ miền Bắc kêu là *lý giải)* là sau một tai nạn, anh được sang Mỹ học về ngành *An Sinh Phi hành*, lo về hỏa châu, phao cấp cứu vân vân; khi về nước anh làm trưởng phòng mang tên đúng như vậy. Cán bộ lại hiểu *An Sinh* lo việc *Sinh đẻ An toàn.* Chức vụ chỉ có lo cho việc sinh đẻ trên phi cơ thì "cũng tốt thôi", không thuộc loại ác ôn chi cả.

Cùng dùng chung một từ mà hiểu theo nghĩa khác, hiện tượng này thường chỉ bất lợi cho dân bị trị. Do đó tất cả bà con sau 30.4.75 đều rán học cách dùng các từ của miền Bắc để sử dụng hàng ngày. Chẳng ai dại gì chỉ vì để Công an hiểu nhầm cách nói tiếng nói của mình mà bị làm phiền nhiễu, hoặc thậm chí đi tù oan uổng.

Các ông bà già lẫn phụ nữ ít học cũng phải học các loại tự này để dễ dàng sinh hoạt hàng ngày. Sau tháng 4/75, chính quyền miền Bắc thay tất cả các bảng hiệu của tất cả công sở, xí nghiệp miền Nam... đã đành, còn bắt các tư nhân phải làm theo. Bà con phải hiểu gấp "Cửa hàng kinh tiêu" là nơi bán hàng hóa tiêu dùng, các loại sản phẩm thường thấy ở các cửa tiệm tạp hóa; "Cửa hàng chất đốt" là nơi bán than củi, và một cơ sở thương mại như các tiệm K Mart thì được gọi là "Cửa hàng Trung Tâm Tổng hợp bán lẻ".

Ở bình diện cao hơn, có thể lấy từ *TỰ DO,* làm tiêu biểu. Khi chúng ta nói tới *tự do,* chúng ta hiểu từ đó chỉ quyền tự do cá nhân như quyền tự do ngôn luận, di chuyển; mở rộng hơn là tự do kinh doanh. Miền Bắc cho từ này một nghĩa khác. Trong Đại giảng đường hiện diện gần 500 giáo sư Quốc văn và Sử học (từ miền Bắc là *giáo viên Văn Sử)* tại trường Sư Phạm Bồi dưỡng Sài-gòn (từ miền Nam: trường Sư Phạm Tu nghiệp), khi bị một học viên thắc mắc TỰ DO trong tiêu đề *Độc lập Tự do Hạnh phúc* có nghĩa là như thế nào, một *cán bộ giảng* (từ dùng để chỉ tất cả những ai giảng dạy một môn nào đó tại một lớp trình độ tốt nghiệp lớp 10 ngoài Bắc hoặc lớp 12 trong Nam) đã giải thích như sau: *Tự do là tự do theo chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Cộng sản... Các anh chị trước đây đâu có tự do như thế trong vùng Mỹ ngụy tạm chiếm, có đúng thế không?* (Dĩ nhiên là đúng trước đây không được phép theo Cộng sản rồi, và theo là bị bắt. Nhưng nếu thứ *tự do mới* do miền Bắc mang tới nay lại hạn hẹp một cách thê thảm đến độ không một người dân nào của miền Nam có thể chấp nhận nổi).

Về mặt chính trị, cũng có những từ giống nhau, nhưng miền Bắc cho chúng một nghĩa khác hẳn. Thí dụ như chúng ta, chúng ta thường gọi miền Bắc trước đây là chế độ Cộng sản Bắc Việt... còn họ, họ gọi phần đất của Việt-nam Cộng-hòa, ngoại trừ các mật khu, là *vùng tạm chiếm* — nghĩa là phần đất do quân đội ngoại

bang là Mỹ tạm chiếm đóng. Dĩ nhiên với quan điểm này thì chế độ quốc gia bị kêu là chế độ *ngụy*, QLVNCH là quân đội *ngụy*, từ đó có những sĩ quan *ngụy, dân ngụy* (chỉ vợ con thân nhân của các sĩ quan viên chức của chế độ VNCH)

Về triết lý và chủ nghĩa, miền Bắc dùng những từ dân miền Nam không xa lạ gì nhưng theo một nghĩa khác. Thí dụ: như chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa Cộng sản. Với người quốc gia thì *xã hội* với *cộng sản* khác hẳn nhau, thí dụ như đảng Xã hội ở Pháp và Nhật không phải là đảng Cộng sản Pháp và đảng Cộng sản Nhật. Với lối dùng từ miền Bắc, bắt nguồn từ chủ nghĩa Mác-Lê nin, họ quan niệm loài người tiến hóa theo các thể chế sau: chế độ cộng sản nguyên thủy, chế độ nô lệ, chế độ phong kiến, chế độ tư bản, chế độ *xã hội* chủ nghĩa rồi sau cùng là *chế độ* Cộng sản chủ nghĩa. Đối với họ, tất cả những nước mà Tây phương gọi là Cộng sản ấy, đều không phải, chưa phải là Cộng sản. Họ bất quá mới tiến tới chặng theo chủ nghĩa xã hội mà thôi, chặng đường bắt buộc phải đi qua để tiến tới chủ nghĩa Cộng sản. Bởi thế Nga-sô cũng như Việt-nam đều chỉ đặt tên nước có từ là *xã hội chủ nghĩa* mà thôi, thí dụ: Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt-nam. Người Tây phương, và chúng ta trước đây, gọi họ là Cộng sản là tấn phong cho họ, chứ họ chưa dám nhận. Vì họ có Đảng Cộng Sản, nên đương nhiên có các đảng viên Cộng sản. Chứ bảo họ là đã thành lập được các nước Cộng sản, thì họ không đồng ý.

Hiện tượng cũng dùng một số từ ngữ giống nhau, nhưng mỗi bên hiểu một cách, có thể minh họa bằng đoạn văn sau đây. Đoạn văn này kể như kinh nhật tụng, bất cứ học xong lớp 8 hoặc lớp 9 ở Việt-nam sau tháng 4. 1975 đều hiểu rõ nghĩa. Nhưng đối với người Việt rời quê hương năm 75 trở về trước chắc sẽ thấy bí mật, rắc rối như câu thần chú:

*"Muốn xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, ta phải xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Chúng ta chỉ có thể có con người mới xã hội chủ nghĩa với điều kiện là theo chủ nghĩa xã hội, thực hiện xã hội xã hội chủ nghĩa làm cơ sở vật chất làm tiền đề cho việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Như vậy việc xây dựng đồng thời con người mới xã hội chủ nghĩa và xã hội xã hội chủ nghĩa có quan hệ qua lại biện chứng với nhau"*

*3. Những từ và ngữ chỉ miền Bắc mới có :*

Những từ này hoàn toàn mới lạ với dân miền Nam từ hình thức tới nội dung, trong địa hạt nào cũng có. Trong loại từ sáng tác riêng của miền Bắc này có những từ làm bà con điên đảo, đau khổ, cay đắng, lao đao, đến độ muốn bỏ quê hương mà đi bất cứ đâu

trên hành tinh này, kể cả nước da đen Phi châu như Côte d'Ivoire. Xin nêu hai từ tiêu biểu loại này dưới đây.

*Chế độ hộ khẩu :* Về hình thức, chế độ hộ khẩu có hình dáng như *Sổ gia đình* trước đây. Bởi thế những người Việt xuất ngoại từ 75 trở về trước và những người ngoại quốc nhìn vào *Tờ đăng ký hộ khẩu thường trú,* đương nhiên không hiểu tại sao bà con quê nhà rên la thảm thiết về *hộ khẩu.* Điểm đầu tiên cần nói là quyền ghi tên ai vào *tờ hộ khẩu* (dân gọi tắt như vậy chứ tên đầy đủ của nó dài lắm) là quyền của cơ quan Công an Địa phương. Phải có tên trong tờ hộ khẩu mới được quyền cư ngụ tại địa chỉ đó, điều ấy đương nhiên và dễ hiểu cho tất cả mọi người. Nhưng cũng phải có tên trong hộ khẩu mới được đi khám bệnh, nhập bệnh viện — không có tên trong hộ khẩu, đau rán xoay xở lấy, chỉ trừ khi bị xe cán ngất xỉu bà con khênh đại vào Bệnh viện qua *Cửa Cấp cứu* thì không kể. Không có tên trong hộ khẩu là không có quyền nạp đơn xin đi làm bất kể cơ quan chính quyền hay công ty xí nghiệp nào cả, thậm chí bà con có gửi cho một khoản tiền hay một gói quà, cũng không được phép lãnh. Nếu còn trẻ, không có tên trong hộ khẩu là không được đi học bất cứ trường nào trên toàn quốc...

Như trên đã trình bầy, quyền cho ai được có tên trong tờ hộ khẩu, hay bôi tên ai ra khỏi hộ khẩu là toàn quyền của Công an địa phương, gồm Công an Phường và Công an Quận (ở các thành phố, thị trấn lớn). Ai bị bôi tên khỏi tờ hộ khẩu, không phải chỉ là mất quyền công dân như người Tây phương thường hiểu, mà là mất quyền sống, mất quyền làm người. Không những mất cho đời mình, mà mất tới đời con mình. Một cô gái theo gia đình đi kinh tế mới trốn về nơi cũ, hoặc vượt biên bị bắt được tha về, đều bị Công an xóa tên trong tờ hộ khẩu. Nếu cô gái sau đó lấy chồng, sẽ không được làm hôn thú: gia đình hai bên cứ việc cử hành đám cưới theo tục lệ, nhưng đối với chính quyền, đôi trẻ này vẫn bị coi là *có quan hệ nam nữ bất chính,* Công an Khu vực hay Công an Phường bất cứ lúc nào cũng có quyền can thiệp, bắt đôi trẻ chia lìa, nếu không nghe là có quyền đưa đi cải tạo tập trung, hay đưa đi lao động cưỡng bách — tới đó, gia đình có chạy chọt xoay sở thì mới xin cho con *được tình nguyện* đi Thanh niên Xung phong cho dễ sống hơn. Nếu đôi trẻ này có sinh con, thì vì mẹ chúng không có hộ khẩu thường trú, nên đã không có hôn thú, đương nhiên không thể xin khai sinh cho con, dù sinh khai sinh con hoang (miền Bắc kêu là *con ngoài hôn thú).* Đứa bé chỉ được cấp có mỗi *giấy chứng sinh* do bệnh viện hoặc nhà hộ sinh cấp mà thôi. Giấy này đương nhiên không thể thay thế giấy khai sinh nên khi đến tuổi đi học sẽ không được đến trường. Biện pháp này quá dã man, nhân dân phản đối

quyết liệt, hơn nữa tại các trường miền Nam, ban giáo viên đều là giáo viên cũ, quyết liệt tranh đấu nên những năm 1980 trở về sau, các em không hộ khẩu có thể được học cấp 1 (Tiểu học), rồi cấp 2 (Trung học đệ I cấp). Nhưng tới cấp 3 (Trung học đệ II cấp) là gặp rắc rối vì phải nộp hồ sơ xin thi tuyển — dĩ nhiên là chẳng có thể xin thi vô bất cứ Đại học nào.

Các sĩ quan công chức chế độ VNCH khi được tha khỏi trại cải tạo chỉ có thể được trả hộ khẩu tại một vùng kinh tế mới ở Đồng tháp Mười hay một vùng khai hoang nơi núi rừng nào đó (ngoại trừ khi người đó có chuyên môn kỹ thuật như bác sĩ, y tá, giáo viên các cấp hoặc kỹ sư, cán sự chuyên môn được chính quyền địa phương tuyển dụng cho đi làm lại). Dĩ nhiên đa số từ chối không chịu mang vợ con xuống sình cho đỉa cắn, hay lên rừng khai hoang với khẩu phần ăn dù toàn khoai, mì cũng vẫn đói. Trong trường hợp đó họ sẽ không được Công an trả lại hộ khẩu thường trú nơi chính căn nhà của mình ở trước đây. Rất nhiều sĩ quan cải tạo về đã trở thành cư trú bất hợp pháp tại chính nơi mình vẫn sống với vợ con là vì thế. Và đã không có hộ khẩu, dĩ nhiên không thể xin đi làm chính thức ở bất cứ đâu. Nếu nhà nghèo, thì chỉ còn cách đi bán cà rem rong, đi hàn nồi hàn xoong hoặc ra vỉa hè sửa xe. Những năm về sau, nhờ các cán bộ càng ngày càng trở thành tham quan ô lại, những cải tạo viên nhà giàu hay có thân nhân nước ngoài có thể xin bà con gửi tiền gửi quà về, dùng tiền và quà ấy hối lộ cho Công an Khu vực, Công an Phường rồi Công an Quận để xin hộ khẩu thường trú cho yên thân, để rồi còn có thể nạp đơn xin đi đoàn tụ gia đình nước ngoài theo ODP. Còn những cải tạo trở về mà nghèo (xưa kia làm quan to súng ngắn đã lỡ thanh liêm, không nở tham nhũng bóc lột ai), lại không có thân nhân nào ở nước ngoài giúp đỡ, thì họ tiếp tục đi vào con đường hầm không có lối thoát: trở thành giai cấp tiện dân, thành phần *paria* hay *intouchables* như tại Ấn độ trước đây.

*4. Cùng chung một số từ, nhưng cách dùng khác nhau:*

Sự khác nhau đây là xét về phương diện ngữ pháp (văn phạm). Thí dụ như từ *giải quyết*.

Miền Nam dùng *giải quyết* như một *động từ* trực tiếp, đòi hỏi một túc từ đi liền sau đó. Thí dụ: Tôi *giải quyết* vấn đề xin nhà của anh... Miền Bắc không dùng như thế. Khi người dân nạp đơn, nếu được phê "giải quyết tạm trú một tháng" thì có nghĩa là đơn xin tạm trú được chấp thuận, và thời gian cho là một tháng. Nếu đơn bị phê "không giải quyết" thì phải hiểu là đơn xin đã bị bác.

Một thí dụ khác: *Vấn đề*. Khi miền Nam nói tới *vấn đề* là

thường kèm theo *vấn đề gì*, thí dụ vấn đề toán học, vấn đề nhân mãn. Trái lại miền Bắc hay dùng trống không: "Anh ấy có vấn đề", thế thôi và mỗi người phải hiểu là về phương diện an ninh, chính trị, anh ta bị nghi ngờ về một phương diện, hay sự việc nào đó.

5. *Thay đổi về cách phát âm giọng nói:*

Trong những tháng cuối năm 1975 đa số cấp úy đều tập trung tại trại cải tạo Trảng-lớn, Tây-ninh. Một đơn vị Quân đội Nhân dân hoàn toàn từ miền Bắc vào đứng ra quản lý trại này. Tất cả, nếu không phải tất cả thì cũng khoảng 99/100, bao gồm cả các sĩ quan, đều nói ngọng. Nhất là với các phụ âm đầu N và L. Trước 1954, cũng có hiện tượng này nhưng chỉ dân vài miền mới bị và chỉ những người thất học mới bị thôi. Nhưng nay cả một đơn vị lớn cùng nói ngọng như nhau.

Sự kiện này gây ra rắc rối tức cười: Tại một đội, cán bộ họp toàn thể cải tạo viên, phàn nàn đã viết sai tên anh trong mọi giấy tờ. Anh lớn tiếng đính chính: "Tôi tên nà Nam chứ không phải nà Nam đâu. Rõ chưa?". Dĩ nhiên cả đội hô : Rõ! Nhưng rồi khi tan họp, lại hỏi nhau: Anh ấy tên là Lam hay tên là Nam? Không ai đồng ý với ai và giấy tờ đơn vị đó lại lộn xộn. Cán bộ lại triệu tập buổi họp, và lần này dằn giọng: "Tôi nói hoài mà các anh không hiểu. Tên tôi nà Nam chứ không phải nà Nam. Nam viết với en-nờ-nùn ấy". Anh em à lên một tiếng cười khoan khoái, nhao nhao nói:"Sao anh không nói là en-nờ-nùn ngay từ đầu..."

Vài sĩ quan cải tạo sinh ra ở Hà-nội, Hải-phòng bàn với nhau, lo ngại: Dám cả miền Bắc nói ngọng hết rồi. Nhưng lo ngại được tiêu tan sau khi cả trại một buổi tối được tới sân Trung đoàn coi phim "Em bé Hà-nội", khung cảnh và người đều của Hà-nội, nhưng may thay không có ai nói ngọng trong phim.

Nhưng giữa những người Hà-nội với nhau cũng có rắc rối. Những người gốc Hà-nội di cư vào Nam năm 1954 đã ngạc nhiên khi gặp lại những người, cũng dân Hà-nội chính cống nhưng chỉ vào Nam sau 54. Dân Hà-nội di cư 75, dù không ai ép buộc gì bao giờ, nhưng tại lớn lên ở miền Nam, giọng nói đã trầm xuống và sử dụng rất nhiều từ của dân Nam chính gốc. Dân Hà-nội ở lại với Đảng sau 1954 có giọng nói cao lên hẳn một bậc, nghe rất lạ tai. Trong phạm vi một bài viết như thế này, khó diễn tả được sự cao lên một bậc nó như thế nào. Nhưng nghe thì biết liền. Thậm chí người viết bài, khi cùng gia đình đến Trại Tạm trú trong phi trường Manilla, các con có kể lại khi đi tắm, có nghe thấy nhiều người "nói giọng Bắc-kỳ", tôi bán tín bán nghi và tạm giải thích có lẽ là chính quyền Mỹ đã nhận một số cán bộ vượt biên chăng. Tám

tháng sau, trở lại trung tâm này để chờ đến Mỹ định cư, có nhiều thì giờ hơn để lang thang trong trung tâm, mới thấy các con đã nghe đúng: Trong Trung tâm này có cả trăm người Việt và Việt gốc Hoa vượt biên từ ngoài Bắc. Mới đầu được nhận nên được chuyển tới đây, nhưng rồi chắc có phản lệnh từ chính quốc Mỹ không cho nhập nội, nên số người đó cứ kẹt ở Transit Center của Manilla hoài, không biết đến bao giờ.

## Sự đổi thay trong ngôn ngữ.

Dĩ nhiên là có sự thay đổi trong tiếng nói chữ viết của miền Nam sau 1975. Ở đâu và tại thời nào cũng vậy, kẻ bại trận và bị trị bao giờ cũng phải học ngôn ngữ của kẻ thắng trận, kẻ thống trị. Trong thời Bắc thuộc quá dài, chúng ta đã học chữ Hán, viết chữ Hán đến độ đến khi dựng lại được nền độc lập, các cụ của chúng ta sử dụng chữ Hán làm chuyển ngữ và chỉ khi phát âm, mới Việt hóa nó thành âm Hán-Việt mà thôi. Thời Pháp thuộc, tất cả những người đi học đều biết tiếng Pháp, viết tiếng Pháp khá thông thạo. Và kể từ khi có cố vấn Mỹ tới miền Nam, số người học Anh văn mỗi ngày một tăng và còn tiếp tục học mãi vì Bộ Giáo dục Hà-nội tiếp tục duy trì tại các cấp 2 và 3 (Trung học đệ I và đệ II cấp) hai sinh ngữ ngang hàng nhau: Anh văn và Nga văn. Pháp văn tụt xuống hàng thứ 3.

Từ 1975 đến nay, thời gian qua đã đủ dài để cả một thế hệ trẻ lớn lên ở Việt-nam chỉ biết đến các từ của miền Bắc. Các em đã được đào tạo như thế từ trong trường học, tới các đường phố, trong sinh hoạt hàng ngày. Lớp trẻ này chỉ biết dùng các từ *nhà nước* chứ không dùng *chính quyền* chỉ biết tới *Lầu Năm góc* chứ không biết *Ngũ Giác đài*... Nói chung lớp trẻ ở miền Nam hiện nay, ngoại trừ cách phát âm, ăn nói như lớp trẻ cùng lứa tuổi miền Bắc về những loại từ văn hóa, chính trị, kinh tế, triết lý... Nói như thế không có nghĩa là thế hệ trẻ của chúng ta hiện nay đã theo Đảng Cộng sản, theo chủ nghĩa xã hội, theo chủ nghĩa Mác-Lê nin. Hầu như trái lại là khác. Lý do bởi vì trong trường, các em đã được nghe giảng về Đảng, về chủ nghĩa một cách quá ưu việt, quá tốt đẹp, để rồi khi đối chiếu với thực tế, các em thấy lý thuyết Mác Lê nin toàn các điều các lời tốt đẹp ấy đã trở thành không tưởng. Hơn thế nữa, trước hiện tượng suy thoái gần như của toàn bộ đảng viên và cán bộ, kể cả cán bộ từ miền Bắc vào sau tháng 4/75 lẫn cán bộ gốc Nam của MTGPMN cũ, các em còn trở thành cay đắng vì cảm thấy bị đánh lừa...

Nhưng có phải vì thế thế hệ trẻ khi nói ra, nói giống như những người Việt bỏ quê hương từ 75 trở về trước không? Dứt

khoát là không và dứt khoát là dù có muốn, cũng không làm được, trừ phi rời bỏ quê hương mình. Và ngay cho dù ở trường hợp đó, các em cũng phải mất một thời gian khá lâu dài. Thí dụ như những con trai lớn của người viết bài: Mặc dù có bố kèm cho các từ cũ từ khi rời Việt-nam tới Phi, mặc dù được đọc nhiều báo chí hải ngoại, chúng vẫn giữ lại cách dùng từ của quê hương rất là nhiều. Một buổi chiều tại ngôi chùa miền Tây Bắc Hoa-kỳ, nơi mới định cư, khi đang ngồi nhậu lai rai, hai người bạn lập nghiệp nơi này từ 75 đã nói: "Vừa rồi nghe hai đứa con anh nói chuyện với nhau về văn chương, bọn tôi nghe thấy nhiều chữ lạ tai quá, đến nỗi không dám chắc hiểu rõ tụi nó định nói gì..."

Tôi đã giải thích cho hai bạn cố tri bằng những điều đã viết trên, rồi câu chuyện chuyển hướng sang một đề tài thông dụng nơi xứ này là nhà và xe. Tôi có lúc chỉ cái xe cũ ông cậu bên vợ mới cho mà than: "Cái xe cũ này *bảo quản* cũng tốn lắm!"... Chưa nói hết câu hai ông bạn đã reo lên: "Bắt được tên Vi-xi đây rồi! Phải nói *bảo trì* chứ, sao lại nói *bảo quản*..."

Dĩ nhiên đó chỉ là câu truyện đùa dỡn giữa bạn bè cố cựu quanh ly rượu. Nhưng suy nghĩ lại, quả thực thấy bể dâu đâu đây trong tiếng Việt. Lớp người trung niên và đi sau như tôi, có thể nói và hiểu được tiếng nói chữ viết của cả hai miền, của cả miền Bắc và miền Nam. Nhưng những đồng hương đi từ 75 trở về trước, sau này có trở về quê hương, liệu có thể dễ dàng thoải mái khi nói chuyện với bà con quê nhà, nhất là lớp trẻ hay không? Hay là chỉ mới bước chân khỏi phi cơ, thấy biển mũi tên chỉ đề "Hải quan" thôi, đã ngẩn ngơ tự hỏi không biết đó có phải là "Quan thuế"? Và có tránh được những phút ngẩn ngơ tìm hiểu khi nhìn qua cửa kính xe những bảng hiệu như *"Công ty Công trình Thủy"* hay *"Công ty cung ứng Vật tư y tế"*.

Và cho dù sau này, do hoàn cảnh quốc tế và quốc nội cho phép, chúng ta thực hiện được giấc mơ Phục Quốc để được trở về Việt-nam với tư cách một người quốc gia, để, trong một ngày đẹp hạ hết các bảng hiệu cũ, thay bằng các bảng hiệu kiểu trước tháng 4 75, thì liệu còn bao nhiêu người trong chúng ta tránh được cảnh phải làm thông ngôn cho con cho cháu khi dẫn chúng về, chào hỏi thăm viếng bà con họ hàng nơi quê hương cũ...

**Thế Uyên**

*Nguyễn Ý Thuần*

# *Cuối năm.*

**11 giờ 42 phút.**

Bây giờ tôi hiểu rõ sự thèm khát của mình. Đó là ánh nắng. Không phải thứ nắng tạm bợ rơi trên sân mỗi ngày nửa tiếng. Phải có gió hòa nhập. Phải có bầu trời phủ khắp. Cái hạn hẹp của bốn bức tường bao quanh đã thành ý nghĩa. Và thời gian là mấu chốt Sự co giãn của từng sớ thịt khi chờ giờ ra sân thành nhịp rung quen thuộc. Tôi đã bồn chồn nhìn từng nấc kim đồng hồ nhảy. Dãy hành lang chắn giữa hai hàng phòng với hàng đèn chạy dài đột nhiên mờ nhạt. Chỉ còn mặt chiếc đồng hồ treo trên đầu người cảnh sát đang ngồi là rõ nét. Ngay cả tiếng ồn ào phát ra từ những căn phòng cũng chìm lắng. Tưởng như chỉ còn nhịp đồng hồ vang động. Tôi đã chờ. Sau ba năm tại đây.

John quay lại phía giường tôi. Miệng hắn đang nhồm nhoàm thức ăn. Một vệt sốt cà chua vương trên mép phải.

Màu đỏ nổi bật trên nước da trắng ngoét.

— Mày không ăn ?

— Không.

— Tại sao ?

— Không thích.

— Bịnh ?

— Không.

John nhún vai. Quay lại và tiếp tục với phần ăn bỏ dở. Tấm lưng to tròn như đè nặng lên lớp mỡ bụng tạo thành nếp vòng cung căng cứng lằn vải áo. Cái đầu cúi xuống lõa xõa những sợi tóc vàng hoe trên gáy. *Một cái đầu ngu độn với đống hamburger, hot dog. Đã có lần John nói với tôi khi bàn tay mập ú đập đập lên cái trán thấp. Tôi cười an ủi hắn. Mày là thằng tù hồn nhiên. Hắn nhún vai, theo thói quen. Vậy sao? Nhưng tao đã giết người. Tôi cười lớn hơn. Bởi thế mày mới là thằng tù hồn nhiên. Hắn nhìn tôi một lúc.*

*Tao không hiểu. Lại nhún vai. Mày có vẻ hờn nhiên hơn tao. Và cười.*

Bây giờ cái đầu ngu độn đó đang cúi xuống đĩa thịt. Sự thích thú hiện rõ trên từng tiếng nhóp nhép. John ăn thật chậm rãi. Bên ngoài dãy song chiếc xe đẩy phần ăn cho đám tù chung thân đã quay lại. Hai người cảnh sát nhìn vào. Ánh mắt khó chịu rõ ràng. John thản nhiên bẻ từng mẩu bánh mì nhỏ. Chân phải chợt rung lên. Bàn chân nhịp đều đặn. Hai người cảnh sát còn lại dựa lưng vào chiếc xe đẩy. Bàn tay quay quay chùm chìa khóa. Những tiếng leng keng vang lên. Âm thanh sắc đục. Tôi nhắm mắt lại, kéo tấm chăn phủ kín mặt. Âm thanh nhỏ lại nhưng sự khó chịu lại gia tăng. Tôi muốn im lặng. Đừng có một tiếng động nào cả. Tất cả như trống không. Cái trống không cần thiết của không gian để trở thành thiêng liêng trước giờ giao thừa. Giờ này hẳn mẹ tôi đang khấn vái trong sân nhà, giữa tiếng pháo. *Mẹ vẫn khoẻ. Em vừa nhận được thiếp hồi báo của Mẹ. Diễm vừa nói vừa giơ tấm thiếp hồi báo của một hãng hàng không. Dù khoảng cách giữa chúng tôi thật rộng, không thể đọc được nhưng tôi vẫn hình dung từng nét chữ cong queo, xiêu vẹo của mẹ tôi. Người cảnh sát đến cạnh Diễm. Hắn hắn hỏi về tấm thiếp. Tôi cảm thấy ngột ngạt khi bàn tay hắn sờ mó trên tấm thiếp, khi ngắm nghía. Diễm nói đủ thứ chuyện. Tôi nghe nhiều hơn. Vậy mà vẫn thiếu. Mãi lúc hết giờ nàng mới bảo tôi. Mốt là tết ta đó anh. Và mắt đỏ hoe nàng theo người cảnh sát ra cửa.* Bây giờ đang giao thừa ở Việt Nam. Ý niệm về thời gian làm tôi khó chịu. 12 giờ trưa giữa một nhà tù. Giao thừa giữa tiếng leng keng của chùm chìa khóa trên tay người cảnh sát. Tôi làm gì bây giờ? Phải làm một việc gì đó. Nhưng làm gì? Tôi muốn bật dậy, hất tấm chăn sang bên cạnh. Ra bàn ngồi với John, nhìn cái trán đần độn của hắn để thấy mình là thằng sát nhân. Cặp mắt hắn sẽ nhíu lại, ánh xanh biếc sẽ lờ đờ. Hắn vẫn tránh tia mắt tôi mỗi khi nói chuyện... Hay thọc tay vào túi quần, đi đi, lại lại trong phòng. Mười tám bước đến bức tường. Mười tám bước lui dụng chấn song. Lại gằm gừ bài thơ của Thế Lữ, khi John co mình một góc nhìn tôi chăm chú... Hay chạy ào vào nhà cầu, vốc nước tạt vào mặt, cho da bớt nóng, mặt bớt căng những ý nghĩ về thời gian... Nhưng tôi vẫn nằm yên. Tấm chăn vẫn phủ trên mặt. Tiếng leng keng đã dứt. Có tiếng tra ổ khóa. Chắc John đã ăn xong và đang ngồi kéo từng hơi thuốc như mọi buổi trưa. Tôi ngửi phảng phất mùi thuốc trong hơi thở.

— Mày cho tao điếu thuốc.

Tôi kéo tấm chăn xuống. John đứng trước mặt tôi. Gương mặt gây gây vẻ ngu dại và bối rối:

— Tao xin lỗi. Cho tao điếu thuốc, tao đã hết.

Tôi đưa hắn gói thuốc. Hắn rút một điếu, trả lại tôi gói thuốc, buông thõng giọng:

— Cám ơn.

Và bước về chiếc ghế với những hành động *như mọi hôm*. Co hai chân trên ghế và bật lửa. Mùi khói phảng phất trong hơi thở tôi. *Hắn mới bắt đầu hút*. Vậy mùi thuốc tôi ngửi khi chùm trăn chỉ là mùi thuốc *cảm thấy*, theo sau những động tác tưởng như đã làm của John hàng ngày.

**3 giờ 17 phút.**

Người cảnh sát lầm lũi bước trước, kế đến là John, tôi đi sau cùng. Hành lang kéo dài với hàng đèn trắng đục đột nhiên ồn ào những bước chân. Các cánh cửa được mở, những người tù chung thân đã đến giờ phơi nắng. Ba người chúng tôi đi thành nhóm dọc. Một vài tiếng chào vang lên. Rồi im lặng. Những diễn biến rập khuôn thành quen thuộc. Hết dãy hành lang. Qua một cầu thang. Lại một hành lang kín bưng là đến dãy song chắn. Và không gian của nắng bên ngoài.

Đó là khoảng sân vuông vức, bốn chung quanh là lưng của dãy nhà tù quây lại. Những bức tường kín mít. Không một ô cửa sổ. Thứ tường câm như không khí. Chúng tôi bước vào. Đám tù đã chia thành những nhóm ba người, ngồi rải rác. Người cảnh sát dẫn chúng tôi đến góc cũ — Cái góc tôi và John đã ngồi phơi nắng từ ngày vào đây. John gật gật, sự khoái trá hiện lên gương mặt đần độn. Tôi im lặng ngồi xuống. Xoãi hai chân và bàn tay trái xoè ra. Ánh nắng ôm choàng lấy thân thể. Hơi nóng thấm vào mông âm ấm. Tôi rùng mình xoa hai tay vào nhau. Lại xoè bàn tay trái, màu vàng óng của nắng chiều làm bàn tay đổi sắc. Từ lòng bàn tay, cảm giác khoái lạc lan rộng. Thứ khoái cảm dịu dịu của sự thụ hưởng nhỏ nhoi được cơ thể bơ ngơ, đón nhận. Những sớ thịt co giãn đón nắng. Tôi nhuộm vàng trong cảm giác. *Diễm cười cười. Anh có biết mỗi lần sắp tết, Nha trang có gì lạ không? Không khí bao quanh. Diễm lắc đầu. Không phải, đó là nắng quái của những buổi chiều cuối năm. Nắng quái? Vâng! Những chiều cuối năm, đi học về ngang đường nhà thờ, nắng bám vào áo em, tóc em, cả người em màu vàng óng. Em như được nhuộm nắng. Tôi lắc đầu. Anh không hiểu nổi. Diễm mỉm cười. Sẽ có lúc anh gặp anh được nhuộm trong nắng... Nhưng chắc chẳng bao giờ đâu, ở xứ này...* Tôi mở lớn mắt. Sắc vàng trên thân thể thật kỳ lạ. Như lời Diễm nói. Cũng là buổi chiều cuối năm. Cũng nắng quái. Nhưng không gian bị giam hãm bởi 4 bức tường trơn lùi. Nếu đây là khoảng trời

mênh mang hẳn sẽ có những cảm xúc khác. Sẽ thế nào? Tôi cố tưởng tượng, nhưng vô ích. Bốn bức tường và từng nhóm tù là hiện hữu. Thứ hiện hữu lợn cợn bẻ gãy ý tưởng. Đập vào mắt. Hiển hiện trước mặt sự thật. Đây là một trại tù. Và nắng vẫn là những hạt nắng tù. Và tôi, những cảm nhận vẫn là cảm nhận bị vo kín, ngăn hãm. Thực thể tàn nhẫn, ngột ngạt làm tôi thèm khát nắng. Con nắng không bị bị vây kín bởi những hiện thể bao quanh. Phải là cơn nắng ào ạt, vỡ tung cả ý niệm thời gian.

John búng tàn thuốc vào vách tường. Điếu thuốc bật ngược, rơi xuống cái rãnh nhỏ, chút khói vương vương trong nắng. Quyện sắc xanh lung linh, uốn éo những hình thể dài ngoẵng, vô nghĩa. Tỏa dần và tắt ngấm. Hắn ngồi xuống cạnh tôi. Hai cánh tay xồm xoàm đám lông vàng chóc. Nắng không nhuộm trên thân thể hắn. Hắn *không được* nhuộm trong nắng. Cảm xúc giữa chúng tôi vẫn cách biệt. Hai thực thể trong một không gian vây kín. Trong một màu nắng, trong một không khí nhưng không là nhau. Tôi, nắng, không gian là một chiều cuối năm. John, nắng, không gian là giờ ra sân phơi nắng. Cái nhận được từ cái đầu đần độn đó là gì? Sự co giãn của thân thể dưới ánh nắng? Sự khoái lạc của những bắp thịt được thả trôi trong không khí — thứ không khí tự do tạm cho những thằng tù. Giản dị và dễ dàng chấp nhận để những căng thẳng chùng xuống từ mớ thần kinh bị nén lại. Giản dị và dễ dàng. Sao tôi không có. Sao lại là cuối năm, là mẹ, là Diễm, là nắng quái...? Cái nhận được quá nhiều cho buổi chiều. Trong tôi.

— Mày có vẻ buồn.

— Không có gì.

Tôi im lặng. John vỗ vỗ trán. Bàn tay với những ngón to, thô kệch bám trên vầng trán thấp như những con đỉa trắng nhợ. *Mày có bàn tay sát nhân. John gật đầu. Tao đã giết mẹ tao. Hắn trả lời thản nhiên, ánh mắt rơi xuống bàn tay tôi đang cầm miếng bánh mì. Bàn tay mày đẹp, như tay đàn bà. Hắn gật gù cái đầu, mớ tóc vàng dợn dợn nhịp cao thấp. Không phải. Bàn tay mày có những ngón thon nhỏ. Một bàn tay nghệ sĩ, sao mày lại giết người. Tôi nhìn vào đôi mắt hắn. Cặp đồng tử xanh biếc có tia sáng như mắt mèo. Tại sao mày giết người? Chưa bao giờ mày kể cho tao nghe cả. Tôi vẫn không trả lời. John nhún vai. Mày không thích nhắc đến? Tao không thích kể. Vậy thôi!* Tôi co những ngón tay lại. Những sợi gân xanh nổi lên. Trông héo úa và rờn rợn. Bất giác tôi lợm giọng khi nghĩ đến những ngón tay đỏ ối bấu vào cổ họng gã đàn ông bụng phệ.

— Tao nhớ rồi. Chúc mừng năm mới.

John vỗ vai tôi cười cười.

— Hôm nay là năm mới của mày. Chúc mừng năm mới.

— Cám ơn.

Tôi buông thõng hai tiếng và bực bội với chính mình. Hai hôm trước sau khi Diễm về, tôi đã nhắc đến hôm nay, nhắc đến Tết Việt Nam với John. Bây giờ lại nhận được lời chúc của thằng bạn tù dần độn. Vẻ hồn nhiên và vui vẻ của hắn làm tôi khó chịu. Bàn tay với những ngón thô kệch vẫn đặt lên vai tôi. Sức nặng truyền sang. Tôi nhìn xuống tay mình. Màu vàng của nắng đã không còn trên da.

**9 giờ 31 phút.**

Hồi chuông báo giờ ngủ vừa dứt. Âm thanh như còn trong bọng tai. Tiếng u u vướng vít đâu đó. Tôi úp mặt xuống gối. Hai tay ôm choàng lấy ót. Lồng ngực áp sát nệm. Sự đè nén thành dễ chịu khi sợi chỉ âm thanh bị cảm giác đánh dạt. Bắt đầu một đêm trong nhà tù. Như mọi đêm. Hắn John bắt đầu giấc ngủ. Tôi nghe thấy tiếng thở của hắn. Căn phòng im ắng đến ghê rợn. Khẽ ngẩng đầu khỏi mặt gối, tôi từ từ mở mắt. Ánh sáng mờ nhạt của ngọn đèn trắng bệch hắt vào tường. Mặt tường ngả màu xám trắng; bệnh hoạn. Sự yên lặng chung quanh chợt thành mênh mông. Bây giờ tôi thèm nói chuyện. Bất cứ ai. Bất cứ chuyện gì. Tôi tiếc nuối thời gian vừa rồi. Suốt buổi chiều và buổi tối tôi không nói chuyện với John. Chẳng có gì phải nói đêm nay. Tôi nghĩ thế. Nhưng lúc này, với sắc trắng bệch của khoảng tường sự trống vắng như lớn hơn. Có tiếng trở mình của John. Hơi thở đều đặn bị ngắt quãng. Tiếng động sột soạt nghe chừng lớn hơn. Tôi xoay người ra ngoài. Cuối dãy hành lang người cảnh sát đang ngồi. Chiếc đồng hồ trên đầu hắn vẫn chạy. Tôi *cảm thấy* kim đồng hồ đang nhích và tiếng tích tắc rõ ràng. Khoảng cách hơn 50 thước không còn là khoảng cách trong ý nghĩ. Nhưng ý niệm về thời gian vẫn còn. *Em vẫn đi làm đều đặn, bé Bình vẫn khoẻ. Anh đừng lo gì cả. Ráng ăn ngủ cho đều chờ... Diễm bỏ lửng câu nói. Nét mặt bối rối. Tôi không dám nhìn vào mặt Diễm. Em quên anh đi... Diễm gượng cười ngắt lời tôi. Anh nói bậy quá. Tôi ngập ngừng. Anh... anh... như đã chết, suốt đời ở đây. Em còn trẻ. Diễm vẫn cười. Con bắt đầu nói được nhiều rồi anh ạ. Lớn con lắm... Diễm nói nhanh về bé Bình, tôi im lặng. Khoảng cách giữa hai chúng tôi là lối đi dài theo hai vách lưới. Khoảng hai thước bề rộng, nhưng xa cách. Lớp lưới đan chéo, khít khao không đủ thấy mặt nhau. Luôn luôn chỉ là những gương mặt bị cắt chéo...*

Người cảnh sát đứng dậy, bắt đầu những bước chân. Nhịp giày trên nền xi măng nghe khô khan. Cái bóng hắn thun nhỏ dần

khi đèn gần ngọn đèn chính. Ngang mỗi phòng, nhịp chân chậm lại. Sự kiểm soát đến cả trong giấc ngủ. Tôi nhắm mắt lại khi hắn nhìn qua chấn song phòng tôi. Nhịp chân lại vang lên. Tôi mở mắt, nhìn theo hắn. Màu nâu nhạt của bộ đồng phục như hòa vào ánh sáng. Cái dáng khom khom khi di chuyển của hắn đã thành quen thuộc. Ba năm của tôi và ba năm của hắn như nhau. Nhẵn những gương mặt bọn tù, như đã nhẵn thềm xi măng của lối đi. Hắn thản nhiên làm bổn phận. Nửa tiếng một vòng chừng 7 phút rồi lại trở về chiếc ghế dựa. Ngả lưng vào thành ghế chờ nửa tiếng sau. Đều đặn và buồn nản. Tội nghiệp cho hắn với 6 tiếng mỗi ngày. Không khí nhà tù cũng ôm lấy hắn. Như đã ôm tôi. Cái ngờ vực của tia mắt ném vào từng phòng đã thành mệt mỏi. *Tao thấy thằng cảnh sát đó khổ hơn bọn mình. John có lần nói trước giờ ngủ. Mày xem, tao đúng 9 giờ 30 là lên giường, kéo mền sát ngực và ngủ. Đâu phải lang thang như hắn. Hắn cũng là một thứ tù bị hành hạ phải bước đi mỗi nửa giờ. John búng tay, và bật ngửa trên giường với nụ cười khoái trá. Bọn mình là tù vua, được giữ an ninh khi ngủ.* Lần đó tôi cũng đồng ý với John. Đêm nay ý nghĩ đó lại về. Nhưng đã thành *ý nghĩ của tôi.* Và hòa nhập giữa tôi và người cảnh sát. Đã thành một. Nhưng tôi còn Diễm, còn bé Bình và căn nhà nhỏ ở vùng Westminster. Hắn hai mẹ con Diễm đang sửa soạn đón giao thừa. *Em vẫn cúng giao thừa và đi lễ nửa đêm. Diễm nói thật tội nghiệp, má áp vào song cửa, cánh mũi lọt vào tâm ô song hình thoi. Bây giờ có chùa ở gần nhà lắm. Mẹ con em chẳng cần đi xe, cúng xong đi bộ đến chùa là vừa lễ... Tôi gật gật cái đầu. Em... Em...* Tôi hình dung đến một căn apartment được sửa lại, chung quanh là những cây kiểng và dãy cờ Phật giáo. Trí nhớ lợn cợn những hình ảnh chùa chiền ở Sài gòn pha lẫn vào hình ảnh một căn nhà ở Mỹ. Sự lạc lõng tại đây hắn có. Như mẹ con Diễm với đám đông hạnh phúc. Chẳng bao giờ còn tôi bên cạnh. Bản án chung thân là vết cắt. *Diễm rũ xuống như đã chết khi lời tuyên án vung lên. Tôi đứng yên trước vành móng ngựa. Đám đông lố nhố chung quanh như những cái bóng. Trước mắt tôi là Diễm và đứa con trong bụng. Chỉ còn thế.* Người cảnh sát đã trở lại ghế ngồi. Hắn và tôi không còn là một. Tôi đã trả hắn về vị trí của hắn. Bây giờ ý niệm tù đày lại ôm choàng lấy Diễm và bé Bình. Bản án chung thân không còn của tôi nữa. Tôi vẫn sống giữa không gian của một nhà tù. Tôi vẫn tự do sống trong phòng giam. Tôi vẫn là tôi của từng khoảng khắc thời gian vì hôm nay hay cuối đời tôi vẫn sống. Bản án đó đã dành cho Diễm. Đêm của Diễm là đêm trói buộc, khép kín giữa cuộc sống bơ ngơ. Tận cuối đời Diễm vẫn ngột ngạt, vẫn bị giam hãm bởi tôi vẫn có. *Anh chỉ được cái nói bậy. Diễm gượng cười. Diễm gượng*

*cười. Diễm chỉ gượng cười. Tôi im lặng. Tôi chỉ biết im lặng.* Ý nghĩ tôi trói buộc mọi người bằng sự tù hãm. Cái tự do của họ ngột ngạt trên bản án chung thân. John. Người cảnh sát. Diễm. Bé Bình. Tôi đang ôm choàng lấy họ đêm nay. Và tận hết đời.

**12 giờ đêm.**

Cây viết chì với một đầu nhọn là khởi đầu cho tự do. Tay đập mạnh vào đuôi viết, nơi có cục gôm mềm, tôi nhận được cảm giác buốt nhói khi thân viết xuyên qua tai. Một tiếng "bụp" vang lên trong đầu.

Ngày mai tất cả đều tự do.

**Cali 27-12-1987**
**Nguyễn Ý Thuần**

---

## THÔNG BÁO CỦA UCI LIBRARY VIETNAM/SOUTHEAST ASIA ARCHIVE

Sau một thời gian chuẩn vị, Trung tâm văn khố Việt Nam và Đông Nam Á nay đặt cơ sở thường trực tại lầu 3 của Thư viện Đại học UCI.

Tất cả sách báo tài liệu về Việt Nam nay được lưu trữ tại cơ sở này. Đại học UCI đã đặt mua 40 luận án liên quan tới Việt Nam và Đông Nam Á, và hơn một nửa số này Trung tâm văn khố đã nhận được. Nhiều sách báo Việt ngữ cũng đã được những cơ quan xuất bản, học viện, đoàn thể, tác giả trực tiếp gửi tặng Trung tâm.

Trung tâm Văn khố Việt Nam và Đông Nam Á trân trọng kính xin cộng đồng người Việt hợp tác chặt chẽ với Trung tâm, bằng cách gửi về cho chúng tôi các tài liệu, sách báo liên quan tới Việt Nam để chúng tôi phân loại, phiên dịch và lưu trữ. Mong ước của Đại học UCI là Trung tâm Văn khố VN/ĐNA sẽ là một nguồn tài liệu dồi dào, đầy đủ nhất cho các học giả, văn nghệ sĩ khắp nơi tham khảo.

Trung tâm Văn khố cũng sẽ thông báo hằng tháng diễn tiến hoạt động của Trung tâm.

Mọi liên lạc về Trung tâm Văn khố VN/ĐNA, xin liên lạc với:

***Anna Frank***
***UCI Library Vietnam/Southeast Asia Archive***
***The University Library***
***PO Box 19557***
***Irvine, California, 92713***

*Hoàng Mai Đạt*

## *Một mối tình đẹp tuyệt vời.*

Nhi Nhi đã ngồi đó từ bao giờ, bên cạnh túi sách màu xanh biển, trên băng ghế gỗ trắng đã tróc sơn, trong một công viên vắng vẻ, giữa buổi chiều thu tràn ngập lá vàng. Những lá thu kêu loạt soạt sau lưng Nhi Nhi, dưới gót chân rón rén của Đạo. Đầu nàng nghiêng nghiêng để hắn thấy Nhi Nhi đeo cái băng màu xanh biển, vắt ngang và chìm sâu dưới mái tóc huyền. Đạo chưa kịp hù thì Nhi Nhi đã quay lại, nhìn hắn mỉm cười.

— Sao anh đến trễ vậy ?

— Tại ông thầy hôm nay lắm điều quá, nói hết giờ học mà vẫn không hết chuyện.

Đạo ngồi xuống. Nhi Nhi ôm túi sách để trên đùi. Một khoảng trống không giữa hai người. Đạo nhích người lại gần. Nhi Nhi mỉm cười, đưa mắt nhìn những chiếc lá lơ lửng.

Tiếng điện thoại reo vang dội trong căn phòng nhỏ, làm Đạo giật mình. Hắn ngơ ngác như không biết mình đang ở đâu. Điện thoại reo lần nữa. Đạo gãi đầu nhìn đồng hồ điện với số đỏ chói, miệng lẩm bẩm:

— Mới năm giờ sáng. Ai mà lại gọi sớm thế này? Hay là...

Đạo bỗng lo sợ, rồi không chần chờ, chồm dậy, chạy lại nghe điện thoại.

— Hello ?

— Đạo đó hả ? Má đây. Thằng Minh nó lại điên lên rồi.

Cổ họng Đạo nghẹn lại; ngực hắn thóp chặt như vừa bị một cái búa nện vào. Tiếng quen thuộc của má hắn trong điện thoại làm hắn sợ hãi. Thằng em hắn lại điên. Trời ơi! Khốn nạn! Tại sao nó lại không được bình thường như mọi người? Tại sao hắn lại có một thằng em điên? Hắn không biết chữa bệnh điên.

Không nghe tiếng trả lời, má hắn tiếp tục, giọng như sắp khóc:

— Mày biết không, nó tự nhốt nó trong phòng hơn hai ngày rồi. Nó nói nếu tao tìm cách cậy cửa vào thì nó sẽ giết tao. Trời ơi!

Đạo ơi! Nó đang nằm ngủ trong phòng kia kìa. Tao chẳng nghe nó thở gì cả. Chắc nó sắp chết Đạo ơi, tao phải làm gì bây giờ?

Đạo nuốt nước bọt, mím chặt môi. Hắn nghe hơi thở nặng nề tuyệt vọng ở bên kia đầu dây điện thoại. Có lẽ má hắn sắp khóc? Cả đời hắn chỉ thấy má hắn khóc có một lần: ngày nhận xác cha hắn. Là lính bộ binh, cấp bậc binh nhì, ông già hắn đã tử trận ở một cái làng nào đó ngoài Tuy Hoà, sau khi lọt vào ổ phục kích của Việt cộng. Ngày được tin cha hắn chết, má hắn như người điên, một tay dắt thằng con vừa tròn ba tuổi, một tay bồng thằng bé mới sanh được mấy tháng, vai đeo cái bị nhỏ đựng giấy tờ quan trọng và mấy ngàn đồng tiền giấy, hối hả đi xe đò từ Nha Trang ra Tuy Hoà để nhận xác. Tới nơi, người ta đã bỏ xác vào trong hòm có phủ lá cờ vàng ba sọc đỏ lên trên, không cho má hắn nhìn mặt người chồng lần cuối. Họ nói xác đã rữa, thúi nồng nặc, không thể mở nắp hòm sợ mất vệ sinh. Má hắn oà lên khóc, quì gối ôm lấy cái hòm to cứng. Tương lai của bà và hai thằng con đã chết, đã sình thúi. Vậy mà bà cũng rán nài nỉ người ta cho bà mang cái hòm về chôn ở Nha Trang. Đêm hôm đó tối thui, và trên con sông yên lặng, một con thuyền nhỏ trôi từ từ theo tiếng chèo nhè nhẹ của ông lái đò già nua, mang theo người mẹ mất sưng húp còn đầy tủi hờn, hai thằng nhỏ ngơ ngác, một người lính trẻ trầm lặng, và một cái hòm nặng trĩu. Đến bờ lúc gần sáng, người lính trẻ xin được với cấp trên cho cái đám tang đi nhờ theo chiếc xe cam nhông về Nha Trang. Trong xe tối lờ mờ, má hắn ôm thằng em và ngủ gật, người lính trẻ suy tư xem những vệt sáng nhảy múa chập chờn. Và Đạo ngồi nhìn hòm di động liên hồi nheo nhịp độ rung chuyển của xe trên đường lồi lõm. Lúc chôn, má hắn mặc cái áo bà ba trắng, quần đen, đầu quấn tang trắng, tay bồng con, yên lặng nhìn những xẻng đất từ từ lấp kín huyệt, trong khi Đạo lăng xăng quăng mạnh mấy cục đất xuống hố. Nó suýt té xuống huyệt mấy lần, nếu không có bàn tay của người lính trẻ núm cổ nó kéo lại. Từ đó không bao giờ Đạo thấy má hắn khóc. Có những buổi chiều ngồi một mình trong bếp, bà hay thở dài và đưa tay dụi mắt, cố đè nén những xúc cảm lúc nào cũng muốn trào ra.

Sáng hôm nay, Đạo có cảm tưởng má hắn sẽ khóc. Đạo cố nói trấn an:

— Chắc nó lại lên cơn; vài ngày rồi sẽ hết như mọi lần. Má đừng lo.

Má hắn năn nỉ :

— Mày về giúp tao đi Đạo. Chứ tao sợ nó sẽ khùng lên rồi giết tao quá.

Đạo sợ hãi :

— Nhưng con phải học thi. Hai ngày nữa là thi rồi. Vài tuần nữa con sẽ về, má đừng lo.

— Tại sao bây giờ không về được ?

— Bài thi. Con không thể về được.

— Tao phải làm gì bây giờ ?

Đạo thở dài nuốt nước bọt. Hắn cảm thấy đăng đắng và nghèn nghẹn trong cổ họng. Đạo nói đại:

— Má cứ để mặc nó vài ngày rồi xem sao. May ra nó sẽ hết như những lần trước.

Má hắn dịu giọng, như chấp nhận cái ý kiến vô dụng và hèn hạ:

— Thôi vậy. Nếu có chuyện gì má sẽ gọi lại. Nhưng nếu mày về sớm được thì rán về nhé.

Má hắn cúp. Hắn còn cầm điện thoại trên tay, mặt cuối gầm như thằng ăn cắp vừa bị bắt tại trận. Có tiếng con mẹ ở tổng đài điện thoại nó léo nhéo. Hắn tức giận đập điện thoại xuống thật mạnh. Hắn chửi:

— Tổ cha mày thằng khốn nạn.

Nhưng về đến nhà hắn sẽ làm được gì, hay chỉ đánh nhau với thằng em to hơn hắn? Những ngày học ở trường đại học là những ngày đau đớn. Hình ảnh má và em cứ lẩn quẩn trong đầu hắn, ở khắp mọi nơi, trong phòng trọ, trong lớp học, trong những công viên vắng vẻ, hay trong những cái bar ồn ào nhạc punk. Hắn muốn điên lên. Hắn sợ cái can đảm chiến đấu sẽ chết, sẽ bị đạp nát bét, để rồi hắn sẽ điên, sẽ tàn ác sẽ hung bạo. Hắn đã hung bạo trong những lần đánh nhau với thằng Minh. Vài tháng trước, Đạo có về nhà một tuần lễ. Ngay trong bữa cơm tối đầu tiên, những chuyện khốn nạn đã xảy ra. Sau khi ăn được độ nửa chén cơm, thằng Minh lấm lét nhìn anh và má đang nói chuyện êm đềm. Thỉnh thoảng nó khua đũa chén lách tách, cố tình gợi sự chú ý của hai người. Đạo làm lơ, nhưng má hắn mắng Minh mấy câu bảo nó ngừng. Minh nhìn cái chén, nói trống không:

— Đâu có ồn gì đâu.

Đạo tức quá hét lên :

— Mày câm mồm lại. Hỗn vừa vừa chứ.

Minh nhìn Đạo khiêu khích. Người nó lỏi lõm những bắp thịt thô bỉ. Đạo cố kéo lại cơn giận vừa mới loé, biết rằng những lần đánh nhau chẳng giải quyết được gì, chỉ làm cho má hắn thêm khổ sở. Hắn tránh đôi mắt của Minh. Nuốt được thêm vài miếng cơm, Minh nhìn má nó, vừa nhai vừa nói:

— Ngày lễ Độc Lập năm nay họ tổ chức ăn mừng lớn lắm, ở thành phố New York. Má có muốn hôm đó đi New York chơi

không?

Má nó không chú ý lắm :

— Tổ chức gì ?

Minh liếc nhìn Đạo, rồi nhìn người đàn bà đang nhìn đĩa đồ ăn còn đầy trên bàn:

— Họ ăn mừng tượng Nữ Thần Tự Do được một trăm tuổi. Tổ chức lớn lắm. Cả nhà đi xem cho vui.

Má nó nhìn Đạo :

— Má không biết. Đạo, mày có muốn đi không ?

Đạo bỏ đôi đũa xuống bàn, suy tư nhìn những sợi tóc bạc loáng thoáng ở đường rẽ ngôi giữa đầu. Cái đầu xoay về hướng thằng Minh. Đạo cầm lại đôi đũa gắp miếng thịt, làm Minh nóng ruột. Nó lom lom nhìn Đạo:

— Đi đi nghen. Trăm năm chỉ có một lần. Đi cho vui.

Đạo vừa nhai miếng thịt vừa lắc đầu. Minh mím chặt môi lại. Nuốt trôi miếng thịt, Đạo chậm rãi nói:

— Không đi. Vui gì mà đi. Cả mấy triệu người sẽ đến đó. Chen lấn với họ thì vui gì. Ở nhà xem tivi cũng được.

Minh lên giọng, nửa năn nỉ, nửa hăm dọa :

— Đi đi. Trăm năm mới có một lần. Coi tivi chán thấy mồ. Chẳng sống động chút nào.

Đạo gắt :

— Mày có thấy tao với má không muốn đi không? Làm cứ như là con nít. Hay đâu chầu đó.

Minh không chịu thua :

— Bộ anh người lớn lắm hả ? Hơn ai ?

Đạo căm giận :

— Hơn mày. Mày là đồ khốn nạn. Không chịu đi học, không chịu đi làm, ở nhà sống bám vào má. Đồ khốn nạn.

Minh hằm hằm nhìn hắn. Đạo tấn công thêm :

— Mày đi làm ở đâu cũng bị người ta đuổi.

Minh hét :

— Không ai đuổi tôi. Tôi nghỉ. Tôi không muốn làm cu-li, không muốn ai sai tôi hết.

Đạo hét lại :

— Nhưng ở đất này hay ở đâu cũng vậy. Muốn sống thì phải đi làm, đi học. Cái tự do mày muốn không ở đâu có hết.

Minh mím chặt môi, cứng mặt lại. Nó bỗng chộp đôi đũa quăng vào mặt Đạo. Đôi đũa đập vào má vào mũi Đạo, bắn lên mặt những giọt nước mắm ớt nặng mùi, làm bùng lên ngọn lửa hung bạo. Hắn vùng dậy, thẳng tay đấm vào mặt Minh. Thằng em đưa tay gạt trái đấm qua một bên và xô thằng anh ngã ngược ra

đằng sau. Minh đứng lên thủ thế. Đạo chống tay bò dậy, rồi bất ngờ ôm cái ghế và phạng nó vào đầu Minh. Hắn muốn giết thằng em khốn nạn. Má hắn rú lên, đứng sát vào cái bếp. Minh né nhưng không kịp. Cái ghế đập vào tay chống đỡ và vai, làm nó chúi mình xuống một bên. Đạo xông lại, xăm xăm đôi tay muốn bóp cổ thằng em. Minh vớ được cái kéo gần đó. Nó nhìn thằng anh đang lên cơn điên và ném mạnh cái kéo vào khối thịt đang lao tới. Cái đầu kéo nhọn cắm vào bắp tay Đạo rồi rớt ra, để lại một lỗ đang ứa ra những đường máu chảy xuống lòng bàn tay. Mẹ của hai thằng con ôm đầu, miệng gào những tiếng kêu xé óc. Đạo bị kích thích thêm bởi tiếng gào, cầm cái ghế khác, tiến lại chỗ Minh. Thằng em lùi bước, nhưng chân quờ quạng vấp vào chân bàn. Đạo giơ cao cái ghế và đập mạnh xuống lưng em nó. Minh té úp xuống sàn nhà. Má nó nhào đến xô Đạo ra, miệng hét :

— Trời ơi là trời ! Đừng giết con tôi !

Đạo buông cái ghế, nhìn thằng em lồm cồm bò. Hơi thở nóng hổi đang đốt cháy ở đầu mũi Đạo. Lòng thương em bỗng trở về. Hắn đã không thay thế nổi cha hắn, để hướng dẫn đứa em nên người. Sự thất bại của hắn đang nằm rên rỉ trong vòng tay của người mẹ còn can đảm sống. Đạo đau đớn quay mặt bước ra ngoài vườn, tay cầm theo cái ghế với một cái chân lủng lẳng sắp gãy lìa. Có những đường máu mới đang chảy trên những đường đã khô.

Đêm cuối cùng ở nhà, trước ngày trở lại trường học, Đạo thấy em nó đứng tựa cửa sổ nhìn hãng thép dưới thung lũng, cạnh con sông rộng, cách căn nhà của ba má con vài trăm thước. Hãng đã đóng cửa từ lâu, không còn phát ra những tiếng leng keng ầm ĩ, ngày cũng như đêm, không còn thả ra những cuộn khói hoá học ngột ngạt, làm nghẹt thở cả khu phố lao động đen bẩn. Minh quay người nhìn anh, rồi lặng lẽ trở lại với hãng thép. Mắt nó nhìn xa xăm như đang mơ màng tới một thế giới tốt đẹp nào đó. Đạo yên lặng nhìn em. Hắn bỗng cảm thấy căn phòng tối quá, chật quá, khó thở. Cái cửa sổ độc nhất trong phòng đã có em hắn đứng dựa. Hắn có cảm tưởng như hắn và em là hai con cá mắc lưới. Cái lưới đang siết lại và được kéo lên. Hai con cá rồi sẽ hết vùng vẫy, nằm chết giữa những rong bùn, dưới những con mắt hiếu kỳ. Mùi tanh sẽ khiến những lỗ mũi bị bịt lại.

Minh hỏi bâng quơ, trống không :

— Cái xe lửa đâu rồi ?

Đạo nhớ tới những ngày mới dọn đến đây. Hai anh em thường ngồi ở cửa sổ nhìn chiếc xe lửa ngắn chạy từ trong lò nấu thép ra, kéo theo những toa chứa những khối thép nung đỏ rực. Những khối thép chạy dọc theo bờ sông, theo tiếng chuông gõ lểng

kẻng; rồi những toa trống không chạy về, cũng đều đều theo tiếng gõ. Nhiều đêm mất ngủ, Đạo hay bắt gặp Minh chằm chằm nhìn những khối sắt nung đỏ. Nhiều lúc Minh với với tay trong không, như muốn sờ những khối lửa di động, để sức nóng sẽ đốt cháy bàn tay nhỏ bé, đang muốn tiêu tan trong đau đớn.

Minh lại hỏi :

— Cái xe lửa đâu rồi ?

Đạo đến cửa sổ, nhìn vào bóng đêm. Hắn nghe mơ hồ có tiếng leng keng trong đầu và thấy những khối thép đỏ rực chạy từ từ. Vài vệt sáng ngang dọc trong bóng tối. Đạo nói nhỏ:

— Mất rồi.

Minh nhìn anh, mặt không để lộ một xúc cảm nào. Nó chớp mắt nhìn vào lại bóng đêm. Ánh đèn điện ngoài đường hắt vào, chạy êm ả trên thân người bất động của Minh.

Đạo ngồi yên lặng trên giường. Ánh nắng ban mai lách qua khe màn, tràn vào phòng, và bò tới tận những góc tối bẩn bụi. Nhi Nhi nhoẻn miệng cười và đưa tay cho hắn nắm. Hắn lắc đầu, đứng dậy kéo mạnh cái zipper của cái quần jean đen bạc màu. Nhi Nhi còn nhìn theo khi cái áo thun đen được chùm lên cái thân trắng xanh của Đạo. Theo thói quen mỗi sáng, hắn lục lọi mấy cái băng nhạc. Velvet Underground. Hắn nhét băng vào máy và bật nút. Cuộn băng quay rè rè. Đạo đưa điếu thuốc lên môi, run run quẹt cây diêm. I don't know just where I'm going. Hắn vén màn nhìn ra ngoài cửa sổ. Bút I'm gonna try for the kingdom, if I can. Đạo kéo cánh cửa sổ. "Cause it makes me feel like I'm a man when I put the spike into my vein. Gió lạnh ập vào, thổi ngược khói thuốc tan biến trong phòng. And I feel just like Jesus' son. And I guess that I just don't know. And I guess that I just don't know. Đạo mặc vội cái áo lạnh, tắt máy nhạc, đeo túi sách vở, và bước ra ngoài phòng, để mặc gió đang thổi tung cánh màn.

Xuân đang đến. Nhìn đâu cũng thấy hoa, cũng thấy người ta nhởn nhơ trong những bộ quần áo mỏng tươi mát, cũng nghe người ta cười giỡn với nhau như trẻ thơ trong vườn trẻ. Cái vườn trẻ rộng lớn. Vậy mà hắn không kiếm được một chỗ nào trong đó để được yên thân. Cái hình dáng một-gạch-đen-mỏng của Đạo cứ lẩn quẩn giữa những màu xuân xán lạn, như con ruồi đang bò trên bức họa Hoa Hướng Dương của Vincent van Gogh.

Lớp Art hôm nay vắng đi hơn nửa. Nắng ấm đã kéo những trái tim còn phập phồng, những khuôn mặt còn hồn nhiên, ra nhảy với xuân theo tiếng hát đượm tình của thiên nhiên, và để rải rác lại trong lớp vài tâm hồn rối loạn. Mỗi cái rối chiếm một góc xa xa, như cố tránh đụng chạm đến những cái loạn khác giữa bốn bức

tường. Đạo liếc nhìn mấy con nhỏ ngồi ở cuối lớp. Ba đứa cả thảy. Một đứa tóc nửa vàng nửa tím, một đen sì dài che cả một bên mắt, một trọc lóc có vẽ cây thánh giá đen giữa trán. Hôm nay thiếu Kathy, bạn của ba đứa kia. Chắc đêm qua nó đi chơi cả đêm nên bây giờ ngủ bù.

Kathy có rủ hắn đi chơi với mấy đứa bạn punk của nó. Chúng nó gồm một băng mười mấy đứa, nổi bật giữa hàng ngàn sinh viên đứng đắn, sạch sẽ. Tụi nó đầu tóc lúc nào cũng bù xù, quần áo rách rưới, khoái đi giầy lính, và đeo xiềng xích. Chúng nó muốn cho người ta thấy chúng nó là những nạn nhân của một xã hội văn minh, luôn luôn bị thúc đẩy vào những khuôn khổ vật chất và tư tưởng có sẵn hay sắp có. Hắn cũng cảm thấy bị tù túng, nhưng phải đeo xiềng xích như những đứa kia thì cũng như bị lôi vào cái khuôn hay lối chơi tụi nó đặt ra.

Cánh cửa lớp hé mở. Đạo nhìn vào cái đầu ló vào, hy vọng thấy Kathy với những luống tóc đen dài như dây thừng, kiểu tóc của Bob Marley. Không. Không phải Kathy. Một đêm trong tuần lễ trước, hắn không nhớ đêm nào, quá nửa đêm, mất ngủ, hắn đi lang thang trong trường theo những con đường vòng quanh, giữa những toà nhà và công viên. Cái trường hắn học nằm gọn trong một thung lũng ở miền núi hoang vu, cách xa thành phố gần nhất cả mấy trăm cây số, như là một nhà tù. Hắn thích cái nhà tù này, vì nó cho hắn cái cảm tưởng mình vừa bị ở tù vừa được sống tự do xa cái thành phố lao động, nơi có gia đình hắn ở. Đêm đó hắn được tự do đi một mình, và rồi hắn gặp Kathy, người con gái có hai giòng máu từ mẹ đen cha trắng. Kathy không đi bộ như Đạo. Nó trượt skateboard. Mỗi lần gặp Kathy, hắn lại tìm thấy thêm một sự hấp dẫn mới từ nó. Kathy không đẹp, cao bình thường, gầy, hoạt bát, ăn chay trường, bôi môi son đen, chơi trống cho một ban punk, và yêu con nhỏ Jane.

Hắn chưa biết con nhỏ đi skateboard rất nghề, nên nửa đêm gặp Kathy trượt cái vèo bên cạnh làm hắn tưởng mình nằm mơ thấy con ma đang bay. Kathy ngoái đầu vẫy tay chào hắn, xong tiếp tục ào ào phóng thật xa, xa tít lẫn vào trong bóng đêm. Một hồi sau nó ầm ầm quay trở lại. Rắc Rắc. Rắc rắc. Rắc rắc. Những bánh xe nhỏ lăn đều trên vỉa hè. Đến trước mặt đạo, Kathy xoay skateboard xuống đường, rồi cong người lượn qua lượn lại dưới ánh đèn điện trắng xanh. Hắn chăm chú ngó Kathy. Con nhỏ cười cười nhìn hắn mỗi lần mặt đối diện nhau. Những tiếng rắc rắc thôi miên Đạo. Kathy như con ma đen đang vờn vờn giữa tối và sáng. Bất ngờ Kathy đưa một chân đẩy lấy đà, phóng cái skateboard trở lên vỉa hè, rồi nhảy xuống mấy bậc tam cấp gần đó để rẽ sang một

lối đi khác. Chập. Cái skateboard đập mạnh xuống nền đá gạch. Có tiếng Kathy nói văng vẳng lẫn với những tiếng kêu rắc rắc xa dần.

Cánh cửa hé mở lần nữa. Không phải Kathy. Đạo thở dài, ưỡn người ngồi nhìn bà giáo giảng bài. Nhìn những bức họa được phóng chiếu trên màn vải trắng, hắn bỗng cảm thấy mình vô dụng. Hắn nhớ lại những lần mấy lọ sơn bị quăng bể và mấy cái cọ bị bẻ gẫy dưới bàn tay thô cứng của hắn. Hắn chẳng có tài gì cả. Khi bức họa The Burning City của Lugwig Meidner được phóng lên, hắn đứng dậy đeo cái túi sách đi ra, để lại mấy bộ mặt quái gở trên màn trắng sau lưng.

Ngang qua bãi cỏ ở một góc đường đông xe, Đạo dừng bước xem một nhóm người Hara Krishna hát kinh và nhảy múa. Họ quấn vải trắng quanh người, chân đi dép, mắt lim dim, người dập dình theo tiếng gõ nhộn nhịp. Đạo chợt nghĩ đến một bộ lạc da đỏ đang làm lễ cầu mưa. Một người đàn bà trong nhóm nhìn hắn. Bà ta tươi cười đưa tay mời hắn vào với họ. Nhìn bộ ngực đầy đặn của bà ta đang nhộn nhịp dưới lớp vải trắng, hắn muốn đáp lời mời. Giữa góc đường đông xe và bãi cỏ toàn Hara Krishna, hắn đứng yên chờ người đàn bà với bộ ngực hấp dẫn. Nhi Nhi của Đạo cũng có ngực nở nang như vậy. Môi bà ta đang nở nụ cười. Đôi mắt xanh long lanh. Và một vết sơn màu cam giữa trán, chạy dài từ chân tóc tới đầu sóng mũi. Vết sơn cam làm hắn nhớ tới cái thánh giá đen trên trán con nhỏ punk trọc đầu.

Người đàn bà tỏ vẻ thất vọng khi hắn quay bước rời xa bãi cỏ, băng ngang đường đông xe và vào cái thư viện lớn, cao, và kiên cố như những nhà thờ thời trung cổ. Vòng vòng quanh mấy kệ sách hơn nửa tiếng đồng hồ, hắn ôm một mớ sách. Zen, Kafka, Chiến tranh Việt Nam, UFO's, Woody Allen, Cách chụp Hình Đàn Bà, Người Hoả Tinh Xuất Hiện Ở Toà Bạch Ốc? Hắn kiếm một cái góc kín, ngồi đọc vài trang từ mỗi cuốn. Thỉnh thoảng hắn thấy Nhi Nhi ngồi học ở cái bàn cạnh cửa sổ. Rồi hắn gục đầu ngủ giữa đống sách đóng mở lung tung bừa bãi. Một ông già làm cho thư viện đánh thức hắn dậy và đuổi hắn ra khi trời tối, tới giờ người khác phải đi ngủ.

Chưa muốn về phòng vội, hắn ra ngồi ngoài công viên. Ngồi tựa gốc cây lâu mỏi lưng hắn ra giữa bãi cỏ nằm nhìn bầu trời. Vài cặp tình nhân đang ôm ấp nhau, tạo cho nhau những kỷ niệm suốt đời họ không quên. Hắn nằm ngóng sao xẹt mang theo những vệt sáng dài bất ngờ, bất chợt, như cuộc đời của hắn.

— Đạo, anh làm gì ở đây vậy ?

— Ủa ! Nhi Nhi ? Em đến đây bao giờ vậy ?

— Mới học bài xong, đang đi về phòng, thấy anh nằm đây em đến. Bộ anh học dữ lắm hay sao mà mặt mày xanh lét vậy?

— Đang làm mấy bài toán. Khó quá. Chưa tìm ra đáp số.

— Cho em nằm bên cạnh anh được không ?

— Được chứ. Ở, mà em mới tắm hay sao mà người thơm quá vậy. Thơm ghê, Nằm sát tí nữa đi. Ừ ! Muốn gác đầu lên tay anh thì cứ việc.

— Anh Đạo !

— Gì ?

— Hôn em đi.

— Ừ ! Thì cũng từ từ chớ. Mới nằm xuống mà đã đòi hỏi rồi.

— Hôn em đi !

**HOÀNG MAI ĐẠT**

---

# CÁO LỖI

Vì số trang có hạn không thể đăng hết những bài vở giá trị quí văn hữu gửi về cho số Tết, nên vào phút chót, Văn Học đành phải gác những bài sau đây sang số Tân niên ra ngày 1.3.1988 :

* Đọc thơ Cao Tần của Nguyễn Hưng Quốc
* Tôi học tiếng Việt của Thụy Khuê
* Tiền giấy ở VN vào cuối thế kỷ 14 đến đầu thế kỷ 15 của Tạ Chí Đại Trường.
* Hồi ký Anh sáng và Bóng tối của Hoàng Liên
* Đọc Xứ Sấm Sét của Võ Đình (bài của Thụy Khuê)
* Thơ Nôm Nguyễn Trãi dịch ra tiếng Pháp của Nguyễn Đình Hoà
* Jacques Derrida và thuyết Phê bình Cơ cấu của Nguyễn Quỳnh
* Muôn kiếp cô liêu của Mai Kim Ngọc
* Mùa Xuân này ta nên làm đẹp của Nguyễn Tấn Hưng
* James A. Baldwin: Dứt một bản blues của Bùi Bảo Trúc.
* Nhạc trưởng Vũ Thành và tôi, của Lê văn Khoa
* Vũ Thành, người nghệ sĩ khí khái và ngạo nghễ, của Quỳnh Giao.

Chưa kể một số thơ và truyện ngắn Văn Học đã liên lạc với các tác giả cho biết sẽ đăng trên số Xuân.

Trân trọng cáo lỗi cùng Quí văn hữu và bạn đọc.

*Trần Trúc Giang*

## *Người thả chim Đại Bàng.*

*Phân cảnh được chia ra rõ ràng. Sân khấu kéo màn đen kịt. Nhân vật lẩm nhẩm những câu kệ. Đạo diễn vuốt mặt. Đèn bật sáng. Đèn tắt ngúm. Những đôi mắt chứng nhân mở to, chờ đợi. Ngóng lên, ngóng lên.*

Đứa bé trèo lên đỉnh núi. Những ngón tay cấu vào sườn đá chênh vênh. Thân hình dán chặt vào mô hình lởm chởm. Gương mặt áp hốc núi. Không thấy phía trước. Lưng đưa ra hứng gió. Đường rảnh lồm nhồm vạch từ gáy đến tận mông, ngưng tại đốt xương cụt.

Đứa bé đứng trên đỉnh núi. Gió cuồng thổi tốc tóc mai. Hơi biển lếp xếp cuộn những nếp nhăn trên mặt. Tóc trườn khỏi da đầu, lủ phủ hai vai. Sóng triền vỗ núi bạc trắng tóc. Nhổ cỏ thụ phù đồng hoá thân phương trượng, chống mũ xuống đất đầu ngọn trổ lông rồng. Mây vần vũ quanh mình kéo tơ trời che thân thể. Ngẩng mặt nhìn trăng, cất lên tiếng hú, ngân vọng ngàn dặm, ngôi sao giật mình rơi xuống sân chùa, thiền sư lăng đăng cất sao vào trang kinh, cổ tự mờ dần, mờ dần, lả tả phủ bụi vào thời gian.

*
* *

*Sư tử đi lạc vào sa mạc. Đùn cát dựng chất ngất. Ẩn mình vào ốc đảo. Bão cát xoáy vào rún người đàn bà.*

Đứa bé thở hắt ra. Bàn tay vỗ mạnh vào mông. Nó bật lên tiếng khóc của sự sống. Chào cuộc đời. Nhiu nhíu mắt, lờ mờ những gương mặt ẩn hiện, loáng thoáng tiếng cười nói xôn xao. Người nó được nâng bổng từ bàn tay làm nó thét tiếng khóc đầu tiên và đưa sang đôi tay êm ái của người mẹ. Đầu đứa bé đặt giữa hai vòm thịt nhú ra từ ngực người đàn bà. Libido., libido, người đàn ông nheo mắt kiếng ngồi ở góc phòng lẩm nhẩm, lẩm nhẩm. Lưỡi dao giải phẫu chạy ngược thời gian ánh màu sáng loáng cắt lìa cuống rún. Lạnh tanh. Một chút máu đỏ tươi phọt mạnh, bắn

lên những nếp nhăn vừa xuất hiện trên bụng người sáng tạo sản phẩm. Đứa bé gào thét, nhắm nghiền mắt, chất nước dải đục ngầu ứa ra hai mép, nhễu nhương xuống cằn cổ còn màu máu me. Đôi má người mẹ ửng hồng, da thịt đứa bé ửng hồng. Kể từ giờ phút này, cuộc đời của mày sẽ được che chở và bao bọc với những người đàn bà cùng màu da thịt với mày, hãy lưu tâm và đề phòng những người đàn ông khác màu da thịt với mày vì mày sẽ bị tiêu diệt bởi họ, người đàn ông gỡ mắt kiếng, chu miệng hà hơi vào tròng kiến, đầu óc quanh quẩn với ý tưởng vừa quẩn quanh giữa đôi tai.

*
* *

*Người đạo diễn đứng giữa sân khấu. Hai tay đưa lên trời. Nham thạch chảy ra hai bên mép. Lưỡi ngọ nguậy theo bóng người chạy xuôi chạy ngược. Lắc đầu, dậm chân. Nền sân khấu run rẩy theo sự bất mãn từ trung tâm vũ trụ.*

Người thanh niên cầm cờ đâm bổ về phía trước. Đám đông lúc nhúc theo sau. Khẩu hiệu hiện vang dội một góc trời. Những đôi mắt ti hí vẩn đục lèm hèm từ những lỗ hổng đục sâu trong bóng tối. Bóng tối, bóng tối toả xuống loài người. Những đôi mắt long lanh rực sáng lý tưởng. Tung hô vạn tuế. Cách mạng trường kỳ thắng lợi. Lãnh tụ đứng trên đầu người, hào quang ứa từ đỉnh đầu. Bàn tay trái đưa thẳng phía trước. Bàn tay phải thẳng góc với lông mày. Bộ quân phục mới tinh che thân thể không mặc quần lót. Những khẩu súng chĩa lên trời, khạc đạn, bắn thủng mây, không khí chảy lan mặt đất. Rươm rướm.

Đứa bé he hé cửa nhìn thế cuộc bên ngoài. Tâm hồn rúng động rúng rúng động. Đôi chân bắt nhịp nhịp theo điệu nhịp bên ngoài. Tâm hồn bị dao động, mồ hôi ứa khắp mình mẩy. Tiếng súng nổ là nó giật nẩy. Phần tử hậu môn túa ra tấm tã trắng tinh. Người đàn ông ngồi ở góc phòng đánh hơi thấy mùi xú uế, lắc lắc đầu, gỡ mắt kiếng đặt trên tủ sách trống không, lẳng lặng cởi tuột tấm tã. Của hai. Cả hai.

Thế cuộc bên ngoài đảo đảo điên.

*
* *

*Bão dứt. Sư tử mở mắt lè lưỡi liếm chân. Những vòng xoáy trên cát dẫn đến ảo giác. Ngoe nguẩy đuôi và vuốt khào lên vũng cát.*

Người đàn bà nằm ngửa, mặt hướng lên trần nhà. Người đàn ông nằm sấp, lấp kín kẻ hở của người đàn bà.

Đứa bé nằm dưới gầm giường, miên man đọc sách.

*
* *

*Người đạo diễn ngồi ở hàng ghế thứ ba. Ngòi bút thoăn thoắt trên giấy. Đèn đã tắt từ lâu.*

Thế giới của chúng ta rất vô nghĩa. Tất cả sự vật đều vô nghĩa. Tất cả ý niệm đều vô nghĩa. Thế giới của chúng ta chỉ có ý nghĩa khi chúng ta giải thích thế giới, sự vật, và ý niệm một cách nghĩa lý. Giải thích những vấn đề vô nghĩa với mục đích tạo vấn đề vô nghĩa trở nên có ý nghĩa, đòi hỏi ý nghĩa nơi phương cách giải thích, có nghĩa là, phương tiện phải có ý nghĩa để cứu cánh từ vô nghĩa trở nên có nghĩa.

Chuyên trải ngôn ngữ để giải thích tất cả những sự vật trong thế giới chúng ta, để ngôn ngữ trở nên Thượng Đế toàn năng chi phối cuộc sống. Đời sống chỉ có ý nghĩa khi ngôn ngữ có ý nghĩa, trong ý niệm của người văn minh. Đừng lầm lẫn với luận lý học vì ý nghĩa đích thật của luận lý học cũng chỉ là một trong những phương tiện được sáng tạo một cách vô nghĩa lý để dẫn đến cứu cánh. Trừu tượng đến độ vô cùng đại vô nghĩa. Vậy thì, tại sao, lại không nhẹ nhàng và thoải mái với tất cả những gì trừu tượng như những người văn minh?

*
* *

*Đèn bật sáng. Người đạo diễn biến mất khỏi hàng ghế khán giả.*

Người thanh niên quỳ gối trong thánh đường. Đôi tay úp lấy vầng trán. Không khí đầm lạnh. Ngoài cánh cửa thiên thần, những người ăn mày rải tình thương trên mặt lộ. Cách mạng vẫn rêu rao. Hoà bình sẽ đến, hoà bình đã đến. Hôm nay, tôi chém đầu anh để làm cách mạng. Ngày mai, anh chém đầu tôi để làm cách mạng. Chúng ta cùng làm cách mạng với nhau — ngoài kia, ngoài cửa thiên thần. Và tất cả các cuộc cách mạng đều thành công. Rồi hoà bình cũng sẽ đến, đến giữa những cuộc cách mạng, lòng thòng giữa háng để dung hoà các cuộc cách mạng, mà thời gian của hoà bình thì lúc nào cũng ngắn hơn những cuộc cách mạng, như một giấc mơ tuyệt đẹp và hạnh phúc. Hoà bình đi, hoà bình để chúng ta ngủ một giấc có mộng mị lang thang, rồi khi thức giấc, cách mạng sẽ tước đoạt mạng sống thực tại của chúng ta.

Người đàn ông mặc áo choàng đen lừng lững đứng trên bục gỗ. Cuốn sách gáy da mở ra trước mặt. Ông sửa lại gọng kiếng.

Thế giới ngừng chuyển động khi trang sách vừa lật. Chờ đợi lời phán quyết. Trang sách trắng tươi nuốt trọn ngôn ngữ.

*
* *

*Đại bàng xoè cánh trên sa mạc. Sư tử bị lật ngược, bốn chân dẫy dụa cào cấu không gian.*

Người thanh niên viết.

Em đến từ phương xa với những hình ảnh trong mắt em. Những ngọn đèn màu trong quán cà phê ban đêm không đủ làm ấm tâm hồn tôi. Lời nói em nhẹ nhàng như ngọn nước ngầm chảy trong mạch máu tôi. Khuôn mặt em đầm đìa nước mắt, những ngôi sao tinh tú lấp lánh lân tinh khi em kể chuyện, kể về đời sống của em và của người. Bản nhạc có tựa đề "One more cup of coffee" làm tôi nổi da gà. Cà phê Hoa Kỳ có vị đắng, vị chát, vị chua. Em muốn tôi viết về đời em. Tôi hớp ngụm cà phê và quên bẳng những gì em nói.

Hôm nay tôi tuyên bố.

Đời sống của mỗi cá nhân là sự bí mật tuyệt diệu đối với những người muốn tìm hiểu sự bí mật. Tôi, rất vị kỷ, tôi muốn khám phá cuộc đời của tôi, mà thôi. Cuộc đời tôi, tôi không rõ thì làm sao tôi dám mạo muội đi tìm ý nghĩa đời sống của kẻ khác, dù rằng chỉ để làm đẹp tâm hồn tôi. Tôi không biết những gì đang ẩn sâu trong trí tưởng tượng của tôi, thì làm sao tôi có thể tưởng tượng để sáng tạo những cuộc đời của người khác.

Nếu những gì tôi viết, là văn chương — thì tôi tuyên bố, thêm một lần nữa, là sự sống là văn chương, là tất cả, sự sống đang dẫy dụa nhiều nhương trên mặt đất là văn chương.

Đời sống không giải thích về văn chương mà văn chương cũng không giải thích về đời sống.

Em nhìn nó như thế nào thì nó là như vậy!

Tôi hôn em trong chiếc xe màu trắng...

*
* *

*Người đại diện nhảy vội lên sân khấu.*

Người thanh niên vội la lớn :

Hôm nay tôi đang nhớ em.

*
* *

*Người đạo diễn vận lực đá tung cái bàn có giấy có viết có người thanh niên. Cấm. Tôi cấm anh mang tình cảm riêng tư vào nhân vật mà anh đang hành diễn, vì tôi không muốn nhân vật của tôi mang linh hồn của con người.*

Người thanh niên đã mang mắt kiếng. Nằm dài trên tấm Futon. Lá rơi ngoài vườn, rơi và rơi rất nhiều. Người thanh niên đeo đồng hồ Charles Jourdan, đầm Ferre Cologne dưới cằn cổ, áo Perry Ellis, quần xám Armani, quần lót Calvin Klein, vớ Cardin,

và giày Bally. Anh nhỏm dậy, dựa lưng vào tường, cầm lên cuốn sách in tại Đài Loan, lật từng trang. Qua đôi kiếng cận, anh mỉm cười và lẩm bẩm những hạt chữ trong Nam Hoa Kinh. Ta là bướm hay bướm là ta? Xưa Trang Tử mặc áo thâm đi ủng trắng phe phẩy quạt lông và nói chuyện thiên thư. Nay người Đông Phương ở phương Tây và tìm về tông tích.

Anh phải tự đi tìm, một mình.

*
* *

*Gió lăn tăn cát. Chim đại bàng khụy cánh nghỉ ngơi. Sư tử chụm bốn vó mỉm cười với mây trời.*

Người thanh niên trút bỏ y phục trên cát. Chàng khom người, *khụy khủy* chân, đầu gối nhô ra trước, mười ngón chân bấu vào cát ẩm, lồ lộ hai ngón chân cái Giao Chỉ, đôi bàn tay gân guốc bỏ thõng, đầu ngón tay chỉ xuống cát, cổ hất ngược về phía sau, gió từ ngoài khơi thổi tóc chàng lồng lộng, đuôi mắt chếm ngang ven biển. Con đường cuối chân trời, xa ôi quá xa!

Tự nhiên trong tai chàng vọng vang tiếng còi của chuyến xe lửa. Tiếng còi gọi người lên đường, tiếng còi thúc dục đừng bịn rịn. Và im lặng. Chàng sững người, lặng thinh và chờ đợi. Để rồi chàng giật mình và nhận thức rằng, xe lửa, chuyến tàu, một cái sự bỏ đi của máy móc, một cái sự vượt đến của văn minh kỹ nghệ — không bao giờ ngẫm nghĩ chờ đợi bất cứ ai. Thần chết có chờ ai bao giờ?

Thế rồi, chàng chạy. Chàng tung người trên cát, chàng lướt chân trên sóng. Chàng đuổi theo chuyến tàu miên viễn. Tiếng còi bặt hẳn trong tai. Chàng ngoảnh đầu về phía sau để thấy chiếc xe lửa vẫn ở đó, nằm yên, bất động — chờ chàng. Và có người thanh niên, trần truồng như mới sinh, đăm đăm nhìn chàng. Chàng đứng đó, và cái bóng đã vượt xa chàng, rồi nhập vào chàng. Ở đây. Chàng chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra thì ngọn sóng đã vỗ vào bóng chàng, vỡ tan. Một con chim đại bàng từ trong tim chàng, xé toang lồng ngực, bay vút ra.

*
* *

Chẳng còn ai trên sân khấu, ngoài người đạo diễn. Tiếng vỗ tay tưởng tượng rì rầm như sóng biển. Người đạo diễn hít hơi vào lồng ngực và không khí thoát ra ngoài. Anh lẩm nhẩm với khán giả:

Tôi đã thành công vượt bực. Hôm nay, tôi đứng đây và tuyên bố:

Tôi muốn dựng một vở kịch trong bóng tối. Tôi muốn dựng

một cái bóng trong bóng tối. Và tôi muốn nhân vật trong bóng tối phải tuyên bố:

Tôi là sư tử. Tôi muốn bung móng vuốt, giương tỏa ra để thả chim đại bàng. Và tôi muốn người ta bắt chim đại bàng để tôi có cơ hội, leo lên đỉnh núi, và thả chim bay.

**TRẦN TRÚC GIANG**


CHỢ VẢI

**BOLSA FABRIC**

* Chuyên bán các mặt hàng có giá trị gửi về Việt Nam
* Trung tâm bán sỉ và lẻ hàng vải, soie Pháp đen và mầu
* Vải may quần Tây nội địa và nhập cảng
* Mỹ phẩm Pola, Mary Kay.
* Trà sâm, Áo dài thêu, áo vẽ. Đồ cưới.
* Nhận gửi hàng đi các tiểu bang qua UPS.
* Nhận gửi hàng về Việt Nam qua Air France, D & D và AF.

***Mở cửa 7 ngày : Từ 9.30 AM - 8.30 PM.***
***9345-9347 Bolsa Ave., Westminster***
***California 92683***

**Tel : (714) 894. 2208**

*Bùi Vĩnh Phúc*

# *Góp ý với Ông Phạm Hiếu qua bài "Euclid, Lobachevsky, và Bùi Vĩnh Phúc; Toán học là cái cớ." (*)*

Thưa tiên sinh,

Trước hết, xin thành thật cám ơn tiên sinh đã tạo cơ hội cho chúng tôi được hầu chuyện cùng tiên sinh. Và xin được gọi tiên sinh bằng tôn danh ấy cho phải phép. Bởi lẽ, căn cứ vào kiến thức toán học cổ điển và kinh viện, tinh thần cách mạng đặt căn bản trên những "chống" và "phản", kỹ thuật ngôn thuyết sử dụng nhiều đường vòng, rất topology, hết sức lưu loát và hàm ngụ nhiều ẩn ý (nhưng cũng có những chỗ thật là duyên dáng, đáng yêu), óc đạo diễn phù thủy, và máu khôi hài đen pha đậm nét tính dục... của tiên sinh, chúng tôi mạn phép suy đoán rằng tiên sinh phải là người lớn tuổi, có khi đã cao tuổi rồi. Và trong hoàn cảnh sống riêng tư, trộm nghĩ có thể tiên sinh có nhiều tâm sự ẩn áo khó giãi bày.

Thưa tiên sinh,

Chúng tôi đã được hân hạnh đọc bài góp ý của tiên sinh — về (một bài báo của) chúng tôi — vào hôm 24 tháng 10, 1987, do báo *Văn Học* chuyển, khi chúng tôi và một số thân hữu văn nghệ gặp nhau trong buổi hát nhạc Phạm Duy nhân dịp nhạc sĩ "lên" 66 tuổi tại toà soạn của báo *Người Việt* ở vùng Orange County này. Một số bạn bè, ngay sau đó, nhân được biết quyết định của *Văn Học* là sẽ đăng bài của tiên sinh, hỏi chúng tôi có định trả lời "vở kịch phản" của tiên sinh không. Thật sự, lúc đầu, chúng tôi đã trả lời là không. Bởi lẽ, người ta nói, "bất bình tắc minh" (có chuyện không vừa ý tất phải lên tiếng nói cho rõ), nhưng đọc bài của tiên sinh, có những đoạn ngộ nghĩnh chúng tôi cũng phải bật cười. Ngoài ra, chúng tôi thấy là bài tiên sinh — mặc dù có nhiều chỗ chưa được rõ ràng và chính xác, thậm chí có những chỗ sai và chưa được cập nhật hoá nữa (nhưng lý đến làm gì ba cái chuyện cỏn con ấy; đúng

sai sai đúng, cái trò ABCD điện toán IBM ấy, nhìn bằng con mắt vũ trụ tương đối, chỉ như là "lộ thảo đầu phô" thôi — một thiền sư có nói đại khái là "Thế gian như lộ thảo đầu phô", có nghĩa là thế gian này chỉ như giọt sương phơi trên đầu ngọn cỏ) — cũng đã trình bày được một vài điểm đúng, có thể có lợi cho chúng tôi và cho một số độc giả; bởi thế, chúng tôi chẳng có lý do gì để "bất bình" mà "tắc minh" cả. Một lý do nữa khiến chúng tôi không định trả lời bài góp ý của tiên sinh là, mặc dù rất thích vui nhộn, chúng tôi cũng tự biết mình không có năng khiếu diễu — đặc biệt là diễu theo một lối riêng chứa đầy tâm sự ẩn áo, một nỗi niềm ám ảnh khôn nguôi nào đó của tiên sinh —, chúng tôi lo là nếu mình trả lời mà không đúng tông, đúng ý, và có khi lại nghiêm trang quá, tiên sinh có vui mà bỏ qua cho không. Lý do thứ ba khiến chúng tôi đã không định trả lời tiên sinh là một lý do rõ ràng và có vẻ có lý nhất: đó là vì tiên sinh đã không trình bày trực tiếp với chúng tôi, nhưng là qua các *đại lý* (?) bất đắc dĩ của tiên sinh như các cụ Euclid, Lobachevsky, Riemann, Vũ Hoàng Chương *(Ta van cát bụi bên đường. Dù nhơ dù sạch đừng vương gót này. Để ta tròn một kiếp say...* — Cụ Vũ này rất ngại phải dính đến các chuyện hồng trần)... Sự sắp hàng (bất đắc dĩ) của các cụ dưới sự đạo diễn phù thủy của tiên sinh khiến chúng tôi cảm thấy áy náy và ngại ngùng khôn tả khi phải mời các cụ ra trình diện trước mọi người một lần nữa. Có khi các cụ lại không hiểu thiện ý của chúng tôi trong lời mời này (vì đã có kinh nghiệm thương đau với... râu tóc vừa qua) nên không ai thèm đáp lời mời của chúng tôi nữa thì thật là tai hại!

Chúng tôi đã định im lặng. Nhưng một số văn, thi hữu lại cho rằng có khi sự im lặng của chúng tôi lại bị hiểu lầm theo một ý hướng khác, hay có khi lại làm cho tiên sinh và quý độc giả nghĩ là chúng tôi không cảm đến lòng chiếu cố mà tiên sinh đã dành cho chúng tôi... Lời nói của các văn, thi hữu ấy có làm chúng tôi suy nghĩ, nên ngay sau đó, chúng tôi đã nói lại là có thể chúng tôi sẽ tạ lòng tiên sinh bằng sáu câu lục bát theo một phong cách nào đó, kiểu Bùi Giáng hay kiểu ca dao Việt Nam chẳng hạn. Ý chúng tôi định dùng cái lễ của một thứ "Kinh Thi dân tộc" mà đáp đền tấm lòng tiên sinh. Cái lễ ấy, trong tinh thần ấy và qua phong thái ấy, chúng tôi mong là được tiên sinh hiểu cho và vỗ đùi tương đắc.

Ấy thế nhưng có những bạn văn lại nghĩ là tiên sinh đã lao tâm khổ trí dàn trải lòng mình bằng văn xuôi cộng với kịch bản đến những mười mấy trang báo Văn Học, mà chúng tôi lại chỉ đưa ra 6 câu lục bát, e có sự hiểu lầm, cho rằng chúng tôi hà tiện lời nói hoặc kín đáo quá chăng. Bởi thế, nên xin có bài góp ý. Có điều gì sơ suất làm tiên sinh không đẹp lòng, xin tiên sinh miễn chấp cho. (Đối với

các thân hữu và độc giả thân mến, vì chủ điểm cũng như vì vấn đề kỹ thuật của bài góp ý này, và vì nó được trình bày trên Văn Học, tờ báo của quý vị, chúng tôi cũng mong được quý vị thông cảm cho hoàn cảnh của chúng tôi trong trường hợp này.)

Thưa tiên sinh,

Dù sao, chúng tôi biết là bài góp ý của tiên sinh với chúng tôi cũng chỉ là một cái cớ như tiên sinh đã viết. Để cho tiên sinh có dịp nói ra những điều tâm đắc lớn, là Toán, và một vài ám ảnh (vật lý hay siêu hình?) nhỏ, là những hình tam giác trong suy tư lãng mạn hồng của chính tiên sinh. Bài báo của chúng tôi được tiên sinh chiếu cố đến quá kỹ vì những duyên cớ thầm thầm đầy tính chất toán học và... lãng mạn hồng như thế, cho nên chúng tôi biết tiên sinh cũng là người nhiệt huyết, vui vẻ, tài hoa, lại đầy lý luận và hết sức đa tình, vậy xin cố gắng trình bày ở đây một số suy nghĩ chúng tôi có để tạ lòng tiên sinh.

Trước hết, xin cảm ơn tiên sinh đã, một cách xa gần, cho chúng tôi biết là chúng tôi đã lộn trong việc gọi tên hai cụ Lobachevsky và Riemann. Quả đó là điều đáng trách. Chúng tôi xin nhận lỗi là đã sơ ý không gọi đúng tên các cụ. Cụ Lobachevsky mà lại gọi ra cụ Riemann, và ngược lại. Trong hình học hyperbolic của cụ Lobachevsky (cũng như của cụ Bolyai), từ một điểm ở ngoài một đường thẳng đã cho sẵn, người ta có thể vẽ *hơn một đường thẳng* hoặc *ít nhất là hai đường thẳng* song song với đường thẳng ấy. Nói là cụ Lobachevsky sẽ vẽ được *vô số các đường thẳng* thì cũng được, như tiên sinh đã đồng ý khi nói về hình học cụ Lobachevsky trong bài của tiên sinh. Nhưng ở một đoạn khác, tiên sinh nói lại là cụ Lobachevsky sẽ vẽ được *những hai đường thẳng*, thì mệnh đề này, theo ý chúng tôi, không chính xác theo lối phát biểu quy củ và trường ốc của các sách vở toán học mà tiên sinh có vẻ rất thích. Khi nói, "vẽ được những hai đường thẳng", tức là cho rằng không phải chỉ vẽ được có một đường thẳng, mà vẽ được đến hai. Và chỉ hai mà thôi!

Để làm rõ vấn đề này, chúng tôi xin trích ra ở đây một đoạn trong quyển *Mathematics* của David Bergamini và ban chủ biên tủ sách khoa học *Life* của nhà xuất bản Time Incorporated, in ở New York, bản bổ cứu và soạn lại năm 1967:

"... Gauss (cũng như Nikolai Lobachevsky và Janos Bolyai) đã tin rằng có những loại hình-học-hai-chiều mới có thể được phát triển từ một định đề kỳ lạ cho rằng từ một điểm không nằm trên một đường thẳng đã cho sẵn, *hơn một đường thẳng* có thể kẻ song song với đường thẳng này. Một định đề như thế đi ngược lại với

nhận thức thông thường và đi ngược lại Euclid, qua cái mệnh đề (của ông) cho rằng, từ một điểm không ở trên một đường thẳng, người ta chỉ có thể kẻ *một và chỉ một* đường thẳng song song với đường thẳng đã cho."

Trong sách *The Nature and Growth of Modern Mathematics* của Edna F. Kramer, định đề của Lobachevsky (dùng để thay thế và sửa lại định đề của Euclid) được dẫn gọn là: "Trong một mặt phẳng, qua một điểm ở ngoài một đường thẳng $\ell$, có *vô số* những đường thẳng không hề cắt $\ell$."

Cụ Riemann thì ngược lại. Trong hình học liên hệ đến những không gian cong của cụ (không nhất thiết là trong không gian cầu), Riemann cho rằng chẳng có "đường thẳng" nào song song với "đường thẳng" nào cả, bởi vì tất cả các "đường thẳng" đều sẽ phải cắt nhau. Chúng tôi thật đã sơ ý có lỗi bất lịch sự là đã không nhớ đúng tên người, để đến nỗi gọi lộn tên hai cụ. Xin các cụ Riemann và Lobachevsky xá lỗi cho kẻ hậu sinh này. Và cũng xin, một lần nữa, cám ơn tiên sinh đã nhắc hộ. Tuy nhiên, trong vở kịch, tiên sinh cũng đã cho cụ Lobachevsky (qua lời người khách lạ trong *Phản Ga-Xép)* phát biểu một cách rất cục bộ và có vẻ mất căn bản là, *"ngoài một đường thẳng,* ta có thể vẽ được *những hai đường thẳng* song song với đường thẳng kia." Chuyện "vẽ được những hai đường thẳng" thì chúng tôi đã có dịp thưa với tiên sinh là không hẳn vậy. Ngoài ra, khi nói "Ngoài một đường thẳng, ta có thể vẽ...", tiên sinh đã bỏ đi luôn ý niệm quan trọng về *điểm.* Không "từ một điểm", làm sao ta có thể vẽ một, hai, hoặc vô số đường thẳng được!

Thật ra, chuyện sơ ý cũng dễ xảy ra thôi, và, ở đây, chúng tôi cũng chỉ định đùa tiên sinh về vụ sơ ý này chứ không thật sự có ý bắt bẻ gì đâu!

Trong trường hợp sơ ý của chúng tôi, tiên sinh chỉ cần gọi một "cú phôn" thân hữu, hay nếu kỹ hơn, tiên sinh viết cho vài hàng về toà soạn, để chúng tôi được đính chính. Chúng tôi chắc chắn là phải viết thư riêng để cám ơn tiên sinh đã nhắc hộ cho như thế. Dù sao, tiên sinh đã quá sốt sắng và đã... làm hơn những gì có thể được làm! Chúng tôi xin hết lòng cám ơn tiên sinh về sự nhiệt huyết đó. Sở dĩ chúng tôi có được bài góp ý phấn khởi của tiên sinh có lẽ chính là vì, trong sự sơ ý của mình, chúng tôi đã vô tình chạm vào một hai điểm tâm đắc lớn và nhỏ nào đó của tiên sinh, khiến tiên sinh bèn làm một cuộc hí lộng đùa chơi vui vẻ quá cỡ. Vô tình làm cho tiên sinh được một phen... thanh tân như thế, làm cho tiên sinh được một dịp nói ra những điều tâm đắc của mình, trình bày cái sở kiến cũng như những ôm ấp u ẩn bấy lâu của mình, âu đó cũng là

một nỗi vui bất ngờ của chúng tôi vậy. Nói theo kiểu của Lâm Ngữ Đường là, "như thế chẳng cũng khoái ư?"

Bây giờ, để trình bày một vài nhận xét về cái nhìn của tiên sinh đối với cụ Riemann, chúng tôi cũng xin phép nói chút ít về Gauss, người thày của cụ, cho vấn đề được rõ ràng.

Nhà toán học Karl F. Gauss (1777-1855) không những là một nhà vật lý học, một nhà thiên văn học đại tài, ông còn là một trong những thiên tài toán học lớn nhất của con người. Ông đã giới thiệu với nhân loại ý niệm và ký hiệu về đẳng-thặng-thức (congruence) trong lãnh vực lý thuyết về số trong tác phẩm *Disquisitiones Arithmeticae*, ấn hành vào năm 1801 khi ông mới được 24 tuổi. Tác phẩm này của ông đã đặt nền móng cho khoa lý thuyết về số hiện đại mà chúng ta hiện có. Gauss cũng đã có những đóng góp hết sức quan trọng cho khoa xác suất và thống kê. Ngoài ra, trong ý hướng tìm cách phát triển các môn hình học phi-Euclid, Gauss cũng đã suy nghĩ nhiều về định đề số 5 — tạm gọi là có liên hệ đến ý niệm đường thẳng song song — của nhà toán học cổ điển Euclid. Ngay từ năm 17 tuổi, Gauss đã đặt những câu hỏi hết sức táo bạo về một vài định luật của hình học Euclid, những định luật coi như là bất khả xâm phạm vì đã được tin tưởng từ biết bao nhiêu đời. Gauss đã cho rằng nhiều định luật của Euclid không đúng trên những mặt cong. Sau đó, công trình suy tư đã dẫn Gauss đến sự tin tưởng mà ta đã nói ở phần trước, là có những loại hình-học-hai-chiều mới có thể được phát triển, trong đó người ta có thể, từ một điểm ở ngoài một đường thẳng, vẽ hơn một đường thẳng song song với đường thẳng đã cho. Dù sao, Guass không tiếp tục đào sâu những suy tư của ông. Ông rẽ qua một ngả nghiên cứu khác để đi vào công tác khó khăn là tìm cách đo độ cong của những bề mặt.

Riemann, tiếp đó, mở rộng cái ý niệm về độ cong của bề mặt để có thể đưa ra một sự giải thích toán học chính xác về độ cong của không gian. Để có thể thực hiện được chuyện hết sức trừu tượng và khó khăn này, Riemann dựa phần lớn vào một sự phân tích rốt ráo những lý luận do chính cụ đề ra về những hệ thống qui chiếu và những hệ thống tọa độ. Trong hệ thống của Descartes, những đường qui chiếu là những đường thẳng (straight lines) trên một mặt phẳng. Trên hình cầu của mặt đất, những đường qui chiếu là những đường kinh và vĩ tuyến. Trên một quả trứng, chúng có thể là những vòng tròn hay những hình bầu dục. Trong gương phản xạ (reflector) của một đèn pha xe hơi (headlight), chúng có

thể là những vòng tròn hay là những parabolas.

Vậy thì, trước hết, chúng tôi muốn thưa với tiên sinh là, theo chỗ chúng tôi hiểu, hình học cao cấp của Riemann mà tiên sinh bảo là *hình học cầu*, đa số nếu không phải là hầu hết các tác giả những sách toán mà chúng tôi được đọc gọi một cách cẩn thận hơn. Không phải giản dị và cục bộ như tiên sinh. Họ gọi tổng quát là hình học cao cấp liên hệ đến các không gian cong có từ 3, 4 cho đến n chiều. Chữ *cầu* của tiên sinh chỉ áp dụng cho một trường hợp đặc biệt mà thôi. Riemann đã dùng những ý tưởng của Gauss *trẻ* trong sự phát triển một thứ hình học phi—Euclid và liên kết chúng với vài nguyên tắc của những khảo cứu mà Gauss thực hiện về sau trong việc đo những mặt cong. Từ sự kết hợp đó, Riemann tạo ra một hệ thống tuyệt diệu của một thứ "hình học vi phân" (differential geometry), cho ta những cách thức tổng quát để thực hiện những phép đo trong *một không gian có một độ cong bất kỳ nào đó với n chiều*. Trong những không gian cong như thế, đường ngắn nhất giữa hai điểm là một đường cong, *geodesic*. Những tam giác bị bóp méo đi khi được di chuyển quanh, và tổng số các góc của một tam giác sẽ thay đổi, thay vì luôn luôn là 180 độ như trong hình học Euclid. (Xem hình 1, 2).

*Hình 1 : Mô hình không gian phẳng theo lối cổ điển (Euclid)*

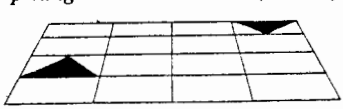

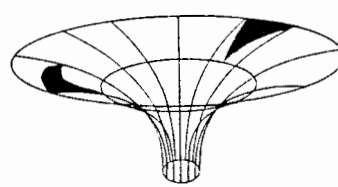

*Hình 2: Mô hình không gian cong của Riemann*

Tiên sinh có vẻ chỉ cho cụ Riemann *của tiên sinh* ôm cứng lấy hình học cầu khi cho ông cụ bảo, "Tam giác trong không gian cầu của tôi có tổng số góc lớn hơn hai góc vuông, còn trong không gian cầu giả, pseudosphere, của Lobachevsky và Bolyai, tổng số góc của hình tam giác lại nhỏ hơn hai góc vuông..." Các tác giả tôi đọc tránh kiểu nói cương quyết và hạn định như của tiên sinh là "trong *không gian cầu* của Riemann, chuyện này chuyện nọ sẽ xảy ra, vân vân và vân vân..."

Từ mẫu không gian của Riemann, năm mươi năm sau, nhà vật lý học nổi danh Albert Einstein đã đưa tiến trình suy luận đến cái cực điểm của nó bằng cách mượn những khái niệm trừu tượng của Riemann, và, qua lý thuyết tương đối của ông, dùng chúng để giải thích vũ trụ. Trong không gian vũ trụ của Einstein, một thiên thể, chẳng hạn như một ngôi sao có thể được nhìn như trung tâm của một phần không gian cong Riemann. Ánh sáng đi theo đường

cong của những *geodesics*. Theo thuyết tương đối, *khối lượng* (mass) của một ngôi sao tạo ra độ cong, và chính là cái sự vênh này của không gian — hơn là sức kéo của một vật thể trên những vật thể khác — đã tạo ra những ảnh hưởng về trọng lực. (Xem hình 3)

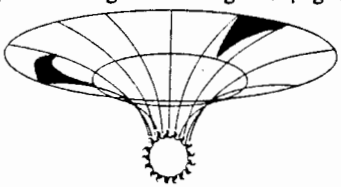

*Hình 3 : Einstein áp dụng mô hình không gian cong của Riemann để nhìn vào vũ trụ*

Như thế, Riemann được ghi công trong những đóng góp của cụ liên hệ đến những không gian cong nói chung. Không gian cầu chỉ là một lãnh vực đặc biệt mà Riemann có để ý nghiên cứu. Thật sự, Riemann đã khám phá ra rất nhiều loại hình học mới.

Vậy thì, để trình bày một cách rốt ráo, khi nói là *hình học cầu của Riemann*, như tiên sinh đã nói (hay như một vài tác giả sách bàn tổng quát về toán), chúng ta đã đưa ra một cái nhìn hết sức cục bộ và giới hạn về hình học của Riemann. Nói như thế là chỉ tóm gọn hình học Riemann vào một thứ *hình học phẳng* được suy diễn từ giả thuyết *về góc tù* — nếu tính chất vô tận của đường thẳng bị bỏ qua — của nhà toán học (cũng là một linh mục dòng tên) Gerolamo Saccheri (1667-1733). Một mẫu của loại hình học này được tìm ra bằng cách giải thích rằng mặt phẳng là bề mặt của một hình cầu và "đường thẳng" là đường vòng tròn lớn của hình cầu. Trong trường hợp này, tổng số các góc của một tam giác sẽ lớn hơn hai góc vuông, trong khi trong hình học của Lobachevsky và Bolyai (tương ứng với giả thuyết về góc nhọn), tổng số các góc của một tam giác nhỏ hơn hai góc vuông. Khi gọi hình học của Riemann bằng từ tóm gọn "hình học cầu", chúng ta đã không công bình và không đánh giá đúng mức sự đóng góp vào lãnh vực Toán và Vật lý cũng như thiên tài tuyệt vời của Riemann. Sự thay đổi trầm trọng trong cách nhìn hình học của con người nói chung (và của các nhà Toán học, Vật lý... nói riêng) đã xảy ra kể từ bài tiểu luận diễn giảng có tính cách thử thách (probationary essay) trước khi Riemann nhận chức *lecturer*, giáo sư không lương tại đại học Goettingen) năm 1854. Trong bài *Habilitationschrift* này (mãi đến năm 1867 mới được in ra), với tựa đề là "Nói về những giả thiết tạo thành nền tảng hình học", lần đầu tiên Riemann đã đề nghị một sự nghiên cứu tổng quát về các không gian cong, hơn là chỉ nhắm vào một trường hợp đặc biệt dẫn đến sự khảo sát môn

hình học trên một mặt cầu. Riemann đưa ra trước giới toán học lần đầu tiên ý niệm một không gian n-chiều mà hình thể được diễn tả qua một biểu thức bậc hai khi sự thay đổi khoảng cách vô cùng nhỏ. Toán học hiện đại gọi cơ cấu không gian ấy là *mặt xếp Riemann* (Riemannian manifold). Các mặt xếp khác nhau cho ra những hình thể khác nhau. Bởi vậy, không có gì là sai nếu, một lần nữa, ta bảo rằng Riemann đã khám phá ra vô số các môn hình học mới. Ngoài ra, chính Riemann cũng còn đóng góp rất nhiều vào lãnh vực vật lý lý thuyết ở nhiều hướng khác nhau nữa.

Bây giờ, xin được nói về một điểm chính, qua đó, tiên sinh đã xem như một cái cớ để lôi kéo cụ Euclid vào vở phản-kịch theo lối Borges của tiên sinh. Tiên sinh bảo chúng tôi nói sai về định đề số 5 (liên hệ đến đường thẳng song song) của Euclid. Tiên sinh lại giúp trình bày kỹ cái định đề ấy khi nó được viết ra in ra trong tập *The Elements* của cụ tổ này.

Định đề số 5 của Euclid mà tiên sinh đã trích dẫn quả không sai. Và, chúng tôi muốn nói thêm rằng, trong định đề này, chẳng có gì dính líu tới đường thẳng song song cả.

Chúng tôi đã trình bày định đề số 5 của Euclid như sau: "Từ một điểm ở ngoài một đường thẳng, ta chỉ có thể vẽ được một (và chỉ một) đường thẳng duy nhất song song với đường thẳng đã cho". Sự trình bày ấy có lý do của nó. Và chúng tôi tin tưởng đây là lý do hết sức chính đáng.

Thưa tiên sinh,

Bài viết về Vũ Khắc Khoan và Samuel Beckett của chúng tôi không có mục đích toán học cũng như không phải là một giảng khoá về Toán. Toán ở đây chỉ là một khía cạnh, một chi tiết nhỏ của toàn bài vốn nghiêng nặng về mặt phân tích và lý luận văn chương, văn học nói chung. Nếu tiên sinh chỉ là người đọc sách toán tài tử thôi thì chúng tôi không dám hỏi. Nhưng nếu tiên sinh đã có dịp dạy Toán (ở đây hay ở nhà), hướng dẫn học sinh ở bậc Trung học hay sinh viên bậc đại học không theo ngành Toán mà chỉ học toán thấp như một trong những cua G.E. (General Education), tiên sinh đã giảng về định đề số 5 của Euclid ra làm sao?

Từ sau sự xuất hiện của hình học phi-Euclid, nghĩa là từ phần ba đầu thế kỷ thứ 19 trở đi, thưa tiên sinh, *The Elements* của Euclid không còn được xem là sách (giáo khoa) bất-khả-xâm-phạm nữa, vì nó có quá nhiều khiếm khuyết nhìn theo con mắt của toán học hiện đại. Định đề số 5 của Euclid đã được in trong các sách toán cơ bản như chúng tôi đã viết. Họ gọi đó là định đề về đường thẳng song song. Các sách về lịch sử toán học thì trình bày vấn đề này có

chi tiết hơn. Nghĩa là họ đi từ định đề "nguyên chất" của Euclid rồi chứng tỏ là, từ và với nó, hệ thống định đề của Euclid *không thoả đáng* (inadequate), *không nhất trí* (inconsistent) và *không đầy đủ* (incomplete). Để tránh lập lại những phân tích về tính cách *không thỏa đáng, không nhất trí* và *không đầy đủ* trong hệ thống định đề Euclid, được trình bày rất đầy đủ và chi tiết trong hầu hết các sách viết về lịch sử toán học mà bất cứ ai học toán hay thích toán đều có thể tìm đọc, chúng tôi chỉ muốn nói là, một hệ thống định đề, khi bị đánh giá như thế, cần phải được sửa đổi lại. Nếu tiên sinh đã đọc sách Toán kỹ lưỡng, chúng tôi nghĩ là, hơn ai hết, tiên sinh phải biết rõ điều đó chứ.

Tiên sinh lại không chấp nhận ý kiến chúng tôi cho là hình học Euclid *bắt nguồn* từ 5 định đề mà một trong 5 định đề ấy là định đề về đường thẳng song song. Tiên sinh bảo chúng tôi nói vậy là sai, vì hình học của Euclid, *theo tiên sinh,* bắt đầu bằng những định nghĩa căn bản về điểm, đường thẳng (thật ra, nếu tiên sinh đã đọc *The Elements* kỹ thì định nghĩa về *line* của Euclid ở đây ám chỉ *line* là một *đường cong* (curve), chứ không phải *đường thẳng* như tiên sinh nghĩ. Ta chỉ nên dịch từ "line" ở đây là *đường*. Và *đường* trong *The Elements* không kéo dài đến vô tận. Nó được giới hạn bởi *điểm*. Còn *đường (đoạn) thẳng* của Euclid là *straight line* như tiên sinh đã liệt kê ngay sau đó), đoạn thẳng, bề mặt, cực hạn của một bề mặt, vân vân và vân vân.

Thật sự thì đúng như tiên sinh nói. Nhưng tất cả những điều đó, thiển nghĩ, chỉ là... *hiện tượng* thôi, chứ không thực là *bản chất* (ít nhất là nếu nhìn theo con mắt toán học hiện đại) để dựa trên đó, tiên sinh cho rằng ý kiến của chúng tôi là sai. Quyển đầu trong bộ *The Elements* của Euclid không hề có một dẫn nhập gì mà được mở ra bất ngờ bằng 23 định nghĩa. Vấn đề, và cũng là những sai lầm, những khiếm khuyết của Euclid ở đây, là nhiều định nghĩa chẳng định nghĩa gì cả, bởi vì không có một hệ thống nào có sẵn trước đó với những phần tử không được định nghĩa, để, bằng vào những phần tử này, Euclid định nghĩa những định nghĩa của cụ. Câu này, chắc có người cho là chúng tôi chơi chữ, nhưng thật sự không phải. Xin nói qua cho rõ.

Hệ thống mà Euclid đã sử dụng được xây dựng trên *phương pháp định đề* (axiomatic hay postulational method). Phương pháp này (cũng như toàn bộ công trình của Euclid qua bộ *The Elements)* không phải hoàn toàn của Euclid. Phương pháp định đề đã được phát triển qua dòng thời gian cho tới Euclid mà những người xướng xuất, sử dụng nó khởi đầu là những nhà toán học Hy lạp trước Euclid như Thales Pythagoras và Eudoxus. Căn bản của

phương pháp này là nội dung khởi đầu, hay *nguồn gốc, căn bản, gốc rễ* của một môn hình học (hoặc của bất cứ một đề tài khoa học nào) được chứa đựng trong một nhóm những mệnh đề có tính cách giả thiết (assumed) và chấp định (arbitrary), gọi là những tiên đề hay định đề (axioms hay postulates). Những mệnh đề khác, được gọi là định lý (theorems), phải được suy diễn ra từ những giả thiết căn bản của hệ thống định đề kia bằng cách sử dụng những qui luật của luận lý diễn dịch.

Trong phương pháp định đề như thế, người ta *không cần* và *không được* định nghĩa những phần tử hay những ý niệm căn bản. Với toán học hiện đại, hệ thống định đề Euclid không cần đến những định nghĩa về *điểm* hay *đường*... Đây là những quan niệm *không cần* và *không được* định nghĩa trong phương pháp định đề, vì sự định nghĩa ấy được coi như không cần thiết xét trên phương diện toán học. Những quan niệm về *điểm, đường,* v.v..., được coi như là có tính cách thuần túy trừu tượng. Chẳng hạn như trong *hình học xạ ảnh* hay *ánh xạ* (projective geometry), chúng ta có thể bắt đầu với cặp định đề đôi (dual axioms) sau đây mà không cần phải định nghĩa về *điểm, đường, sự tới* (incidence) ... gì cả: "Hai điểm khác biệt sẽ nằm trên (ít ra là) một đường thẳng độc nhất", và "Hai đường thẳng khác biệt sẽ gặp nhau (ít ra là) tại một điểm độc nhất?"

Tập hợp tất cả những định đề của một hệ thống hình học cho ta những *định nghĩa ngầm* (implicit definitions) về tất cả những quan niệm hình học không cần phải được định nghĩa như là *điểm, đường, sự tới,* v.v... Chúng tôi nói hình học của Euclid *bắt nguồn* từ 5 định đề (có thể xem là 10 định đề cũng được, vì ngoài 5 định đề (postulates), Euclid còn đưa ra 5 "nhận xét thông thường (common notions) mà toán học ngày nay xem là không có gì khác với những định đề) là thế.

Euclid đã mở đầu sách *The Elements* với 23 định nghĩa trong đó nhiều định nghĩa lại chẳng định nghĩa được gì; nhiều định nghĩa khác chẳng có mục đích gì rõ rệt, xem như đi vào khoảng không. Thí dụ: một điểm là một phần tử không có phần nào cả (A point is that which has no part); một đường là một chiều dài không có bề rộng (A line is breadthless length); một mặt là một thực thể chỉ có chiều dài và chiều rộng (A surface is that which has length and breadth only).

Muốn định nghĩa một điều gì cho người khác hiểu, ta phải diễn tả, giải thích, định nghĩa nó bằng những quan niệm đã được người khác hiểu rõ. Ít nhất là phải rõ hơn cái mà ta đang muốn định nghĩa. Những định nghĩa vô ích loại này của Euclid (như đã

trình bày trong những thí dụ) có rất nhiều trong phần mở đầu của sách *The Elements*. Ngoài ra, khi chứng minh những định lý của mình, Euclid còn phạm phải lỗi là đã chấp nhận ngầm và bất ngờ một số quan niệm mà ông cụ đã không từng trình bày gì cả trước đó, hoặc có khi ông cụ đã không từng nhận thức ra trước đó nữa. (Phần phân tích này rất kỹ trong các sách viết về lịch sử toán học, chúng tôi xin miễn trình bày ở đây). Đó là những điểm mà những nhà toán học sau-Euclid đều coi là những khuyết điểm (nặng và nhẹ) của cụ.

Euclid đã mở đầu sách *The Elements* với những định nghĩa có tính cách vô ích như thế. Euclid có thể đã không nhận thức được rằng những quan niệm cơ bản phải được *không-định-nghĩa,* và, từ sự không nhận thức rõ như vậy, ông cụ đã ngây thơ định nghĩa, giải thích ý nghĩa của chúng bằng những quan niệm có tính cách vật lý, trong khi thực sự, những quan niệm này, như đã nói, phải được coi là hoàn toàn có tính cách thuần túy trừu tượng. Euclid, lúc đó, đã không nhận thức được thế nào là toán học thuần túy (pure mathematics) và thế nào là toán học ứng dụng (applied mathematics).

Về định đề thứ 5 của mình, chính Euclid cũng thấy là nó không hiển nhiên và cũng hết sức áy náy về nó. Dù sao, cụ vẫn thấy là nó là một định đề cần thiết cho hệ thống hình học của cụ. Và cái khéo léo của cụ (mặc dù chính Euclid đã tỏ ra và không bằng lòng với cái khéo léo ấy) chính là ở chỗ tìm cách phát biểu lên (một cách rất không hiển nhiên, nhưng không phản chứng được vì kinh nghiệm trong thế giới vật lý của con người chỉ có giới hạn) cái định đề ấy. Tiên sinh hãy thử đọc lại cái định đề nguyên thủy rất lòng vòng và hết sức mơ hồ, tránh né của Euclid! (Sự mơ hồ, tránh né này như thế nào, các sách lịch sử Toán có trình bày rõ). Vì áy náy với tính cách không hiển nhiên của cái định đề này, Euclid đã chứng minh các định lý của cụ bằng các định đề khác trước khi cụ bắt buộc phải viện dẫn đến định đề thứ 5 của mình.

Trong các sách Toán, để bắt đầu nói về hình học phi-Euclid, người ta đi từ định đề thứ 5 về đường thẳng song song của Euclid, và sau đó, nhấn mạnh đến Gauss, Bolyai, Lobachevsky, Riemann. Có những sách toán còn làm bản tóm lược về sự khác biệt giữa các hệ thống hình học của Euclid, Riemann, Lobachevsky, Bolyai, trong đó, có một mục so sánh là trong hình học của Euclid thì từ một điểm nằm ngoài một đường thẳng, người ta có thể vẽ được một đường thẳng khác song song với đường thẳng đã cho; còn trong hệ thống của Lobachevsky thì vẽ được hơn một đường (vô số đường); trong hình học của Riemann thì không vẽ được đường nào cả.

Chúng tôi đã liên hệ Rieamnn với vấn đề đường thẳng song song khi nói về Euclid, Lobachevsky chính là vì đã trình bày những đóng góp của cụ trong tinh thần này. Xin nói thêm ở đây như thế để tiên sinh tường.

Những điểm chúng tôi vừa trình bày không phải là để "bắt lỗi" cụ Euclid (vì, với sự chọn lọc một nhóm định đề, cụ đã có thể chứng minh hàng trăm định lý — trong đó có những sự chứng minh rất khó —, Euclid quả là một thiên tài, một ông tổ toán học), nhưng trình bày như vậy là để cho thấy rằng, với lợi thế của người đi sau (kẻ hậu sinh) cùng với sự phát triển của toán học hiện đại, người ta có thể thấy là mặc dù Euclid (qua các sách của cụ) đã đóng góp những công trình vĩ đại trong lãnh vực toán của con người, nhiều quan niệm trong sách của Euclid cần được sửa đổi lại.

Tiên sinh có vẻ quá tin vào Euclid đến nỗi trách chúng tôi nói sai về định đề thứ 5 của cụ thì thật là oan cho chúng tôi quá! Những suy nghĩ và quy kết của tiên sinh thật sự xa lạ với ý mọn của chúng tôi qua bài viết về Vũ Khắc Khoan và Samuel Beckett, trong đó, chúng tôi chỉ nhắc đến cụ Euclid qua những hiểu biết nhỏ bé của chúng tôi, được trình bày trong các sách toán theo quan điểm toán học hiện đại (từ thế kỷ 19 trở lại đây), cũng như trong các sách về kiến thức tổng quát. Chúng tôi đã cố gắng sử dụng những kiến thức ấy như là một phương pháp tu từ, một thứ mỹ từ pháp (figure de rhétorique), giúp chúng tôi trình bày một vài lý luận văn chương nhỏ bé của mình. Mong ước rất giản dị và bé nhỏ ấy xin được tiên hiểu cho.

Một điểm chót liên hệ đến Euclid là các sách Toán ngày nay, khi nhắc đến hình học Euclid (đặc biệt khi nhắc đến định đề về đường thẳng song song của Euclid) là sẽ phải nhắc đến những thứ hình học phi-Euclid khác. Công trình của các cụ Gauss, Bolyai, Lobachevsky, Riemann thường được đề cập đến khi người ta nhắc đến tên hình học *phi-Euclid*. Nhưng thật ra, có rất nhiều loại hình học *khác-Euclid*. Trong cái nhìn hiện đại, các loại hình học *phi-Euclid* có vẻ chỉ là những trường hợp đặc biệt của những cơ cấu hình học tổng quát không dựa trên một (hay những) định đề Euclid *(khác-Euclid)*. Hơn nữa, từ góc nhìn và những hiểu biết của Toán học hiện đại, người ta còn thấy là *hình học Euclid* và *hình học phi-Euclid* hết sức giống nhau. Như trong lối phân giải của nhà vật lý học Hemholtz. Hay trong lối phân giải của hình học xạ ảnh (hay ánh xạ) (projective geometry) bắt nguồn từ Pappus ở Alexandria (thế kỷ thứ tư), từ triết gia và toán học gia Pascal, từ nhà kiến trúc Desargues, từ những nhà nghệ sĩ thiên tài như Leonardo da Vinci và Albrecht Dürer, và chót hết nhưng rõ ràng và có hệ thống hơn

hết là từ Poncelet (Traité des Propriétés projectives des Figures) và von Staudt (Geometry der Lage).

Vậy thì hình học *phi-Euclid* (non-Euclidean) và hình học *khác-Euclide* (not Euclidean) rất khác nhau. Hình học *khác-Euclid* là hình học không chấp nhận bất cứ một hay nhiều định đề của Euclid. Hình học *phi-Euclid* chỉ là hình học phát sinh từ sự không đồng ý với định đề thứ 5 liên hệ đến đường thẳng song song mà thôi.

Trước khi trình bày một vài suy nghĩ của chúng tôi về vấn đề thẩm thức văn chương, văn nghệ nói chung, vốn nẩy sinh từ một vài ý kiến và nhận xét của tiên sinh trong bài tiên sinh đã viết, chúng tôi xin được mạn phép góp thêm một vài ý kiến nữa trong phạm vi Toán với tiên sinh.

Đây là vấn đề liên hệ đến các *geodesics* đã được tiên sinh đề cập trong vở kịch phản của mình. Tiên sinh cho ông cụ Riemann *của tiên sinh* (sau khi nói về hình học cầu, không gian cầu của mình) bảo rằng: "Đường thẳng trong hình học (cầu) của tôi là đường vòng tròn lớn, geodesics (sic) (Từ *geodesic* trong mệnh đề này, trên quan điểm từ-vụ-học, theo thiển ý của chúng tôi, nên để ở số ít), như đường xích đạo."

Theo chỗ chúng tôi biết thì cụ Riemann "nhận thấy là mỗi một mặt hay một không gian trong hình học cao cấp của cụ có thể được trình bày căn cứ trên nhiều tổ chức khác nhau của những đường cong qui chiếu. Và ông cụ tìm ra rằng những phương trình được viết căn cứ trên một hệ thống tọa độ nào đó có thể trở nên giản dị hơn nhiều nếu được viết căn cứ trên một tập hợp những đường cong qui chiếu. Một trong những tập hợp những đường cong qui chiếu tiện lợi nhất đã được tạo nên bởi những "geodesics". Một *geodesic* chỉ giản dị là một đoạn ngắn nhất giữa hai điểm. Ở trong một không gian phẳng (độ cong bằng zéro), một "geodesic" là một đoạn thẳng. Trên một hình cầu, nó là *một cung của một vòng tròn lớn,* chẳng hạn như (cung tạo ra bởi) những máy bay phản lực liên lục địa (hay cung ngắn nhất nối liền hai điểm do các thủy thủ tìm ra khi họ tìm con đường du hành ngắn nhất). Trên một mặt gợn sóng (nổi bướu) bất thường hay trong một không gian cong, nó gần như có thể là bất cứ một loại đường cong nào. Trong việc cố gắng hoàn-chỉnh-hoá những phương trình vi phân để giảm thiểu những khoảng cách, Riemann tìm ra rằng cụ có thể bày ra những hệ thống geodesics (geodesic networks) của những đường qui chiếu và theo dõi những độ cong của *bất kỳ một loại không gian nào có từ 3 cho đến n-chiều."* (Bergamini, sách đã dẫn).

Qui chiếu với đoạn văn trích dẫn vừa rồi, câu văn tiên sinh cho

cụ Riemann *của tiên sinh* nói, "Đường thẳng trong hình học (cầu) của tôi là đường vòng tròn lớn, *geodesics,* như đường xích đạo" có vẻ qui kết tóm gọn quá. Các sách chúng tôi đọc, khi bàn về quan niệm *geodesic* này, đã viết cẩn thận và rõ ràng hơn nhiều. Theo mệnh đề tiên sinh viết ở đây (với thứ tự của các từ, các cụm từ như chúng đã được xếp đặt), người ta phải hiểu *Geodesics* làm *appositive* (đứng ngay sau để lập lại và chỉ định rõ liên hệ "là một" với (cụm) từ đứng trước) cho *đường vòng tròn lớn.* Và trong ngữ cảnh (context) của câu văn (cũng như trong cách trình bày về hình học Riemann của tiên sinh), người ta cũng lại bắt buộc phải hiểu là chỉ trong không gian cầu mới có cái gọi là *geodesic.*

Để soi sáng vấn đề, chúng tôi nghĩ là một số phân tích nên được trình bày ở đây. Chỉ *trong không gian cầu* mới có cái gọi là *đường vòng tròn lớn* (vòng tròn được cắt khỏi hình cầu bằng một mặt phẳng hình học đi qua tâm của hình cầu). Khi viết như tiên sinh, "Đường thẳng trong hình học (phải hiểu là *cầu)* của tôi là đường vòng tròn lớn, geodesics, ...", thì *geodesics* đứng vai trò làm *appositive* cho *đường vòng tròn lớn* vốn là bổ từ (complement) trong vị ngữ (predicate) bắt đầu bằng động từ "là" của mệnh đề. Phần vị ngữ (predicate) này bị xác định và giới hạn bởi trạng ngữ (adverbial phrase) "Trong hình học (cầu) của tôi", và, như thế, một cách vô hình trung, *geodesics* bị giới hạn vào trong hình học cầu.

Nếu *geodesic* không chỉ là quan niệm được dùng giới hạn trong hình học cầu (mà thật sự thì đúng như vậy, chúng tôi sẽ trình bày thêm ở dưới), thì để khỏi làm người đọc hiểu sai về quan niệm này, tiên sinh có thể sắp đặt lại cách trình bày, và chúng ta có thể có một mệnh đề mới ,chẳng hạn như: "Những đường *geodesics,* xét trên một mặt cầu, là những đường vòng tròn lớn, như đường xích đạo."

Chúng ta chưa vội xét đến tính cách và mức độ chính xác của mệnh đề này, chỉ cần xét đến tính cách luận lý (logic) của văn phạm thôi thì cũng thấy là, bây giờ, *geodesis* đứng làm chủ từ (subject) của mệnh đề. "Xét trên một mặt cầu" là một trạng ngữ chỉ cách thế để nhìn (xét) cái chủ từ kia, xác định và giới hạn một phần quan niệm *geodesic* được dùng ở đây là trên một mặt cầu (chứ không phải vì trên một mặt cong bất kỳ nào khác). Về luận lý văn phạm, *geodesics* ở đây, như thế, thoát ra khỏi sự trói buộc vào hình học cầu (để có thể còn được áp dụng trong những loại hình học liên hệ đến những mặt cong khác của Riemann), vì không bị dồn vào thế làm *appositive* cho *đường vòng tròn lớn* (vốn là một ý niệm chỉ có trong hình học cầu). Vị trí tự do của *geodesics* trong mệnh đề mới này là vị trí mà tiên sinh đã dành cho từ *đường thẳng* trong mệnh

đề cũ của tiên sinh.

*Geodesic* được dịch sang tiếng Việt là *trắc địa tuyến*, nhưng nó còn được gọi một cách rất chính xác, theo định nghĩa của nó, là *đường tối đoản*, có nghĩa là đường ngắn nhất (nối liền hai điểm). Xin lập lại, trong một mặt cầu, *geodesic* (đường tối đoản) *là một cung* (cung ngắn nhất nối liền hai điểm) của một đường vòng tròn lớn, chứ *không phải là đường vòng tròn lớn*, mặc dù "đường thẳng" trong mặt cầu là đường vòng tròn lớn đi qua hai điểm đã cho. Ngoài ra, không nhất thiết là chỉ trong mặt cầu (như tiên sinh ám chỉ) mới có *geodesic*. Trong các loại mặt cong khác (kể cả trên mặt phẳng vốn được xem là một mặt cong có độ cong bằng zéro), quan niệm về *geodesic* vẫn có thể được áp dụng như thường theo cái nhìn của Riemann, và lúc đó, *geodesic* không còn phải bắt buộc là một cung của đường vòng tròn lớn nữa.

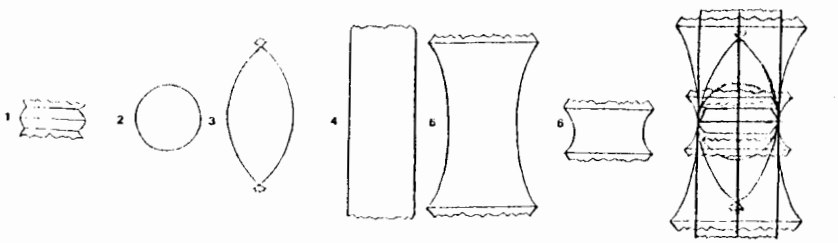


*Hình 4 : Một "tổ" không gian cong theo lối nhìn của Riemann*

Trong hình 4, ta thấy một tổ không gian cong (a nest of curved spaces) được dự phóng theo lối Riemann. Sáu loại mặt cong được trình bày ở đây. Các mặt 1, 2 và 3 cong theo cùng một chiều, chẳng hạn như mặt cầu, và có độ cong dương. Trong khi đó, hình trụ 4 cong theo một chiều của nó, nó phẳng ở một chiều khác, và có độ cong bằng zéro, nói theo kiểu toán học. Hình 5 và 6 cho ta thấy độ cong âm, chẳng hạn như mặt của một cái yên ngựa, Riemann trong hình cuối cùng, đã đặt những không gian vừa kể trên vào một "chiếc tổ" đồng tâm để cho ta thấy sự tiến biến của độ cong từ dương, ở trong, cho đến âm.

Thưa tiên sinh,

Biết tiên sinh là người yêu Toán, và biết toán học là cái cớ, là cái tâm đắc lớn, để tiên sinh đùa vui với chúng tôi, nên, để tạ lòng tiên sinh, chúng tôi cũng đã trình bày một số hiểu biết nhỏ về Toán của mình để hầu tiên sinh cho đúng lễ. Cái lễ ấy, mong tiên sinh (và cả các thân hữu, các bạn đọc nữa) hiểu cho chúng tôi mà không trách bài góp ý này. Bởi lẽ, xin thưa thật, mặc dù cũng rất yêu Toán, chúng tôi không chọn Toán làm lẽ sống, và, nếu không ở trong hoàn cảnh hiện tại (khiến chúng tôi có cơ hội góp ý với tiên

sinh), chúng tôi chẳng bao giờ có ý nghĩ là sẽ phải bàn luận... dọc ngang về Toán như thế này.

Bây giờ, xin được trình bày với tiên sinh một vài ý kiến chúng tôi có về cái nhìn của tiên sinh đối với Marilyn Monroe và Samuel Beckett. Đây mới thực là những vấn đề văn nghệ.

Trước hết, về Marilyn Monroe. Chúng tôi nghĩ là tiên sinh rất có lòng yêu quí cô em bé bỏng này nên mới đưa cô vào trong bài viết của mình mà cái cớ chính của nó là Toán. Nhìn dưới một góc cạnh nào đó, dĩ nhiên, cô em bé bỏng cũng cho phép chúng ta mơ mộng đến một số khái niệm về Toán, như tiên sinh đã từng mơ mộng. Và thật ra, trên bình diện con người, và xét theo cấu trúc tâm-sinh-lý tự nhiên của nó (con người), sự mơ mộng này cũng có những khía cạnh tốt và khoẻ mạnh (good and healthy). Nhưng chúng tôi có một nhận xét là tiên sinh hơi bị huyễn dụ (hay bị ám ảnh?) bởi một số hình thể toán học đặc biệt nào đó (xuất hiện trên cơ thể con người) mà tiên sinh có đề cập xa gần ở khá nhiều đoạn khác nhau trong bài của tiên sinh. Điều này, trong tình quí mến và trong nỗi quan tâm riêng của chúng tôi đối với một người tài hoa như tiên sinh, chúng tôi không dám nghĩ là chúng có lợi cho sức khoẻ thể lý cũng như tinh thần (physical and mental health) của tiên sinh đâu. Mong tiên sinh để ý đến nhận xét của chúng tôi mà bảo trọng.

Tiên sinh lại lôi cả *topology*, còn gọi là *geometria situs* hay *analysis situs* (địa-hình học hay hình học vị-tướng) ra để gán ghép với nỗi ám ảnh siêu hình (?) của tiên sinh nữa. Cơ khổ! Nói về *topology*, đáng lẽ tiên sinh phải nhắc đến Descartes, Euler, Leibniz, Cauchy, Hausdorff, Fréchet, Brouwer, Betti, Riemann, Mobius, Klein, Poincaré..., đến quan niệm về *genus* hay những quan niệm, những lý thuyết, định lý về tập hợp điểm, về điểm cố định, về bảy cây cầu ở Koenigsberg, về ống (chai) một mặt của Klein, về vòng xoắn một mặt, hai mặt của Mobius, về "bát quái trận đồ" hay "mê hồn trận" của Jordan (thật ra là vòng Jordan), về nút thắt, về vấn đề tô màu các vùng tiếp cận trên bản đồ (4 màu, 5 màu, 7 màu), về khối đa diện (polyhedron), về quan niệm về chiều (dimension), về mặt (surface), về mặt một chiều, mặt hai chiều, vân vân, chứ tiên sinh sao quá đơn giản và hồn nhiên đến độ chỉ liên kết môn hình học siêu ... hình thể và siêu đẳng này với... hình tam giác và với những chủ đề bí hiểm của Hồ Xuân Hương. (Những chủ đề bí hiểm, óc ách này đã được tác giả "Vô Kỵ giữa chúng ta", ông Đỗ Long Vân, bàn rất "tới" trong tập tiểu luận nhan đề "Nguồn nước ẩn của Hồ Xuân Hương" dưới cái nhìn phân tích cơ cấu; thư viện Cornell hiện có lưu giữ). Sự đơn giản, hồn nhiên thái quá của tiên

sinh thật là một sự hồn nhiên, đơn giản chết người!

Ngoài ra, về những đường "hạ chí tuyến" và "đông chí tuyến" của Henry Miller, tiên sinh lại nhìn thấy chúng nó nơi... Marilyn nữa. Tiên sinh thực khéo mơ mộng và thiên vị cô em bé bỏng quá lắm! Thưa tiên sinh, chúng tôi thiển nghĩ là để có thể "ngộ" được cái "ngộ" (nghĩnh) của Marilyn, người ta phải xem mấy phim cô ta đóng, như là *Bus Stop, River of No Return* (chúng tôi thích hai phim này nhất), *The Misfits, How to Marry a Millionaire, Gentlemen Prefer Blondes, Niagara, Let's Make Love, The Seven Year Itch, Monkey Business, Some Like It Hot, The Asphalt Jungle,* v.v... và v.v..., để người ta thấy cái nhí nhảnh, dễ thương, mơn mởn, cái gợi tình, gợi cảm của Marilyn đã trở thành một thứ biểu tượng nhục thể, trở thành một phần của nếp suy nghĩ, nhìn ngắm..., của văn hoá Mỹ nói chung... như thế nào. Để "ngộ" cái "ngộ" của M.M., người ta phải xem các phim đó để thấy cách phát âm đặc biệt của cô ta thay đổi qua các phim ra sao, cách sử dụng các thành ngữ, đặc ngữ của thời 50, 60, và nói chung, cách đi đứng, ăn mặc, suy nghĩ, vui chơi, sống chết ở đời... của tuổi trẻ Mỹ thời đó phản ánh qua những-con-người-Marilyn như thế nào. Có khi người ta cũng nên đọc thêm sách và hồi ký của các ông nhà văn Norman Mailer, thợ chụp hình kiểu mẫu nổi tiếng thế giới Bert Stern, (hay cuốn "best-seller", *Marilyn,* của Gloria Steinem với những hình ảnh độc đáo chưa từng được công bố trước đó của M.M., và cuốn sách mới-ra-lò-còn-nóng-hổi *Timebends: A Life* của Arthur Miller, nhà văn, nhà soạn kịch, chồng cũ của M.M.) viết về những... "kỳ ngộ" của họ với M.M., biết cách nhìn ngắm của họ đối với M.M., cách cân đo khối lượng chất xám của Marilyn của mỗi tác giả v.v... (Đó là những cái nhìn khá tiêu biểu mặc dù cũng rất riêng tư). Có thể, người ta mới "ngộ" hết cái "ngộ" của Marilyn được.

Khảo sát M.M. mà tiên sinh chỉ khảo sát những đường cong trên những mặt giới hạn của thân thể cô ta thì e rằng không chính xác. Hơn nữa, những phần mặt giới hạn này sẽ chỉ còn là những mặt phẳng chán nản thôi (nhìn theo hướng "hình học vi phân" của Riemann) ở những chỗ chúng có độ cong bằng zéro! Bởi lẽ, một phần hình học phẳng của Euclid — rõ hơn, hình học trên một bán cầu (mong tiên sinh không nghĩ vớ vẩn!) (Geometry on a hemisphere) —, thực ra, chỉ là một trường hợp đặc biệt của hình học Riemann mà thôi. Sự vụ liên hệ đến những mặt cong, mặt phẳng của cô em bé bỏng mà chúng ta đang bàn ở đây chính là một sự "qui hồi cố quận" nói theo ngôn ngữ của Bùi Giáng, hay là nói theo kiểu Lão Tử mà tiên sinh đã dẫn là "Đạo viết thệ, thệ viết viễn,

viễn viết phản phục" vậy!

Vậy thì, trở lại với những mặt giới hạn chứa những đường cong trên thân thể M.M., đó chỉ là *những bề mặt biểu kiến*, thưa tiên sinh. Khi người ta sử dụng một vài giác quan của con người để khảo sát những bề mặt biểu kiến ấy, thông thường là người ta sẽ có được một cảm giác tốt, thoải mái, dễ chịu. Nhưng, thật ra, những cảm giác đó cũng chỉ có tính cách giả tạm thôi. Tiên sinh cứ nhúng thử ngón tay vào nước đá lạnh hay nhìn mút mắt một đường rầy xe lửa song song một lần thì sẽ thấy các giác quan đánh lừa chúng ta ra sao. Tất cả những giác quan của ta đều cho ta những cảm giác nhiều khi không thật. Dù sao, xin thưa rõ, chúng tôi không phải là người khắc kỷ hay khổ hạnh. Sống trong một thế giới giả tạm, ta phải chấp nhận (và cứ chấp nhận) tất cả những cảm giác giả tạm nhiều khi... đáng yêu đó. *Let it be,* xin mượn đỡ một đầu đề bài hát của *The Beatles*. Vấn đề chúng tôi muốn nhấn mạnh là chúng ta — tiên sinh và tôi (và mọi người) — đều có thể an hưởng những cảm giác ấy ở một chừng mực nào đó, nhưng đừng quá tin vào chúng. Và đừng để chúng ám thị, ám ảnh mình. Hãy quên đi những hình tam giác. (Mà cái *trade-mark* của Marilyn không phải là ở thân thể cô ta. Mà ở khuôn mặt. Và trên khuôn mặt, cái miệng, thưa tiên sinh.) Hãy nghĩ đến tam giác tử thần Bermuda (với 3 đỉnh là Bermuda, Puerto Rico, và Miami), nơi đã dìm đắm không những bao nhiêu con người, mà còn cả tàu bè, máy bay đủ loại, đưa tất cả vào một chiều, một biên giới không gian—thời gian mới (không rõ là không gian phẳng, không gian cong, hay không gian cầu... đây, và không rõ chiều thời gian này là chiều thời gian vật lý, hay tâm lý, hay siêu... lý, siêu hình đây!) thì ta sẽ có thể thoát được cái ám ảnh hồng kia. Tâm-lý-học và bệnh lý trị liệu gọi cách chữa trị kiểu này đại khái là... *shock therapy*. Phương pháp... cho điện giật!

Thưa tiên sinh,

Trời đất, thiên nhiên còn biết bao điều đẹp để lung linh hiển hiện trước mắt nhìn chúng ta mỗi ngày. Chúng ta hãy nhìn. Và nghĩ. Hãy nghĩ đến những con chim, những đoá hoa, những cây lá, và những trời xanh mây trắng của trần gian, của vũ trụ này. Hãy nghĩ đến những nường con gái thướt tha thơ mộng hay ngây thơ hiền thục (và hãy chỉ nghĩ đến những khía cạnh ấy của các cô nường) đã đi qua đời ta. Hay là sắp đến. Đừng nghĩ về... hình học khi nhìn vào con người. Hình học bóp méo con người, "topologize" con người. Hãy nghĩ đến môi điều, đến con mắt dài đuôi kia. Và hãy kiên tâm... nuôi râu chờ em như người thi sĩ "Mùa thu Paris" ngày nọ:

*Đến anh thì đến đêm nay*

*Lỡ mai lá rụng bảy ngày sẽ qua*
*Đến anh thân thể lụa là*
*Dài đuôi con mắt ngắn tà váy kiêu*
*Đến anh mở sẵn môi điều*
*Cho anh hôn xuống trăm chiều ái ân*
*Đến anh gót chớ phân vân*
*Để mai sau có trăm lần đến anh*
*Chờ em anh để râu xanh*
*Lòng xây bốn bức tường thành giam em.*
(Râu xanh, Cung Trầm Tưởng)

Cách khảo sát Samuel Beckett cũng thế. Để hiểu, để yêu, hay để phê bình (tích cực hay tiêu cực) ông ta, người ta phải đọc kỹ về Beckett. Nhất là về kịch của ông. Đúng như tiên sinh nói, trong quyển *Molloy* (bản dịch của Patrick Bowles và chính tác giả), Beckett đã viết đúng như những gì tiên sinh đã trích dẫn ra. Ông ấy đã tính sai đấy. Tiên sinh tính đúng. Dù sao, chúng tôi nghĩ là chắc chắn đã có nhiều người nhìn ra sự sơ suất ấy của Beckett. Nhưng họ không cần lý tới. Cái họ để ý là văn tài của Beckett, là cái khả năng ông làm cho người ta nhìn kịch theo một góc cạnh mới lạ hơn, là công trình của ông đóng góp vào văn học thế giới nói chung. Những cái sơ suất nhỏ ai cũng có thể vấp phải. Xét toàn bộ một công trình văn học hay văn chương của bất kỳ một nhà văn lớn nhỏ nào, nếu để ý kỹ, hầu như người ta đều có thể tìm ra được những sơ suất, những sai lầm nho nhỏ. (Các nhà văn, các nhà khoa học (như Euclid chẳng hạn), các triết gia, các nghệ sĩ... cũng là một phần của nhân loại. Họ cũng chia sẻ cái đặc tính chung của con người là sự bất toàn. Hãy cho phép họ sống như những con người). Nhưng để nhìn vào sự lớn lao của một nhà văn, để đánh giá sự đóng góp của ông ta (của bà ta) vào văn chương, nói như Schopenhauer trong *The Art of Literature*, ta nên đứng ở một vị trí tích cực hơn. Để nhìn thấy cái lớn lao, đẹp đẽ hơn là nhìn thấy cái sơ suất cỏn con. Điều đó cho mọi người nhìn thấy ở ta sự công bình. Và sự công bình đó cho ta phần thưởng là ta sẽ nhìn ra những điểm đẹp đẽ và xứng đáng nơi tác giả mà ta đang khảo sát.

Trong suy nghĩ của riêng chúng tôi, chúng tôi vẫn nghĩ là Samuel Beckett xứng đáng để ta dành cho một cái nhìn thấu đáo và cẩn trọng hơn. Ông là một nhà văn ngoại quốc. Cách diễn tả của Beckett phát xuất từ cái dòng văn hoá đã nhồi nắn, nuôi dạy, cũng như nhìn ông ta lớn lên. Nếu ta không cảm, hay cảm thấy khó chịu vì kịch, vì văn chương, vì cách thể đến với văn chương của Beckett, ta chẳng cần để ý đến ông. Ta có quyền có cho mình một sự thẩm thức riêng, độc lập với tất cả những khen chê ở bên ngoài. Ta còn

nhiều tác giả khác để yêu mến, chia sẻ, và gần gũi. Chúng tôi nghĩ chẳng nên lấy một câu, một đoạn trong một tác phẩm của một nhà văn nào đó để, chỉ căn cứ trên đó, đưa ra một cái nhìn, một đánh giá có tính cách toàn bộ, thâu tóm, về công trình của nhà văn ấy. cũng không nên nhìn vào một vài sơ suất nhỏ để định giá người. Điều đó không giúp ta đi đến một nhận định đúng.

Điều cuối cùng chúng tôi muốn thưa với tiên sinh là, một lần nữa, cám ơn sự sốt sắng góp ý của tiên sinh. Mong là bài góp ý này của chúng tôi tạo được một sự thông cảm nơi tiên sinh và đem đến cho tiên sinh những cảm giác đẹp đẽ, vui tươi, thoải mái, cũng như giúp chúng tôi có thêm được một người bạn văn nghệ. Sự vui vẻ, duyên dáng đáng yêu là những điều chúng tôi quí nhất nơi tiên sinh. Một vấn đề ngôn ngữ mà tiên sinh có đề cập (hơi vui vui) ở phần đầu bài của tiên sinh, liên hệ đến những sự trùng hợp, tương giao... đâu đó về ngữ âm, ngữ nghĩa của một số ít từ (và âm) trong vốn từ (âm) của nhân loại, chính là vấn đề chúng tôi đã có cơ hội để ý đến khi làm việc tại đại học UC, Irvine những năm 1980-1982 với một vài giáo sư xã hội ngôn-ngữ-học (sociolinguistics) ở đây khi họ và chúng tôi khảo sát ngôn ngữ Việt và một số ngôn ngữ của người da đỏ ở Mỹ Châu. Mong hôm nào tiên sinh có dịp ghé tệ hạt (tệ châu?) Orange này, chúng tôi xin được chia sẻ với tiên sinh.

Chúng tôi xin hứa sẽ dẫn tiên sinh đến quán *Cái-bánh-sừng-trâu-vàng-óng (Le Croissant Doré)* hay đến quán *Hải Âu (Phi Xứ)* của người thi-sĩ-râu Hoàng Khởi Phong. Chúng ta sẽ có nhiều thời giờ để nói chuyện và để nhìn lên trời xanh mây trắng mà thấy như Đỗ Phủ là "thiên thượng phù vân như bạch y", hay để mơ mộng như Lý Bạch, "vân tưởng y thường hoa tưởng dung." Đừng nghĩ đến tam giác. Hãy nghĩ đến hình vuông của bánh chưng, hình tròn của bánh dày. Đó là những quà ngon của dân tộc. Hay hãy nghĩ đến hình vuông của bầu trời xanh thấp mộng trên cao, đến hình tròn của mặt đất dịu dàng thiết tha dưới gót. Bước đi vững chãi trên mặt đất, đó là phép lạ rồi. *Le miracle, c'est de marcher sur terre* (tên một quyển sách thiền), thưa tiên sinh. Ta còn đòi hỏi gì nữa?

Để chấm dứt, nhân nhớ đến một nhận định của tiên sinh, "sống là ăn bát phở (...) rồi thở phào ra một bài thơ phản lục bát rồi đi...", chúng tôi xin được thân tình chia sẻ với tiên sinh một vài suy nghĩ nhỏ mà chúng tôi vẫn muốn tâm niệm cho riêng mình.

Sống, chúng tôi muốn nghĩ, không những là ăn bát phở rồi thở phào ra một bài thơ (phản) lục bát, mà sống còn là *ăn nếm tất cả* những-cây-trái-thực-phẩm-trần-gian, *les nourritures terrestres* (André Gide) (nhưng không để chúng ám ảnh mình), rồi thở ra

những nụ cười thơ ngây, những giấc mơ hoang dại thiết tha, những con chim đủ màu rực rỡ... Để chúng bay lên tận trời cao. Rồi chạy với, tìm bắt lại chính những nụ cười, những giấc mơ, những con chim... mà mình đã từng nuôi giữ đó.

Sống, chúng tôi muốn nghĩ, là đùa vui với bạn bè (dù mình đã già hay dù mình còn trẻ), là trao qua đổi lại với nhau một vài nước cờ, một vài đường gươm thân hữu (nói theo cung cách Vũ Khắc Khoan) trong khi trái tim mình vẫn nhấp nháy những ánh mặt trời, trái tim mình vẫn trào gợn lên những nét cười hoang của biển. Lòng mình không để bụi, không giữ lại những sự muộn phiền, những điều giận hờn, ác độc. Mà chỉ giữ lại phất phơ phất phới những niềm vui. Để rồi thở ra những bài hát, những nốt nhạc long lanh vào trần gian thênh thang lồng lộng.

Sống, là có những lúc thấy tim mình quặn thắt vì những nỗi đau của quê nhà, thấy lòng mình có những khi chan hoà nước mắt, thấy bạn bè anh em cha mẹ những người thân yêu đánh thức mình mỗi đêm trong những giấc mơ ủ đầy bóng tối, để rồi ôm lấy trái tim tội nghiệp và uất nghẹn kia thở ra một cuộc lên đường (theo một nghĩa nào đó, nếu mình đủ sức, hay đủ hùng tâm tráng chí).

Sống, có khi là lên tiếng nói. Cũng có khi là giữ lại cho mình sự im lặng, vô ngôn.

Chúng tôi nghĩ, sống, không phải là một, không phải là hai, mà là tất cả. Sống, là trả lời cho sự có mặt của mình theo phong thái riêng của mỗi một con người. Sống, có khi là ôm lấy tất cả, có khi là thả ra mọi sự.

Khi nghĩ và nhận như thế, chúng tôi thấy cuộc đời bỗng bừng đẹp và phong phú. Và tiên sinh, cũng như tất cả những bạn bè, những người cho chúng tôi có cơ hội tiếp xúc, trao đổi, gần gũi, đã giúp chúng tôi chứng nghiệm thêm, một lần nữa, sự bừng nhụy đơm hoa của đời sống kỳ diệu này. Điều đó, chúng tôi xin cảm ơn tiên sinh. Và xin cảm ơn tất cả mọi người đã bồi đắp phù sa vào dòng-sống-tôi.

Xin cầu chúc tiên sinh thân tâm luôn an mạnh. Và trái tim luôn tìm ra được những ý nghĩa, những sự duyên dáng, đáng yêu của cuộc đời.

Trân trọng và quí mến,

Bùi Vĩnh Phúc
Uni. of Calif., Irvine
21 tháng XI, 1987

***Tài liệu :***

*Các sách báo, tài liệu, video tape được dùng để tham khảo:*

*1. Beckett, Samuel: Three Novels (Molloy, Malone Dies, The Unamable),* Grove Press, Inc., 1958.

1. Bergamini, David, and the Editors of Life: *Mathematics,* Time Incorporated, 1963.

3. Bonola, Roberto : *Non-Euclidean Geometry* (H.S. Carslaw dịch), Dover Press, Inc. (in lại), 1955.

4. Boyer, C.B. : *A History of Mathematics,* John Wiley & Sons, Inc., 1968.

5. Coolidge, Julian L.: *History of Geometrical Methods,* Dover Publications, Inc. (in lại), 1963.

6. Courant, Richard & Robbins, Herbert: *What Is Mathematics,* Oxford University Press, 1973.

7. Euclid : *TheThirteen Books of Euclid's Elements,* Dover Publications, Inc. 1956 (Heath, T.L. dịch).

8. Frankland, W.B. : *The First Book of Euclid's Elements, with a Commentary Based Principally upon that of Proclus Diadochus,* Cambridge University Press, 1905.

9. Groza, Vivian Shaw : *A Survey of Mathematics: Elementary Concepts and Their Historical Development,* Holt, Rinehard and Winston, Inc., 1968.

10. Harrison, Jennilee (giới thiệu chương trình): *Sex symbols II,* chiếu trên đài KHJ, California, lần đầu vào cuối tháng 9, 1987.

11. Hilbert, D. : *The Foundations of Geometry,* in lần thứ 3, Open Court, 1938 (Townsend, E.J. dịch).

12. James, Glenn : *The Tree of Mathematics,* The Digest Press, 1957.

13. Jammer, Max : *Concepts of Space,* Harvard University Press, 1954.

14. Kline, Morris : *Mathematical Thought from Ancient to Modern Times,* Oxford University Press, 1972.

15. Kramer, E.E. : *The Nature and Growth of Modern Mathematics,* Hawthorn Books, Inc., 1970.

16. Kramer, E.E. : *The Main Stream of Mathematics,* Oxford University Press, 1951.

17. Proclus : *A Commentary on the First Book of Euclid's Elements,* Princeton University Press, 1970.

18. Mailer, Norman : *Marilyn,* Grosset and Dunlap, 1973.

19. Robinson, G. de B. : *The Foundations of Geometry,* University of Toronto Press, 1937.

20. Sainte-Lagüe, A. : *La Topologie,* Librairie du Palais de la

Découverte, 1949.
21. Stern, Bert : ***Marilyn Monroe, The Last Sitting,*** Vogue Magazine, tháng 9, 1982 (20 trang hồi ký và hình ảnh).
22. Somerville, D.M.V.: ***Bibliography of Non-Euclidean Geometry, Harrison, 1911.***
23. Thomas, T.V.: ***Concepts from Tensor Analysis and Differential Geometry,*** in lần thứ 2, Academic Press, Inc., 1965.

---

* *Xin xem lại bài của ông Phạm Hiếu trên Văn Học số 23 tháng 12.1987.*

# SÁCH MỚI NHẬN ĐƯỢC

*Lịch sử dân tộc Việt Nam*

của Phạm Cao Dương, Truyền Thống Việt xuất bản, là tập 1 trong bộ sử lược rất cần thiết cho đồng bào hải ngoại. Sách dày gần 300 trang. Giá 145 MK. Liên lạc :
Mr Vu Pham PO Box 9526 Fountain Valley, CA. 92728—9526

*Chuông Mơ*

tập thơ thứ sáu được xuất bản của Nguyễn Tất Nhiên, nhà Văn Nghệ phát hành. Sách dày 64 trang in trên giấy quí, giá 6 MK.
Liên lạc : Văn Nghệ PO Box 2301 Westminster, CA 92683

*Tập Hợp*

Quí san của bút nhóm Tập Hợp, chủ đề Nghệ thuật và Giá trị cuộc sống, số 3. Bài vở giá trị, hình thức rất mỹ thuật, được coi là tập san văn nghệ trẻ có giá trị nhất hiện nay ở hải ngoại. Địa chỉ liên lạc :
Tập Hợp, PO Box 266 Belmore, NSW 2162 Australia.

*Tập truyện Lỗ Tấn*

do Mai Kim Ngọc dịch, nhà Văn Hoa xuất bản, dày 164 trang. Giá 8 MK.
Liên lạc : Văn Khoa PO Box 2283 Estminster CA. 92683

*Tuổi Hạc Tình Thơ*

tập thơ của Khiêm Đức, tập hợp những bài thơ làm cả đời như một món lưu niệm cho con cháu và người sau. Sách dày 300 trang, in đẹp, giá 12 MK.
Liên lạc : Lê Tấn Phước
327 N. Isabel St # 1 Glendale, CA. 91206

*Võ Tây Sơn Bình định*

của Giáo sư Hồ Bửu, Tây Sơn xuất bản, sách dạy Việt nữ kiếm,

dày 160 trang, giá 11 MK.
Liên lạc : PO Box 1442, Falls Church, VA. 22041

*Tranh Đấu*
của Trần Văn Kha, sưu tập những bài viết có tính chất thời sự xã hội từ thời VNCH đến nay, sách dày trên 300 trang.
Giá 13 MK.Tác giả tự xuất bản, nhà Văn Nghệ phát hành.

*Tùy Bút II*
của Võ Phiến, cuốn thứ 5 trong Võ Phiến Toàn tập, dày 372 trang, giá 15 MK. Văn Nghệ xuất bản và phát hành.

*Nụ cười tre trúc*
tập truyện ngắn của Kiệt Tấn, Văn Nghệ xuất bản, tuyển in một số truyện ngắn xuất sắc nhất của Kiệt Tấn.
Sách dày 262 trang, giá 11 MK.

*Yêu con dạy con nên người Việt*
của Đỗ Quí Toàn, Văn Nghệ xuất bản, cuốn sách giáo dục cần thiết cho mọi gia đình ở hải ngoại, sách dày 150 trang. Giá 7 MK

**TAM AUTO CENTER**

**1610 N. Fairview St. Santa Ana, CA 92706**
(Góc Westminster và Fairview)
**(714) 554-2314**
***LÀM ĐỒNG - SƠN***
***SỬA CHỮA VÀ BÁN TẤT CẢ CÁC LOẠI XE***
Đặc biệt làm máy xăng, dầu. Tune-up
Làm thắng - Rebuild hộp số - Carburator
Mở cửa từ 8 AM đến 5 PM
Chủ nhật từ 8 AM đến 12 giờ trưa.

# café Hải-Âu

* *Nơi gặp gỡ lý tưởng*
* *Cà phê tuyệt hảo*
* *Khung cảnh trang nhã ấm cúng*
* *Nhạc nhẹ dìu dặt*
* *Đến một lần quên về*
* *Về rồi nhớ mãi không khí Hải âu*
* *Nơi thuận lợi cho các buổi ra mắt sách triển lãm tranh và tổ chức ca nhạc thân hữu.*

10171 Westminster Ave.
Garden Grove,CA 92643
Tel: (714) 530-9945

REX
INSURANCE AGENCY

**VĂN PHÒNG BẢO HIỂM CHUYÊN NGHIỆP**

**TRẦN CÔNG TIẾN, Ph.D.**

SANTA ANA OFFICE
2709 8. 17 th St. Suite C
Santa Ana, CA. 92703
**(714) 554. 4742**

WESTMINSTER OFFICE
10451 Bolsa Ave. Suite 207
Westminster, CA. 92683
**(714) 531. 1341**

**BẢO HIỂM XE**

Giá hạ cho quí vị mới có bằng lái, quí vị có quá trình lái xe không tốt , các em sinh viên học sinh.

**NHÂN THỌ, SỨC KHOẺ, NHÀ, BONDS, THƯƠNG MẠI**

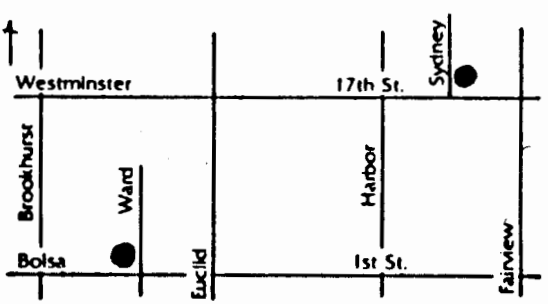


Văn phòng Santa Ana rất tiện lợi cho quí vị ở Orange, Tustin, Santa Ana, Garden Grove. Shopping Center chỉ có tầng trệt và chỗ đậu xe rộng rãi.

*Kính chúc quí thân chủ một năm Mậu Thìn như ý.*

SANTA ANA HOSPITAL MEDICAL CENTER

***Bệnh viện và trung tâm y khoa đầy đủ bác sĩ chuyên môn mọi ngành : Tim, phổi, bao tử, ruột, gan, thận, đường tiểu, sản khoa, giải phẫu, mắt, tai-mũi-họng, xương, phong thấp, các bệnh phong dị ứng như : suyễn, nghẹt mũi kinh niên, mề đay v.v...***

**BÁC SĨ**
**VŨ QUANG BÂN**

*1919 North Fairview, Phòng 117*
*Santa Ana, California 92706 ( gần ngả tư Westminster và Fairview )*
***Điện thoại : (714) 554-6233 ( 24/24 giờ)***

BỆNH NỘI THƯƠNG NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM, BỆNH NGOÀI DA, KHÁM THAI THỬ NGHIỆM VÀ CHỮA CÁC BỆNH PHONG DỊ ỨNG

** Nguyên Bác sĩ các bệnh viện Long Khánh và Phước Thiện, Chợ Lớn.*

** Nguyên Bác sĩ Y tế công cộng Liên bang Hoa Kỳ ( US Public Health / National Health ) và chương trình Kế hoạch hoá gia đình ( Family Planning Programs )*

** Nguyên Bác sĩ Family Practice Orange County RI Medical Group Inc*

** Hiện Bác sĩ điều trị tại nhiều bệnh viện thuộc Orange County.*

***Giờ thăm bệnh*** :
* Thứ hai đến thứ sáu :
- Sáng từ 9 AM- 1 Am Chiều : 2 PM-7 PM
*Thứ bảy : 9 AM-2PM
* Chủ nhật nghỉ

**NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM**

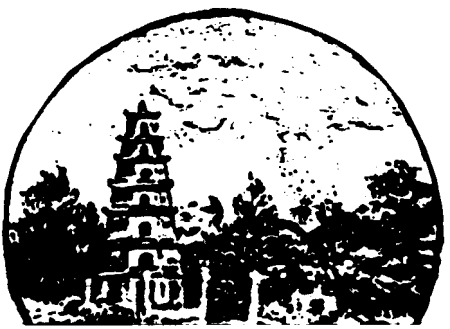

RESTAURANT

# ĐÔNG BA

*VIETNAMESE ROYAL FOODS*

***14942 Bushard, Garden Grove, CA . 92643***

*(Góc Bolsa và Bushard, gần siêu thị Mỹ Hoa )*

**LẪY LỪNG VỚI NHỮNG HẢO VỊ THỜI DANH CỦA HUẾ**
**THÍCH KHẨU, THANH KHIẾT, BỔ DƯỠNG**

** Bánh lá chả tôm * Cơm Âm phủ * Cao lầu Cồn ( cơm Hến ) * Cháo lòng GIA LONG * Chè Cồn * Nem, tré, chả Huế * Bún bò Mụ Rớt * Bánh khoái Đông Ba * Bánh ướt tôm chấy * Bánh ướt thịt nướng * Bánh bèo Vỹ Dạ * Bánh bột lọc **

***Nhận đặt tiệc , hội đoàn, họp mặt, Sinh nhật.***
***Nhận nấu cơm tháng***

**Quí Vị đã từng thưởng thức món ăn Huế !*
** Quí Vị chưa từng thưởng thức món ăn Huế ! Xin ghé đến một lần để biết tại sao món BÚN BÒ HUẾ do Bà BẠCH MAI nấu lại trở nên có biệt danh : **THẦN KINH CHI BẢO.***

ĐÔNG BA KÍNH MỜI

BÁC SĨ

**VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D**

**DIPLOMATE AMERICAN BOARD**
**OF OBSTETRICS & GYNECOLOGY**
**F . A . C . O . G**

* *Fellow of American College of Obstetrics and Gynecology*
* *Văn bằng chuyên môn sản phụ khoa Hoa Kỳ*
* *Cựu thường trú và tốt nghiệp hậu đại học sản phụ khoa tại Hollywood Presbyterian Hospital và USC Women Hospital, Los Angeles.*
* *Bác sĩ chuyên môn sản phụ khoa hành nghề tư đầu tiên tại California.*
* *Giảng huấn viên tại UCI Medical Center, Khu sản phụ khoa.*

***Với sự cộng tác đặc biệt của nữ bác sĩ :***
***NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG***
***Diplomate American Board of Family Practice***
***Tốt nghiệp chuyên môn Y khoa Gia đình tại UCI***

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

Thăm thai và đỡ đẻ. Bệnh đàn bà. Huyết trắng. Kế hoạch hoá gia đình : Cột hoặc đốt ống dẫn trứng. Kinh nguyệt bất thường. Hiếm muộn và giải phẫu hiếm muộn. Giải phẫu bệnh phụ nữ. Bệnh sa tử cung và sửa âm đạo. Truy tầm và chữa trị ung thư cổ tử cung...

***Phòng mạch tại :***
***14536 Brookhurst Street, Phòng 101***
***( Góc Brookhurst và Hazard )***
***Westminster, CA 92683***

***ĐIỆN THOẠI : ( 714 ) 531 5505***

Giờ khám bệnh : Thứ hai đến thứ sáu : 10.00 đến 6.00
Thứ bảy : 9.30 đến 2.00 PM
**Nghỉ thứ tư và Chủ nhật . Xin vui lòng lấy hẹn**

Kính chúc Quí Đồng hương
Một năm Mậu Thìn
Khang an, Thịnh vượng

*Phòng mạch Bác sĩ*
*Vương Đức Hậu*
*Nữ Bác sĩ Nguyễn Thị Lan Hương*

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ

# STUART BARASCH

***Văn Phòng Los Angeles***
*767 North Hill Street, Suite 203, Los Angeles, CA 90012*
***(213) 621-7622***

***Văn phòng Garden Grove***
*9872 Chapman Ave. Suite 200*
*Garden Grove, CA. 92 641 (Góc Chapman & Brookhurst)*
***(714) 537. 8771 (mở cửa cả ngày thứ Bảy)***

***Văn phòng San Jose***
*586 N. First St. Suite 222, San Jose CA.*
***(408) 292. 7993 & 1. 800. 445. 2930***

**DÙ BẠN CÓ HAY KHÔNG CÓ BẢO HIỂM KHI CÓ TAI NẠN XẢY RA**

*Xin vui lòng gọi Bà*

## THƯƠNG NGUYỄN BARASCH

**(213) 621 7622* PHỤ TÁ * (714) 537 8771**

BẠN SẼ ĐƯỢC HƯỚNG DẪN MIỄN PHÍ VÀ HƯỚNG DẪN TẬN TÌNH VỀ PHƯƠNG DIỆN PHÁP LÝ

**CHUYÊN TRÁCH**

***Hình luật*** *: Say rượu lái xe * Đánh lộn * Đả thương * Ám mụng * Trộm cắp * Gian lận **

***Hộ luật*** *: Tranh tụng gia đình : Ly hôn, Ly thân Nuôi dưỡng con cái, Phân chia tài sản*

***Tai nạn*** *: Xe cộ * Máy bay * Nghề nghiệp * Bị thương tích vì trượt té...*

***Immigration*** *: Nhập tịch, thẻ xanh, di trú từ đệ tam quốc gia.*

Phục vụ tận tâm và hoàn toàn được sự tín nhiệm của thân chủ Hoa Kỳ cũng như Á đông

** Chúng tôi chỉ nhận thu lao khi được bồi thường các tai nạn*
** Đặc biệt đồng bào ở Florida, San Diego và ngoại LA County xin gọi Collect*

## BÁC SĨ TRẦN TIẾN HUYẾN
### M.D., F.A.C.S.

* Tốt nghiệp chuyên khoa giải phẫu tổng quát ( American Board of Surgery).
* Tốt nghiệp Siêu chuyên khoa Giải phẫu đường ruột và hậu môn.(American Board Qualified of Colon and Rectal Surgery).
* Hội viên Hội Bác sĩ Giải phẫu Hoa Kỳ ( Fellow, American College of Surgeons).
* Hội viên Hiệp hội Bác sĩ Giải phẫu đường ruột và hậu môn (American Society of Colon and Rectal Surgeons).

**CHUYÊN TRỊ VÀ GIẢI PHẪU**

* *Các bệnh trĩ và mạch lương bằng tia laser ít đau, mau bình phục*
* *Bệnh đường ruột, ung thư ruột, táo bón kinh niên, ruột dư, sa ruột*
* *Sạn túi mật, vàng da, đau bụng*
* *Tầm ung thư ở vú và ngực*
* *Các loại bướu ở đầu và cổ*
* *Giải phẫu sửa cơ vòng âm đạo suy yếu do sinh đẻ hoặc tuổi tác*
* *Tiểu giải phẫu : Cắt qui đầu, cắt bướu ở da, các loại nốt ruồi,*
* *Suy tầm ung thư ruột và bộ tiêu hoá*
* *Soi đường ruột.*

**MAGNOLIA CLINIC**

*14571 Magnolia St, Suite 207, Westminster CA 92683*
*By Appointment Only : (714) 898.1177*

***Đã phát-hành khắp nơi :***

Tuyển-Tập
18 cây bút
nữ-giới hải-ngoại
*với hình-ảnh,*
*tiểu-sử, chữ ký*
*và thủ-bút.*

Giá 15 mỹ-kim

***HỎI TẠI***
***CÁC NHÀ SÁCH***
**HOẶC**
**GỬI CHI-PHIẾU :**

**LÀNG VĂN**
**1346 Bloor St. West**
**Toronto, Ont.**
**Canada M6H 1P2**

***ĐT. (416) 534-4857***

## MAGNOLIA MEDICAL CLINIC

* Personal Injuries (Tai nạn xe cộ và nghề nghiệp )
* Industrial Medicine
* Physical Occupational Therapy

**TRUNG THANH NGÔ MD**

PAIN RELIEF CENTER

Với sự cộng tác của các Bác sĩ chuyên môn điều trị đau nhức tại Đại học UCLA, PAIN MANAGEMENT CENTER

* **CỐN PHẠM GIA M.D.**
* **GEORGE E. KHOURY M.D.**
* **OANH TRẦN CA (Certified Acupuncturist).**

*14571 Magnolia Ave. Suite # 110*
*Westminster, CA 92683*
*Tel. (714) 895-1133*

## CENTRAL VALLEY MEDICAL CLINIC

7227 RESEDA BLVD., RESEDA,CA 91335
**Tel. (818) 708-7227**

**B.S NGUYỄN VĂN HUNG M.D.**
Bác sĩ Điều trị OLive View Medical Center
(Khu Cấp cứu và Quang tuyến)
**B.S. TRƯƠNG NGỌC THẠCH M.D.**
Bác sĩ Điều trị OLive View Medical Center
(Khu theo dõi Nội khoa và Chương trình Săn sóc Toàn diện)

***GIỜ LÀM VIỆC***
*Thứ hai-Thứ sáu 9 AM đến 8 PM*
*Thứ bảy-Chủ nhật 9 AM đến 3 PM*

**NHẬN MEDICAL, MEDICARE & BẢO HIỂM**
**BÃI ĐẬU XE RỘNG RÃI VÀ MIỄN PHÍ**

*Bệnh ung thư đang gia tăng. Thống kê mới nhất cho biết hiện nay cứ 10 người đàn bà dưới 40 tuổi thì có 1 người sẽ bị ung thư vú. Đây là một căn bệnh hiểm nghèo nhưng vẫn có thể chữa được nếu chúng ta biết khám phá thật sớm.*

*Vì lý do đó, Hội Ung Thư Hoa Kỳ liên tục kêu gọi các bà từ 35 tuổi trở lên dù không có triệu chứng cũng phải nên đi khám và chụp hình ngực một lần để làm căn bản, trong trường hợp có triệu chứng thì phải nên đi khám ngay, bất luận tuổi tác nào.*

*Trung tâm truy tầm ung thư ngực của Bác sĩ NGUYỄN MẠNH đã hoạt động về phương diện này từ 6 năm nay. Ở đây, chúng tôi có đủ kinh nghiệm và phương tiện kỹ thuật để khám phá thật sớm ung thư vú . Đồng thời ở đây chúng tôi cũng chỉ dẫn cách thức tự khám ngực và cách thức dinh dưỡng để ngăn ngừa bệnh này.*

TRUNG TÂM
**TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC**
BÁC SĨ NGUYỄN MẠNH

*Địa chỉ : 9513 Bolsa Ave. Westminster.*
*California, 92683.*
***Phone : ( 714 ) 531. 8833.***

*Ghi Chú quan trọng : Quí bà có thể trực tiếp đến khám tại TRUNG TÂM TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC mà không cần phải có giấy giới thiệu của các bác sĩ khác.*

# Phiếu mua báo dài hạn

**(giá biểu mới kể từ tháng 5.1987)**

**Họ và tên bạn đọc** .....
**Địa chỉ** : .....
.....
**Zip Code** .....

**Đồng ý mua dài hạn Văn Học từ số** .... **đến** .....

*Mua dài hạn tại Hoa Kỳ và Canada (gửi hạng tư)*

**Sáu tháng** ..... **15 MK**
**Một năm** ..... **30 MK**

*mua dài hạn tại Hoa Kỳ và Canada (gửi hạng nhất)*

**Sáu tháng** ..... **21 MK**
**Một năm** ..... **42 MK**

*Giá biểu mua dài hạn cho bạn đọc ở Âu châu*

**Sáu tháng, gửi tàu thủy** ..... **21 MK**
**Một năm, gửi tàu thủy** ..... **42 Mk**
**Sáu tháng, gửi máy bay** ..... **33 Mk**
**Một năm, gửi máy bay** ..... **66 MK**

*Giá biểu dài hạn cho bạn đọc ở Á và Úc châu*

**Sáu tháng, gửi tàu thủy** ..... **21 Mk**
**Một năm gửi tàu thủy** ..... **42 MK**
**Sáu tháng, gửi máy bay** ..... **40 MK**
**Một năm, gửi máy bay** ..... **80 MK**

*Đính kèm số tiền* : .....
*(trả bằng Mỹ kim, ngoài Hoa kỳ xin trả bằng international money order hoặc bưu phiếu, đề tên VAN HOC)*

## PHIẾU TẶNG BÁO VĂN HỌC

**Họ và tên** .....
**Địa chỉ** .....
.....
**Muốn mua** : * Sáu tháng báo Văn Học .....
* Một năm báo Văn Học .....
**Để tặng cho**: .....
**Địa chỉ** .....
.....
**Đính kèm ngân chi phiếu** : ..... **Mỹ kim**

*Tìm mua ngay hai tác phẩm quan trọng*
*nhà xuất bản Văn Nghệ*
*vừa phát hành trước Tết*

**NỤ CƯỜI TRE TRÚC**
tập truyện ngắn xuất sắc độc đáo
của nhà văn Kiệt Tấn
Giá tại Hoa Kỳ 11 Mỹ kim

**YÊU CON**
**DẠY CON NÊN NGƯỜI VIỆT**
Cuốn sách giáo dục cần thiết
cho mọi gia đình tại hải ngoại
của nhà thơ Đỗ Quí Toàn
Giá tại Hoa Kỳ 7 Mỹ kim.

**BAN CHỦ BIÊN VĂN HỌC**
Hồ Trường An, Phạm Quốc Bảo, Quyên Di, Võ Đình
Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Đức Lập
Định Nguyên, Vô Ngã, Nguyễn Tất Nhiên, Hoàng Khởi Phong
Bùi Vĩnh Phúc, Vũ Huy Quang, Đặng Phùng Quân
Nguyễn Văn Sâm, Nhật Tiến, Tưởng Năng Tiến
Nguyễn Bá Trạc, Kiệt Tấn, Võ Thắng Tiết
***Phụ trách bài vở & điều hành chung : Nguyễn Mộng Giác***
***Phụ trách quản lý trị sự : Võ Thắng Tiết***

Số đăng ký tại Thư viện Quốc hội Hoa kỳ : ISSN : 0885-128X
*in tại* NVPRINTING (714) 897-3628

**Nhà xuất bản VĂN NGHỆ**

**P.O. Box 2301. Westminster. CA, 92 683 USA**
**Phone : (714) 832 8445**
*Ngân, chi phiếu xin đề VĂN NGHỆ*
*Thư từ xin gửi cho Ông Võ Thắng Tiết*

ĐỜI VIẾT VĂN CỦA TÔI
hồi ký của NGUYÊN HIẾN LÊ
Giá tại Hoa Kỳ: 10 MK

TÙY BÚT I
của VÕ PHIẾN
Giá tại Hoa Kỳ: 12 MK

MÙA BIỂN ĐỘNG TẬP 3
của NGUYÊN MỘNG GIÁC
Giá tại Hoa Kỳ: 12 MK

20 NĂM VĂN HỌC
MIỀN NAM 54 - 75
biên khảo của VÕ PHIẾN
Giá tại Hoa Kỳ: 13 MK

KỲ THÁC
của BÌNH NGUYÊN LỘC
Giá tại Hoa Kỳ: 7 MK

THƠ HIỀN
thi tập của NHƯ CHI
Giá tại Hoa Kỳ: 6 MK

MƯỜI CÂU CHUYỆN
VĂN CHƯƠNG
của NGUYÊN HIẾN LÊ
Giá tại Hoa Kỳ: 7 MK

HÓA RA NÉT CHỮ LÊN
ĐÀNG QUẤN QUANH
thi tập của NGU YÊN
Giá tại Hoa Kỳ: 6 MK

TRẦM MẶC CÂY RỪNG
tập truyện của VÕ HỒNG
Giá tại Hoa Kỳ: 6 MK

HỢP LƯU
Truyện dài HỒ TRƯỜNG AN
Giá tại Hoa Kỳ: 7 MK

MÙA HÈ, MỘT NƠI KHÁC
tập truyện của
PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN
Giá tại Hoa Kỳ: 10 MK

YÊU CON DẠY CÒN
NÊN NGƯỜI VIỆT
của Đỗ Quí Toàn
Giá tại Hoa Kỳ 7 MK.

MỘT CHÚT RIÊNG TƯ
tập truyện MAI KIM NGỌC
Giá tại Hoa Kỳ: 10 MK

TRUYỆN NGẮN I
tập truyện của VÕ PHIẾN
Giá tại Hoa Kỳ: 13 MK

XUÔI DÒNG
Tập truyện của
NGUYÊN MỘNG GIÁC
Giá tại Hoa Kỳ: 7 MK

ĐÊM DÀI MỘT ĐỜI
Truyện dài LÊ TẤT ĐIỀU
Giá tại Hoa Kỳ: 7 MK

THƠ CAO TẦN
thi tập CAO TẦN
Giá tại Hoa Kỳ: 6 MK

CUỐNG RÚN CHƯA LÌA
Tập truyện của
BÌNH NGUYÊN LỘC
Giá tại Hoa Kỳ: 9 MK

TẠP LUẬN
của VÕ PHIẾN
Giá tại Hoa Kỳ: 14 MK

CON ĐƯỜNG THIÊN LÝ
tiểu thuyết của
NGUYÊN HIẾN LÊ
Giá tại Hoa Kỳ: 9 MK

TỤA ĐỀ Ở BÊN TRONG
thi tập của NGU YÊN
Giá tại Hoa Kỳ: 8 MK

XỨ SẤM SÉT
tuyển tập VÕ ĐÌNH
Giá tại Hoa Kỳ: 8 MK

VÒNG ĐAI XANH
tiểu thuyết của
NGÔ THẾ VINH
Giá tại Hoa Kỳ: 8 MK

NỤ CƯỜI TRE TRÚC
tập truyện của
KIỆT TẤN
Giá tại Hoa Kỳ: 11 MK

*Ngoài Hoa Kỳ, xin gửi thêm mỗi cuốn 1$ US cước phí.*

*Dày 216 trang*
***Giá : 5 Mỹ kim***